

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HÀ TIẾN LINH

**XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC
LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH
HÓA HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Ngành: HỒ CHÍ MINH HỌC

Hà Nội – 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HÀ TIẾN LINH

**XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC
LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH
HÓA HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Ngành: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Bùi Đình Phong



2. PGS.TS. Đinh Quang Thành



Hà Nội – 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong Luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả



Hà Tiến Linh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	8
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến Luận án	8
1.2. Khái quát những kết quả nghiên cứu liên quan đến Luận án và những vấn đề cần tiếp tục	23
Chương 2: XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	30
2.1. Các khái niệm cơ bản	30
2.2. Nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh	44
Chương 3: XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	75
3.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, con người của Thanh Hóa và đặc điểm lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa hiện nay	75
3.2. Thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh	85
3.3. Những vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh	123
Chương 4: DỰ BÁO NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THỜI GIAN TỚI THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	132
4.1. Dự báo những nhân tố tác động đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thời gian tới	132
4.2. Phương hướng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh	138
4.3. Giải pháp xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh	144
KẾT LUẬN	173
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	175
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	176
PHỤ LỤC	193

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Phong cách Hồ Chí Minh là một di sản tinh thần vô giá và biểu tượng rực sáng về trí tuệ, đạo đức, nhân cách của một vĩ nhân cách mạng. Trong phong cách của Người, sự thống nhất biện chứng giữa cái chung và cái riêng, giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc với thời đại, giữa phương Đông và phương Tây, giữa tầm vóc lãnh tụ và phẩm chất đời thường đã tạo nên một mẫu mực đặc biệt, vừa vĩ đại, vừa gần gũi, vừa giản dị mà sâu sắc. Trong đó, phong cách làm việc của Người thể hiện sự khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, nói đi đôi với làm, luôn gắn lý luận với hành động, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo của mọi công việc. Người luôn nêu gương mẫu mực về tinh thần trách nhiệm, ý thức tự phê bình và phê bình, thái độ cầu thị, tôn trọng và học hỏi quần chúng nhân dân. Giá trị lớn nhất của phong cách làm việc Hồ Chí Minh chính là ở chỗ: phong cách ấy không chỉ thuộc về một con người vĩ đại, mà còn có sức lan tỏa mạnh nên trở thành kim chỉ nam định hướng cho cán bộ, đảng viên trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách cách mạng.

Trong bối cảnh toàn Đảng đang đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng cao hơn cả về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và phong cách làm việc. Vì vậy, việc nhận thức sâu sắc, kế thừa và vận dụng sáng tạo những giá trị của phong cách làm việc Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa lý luận, mà còn là yêu cầu cấp thiết của thực tiễn. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ: “Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm” [56, tr.198-199]. Đây chính là phương hướng để mỗi tổ chức, cán bộ, đảng viên chủ động vận dụng và phát huy giá trị phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Thực hiện có hiệu quả chính là góp phần trực tiếp làm nên thắng lợi chủ trương của Đảng về đổi mới, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

của cả hệ thống chính trị, xây dựng Đảng và Nhà nước thật sự “trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang quyết liệt thực hiện chủ trương sáp nhập, tinh gọn bộ máy, lực lượng Công an nhân dân đã thể hiện rõ vai trò tiên phong, gương mẫu trong sắp xếp tổ chức và xây dựng lực lượng. Việc triển khai Công an xã chính quy từ năm 2019, tiếp đó là giải thể Công an cấp huyện và tăng cường cán bộ cho Công an cấp xã từ tháng 3/2025, cùng với việc sáp nhập các đơn vị Công an cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ tháng 7/2025, là những quyết sách lớn, mang tính đột phá của Bộ Công an. Các chủ trương này không chỉ khẳng định vai trò tiên phong, làm hình mẫu cho toàn hệ thống chính trị, mà còn là sự hiện thực hóa sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đối với nhân dân, đối với Đảng, với cách mạng xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm của công an rất lớn, rất nặng nề. Cho nên phải xây dựng một bộ máy công an rất tốt, rất chắc chắn” [112, tr.250]. Tuy nhiên, quá trình tinh gọn, sắp xếp và điều động cán bộ công an chính quy về xã không đơn thuần là sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, mà đồng thời đặt ra yêu cầu cấp bách về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an ở cơ sở. Khi Công an xã trở thành lực lượng trực tiếp, thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, giải quyết những vấn đề an ninh, trật tự nảy sinh từ cơ sở, thì phong cách làm việc không chỉ phản ánh trình độ, năng lực công tác mà còn thể hiện bản chất “vì nhân dân phục vụ” của lực lượng Công an nhân dân. Nếu không kịp thời xây dựng phong cách làm việc phù hợp, nguy cơ hành chính hóa, xa dân hoặc lúng túng trong xử lý các vấn đề phức tạp ở cơ sở là điều khó tránh khỏi.

Trong triển khai chủ trương đưa công an chính quy về xã, tỉnh Thanh Hóa là một địa phương có nhiều đặc thù. Bởi, Thanh Hóa là tỉnh có diện tích rộng với 11.114,71 km², dân cư đông đúc với 4.324.783 người [171, tr.6]. Thanh Hóa luôn là địa phương có nhiều xã nhất trong cả nước với trước khi sáp nhập là 452 xã [171, tr.6], sau khi sáp nhập là 147 xã [173]. Tại các xã, hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, được đào tạo cơ bản, tinh thông chính trị, nghiệp vụ, pháp luật; cần mẫn, tận tụy với công việc; khiêm nhường, lễ phép, kính trọng với nhân dân; khách quan, khoa học trong công việc; cương quyết đấu tranh, trấn áp,

không bỏ sót, bỏ lọt tội phạm đã gây được thiện cảm rất lớn từ nhân dân, là những minh chứng cho sự đúng đắn quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Công an của ta là Công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc” [106, tr.498]. Tuy nhiên, bên cạnh những tấm gương sáng vẫn còn một bộ phận cán bộ, chiến sĩ mang trong mình những hạn chế cần phải khắc phục như: trong công việc còn có những hành vi, lễ tiết, lời nói thiếu chuẩn mực, thể hiện thái độ hách dịch, cửa quyền, thậm chí gây phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân; trong thực thi nhiệm vụ còn vương mắc, lúng túng, thiếu khách quan, khoa học; khi xử lý các hành vi vi phạm pháp luật còn nể nang, thiếu triệt để; trong làm việc với chính quyền xã còn chưa khéo léo để đoàn kết, tập hợp và huy động sức mạnh tổng hợp ở cơ sở. Một số trường hợp cá biệt đã tạo dư luận xấu, bị xã hội lên án, gây ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín, danh dự của lực lượng Công an nhân dân. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh, nhằm khắc phục những hạn chế về tác phong, thái độ và phương pháp công tác, đồng thời chuẩn mực hóa hành vi công vụ ở cơ sở.

Ngoài ra, địa bàn và tình hình an ninh trật tự ở Thanh Hóa cũng đặt ra nhiều yêu cầu cấp bách cho công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Tỉnh Thanh Hóa có đầy đủ vùng núi, trung du, đồng bằng, vùng ven biển đi liền với đó là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có đồng bào theo đạo sinh sống. Cụ thể, tỉnh Thanh Hóa có 71 xã đồng bằng, 76 xã miền núi, vùng cao, trong đó có 16 xã biên giới (giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) [173]. Tình hình an ninh, trật tự tại các xã ở Thanh Hóa tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, diễn biến phức tạp (trước khi sáp nhập, Thanh Hóa có 299 xã, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự chiếm 49,75% [70, tr.29]). Ở các xã vùng cao, xã biên giới vẫn diễn ra các hoạt động truyền đạo trái phép và các hoạt động tuyên truyền, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Ngoài ra, tình trạng tranh chấp đất đai, di dân trái phép, vận chuyển, buôn bán trái phép chất ma túy... vẫn diễn biến phức tạp. Ở các xã đồng bằng, trung du, ven biển còn diễn ra tình trạng tranh chấp, khiếu kiện vượt cấp, nhiều băng nhóm tội phạm có tính chất chuyên nghiệp, “tín dụng đen” và thanh thiếu niên vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng, nhiều vụ có

tính chất nguy hiểm cao, gây chấn động dư luận trong nước. Do đó, địa bàn xã ở Thanh Hóa đặt ra thách thức rất lớn cho lực lượng Công an xã trong đảm bảo an ninh, trật tự, đòi hỏi mỗi cán bộ Công an ngoài chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng còn phải có phong cách làm việc khoa học, đúng đắn, khéo léo trong giải quyết công việc, có vậy mới đáp ứng được yêu cầu công tác.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tại Thanh Hóa đang là vấn đề mới, có tính cấp thiết. Do đó, tác giả lựa chọn vấn đề: ***“Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu phong cách làm việc Hồ Chí Minh và đánh giá thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa hiện nay, đề tài xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án, từ đó chỉ ra những vấn đề đã được các nghiên cứu đi trước làm rõ và những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, làm rõ các khái niệm công cụ về “phong cách”, “phong cách làm việc”, “phong cách làm việc Hồ Chí Minh”, “lực lượng Công an xã”, “phong cách làm việc của lực lượng Công an xã”, “xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh”; phân tích và làm rõ nội dung chủ yếu của phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Ba là, đề tài phân tích điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, con người trực tiếp ảnh hưởng đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã và những đặc điểm tình hình lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Bốn là, đánh giá thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh, bao gồm những ưu điểm, hạn chế và chỉ rõ các nguyên nhân; phân tích những vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã Thanh Hóa.

Năm là, dự báo những nhân tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh (đến năm 2030, tầm nhìn 2045).

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là phong cách làm việc Hồ Chí Minh và xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: đề tài tập trung nghiên cứu phong cách làm việc Hồ Chí Minh; vận dụng phong cách làm việc của Người vào xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Về thời gian:

- Đề tài nghiên cứu phong cách làm việc Hồ Chí Minh thể hiện trong cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người.

- Thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ ngày 1/11/2019 (tính mốc thời gian từ khi triển khai bố trí Công an chính quy về cơ sở tại Thanh Hóa) đến ngày 30/7/2025.

Về không gian: đề tài nghiên cứu thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung, xây dựng lực lượng Công an xã nói riêng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành khoa học xã hội nhân văn chủ yếu sau:

- Phương pháp logic dùng để hệ thống hóa các nội dung cơ bản trong phong cách làm việc Hồ Chí Minh, những nội dung về thực trạng và hệ thống giải pháp xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

- Phương pháp lịch sử dùng để phân tích, làm rõ nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh, thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, tổng kết thực tiễn được dùng để làm rõ thực trạng, những vấn đề đặt ra, dự báo các yếu tố tác động và phương hướng, giải pháp xây dựng phong cách làm việc.

- Phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp điều tra điền dã được sử dụng để đánh giá thực trạng, làm rõ các vấn đề đặt ra, qua đó cung cấp những luận cứ thực tiễn cho nghiên cứu Luận án.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án tổng kết và hệ thống lại lý luận về phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Hai là, luận án đánh giá thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh; phân tích những ưu điểm, hạn chế, chỉ rõ các nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế đó.

Ba là, luận án dự báo những yếu tố sẽ tác động, chỉ ra phương hướng, đề xuất các giải pháp xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Ý nghĩa của luận án

Một là, kết quả của luận án góp phần làm rõ các khía cạnh lý luận về phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Hai là, luận án cung cấp những luận cứ, cơ sở khoa học cho việc đề ra các chủ trương, chính sách xây dựng phong cách làm việc của Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có tính chất tham khảo cho các tỉnh, thành phố khác. Đồng thời, kết quả

của luận án cũng là cơ sở để lực lượng Công an xã tự tu dưỡng, rèn luyện và xây dựng phong cách làm việc cho bản thân mình.

Ba là, luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập trong chuyên ngành Hồ Chí Minh học và khoa học về xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được kết cấu thành 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu về phong cách và phong cách làm việc Hồ Chí Minh

1.1.1.1. Những nghiên cứu về phong cách Hồ Chí Minh

Đã có nhiều công trình được thực hiện nhằm nghiên cứu về phong cách Hồ Chí Minh nói chung. Có thể kể đến các công trình sau:

Cuốn *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh* [87] của tác giả Đặng Xuân Kỳ (chủ biên) xuất bản lần đầu năm 1997. Ở công trình này, tác giả đề cập đến phương pháp và phong cách của Hồ Chí Minh, trong đó phong cách được nhìn dưới góc độ là sự tổng hợp của: phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử và phong cách sống. Về phong cách làm việc, tác giả chỉ rõ “Người đã có một phong cách mẫu mực để tiến hành công tác và thực hiện sự lãnh đạo của Đảng” [87]. Luận án tiếp thu cách tiếp cận về khái niệm phong cách và mối quan hệ biện chứng trong hệ thống phong cách Hồ Chí Minh, nhất là mối quan hệ của nó với phong cách làm việc.

Cuốn sách *Phong cách Hồ Chí Minh* [97] do hai tác giả Đỗ Hoàng Linh và Vũ Kim Yến biên soạn (2014). Đây là công trình tuyển chọn nhiều câu chuyện thể hiện cụ thể phong cách Hồ Chí Minh. Các tác giả đã sưu tầm, sắp xếp và bố cục cuốn sách với năm nội dung lớn: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt. Trong đó, phong cách làm việc Hồ Chí Minh được sưu tầm với 20 câu chuyện và một số bài viết tiêu biểu. Đây là công trình có giá trị tham khảo, đồng thời là nguồn trích dẫn, nghiên cứu có giá trị của Luận án.

Cuốn sách *Hồ Chí Minh, đạo đức là cái gốc của người cách mạng* [128] do tác giả Bùi Đình Phong biên soạn (2016). Dưới góc nhìn về đạo đức, tác giả chỉ rõ phong cách là một bộ phận của văn hóa, nhân cách, đạo đức, nhân văn Hồ Chí Minh. Tác giả xác định: “Phong cách Hồ Chí Minh là cả một hệ thống bao gồm phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt” [128, tr.178]. Về phong cách làm việc, cuốn sách phân tích trên hai nội

dung chính là phong cách quần chúng và phong cách tập thể - dân chủ. Cuốn sách mang đến những gợi mở cho Luận án về sự logic trong phân tích, nghiên cứu những nội hàm phong cách làm việc Hồ Chí Minh và mối quan hệ chặt chẽ giữa phong cách làm việc Hồ Chí Minh với đạo đức Hồ Chí Minh.

Cuốn sách *Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* [154] của tác giả Mạch Quang Thắng (2017) đã trình bày tổng thể nội hàm của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó, tác giả cho rằng phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể bao gồm: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt. Riêng về nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh, cuốn sách gợi mở cho Luận án nhiều vấn đề về khái niệm, đặc điểm của phong cách và nội dung của phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Trong cuốn sách *Phong cách Hồ Chí Minh* [120], tác giả Nguyễn Khắc Nho (2020) đã phân tích và nghiên cứu phong cách Hồ Chí Minh trên sáu nội dung: Phong cách suy nghĩ và học tập; phong cách làm việc; phong cách ứng xử; phong cách nói đi đôi với làm; phong cách quần chúng, dân chủ; phong cách kiên trì, nhẫn nại. Trong đó, phong cách làm việc Hồ Chí Minh được đề cập đến với những giá trị: làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn. Cuốn sách cung cấp cho luận án những gợi mở về nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Một số bài báo khoa học nghiên cứu về phong cách Hồ Chí Minh có thể kể đến như:

Bài viết *Phong cách Hồ Chí Minh - một giá trị di sản văn hóa dân tộc* [124] của tác giả Bùi Đình Phong (2005). Bài viết chỉ rõ ý nghĩa, giá trị của phong cách Hồ Chí Minh dưới phương diện là một nhà văn hóa lớn. Trong đó, tác giả khẳng định rằng phong cách Hồ Chí Minh đã nâng cao tầm vóc nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh. Luận án tiếp thu tinh thần của bài viết về góc nhìn phong cách Hồ Chí Minh với tư cách là nhà văn hóa lớn, để qua đó lột tả việc xây dựng phong cách cũng phải hướng tới các giá trị văn hóa, nhất là khi Luận án nghiên cứu về địa bàn xã, với nhiều yếu tố thuộc văn hóa làng xã chi phối, tác động đến phong cách làm việc của cán bộ Công an. Tác giả Bùi Đình Phong (2013) còn có bài viết *Phong cách Hồ Chí Minh – một*

tài sản vô giá [126]. Tác giả tiếp cận về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương của Hồ Chí Minh dưới các đặc trưng: “không dựa vào quyền lực để buộc mọi người phục tùng”; “đặc biệt quan tâm đến nhân dân”; “nghiêm minh trong việc thưởng phạt, khen chê”.

Những công trình của các tác giả nước ngoài đề cập đến phong cách, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc Hồ Chí Minh có thể kể đến:

Cuốn sách *Hồ Chí Minh* [193] của tác giả Jean Lacouture được ra mắt năm 1968, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh còn sống. Trong cuốn sách này, Lacouture đã phác họa nên hình tượng và phong cách Hồ Chí Minh như một nhà cách mạng đầy sức hút, vừa bí ẩn vừa gần gũi, vừa khiêm nhường lại vừa sắc bén về mặt chiến lược. Cuốn sách không chỉ cung cấp thông tin giá trị về hành trình hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh tại Pháp, Liên Xô và Việt Nam, mà còn giúp người đọc phương Tây hiểu rõ hơn về động cơ và tầm nhìn sâu sắc của một lãnh tụ kiệt xuất của phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX.

Cuốn sách *Ho* [189] của tác giả David Halberstam (1971). Thông qua 06 chương sách, cuốn sách phác họa cuộc hành trình đầy gian khổ, cực khổ, song không kém phần phong phú, vinh quang của Hồ Chí Minh. Phong cách và hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện với sự tự tin trong cốt cách bình dị, với lý tưởng cách mạng mạnh mẽ và kiên định, với lòng tin về chủ nghĩa Marxit và lòng yêu nước nồng nàn. Chính những yếu tố đó là thành công để Hồ Chí Minh dẫn dắt cả một dân tộc làm nên những điều không tưởng như tạo ra một phong trào dân tộc chủ nghĩa, hay chiến thắng ở Điện Biên Phủ (Hổ thắng Voi).

Cuốn sách *Ho Chi Minh – a life* [197] của tác giả William J. Duiker (2005). Cuốn sách mô tả về Hồ Chí Minh và hoạt động cách mạng của Người với dung lượng hơn 700 trang, bao gồm 15 chương và phần kết. Theo tác giả, nguyên nhân của những người lính Bắc Việt có kỷ luật và động viên tốt hơn quân đội chính quy được Mỹ ủng hộ là do vai trò chiến lược và động lực thúc đẩy của nhà cách mạng Việt Nam: Hồ Chí Minh. William J. Duiker không chỉ mô tả cuộc đời Hồ Chí Minh như một nhà chính trị kiệt xuất mà còn nhấn mạnh vào phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị và khả năng giao tiếp, lãnh đạo tài tình của Người.

Cuốn *Memoirs of Nikita Khrushchev* [192, tr.498]. Đây là cuốn hồi ký của Nikita Khrushchev (2007). Trong đó tác giả đã mô tả lại ấn tượng về Hồ Chí Minh qua những lần gặp gỡ trực tiếp, đặc biệt là lần gặp gỡ đầu tiên vào năm 1950. Tác giả hồi tưởng lại rằng, chính thái độ chân thành, giản dị và niềm tin tất thắng vào chủ nghĩa cộng sản của Hồ Chí Minh đã chinh phục hoàn toàn không chỉ riêng ông, mà còn toàn thể những người có mặt trong khán phòng hôm ấy. Khrushchev thể hiện rõ sự tôn trọng về cách mà Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân đứng lên chống kẻ thù trong nhiều năm với hoàn cảnh rất khó khăn: “Hồ Chí Minh đã tổ chức phong trào cộng sản ở đất nước mình trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, đã kêu gọi nhân dân vùng lên đấu tranh, và trong suốt nhiều năm đã lãnh đạo cuộc chiến giành độc lập cho đất nước (tác giả tự dịch)” [192, tr.498]. Qua những trang hồi ký, độc giả có thể cảm nhận rõ nét phẩm chất lãnh đạo xuất sắc và sức lôi cuốn đặc biệt toát ra từ phong cách ứng xử, tư duy chính trị, sự chân thành của vị lãnh tụ Việt Nam.

Cuốn sách *Động chí Hồ Chí Minh* [190] do E. Cabêlêp viết (2010). Xuyên suốt tác phẩm, nổi bật lên hình ảnh của một con người với nghị lực phi thường, cháy bỏng khát vọng giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Bằng trí tuệ tài tình, tư duy chiến lược, ý chí kiên cường, lòng dũng cảm hiếm có, cùng với lối sống giản dị, khiêm nhường và tấm lòng nhân ái bao la, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, chinh phục trái tim nhân dân Việt Nam và nhận được sự kính trọng, yêu mến sâu sắc từ bạn bè quốc tế và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới.

Nhìn chung, các công trình trên đều là các cuốn sách nói về lịch sử, cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh, các tác giả không đề cập cụ thể đến phong cách Hồ Chí Minh mà khắc họa phong cách của Người gắn với việc lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc, hoặc thông qua đạo đức, cách ứng xử, ngoại giao, lối sống. Điểm chung của các công trình đều khẳng định vai trò, tầm quan trọng của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới góc nhìn của các bên khác nhau, các công trình đã lý giải một trong những nguyên nhân của thắng lợi đó là do phong thái, lễ lối, phương pháp làm việc, cách lãnh đạo quản lý, đoàn kết lực lượng, trọng dụng hiền tài của Người. Qua các tác phẩm trên, dễ nhận thấy những nét đặc sắc, riêng có trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh được thể hiện qua từng câu

chuyện, từng quyết định mang tính lịch sử. Nhìn chung, các công trình có giá trị tham khảo nhất định cho Luận án dưới góc nhìn của học giả nước ngoài về phong cách Hồ Chí Minh nói chung, phong cách làm việc của Người nói riêng.

Về các công trình nghiên cứu sự vận dụng phong cách Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam nói chung, từng ngành từng lĩnh vực nói riêng có thể kể đến:

Bài viết *Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng phong cách giảng viên đại học* [135] của Phạm Hồng Phi (2016), bài viết phân tích nội dung phong cách của Hồ Chí Minh trên sáu nội dung: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt, phong cách nói đi đôi với làm. Trên cơ sở đó tác giả chỉ ra một số suy nghĩ bước đầu về xây dựng phong cách giảng viên trường Đại học, trong đó có nội dung về phong cách làm việc.

Tác giả Bùi Thế Đức (2017) có bài viết *Vận dụng phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII* [66]. Bài viết khẳng định phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể nhất quán có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra bốn giải pháp vận dụng phong cách của Người nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, muốn vậy “Cần phải nhận thức rõ hơn những giá trị lớn lao trong phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một nhà khoa học chân chính, luôn thống nhất giữa tính đảng, tính chính trị với tính khoa học trong mỗi lời nói, việc làm và quan hệ công tác” [66].

Tác giả Phùng Hữu Phú (2020) có bài viết *Tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng con đường đổi mới của Đảng, của Nhân dân ta* [131]. Bài viết phân tích tư tưởng, đạo đức và phong cách đổi mới của Hồ Chí Minh, qua đó khẳng định các giá trị này soi sáng đường lối đổi mới của Đảng và Nhân dân ta. Với ý nghĩa đó, tác giả chỉ ra bốn điểm vận dụng các giá trị trong công cuộc đổi mới hiện nay. Đặc biệt, về vận dụng phong cách Hồ Chí Minh, tác giả nhấn mạnh muốn đổi mới, trước hết Đảng phải “đổi mới phong cách tư duy, phong cách lãnh đạo để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân” [131].

Tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa (2021) có bài viết *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới* [121]. Khẳng định vai trò, tầm quan trọng của học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Bài viết đã khái quát những kết quả đã đạt được trong thời gian thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, khiếm khuyết trong công tác thực hiện. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra tám nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm “tạo chuyển biến mạnh mẽ từ “học tập” sang “làm theo”, để tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực sự thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, đảng viên và người dân” [121]. Bài viết có giá trị tham khảo cho Luận án ở các nhóm giải pháp để xây dựng phong cách cho lực lượng Công an nhân dân.

1.1.1.2. Những nghiên cứu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh

Những công trình nghiên cứu phong cách làm việc Hồ Chí Minh khá đa dạng, phong phú. Tiêu biểu có thể kể đến:

Cuốn sách *Truyện kể về Bác Hồ những chặng đường trường kỳ kháng chiến* [89] của tác giả Vũ Kỳ (xuất bản lần đầu năm 2001). Cuốn sách do đồng chí Vũ Kỳ - thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại những câu chuyện ngắn về Người trong giai đoạn từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến năm 1948. Đây là giai đoạn rất cam go, tình thế cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu phải đối mặt với giặc đói, giặc dốt, thù trong – giặc ngoài. Qua những câu chuyện được đồng chí Vũ Kỳ kể lại, người đọc hiểu về phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được biểu hiện qua tư duy, nền nếp, phong thái, lề lối làm việc.

Trong các cuốn sách kể về các câu chuyện liên quan phong cách làm việc Hồ Chí Minh, cuốn *Phong cách Bác Hồ đến cơ sở* [86] do Hồng Khanh (2013) biên soạn đã tập hợp những chuyện kể về Người khi đến địa bàn, tham gia vào công việc thực tiễn. Cuốn sách được viết theo lời kể của các đồng chí nhiều năm sống và làm việc cùng Người nên có giá trị tham khảo cao, khắc họa được phong cách của Hồ Chí Minh trong làm việc: “Tác phong sâu sát, tỷ mỉ, cụ thể thiết thực của Người là mẫu mực của phong cách người lãnh đạo, người “đầy tớ của nhân dân”.” [86, tr.7].

Cuốn *Phong cách làm việc Hồ Chí Minh - giá trị lý luận và thực tiễn* [6] của tác giả Phạm Ngọc Anh (2015). Cuốn sách xây dựng khung lý luận về phong cách

làm việc Hồ Chí Minh; hệ thống phong cách làm việc Hồ Chí Minh, bao gồm phong cách làm việc quần chúng, phong cách làm việc tập thể - dân chủ Hồ Chí Minh; phong cách làm việc khoa học; phong cách làm việc thiết thực, cụ thể; phong cách nêu gương. Đồng thời, cuốn sách có sự phân tích, đánh giá về giá trị lý luận và thực tiễn của phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Tài liệu *Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* [12] của Ban Tuyên giáo Trung ương (2018). Đây là tài liệu học tập Chuyên đề năm 2018 theo tinh thần của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, trong đó phong cách công tác của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên được tài liệu chỉ rõ gồm: “phong cách dân chủ, quyết đoán, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo” [12].

Về các công trình là bài viết trên các tạp chí khoa học, có thể kể đến một số bài báo như:

Bài viết *Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh và vấn đề đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay* [155] của tác giả Nguyễn Văn Thế (2009). Khẳng định phong cách làm việc Hồ Chí Minh là: “phong cách làm việc mẫu mực của một lãnh tụ chính trị và nhà khoa học chân chính, thể hiện rõ sự thống nhất biện chứng giữa tính chính trị - giai cấp, tính khoa học, vừa thấm nhuần chủ nghĩa nhân văn cao cả và triết lý hành động vì con người của nhà văn hóa lớn” [155], tác giả đã khái quát phong cách làm việc Hồ Chí Minh dưới các nội dung: phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc thật sự dân chủ, tôn trọng tập thể; phong cách làm việc khoa học; thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở đó, bài viết khẳng định tầm quan trọng của phong cách làm việc Hồ Chí Minh và đề ra một số nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Tác giả Trần Thị Minh Tuyết (2017) có bài viết *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách làm việc của người cán bộ* [169]. Bài viết trình bày và phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về phong cách làm việc mà người cán bộ phải có, bao gồm: phong cách dân chủ; phong cách quần chúng; phong cách khoa học, phong cách nêu gương, nói đi đôi với làm. Theo tác giả, phong cách làm việc của người cán bộ

trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một chỉnh thể, có các nội dung gắn bó chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau và xuất phát từ yêu cầu về đức và tài của người cán bộ.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh khá phong phú. Với cách tiếp cận từ nhiều góc độ, các tác giả đã luận giải, phân tích hệ thống phong cách làm việc Hồ Chí Minh dưới nhiều nội dung đa dạng. Đồng thời, các công trình cũng gợi mở mối quan hệ của phong cách làm việc Hồ Chí Minh với các giá trị khác như tư tưởng, văn hóa, đạo đức, nhân cách, di sản... của Người. Điềm chung, thống nhất của các nhà nghiên cứu đều khẳng định phong cách làm việc Hồ Chí Minh là một hệ thống chỉnh thể, mang những nét đặc sắc, riêng có, được thể hiện trong hoạt động thực tiễn. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là một phần quan trọng trong di sản Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao tầm vóc văn hóa Hồ Chí Minh. Đồng thời, các tác giả cũng khẳng định phong cách làm việc Hồ Chí Minh có sự thống nhất giữa phương Đông với phương Tây, giữa truyền thống với hiện đại và quan trọng nhất, phong cách làm việc Hồ Chí Minh không phải là cao xa không thể với tới mà hoàn toàn có thể học tập, làm theo.

Về các công trình nghiên cứu sự vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh:

Cuốn Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay [151] của tác giả Nguyễn Thế Thắng (2010). Tác giả nghiên cứu về phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta dưới góc nhìn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuốn sách được cấu trúc thành 02 chương, trình bày lý luận tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý và vận dụng ở nước ta hiện nay. Tác giả đã đề xuất xây dựng phong cách làm việc cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta với 06 nội dung cơ bản: thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy cảm với cái mới; thống nhất giữa nhiệt tình cách mạng với tính trung thực, khách quan khoa học và trí tuệ; kết hợp cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quyết đoán và tinh thần trách nhiệm cá nhân cao; thống nhất giữa nhận thức và hoạt động thực tiễn, lời nói đi đôi với việc làm; rèn luyện phong cách làm việc có tính quần chúng, sâu sát cơ sở, thường xuyên liên hệ mật thiết với nhân dân; xây dựng phong cách làm việc cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tác giả Lương Trọng Thành (2017) có bài viết *Xây dựng phong cách làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [149]. Đây là bài viết vận dụng những quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách cho cán bộ cấp xã với ba nội dung chính: phong cách khoa học, phong cách dân chủ, phong cách nêu gương. Qua đó, bài viết đề xuất 05 giải pháp để xây dựng phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ cấp xã.

Tác giả Lê Thị Hồng và Nguyễn Huy Hùng (2019) có bài viết *Bồi dưỡng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở hiện nay* [85]. Trên cơ sở phân tích tác phong quần chúng, tác phong tập thể - dân chủ, tác phong khoa học Hồ Chí Minh, các tác giả đã đề xuất các nội dung và hình thức bồi dưỡng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Bài viết *Xây dựng phong cách làm việc của chính ủy, chính trị viên theo phong cách Hồ Chí Minh* [64] của tác giả Lê Gia Đồng (2019). Bài viết khẳng định tầm quan trọng của phong cách làm việc Hồ Chí Minh đối với lực lượng Quân đội nhân dân, trực tiếp là đội ngũ chính ủy, chính trị viên. Tác giả nêu bật yêu cầu trong học tập phong cách Hồ Chí Minh là tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các nội dung: thống nhất nhận thức về vai trò của phong cách làm việc, bổ sung hoàn thiện hệ thống chuẩn mực về phương pháp, tác phong, tăng cường vai trò giám sát, phản biện trong nội bộ đơn vị; đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm tự soi, tự sửa, xây dựng động cơ đúng đắn và thái độ cầu thị của mỗi chính ủy, chính trị viên.

Những công trình là luận án tiến sĩ nghiên cứu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh, vận dụng cho cán bộ, đảng viên ở nhiều ngành, nghề, đơn vị, lực lượng khác nhau có thể kể đến:

Luận án tiến sĩ Chính trị học *Xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở khu vực miền núi phía bắc theo phong cách Hồ Chí Minh* [76] của tác giả Phạm Thị Huyền (2018). Tác giả phân tích lý luận về phong cách làm việc Hồ Chí Minh với các nội dung: phong cách làm việc dân chủ, phong cách làm việc quần chúng, phong cách làm việc khoa học, phong cách làm việc nêu gương, phong cách làm việc nói đi đôi với làm. Luận án đánh giá thực trạng, khảo sát với đối tượng là

cán bộ chủ chốt ở các tỉnh miền núi phía Bắc và chỉ ra nhóm giải pháp bao gồm: nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh; nhóm giải pháp đối với các tổ chức trong việc xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh theo phong cách Hồ Chí Minh; nhóm giải pháp đối với bản thân mỗi cán bộ chủ chốt cấp tỉnh; nhóm giải pháp về tăng cường giám sát của người dân.

Luận án tiến sĩ Chính trị học *Xây dựng phong cách làm việc của những người hành nghề khám, chữa bệnh theo phong cách Hồ Chí Minh* [42] của tác giả Trần Thị Quỳnh Diễm (2021). Trên cơ sở luận giải nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh trên 04 phương diện: phong cách làm việc quần chúng, phong cách làm việc tập thể - dân chủ, phong cách làm việc khoa học, phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm, luận án khẳng định ý nghĩa phong cách làm việc Hồ Chí Minh đối với người hành nghề khám, chữa bệnh. Luận án đề ra 03 nhóm giải pháp chính tập trung vào: nâng cao nhận thức của người hành nghề khám, chữa bệnh; tổ chức thực hiện xây dựng phong cách làm việc; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát, kỷ luật, khen thưởng.

Nhìn chung, những luận án này tiếp cận khái niệm, nội dung và đặc trưng phong cách làm việc Hồ Chí Minh ở nhiều góc độ khác nhau, có nhiều nội dung giá trị, có thể sử dụng tham khảo trong Luận án. Qua các kết quả đạt được của luận án cho thấy, phong cách làm việc Hồ Chí Minh là mẫu hình chuẩn mực cho sự vận dụng xây dựng phong cách của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang thuộc nhiều ngành, nghề khác nhau.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân nói chung và phong cách làm việc của lực lượng Công an xã nói riêng theo phong cách Hồ Chí Minh

1.1.2.1. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân

Những công trình nghiên cứu về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân khá đa dạng:

Đề tài khoa học cấp Bộ (Bộ Công an) năm 2007: *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp*

hóa, hiện đại hóa đất nước [9] do Nguyễn Bình Ban làm Chủ nhiệm đề tài. Đề tài đã chỉ rõ sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự và công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam. Ngoài những nội dung trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, các tác giả đã phân tích phong cách tư duy, phong cách làm việc, sinh hoạt của đội ngũ cán bộ Công an nhân dân theo quan điểm Hồ Chí Minh. Kết quả đề tài khẳng định lực lượng Công an nhân dân phải có phong cách tư duy, làm việc, sinh hoạt dân chủ, sâu sát, gắn bó mật thiết với nhân dân, với địa bàn cơ sở. Đề tài gợi mở cho Luận án một số nội dung về phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân.

Bài báo khoa học: *Xây dựng phong cách người Cảnh sát nhân dân vì nhân dân phục vụ* [187], đăng trên Tạp chí Cộng sản của tác giả Nguyễn Xuân Yêm. Ngoài những nội dung giới thiệu cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Cảnh sát nhân dân vì nhân dân phục vụ”, tác giả đã chỉ rõ công tác xây dựng phong cách người Cảnh sát nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ, cần phải lưu ý một số vấn đề như: xây dựng lực lượng Cảnh sát nhân dân tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân; xây dựng ý thức, nếp sống tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân trong khi thi hành công vụ; tăng cường tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng và ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân; tổ chức có hiệu quả chương trình hành động xây dựng phong cách người Cảnh sát nhân dân vì nhân dân phục vụ. Bài báo gợi ý cho Luận án một số nội dung về phong cách vì nhân dân phục vụ, đặc biệt vận dụng trong nhiệm vụ của lực lượng Công an xã.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân* [91] do Tô Lâm chủ biên (2015). Tác giả đã trình bày những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Công an nhân dân như: nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công an nhân dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng lãnh đạo công an nhân dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Cuốn sách có đề cập đến xây dựng phong cách người Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đặt nội dung này trong tương quan xây dựng tư cách của người cán bộ Công an cách mạng. Đây là một công trình

nghiên cứu có tính chất tổng quan, chỉ rõ nhiều vấn đề trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân, trong đó có phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân mà Luận án tham khảo.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân - Giá trị lý luận và thực tiễn* [92] do Tô Lâm chủ biên (2015). Ở cuốn sách này, tác giả tập trung chứng minh giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân bằng hàng loạt các bài viết với đa dạng chủ đề. Trong đó, cuốn sách chỉ ra được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lực lượng Công an nhân dân như: xây dựng tư cách người công an cách mệnh; xây dựng bản chất giai cấp cho Công an nhân dân; xây dựng phong cách Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh; công tác tổ chức, cán bộ trong Công an nhân dân.

Bài báo khoa học *Xây dựng phong cách của cán bộ lãnh đạo trong Công an nhân dân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [7] của tác giả Phạm Ngọc Anh (2019). Dưới góc độ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả đã khái quát những nội dung chính trong quan điểm của Người về phong cách lãnh đạo của lực lượng Công an nhân dân. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất năm nhóm giải pháp để thực hiện tốt cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”. Bài viết cung cấp những nội dung có giá trị tham khảo cho Luận án ở các quan điểm Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo trong Công an nhân dân.

Cuốn sách chuyên khảo *Giáo dục phong cách người cán bộ Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay* [13] do Đào Gia Bảo chủ biên (2020). Cuốn sách đã nêu những nội dung cơ bản về phong cách người Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh và chỉ rõ giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách người cán bộ Công an nhân dân. Luận án tiếp thu góc nhìn mới của cuốn sách: tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách của lực lượng Công an nhân dân và tham khảo về thực trạng, tình hình xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân được trình bày trong cuốn sách.

Bài báo khoa học *Xây dựng người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ* [94] của tác giả Tô Lâm (2021). Bài báo đã trình bày những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn và vì

nhân dân phục vụ. Trên cơ sở đó tác giả khẳng định truyền thống, lịch sử và những đóng góp to lớn của lực lượng Công an nhân dân trong thời gian qua để minh chứng cho tính thực tiễn những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất các giải pháp tiếp tục xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ. Nhắc đến nhiều nhất trong nội dung bài báo là tinh thần vì dân phục vụ, tác giả khẳng định nhiệm vụ quan trọng của Công an là “điều chỉnh, cải tiến, đổi mới lề lối làm việc thuận lợi cho nhân dân, qua đó làm cho nhân dân ngày càng tin yêu, quý mến, giúp đỡ lực lượng Công an” [94].

Tác giả Tô Lâm đã viết cuốn sách chuyên khảo *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [95] năm 2022. Trong cuốn sách đã đề cập đến cơ sở, quá trình hình thành, nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân; những bài học kinh nghiệm rút ra trong thực tiễn cũng như phương hướng, giải pháp xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Những nội dung được cuốn sách phân tích và đề cập có giá trị tham khảo đối với Luận án như: nội dung về lề lối, tác phong làm việc chính quy, tinh nhuệ; nội dung về xây dựng lực lượng Công an đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thực trạng xây dựng lực lượng Công an nhân dân; phương hướng xây dựng lực lượng Công an.

Những công trình chuyên biệt nghiên cứu xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh còn ít về số lượng, có thể kể đến:

Tác giả Lê Hồng Vương (2018) có bài viết *Rèn luyện phong cách làm việc khoa học theo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng bản lĩnh chính trị của lực lượng Cảnh vệ Công an nhân dân hiện nay* [186]. Nội dung bài viết này đề cập đến phong cách làm việc khoa học Hồ Chí Minh và thông qua việc rèn luyện phong cách làm việc để xây dựng bản lĩnh chính trị cho lực lượng Cảnh vệ Công an nhân dân. Qua việc khái quát về tính chất công việc với nhiều khó khăn, nguy hiểm của người lính Cảnh vệ, tác giả khẳng định: “Rèn luyện phong cách làm việc khoa học là biện pháp quan trọng góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định của lực lượng

Cảnh vệ Công an nhân dân Việt Nam hiện nay” [186, tr.24]. Luận án tham khảo tinh thần của bài viết về mối quan hệ giữa phong cách làm việc với các yếu tố thuộc công tác chính trị tư tưởng (như bản lĩnh chính trị được đề cập trong bài viết).

Luận án tiến sĩ *Xây dựng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho cán bộ, giảng viên các Học viện Công an nhân dân hiện nay* [161] do Nguyễn Thị Thu Trang thực hiện (2021), luận án đề cập đến nội dung xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ, giảng viên các trường Công an nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh. Luận án nghiên cứu một cách tổng thể, hệ thống phong cách làm việc Hồ Chí Minh, làm cơ sở đề xuất phương hướng, nội dung, biện pháp xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, giảng viên các Học viện Công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Công trình có giá trị tham khảo cho Luận án về xây dựng phong cách làm việc cũng như đặc trưng xây dựng phong cách trong lực lượng Công an nhân dân.

Có thể thấy, đã có những công trình nghiên cứu xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an nhân dân song đều dựa trên khung lý thuyết là tư tưởng Hồ Chí Minh. Những công trình nghiên cứu việc vận dụng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh nhằm xây dựng lực lượng Công an nhân dân còn khá khiêm tốn.

1.1.2.2. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã

Có thể khẳng định, lực lượng Công an xã là lực lượng rất mới, bởi trước thời điểm đưa Công an chính quy về cấp cơ sở, Công an cấp cơ sở là lực lượng bán chuyên trách. Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Bộ Công an, các địa phương đã triển khai đưa Công an chính quy về xã, thị trấn từ cuối năm 2019, do đó chưa có nhiều đề tài, luận án nghiên cứu về xây dựng lực lượng Công an xã. Các công trình chủ yếu vào các bài báo và báo cáo khoa học tại các Hội thảo, tiêu biểu có thể kể đến:

Bài báo *Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy tổ chức Công an thiết thực, chắc chắn, phong cách, lề lối làm việc dân chủ, sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, với địa bàn cơ sở* [10] của tác giả Nguyễn Bình Ban (2018). Bài viết khái quát những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trên các mặt: tổ chức bộ máy, xây dựng con người; xây dựng lề lối, phong cách làm việc; xây dựng phong cách tư duy khoa học khi làm việc. Qua

đó, tác giả khẳng định giá trị, ý nghĩa to lớn của những quan điểm Hồ Chí Minh trong xây dựng lực lượng Công an gắn bó mật thiết với nhân dân tại địa bàn cơ sở. Bài báo gợi mở cho Luận án một số vấn đề về mối tương quan giữa tổ chức bộ máy, phẩm chất người cán bộ và phong cách người cán bộ.

Bài báo *Xây dựng lực lượng công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở” - Nhìn từ đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng* [93] của tác giả Tô Lâm (2019). Dưới góc nhìn từ phương thức lãnh đạo của Đảng, tác giả đã chỉ rõ những nội dung xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong đó có lực lượng Công an xã. Luận án có sự tiếp thu những chủ trương, quan điểm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức bộ máy trong điều động, sắp xếp, xây dựng lực lượng Công an cấp cơ sở.

Bài báo *Phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã của Công an tỉnh Thanh Hóa* của tác giả Trần Phú Hà (2020). Tác giả trình bày những kết quả bước đầu đạt được trong thực hiện đưa công an chính quy về cấp xã ở Thanh Hóa và chia sẻ những nội dung là điểm nhấn trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương. Đồng thời, bài báo cũng khái quát những khó khăn, thách thức và thuận lợi trong thực hiện chủ trương đưa công an chính quy về cấp xã ở Thanh Hóa. Đây là bài báo trực tiếp đề cập đến địa bàn mà Luận án đang nghiên cứu, có giá trị tham khảo với Luận án để đánh giá về vai trò của các chủ thể xây dựng lực lượng và thực trạng trong giai đoạn đầu tiên khi triển khai đưa công an chính quy về cấp xã tại Thanh Hóa.

Tác giả Mai Thị Hoa Hương và Vũ Hồng Mai (2023) có bài viết *Lực lượng công an cơ sở học tập và vận dụng phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* [84, tr.445] đăng trong Kỷ yếu Hội thảo *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở địa bàn cơ sở thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* [84] do Hội đồng lý luận Bộ Công an tổ chức (2023). Trên cơ sở là phong cách Hồ Chí Minh, bài viết phân tích và chỉ rõ những đặc trưng cần có mà lực lượng Công an cơ sở cần phải học tập, bao gồm: cách làm việc đúng quy luật khách quan; cách làm

việc bài bản, có kế hoạch, cách làm việc sáng tạo; cách làm việc hiệu quả. Bài viết đưa ra 03 giải pháp chính nhằm nâng cao hiệu quả việc học tập và vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Cũng tại Kỷ yếu Hội thảo này, tác giả Trương Thị Phương Hiền (2023) có bài viết *Xây dựng phong cách người cán bộ Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cơ sở* [84, tr.479]. Thông qua việc đánh giá thực trạng, chỉ rõ những mặt ưu điểm và hạn chế còn tồn tại, bài viết đề ra 8 nhóm giải pháp hướng tới việc xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ.

Có thể thấy, những công trình nghiên cứu về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh còn khá khiêm tốn. Song, các công trình đã cho thấy những góc nhìn, cách tiếp cận đa dạng về vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân, những vấn đề này có giá trị tham khảo rất lớn cho Luận án. Bên cạnh đó, những công trình nghiên cứu về xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã rất ít, đặc biệt những công trình nghiên cứu riêng về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa chưa được tiến hành.

Dựa vào tình hình tổng quan có thể khẳng định đề tài “*Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh*” không trùng lặp với các công trình đã công bố.

1.2. KHÁI QUÁT NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học đã công bố liên quan đến luận án

Thứ nhất, đối với các công trình nghiên cứu về phong cách Hồ Chí Minh. Các nghiên cứu đã chỉ ra được nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh bao gồm khái niệm, đặc trưng, giá trị và hệ thống phong cách Hồ Chí Minh. Hệ thống đó được đa số các nhà khoa học thống nhất chỉ ra gồm năm nội dung: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt. Trong đó, các nghiên cứu đều khẳng định phong cách làm việc là bộ phận quan

trọng trong hệ thống phong cách Hồ Chí Minh nói riêng và di sản Hồ Chí Minh nói chung. Đồng thời, cũng khẳng định mối quan hệ giữa phong cách với các yếu tố khác như tư tưởng, đạo đức, nhân cách, di sản... của Hồ Chí Minh.

Thứ hai, đối với các công trình nghiên cứu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh và vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Nhìn chung, các công trình được tổng quan đã làm rõ được về khái niệm, nội dung và giá trị của phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Đồng thời, đề xuất được nhiều giải pháp vận dụng phong cách làm việc của Người trong xây dựng phong cách làm việc cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Về khái niệm, nhiều công trình đều có sự nhất quán khi cho rằng phong cách làm việc Hồ Chí Minh là vẻ riêng có, bao gồm nền nếp, phong thái, phẩm cách, tác phong của Hồ Chí Minh trong làm việc. Đồng thời, một số tác giả cũng cho rằng phong cách làm việc Hồ Chí Minh là sự biểu hiện của tổng thể các phương pháp, biện pháp, cách thức trong hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Ngoài ra, một số tác giả khác còn nhìn nhận phong cách làm việc Hồ Chí Minh dưới góc độ công tác, lãnh đạo và quản lý. Dưới các cách tiếp cận khác nhau, các khái niệm thể hiện sự phong phú, đặc sắc khi nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở để Luận án phân tích, chọn lọc và xây dựng khái niệm phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài.

Về nội dung, đa phần các nghiên cứu đều có sự thống nhất khi cho rằng nội dung chính của phong cách làm việc Hồ Chí Minh bao gồm: phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc tập thể - dân chủ; phong cách làm việc khoa học; phong cách làm việc thiết thực, cụ thể; phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm. Một số nghiên cứu có đề cập đến những nội dung khác như phong cách làm việc đổi mới, phong cách làm việc sáng tạo, phong cách làm việc tận tụy... Những hướng nghiên cứu này đang tản mát, nằm trong nhiều công trình với các mục đích nghiên cứu khác nhau, do đó rất cần hệ thống hóa nhằm hoàn chỉnh hơn nữa hệ thống phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

Về giá trị của phong cách làm việc Hồ Chí Minh, các công trình đều khẳng định ý nghĩa, giá trị và sức sống lâu bền của phong cách Hồ Chí Minh. Số lượng các công trình là đáng kể, vận dụng cho đa dạng các ngành, nghề, lực lượng, minh chứng

cho sức sống và tính thực tiễn của phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Thông qua số liệu, minh chứng từ các cuộc vận động, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, giá trị của phong cách làm việc Hồ Chí Minh càng được chứng tỏ có sức ảnh hưởng lớn, định hướng và trở thành chuẩn mực cho phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên hiện nay. Cơ sở đó càng khẳng định việc nghiên cứu phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho lực lượng Công an xã có giá trị cao, nhất là trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang thực hiện tinh gọn bộ máy, lực lượng Công an nhân dân đang hướng về cơ sở.

Về sự vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh, các công trình đã minh chứng cho thấy phong cách làm việc Hồ Chí Minh không phải là điều quá cao xa, không thể với tới mà ngược lại, rất gần gũi với cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân. Rất nhiều công trình đã chỉ ra phương hướng, giải pháp ý nghĩa, thiết thực để vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, bộ đội, giáo viên, công an, y bác sĩ... Những nghiên cứu này càng khẳng định tính phổ quát và sự đúng đắn của học tập phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Thứ ba, đối với các công trình nghiên cứu về xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh. Các công trình nghiên cứu được tổng quan đều khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của việc xây dựng phong cách nói chung và phong cách làm việc nói riêng cho lực lượng Công an nhân dân. Việc xây dựng phong cách làm việc được các nghiên cứu xác định là một bộ phận hữu cơ quan trọng của xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Với lực lượng Công an nhân dân, đã có những nghiên cứu xây dựng phong cách làm việc cho các đối tượng cụ thể như: phong cách làm việc của cảnh sát, phong cách làm việc của cảnh vệ, phong cách làm việc của giảng viên công an... Qua đó, càng khẳng định tính đúng đắn, thực tiễn của việc vận dụng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh trong xây dựng phong cách làm việc cho Công an nhân dân nói chung, Công an xã nói riêng. Nhìn chung, số lượng của các công trình cũng đáng kể, song có thể chia thành hai hướng nghiên cứu chính:

Hướng nghiên cứu thứ nhất, các nghiên cứu đề cập đến xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an nhân dân trên cơ sở vận dụng: tư tưởng Hồ Chí Minh

về Công an nhân dân; tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân hoặc vận dụng tổng hợp tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Số lượng công trình nghiên cứu chuyên biệt, xây dựng phong cách làm việc dựa trên phong cách làm việc Hồ Chí Minh khá khiêm tốn.

Hướng nghiên cứu thứ hai, các nghiên cứu vận dụng phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân với các nội dung của phong cách bao gồm: phong cách làm việc vì nhân dân phục vụ; phong cách làm việc bản lĩnh, nhân văn; tác phong làm việc khoa học; phong cách làm việc dân chủ, khoa học... Số lượng các nghiên cứu tập trung đi vào chính thể phong cách làm việc Hồ Chí Minh (với ít nhất 5 nội dung: phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc tập thể - dân chủ; phong cách làm việc khoa học; phong cách làm việc thiết thực, cụ thể; phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm) rất ít.

Thứ tư, đối với các công trình nghiên cứu về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Kể từ thời điểm lực lượng Công an xã bán chuyên trách được thay thế bằng lực lượng Công an chính quy, đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động của lực lượng Công an xã tại địa bàn cơ sở. Nhìn một cách tổng quan, phần lớn các công trình hiện nay tập trung phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như các mặt công tác của Công an xã trong bối cảnh mới. Trong đó, số lượng các nghiên cứu đề cập đến phong cách làm việc của lực lượng Công an xã còn rất ít. Đặc biệt, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống và có chiều sâu về việc vận dụng phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Như vậy, có thể thấy, các nghiên cứu về phong cách Hồ Chí Minh, phong cách làm việc Hồ Chí Minh đã được thực hiện khá đa dạng, phong phú, điều này minh chứng cho tính thực tiễn của Luận án đang thực hiện. Bên cạnh đó, việc vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân đã có một số công trình, song chưa thực sự có những công trình chuyên sâu nghiên cứu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh vận dụng trong Công an nhân dân, đặc biệt là với lực lượng Công an xã. Bởi vậy, có thể khẳng định rằng,

đề tài luận án mà nghiên cứu sinh đang triển khai thể hiện rõ nét tính riêng biệt, tính mới và hơi thở thực tiễn, không trùng lặp với các công trình đã công bố.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu và giải quyết các nội dung sau:

Một là, phân tích các khái niệm công cụ để phục vụ nghiên cứu đề tài, hệ thống hóa lại những nội dung về phong cách làm việc Hồ Chí Minh, trong đó tiếp tục phân tích những nội dung mới.

Việc xác định những nội dung thuộc phong cách làm việc Hồ Chí Minh nhận được sự nhất trí từ đa số nhà khoa học, bao gồm: phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc tập thể - dân chủ; phong cách làm việc khoa học; phong cách làm việc thiết thực, cụ thể; phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm. Tuy nhiên, ở phong cách làm việc của Hồ Chí Minh còn có nhiều nội dung khác cần được nghiên cứu, một số minh chứng có thể đề cập đến như: phong cách làm việc tự chủ, sáng tạo (Người ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911) đã thể hiện tính tự chủ sâu sắc, đồng thời thể hiện sự sáng tạo trong cách đi, cách học tập); hay như phong cách làm việc tận tụy (cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương tận tụy trong công việc, với nhân dân, với Đảng với cách mạng. Như Người đã nói trong những ngày đầu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “Tôi tuyệt nhiên không ham công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui” [105, tr.187] và thực vậy, Người đã có 24 năm giữ chức vụ cao nhất của Đảng, của Nhà nước, luôn một lòng, một dạ tận tụy phục vụ nhân dân). Xuất phát từ những yếu tố đó, rất cần nghiên cứu cụ thể hơn nữa để làm sáng tỏ thêm những nội dung của phong cách làm việc Hồ Chí Minh, đặt những nội dung này trong một chỉnh thể hệ thống để thấy được tính biện chứng trong phong cách làm việc của Người.

Hai là, phân tích thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh, làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của các vấn đề đó. Đây là bước quan trọng thể hiện sự

đóng góp của Luận án, bởi chưa có đề tài nào nghiên cứu về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Trên cơ sở đó, Luận án sẽ khái quát những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh công cuộc tinh gọn bộ máy, không tổ chức công an cấp huyện và tập trung về cấp cơ sở.

Ba là, dự báo các nhân tố tác động, phân tích phương hướng xây dựng và đề xuất các giải pháp xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh. Đây sẽ là đóng góp chính của Luận án đối với việc xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa, đồng thời có giá trị tham khảo cao đối với các địa phương khác và nhân rộng trong lực lượng Công an nhân dân.

Tiểu kết Chương 1

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án, có thể nhận thấy rằng phong cách Hồ Chí Minh nói chung, phong cách làm việc Hồ Chí Minh đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu sâu rộng từ các nhà khoa học. Các công trình đã tương đối thống nhất trong việc xác định khái niệm, đặc trưng, giá trị và hệ thống phong cách Hồ Chí Minh, trong đó phong cách làm việc được khẳng định là một bộ phận quan trọng, thể hiện rõ nhất tư tưởng, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, một số nội dung có giá trị thực tiễn cao như phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo, tận tụy... tuy đã được đề cập, song vẫn còn phân tán và chưa được tổng hợp đầy đủ trong một hệ thống lý luận chặt chẽ về phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Quá trình tổng quan đã cho thấy giá trị, sức sống lâu bền của phong cách làm việc Hồ Chí Minh đối với xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên hiện nay, qua đó càng khẳng định tính cấp thiết của đề tài luận án đang thực hiện.

Đối với xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân, đặc biệt là lực lượng Công an xã, số lượng công trình chuyên sâu về vấn đề này còn khiêm tốn. Các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào vận dụng tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, hoặc chỉ đề cập từng phần trong hệ thống phong cách Hồ Chí Minh. Đặc

biệt, hầu như chưa có công trình nào khảo sát thực trạng xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh đối với lực lượng Công an xã.

Với ý nghĩa đó, việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài là một bước quan trọng để xác định những tư liệu chính phục vụ việc nghiên cứu luận án, qua đó tiến hành kế thừa, chọn lọc, có sự phát triển và thực hiện tiếp những nhiệm vụ mà Luận án đề ra.

Chương 2

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Khái niệm phong cách và phong cách làm việc

2.1.1.1. Khái niệm “phong cách”

Dưới góc độ tâm lý học, “phong cách” là một phạm trù thuộc tính cách của con người. Phong cách thể hiện thái độ của chủ thể thông qua hành vi, cách thức biểu hiện ra bên ngoài, nó là tính độc đáo của cá nhân qua cách xử lý tình huống xảy ra trong thực tiễn. Phong cách là toàn bộ hệ thống những phương pháp, thủ thuật tiếp nhận, phản ứng hành động tương đối bền vững của các cá nhân. Điều đó quy định sự khác biệt của mỗi cá nhân và sự thích nghi với môi trường xã hội.

Ở phương Tây, “phong cách” là khái niệm có nguồn gốc từ tiếng Latinh là *stylus*; tiếng Anh gọi là *style*. Phương Tây thường nhìn nhận phong cách như một sự độc đáo, đặc trưng của người làm nghệ thuật (được thể hiện ra trong văn học, nghệ thuật). Các nhà khoa học phương Tây còn cho rằng phong cách là kết quả của mối quan hệ giữa cá nhân và sự kiện. Nhìn chung, cách hiểu về phong cách ở phương Tây thường là theo nghĩa hẹp, chỉ giới hạn trong văn học, nghệ thuật.

Ở Việt Nam, các nhà khoa học cũng đã tiếp cận đến vấn đề phong cách và đưa ra nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau.

Trong *Từ điển Hán Việt* do học giả Đào Duy Anh chủ biên, phong cách được hiểu là phong thái và cách điệu [1, tr.579]. Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, phong cách là “Những lối, những cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, xử sự tạo nên cái riêng của một người hay một loại người nào đó (nói tổng quát). *Phong cách lao động mới. Phong cách lãnh đạo. Phong cách quân nhân. Phong cách sống giản dị*” [123, tr.782]. Theo *Đại từ điển Tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên, phong cách được hiểu là “Về riêng trong lối sống, làm việc của một người hay một hạng người nào đó: *phong cách sống, phong cách lãnh đạo*” [188, tr.1261].

Trong cuốn sách *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh* do tác giả Đặng Xuân Kỳ chủ biên có chỉ rõ: “Phong cách còn được hiểu theo nghĩa rộng là lẽ lối,

cung cách, cách thức, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành nền nếp ổn định của một người hoặc của một lớp người, được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt (nói và viết) ... tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó” [87, tr.153].

Tác giả Bùi Đình Phong cho rằng, “Phong cách được hiểu là cái đặc sắc, độc đáo, riêng có của chủ thể, không lẫn vào đâu được; là sáng tạo thật sự, tự nhiên, không giả tạo, đích thực là chân - thiện - mỹ; phong cách chính là con người, là văn hóa làm người, là đạo làm người, trải nghiệm cả cuộc đời” [126, tr.22].

Tác giả Mạch Quang Thắng có đưa ra khái niệm về phong cách: “Phong cách là cái riêng, cái độc đáo, có tính hệ thống, trở thành nền nếp ổn định của một người hoặc một lớp người được thể hiện trong tất cả các mặt của cuộc sống” [154, tr.155].

Tác giả Song Thành cho rằng, theo nghĩa rộng phong cách “để chỉ những lẽ lối, cung cách, cách thức hành xử của một người hay một lớp người nào đó, được thể hiện một cách nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt... tạo nên cái riêng của họ, giúp phân biệt họ với những người khác” [150, tr.178].

Nhìn chung, cách tiếp cận và định nghĩa về phong cách của các nhà khoa học khá tương đồng và thống nhất với nhau. Chúng ta có thể rút ra một số đặc điểm nổi bật về phong cách như sau:

Một là, phong cách là lẽ lối, cung cách, cách hành xử, cách xử sự của cá nhân hoặc lớp người. Phong cách cũng là vẻ riêng, cái riêng, cái độc đáo mà từ đó, người ta có thể phân biệt cá nhân với nhau, hoặc lớp người với nhau. Như vậy, phong cách mang những đặc điểm ổn định, có tính đặc thù của mỗi cá nhân hoặc lớp người.

Hai là, mỗi cá nhân hoặc tập thể do có cùng điều kiện sống, giáo dục, học tập, rèn luyện sẽ có những dấu ấn phong cách tương đồng, tạo thành và định hình bản sắc. Chẳng hạn, có chung đặc điểm về nghề nghiệp (giáo viên, bác sĩ, kỹ sư), về sự giáo dục được tiếp nhận (học sinh, sinh viên), về môi trường sống (môi trường quân đội, môi trường sư phạm) hay về truyền thống văn hóa (văn hóa làng xã, văn hóa tộc người).

Ba là, phong cách được thể hiện thông qua tư duy, hành động, làm việc, lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt... như vậy, có thể khái quát phong cách

được thể hiện ra ở 03 phương diện chính: tư duy, hành động và biểu hiện bên ngoài. Chẳng hạn, khi quan sát phong cách ứng xử của một cá nhân, có thể thấy: Tư duy thể hiện ở cách lựa chọn và sắp xếp ngôn từ, cách nhìn nhận, phân tích và đánh giá vấn đề; Hành động là việc cụ thể hóa tư duy thành cử chỉ, lời nói, thái độ, biểu cảm trong quá trình tương tác với người khác; Biểu hiện bên ngoài chính là tổng hòa của tư duy và hành động, tạo nên dấu ấn cá nhân trong giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội. Hay, khi quan sát phong cách làm việc của lực lượng cảnh sát sẽ thấy: Tư duy thể hiện ở khả năng phân tích, đánh giá tình hình an ninh, trật tự, nhận diện các nguy cơ, dự báo tình huống, lựa chọn phương án tối ưu trong giải quyết vụ việc. Một cán bộ, chiến sĩ có phong cách tư duy khoa học, sắc sảo, nhạy bén, luôn bám sát thực tiễn và định hướng chính trị đúng đắn, biết đặt lợi ích của Tổ quốc, Nhân dân và Đảng lên trên hết; Hành động là sự cụ thể hóa tư duy thông qua tác phong làm việc nhanh nhạy, chính xác, quyết đoán, tuân thủ nghiêm điều lệnh, kỷ luật, kỷ cương công tác Công an nhân dân. Biểu hiện bên ngoài là dấu ấn rõ nét về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tác phong giao tiếp, cách thức xử lý các mối quan hệ trong và ngoài lực lượng. Một cán bộ, chiến sĩ có phong cách làm việc mẫu mực sẽ có diện mạo, thái độ, lời nói, cử chỉ đúng mực, tạo dựng được niềm tin, sự nể trọng của đồng chí, đồng đội và nhân dân.

Với những đặc điểm như vậy, ta có thể định nghĩa *phong cách là hệ thống những đặc điểm tương đối ổn định, mang tính đặc thù về tư duy, hành động và biểu hiện, được hình thành trong quá trình phát triển của một cá nhân hoặc một nhóm người, tạo nên dấu ấn riêng, định hình bản sắc và có khả năng phân biệt với chủ thể khác.*

2.1.1.2. Khái niệm “phong cách làm việc”

“Làm việc” theo *Đại từ điển Tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên được hiểu là:

- “1. Hoạt động nhằm đạt một hiệu quả nào đó: *làm việc không nghỉ tay • suốt ngày làm việc để kiếm sống.*
2. Làm một nghề nghiệp nào đó: *làm việc ở tòa án.*
3. Giải quyết công việc với người khác: *Mai tôi làm việc với anh.*
4. Hoạt động: *Máy móc vẫn làm việc tốt*” [188, tr.874].

Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, làm việc là:

- “1. Hoạt động liên tục, ít nhiều với sự cố gắng, nhằm đạt một kết quả có ích. *Làm việc khẩn trương. Làm việc và nghỉ ngơi.*
2. Làm những công việc thuộc một nghề nghiệp nào đó. *Làm việc ở nhà máy. Xin vào làm việc ở ngành đường sắt.*
3. Tiến hành giải quyết công việc cụ thể với người nào đó. *Tổ chức làm việc với đương sự. Làm việc với giám đốc xí nghiệp.*
4. Hoạt động, thực hiện chức năng cụ thể: *Máy móc làm việc bình thường. Bộ óc phải làm việc căng thẳng*” [123, tr.541].

Cách hiểu về “làm việc” khá thống nhất và tương đồng, nó là một động từ, thể hiện hành động của chủ thể theo chức năng, nhiệm vụ; chủ thể đó sử dụng công cụ, phương tiện, biện pháp, cách thức để đạt được mục đích nhất định. Ví dụ: Người cán bộ công an (chủ thể) tuyên truyền (biện pháp) pháp luật của Nhà nước (thực hiện chức năng, nhiệm vụ). Trong ví dụ trên, người cán bộ công an đang thực hiện làm việc theo chức năng của mình bằng biện pháp là tuyên truyền. Dĩ nhiên, nếu đối tượng tuyên truyền khác nhau thì người công an đó muốn đạt được hiệu quả trong công việc cũng sẽ phải thực hiện các biện pháp tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng. Chẳng hạn, nếu tuyên truyền pháp luật của Nhà nước cho đồng bào dân tộc thiểu số thì biện pháp tuyên truyền sẽ phải khác với đối tượng là sinh viên các trường đại học. Vì lý do đó, khi xét đến yếu tố “làm việc”, rất cần quan tâm đến đối tượng chịu sự tác động, đối tượng đó có thể là người hoặc vật. Chẳng hạn, làm việc với nhân dân, làm việc với người liên quan, làm việc với máy móc...

Xuất phát từ những phân tích trên, có thể nhận định “làm việc” có những đặc trưng riêng có như sau để làm cơ sở đề xuất khái niệm phong cách làm việc:

Một là, làm việc là hoạt động của chủ thể, thể hiện chức năng, nhiệm vụ của chủ thể, biểu đạt ở cách suy nghĩ, tiếp cận và nhận thức vấn đề. Ví dụ: giữ gìn trật tự an ninh là hoạt động của công an, đối mặt với nhiệm vụ, tư duy của công an sẽ khác biệt so với đối tượng khác; khám chữa bệnh là hoạt động của bác sĩ, gặp người bệnh, cách suy nghĩ, tiếp cận, nhận thức sẽ khác biệt so với người không nắm chuyên môn.

Hai là, làm việc là hoạt động mà ở đó, chủ thể sử dụng những phương pháp, cách thức, công cụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và đạt được

mục đích nhất định. Ví dụ: Người bác sĩ thực hiện khám, chữa bệnh bằng các phương pháp như khám lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh; Người Cảnh sát giao thông thực hiện tuần tra, kiểm soát bằng tín hiệu, công cụ hỗ trợ, các biện pháp nghiệp vụ...

Ba là, làm việc cần được thể hiện trong đối tượng chịu sự tác động. Ví dụ: làm việc với người dân; làm việc với đồng nghiệp; làm việc với máy tính (nhập dữ liệu); làm việc với cơ quan, tổ chức...

Xuất phát từ ba đặc trưng trên và xem xét theo khái niệm phong cách đã xây dựng, chúng ta có thể hiểu “phong cách làm việc” là *hệ thống những đặc điểm tương đối ổn định, mang tính đặc thù trong tư duy, hành động và phương thức thực hiện công việc, được hình thành trong quá trình lao động và rèn luyện nghề nghiệp của một cá nhân hoặc một lực lượng, tạo nên dấu ấn riêng biệt, định hình bản sắc và có khả năng phân biệt với chủ thể khác.*

2.1.2. Khái niệm “phong cách Hồ Chí Minh” và “phong cách làm việc Hồ Chí Minh”

2.1.2.1. Khái niệm “phong cách Hồ Chí Minh”

Trước tháng 6/1991, Đảng ta thường dùng khái niệm “tác phong Hồ Chủ tịch” để nói về “phong cách Hồ Chí Minh”. Đại hội II của Đảng (2/1951) đã khẳng định: “Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch” [43, tr.9]. Tiếp đó, đến Đại Hội VII của Đảng, thuật ngữ “phong cách” mới được chính thức sử dụng thay cho “tác phong”: “Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [44, tr.120].

Khái niệm phong cách Hồ Chí Minh lần đầu tiên được Đảng ta nêu rõ tại Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 do Bộ Chính trị khóa XII ban hành về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trong đó, Đảng khẳng định: “Đó là phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày” [52, tr.3].

Như vậy có thể thấy rõ, Đảng ta đã nhận thức từ rất sớm về “tác phong – phong cách” Hồ Chí Minh và ý thức được tầm quan trọng của việc học tập tác phong của Người đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Mặc dù ban đầu, nghĩa hiểu của “tác phong Hồ Chí Minh” là nói đến phong cách làm việc, phong cách công tác. Cùng với quá trình phát triển, Đảng ta đã ngày một nhận thức rõ ràng hơn về hệ thống, nội hàm cũng như đầy đủ giá trị của phong cách Hồ Chí Minh.

Các nhà khoa học khi nghiên cứu về phong cách Hồ Chí Minh đã đưa ra một số khái niệm:

Tác giả Nguyễn Phú Trọng cho rằng: “*Phong cách Hồ Chí Minh*: Là lối sống, tác phong khiêm tốn, giản dị, cầu thị, gần dân, trọng dân, tin dân, học dân, làm việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân; là đầy tớ của dân chứ không phải “làm quan nhân dân”, không được lên mặt “làm quan cách mạng”.” [164, tr.329].

Trong *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* dành cho hệ cao cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, phong cách Hồ Chí Minh được định nghĩa:

“Phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng, giá trị phong phú trong toàn bộ cuộc sống và hoạt động của Người. Phong cách Hồ Chí Minh mang đậm dấu ấn cá nhân của Hồ Chí Minh và gắn liền với giá trị tư tưởng, đạo đức của Người. Đó là phong cách của một nhân cách lớn, siêu việt, với trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng; là phong cách của một vĩ nhân, một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, một nhà văn hóa lớn. Phong cách Hồ Chí Minh có nội hàm rộng lớn, được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị to lớn về khoa học, đạo đức, thẩm mỹ và mang giá trị nhân văn rộng lớn” [82, tr.226].

Tác giả Lê Huy Bình cho rằng, phong cách Hồ Chí Minh là “lề lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ và phẩm cách, được thể hiện xuyên suốt, nhất quán trong hoạt động lý luận và thực tiễn cách mạng của Người” [21, tr.23]. Phong cách đó được biểu hiện ra trong tư duy, trong diễn đạt, trong làm việc, trong ứng xử và trong sinh hoạt hàng ngày.

Tác giả Phạm Ngọc Anh cho rằng: “Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người” [6, tr.11]. Tác giả Phạm Ngọc Anh cũng nhất quán khi cho rằng phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt.

Như vậy, về phong cách Hồ Chí Minh, có một số điểm chính sau:

Thứ nhất, phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và nhân dân ta. Theo cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, di sản đó là một hệ thống bao gồm: tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh, sự nghiệp Hồ Chí Minh và thời đại Hồ Chí Minh [165, tr.479].

Thứ hai, phong cách Hồ Chí Minh có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với tư tưởng, đạo đức của Người, đồng thời phong cách Hồ Chí Minh còn là sự biểu hiện của phương pháp cách mạng. Nếu tư tưởng, đạo đức là những yếu tố thuộc về bản chất của Hồ Chí Minh, thì phương pháp là những cách thức có tính nguyên tắc thể hiện tư tưởng và đạo đức đó ra cuộc sống. Sự thể hiện đó có nền nếp, ổn định, hài hòa, uyển chuyển sẽ tạo thành phong cách Hồ Chí Minh. Do đó, khi nghiên cứu phong cách Hồ Chí Minh không thể tách rời khỏi mối tương quan với tư tưởng, đạo đức và phương pháp Hồ Chí Minh.

Thứ ba, phong cách Hồ Chí Minh là một hệ thống bao gồm: phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt. Hệ thống phong cách Hồ Chí Minh có cấu trúc chặt chẽ, với tính chỉnh thể, thống nhất trong sự phát triển, điều này được biểu hiện bởi: “bắt đầu từ suy nghĩ (phong cách tư duy) đến hoạt động thực tiễn (phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử), và cuối cùng là sinh hoạt thường ngày (phong cách sinh hoạt)” [87, tr.160]. Như vậy, có thể nhìn nhận phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện qua 3 nhóm chính: tư duy (phong cách tư duy), hành động (phong cách làm việc, phong cách diễn đạt) và biểu hiện bên ngoài (phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt).

Thứ tư, Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc, được thế giới tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất, là người chiến sĩ cộng sản Quốc tế mẫu mực đã kiên trì, bền bỉ đấu tranh cho phong trào công nhân, phong trào cộng sản, phong trào giải phóng dân tộc vì sự tiến bộ, hòa bình của nhân loại. Do đó phong cách của Người là phong cách của vĩ nhân song không phải vì thế mà không thể học tập, làm theo.

Như vậy, có thể hiểu phong cách Hồ Chí Minh như sau:

Phong cách Hồ Chí Minh là hệ thống những đặc điểm ổn định, mang tính đặc thù trong tư duy, hành động và biểu hiện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được hình thành và phát triển trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, không chỉ phản ánh bản chất tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, mà còn là sự cụ thể hóa phương pháp cách mạng của Người, thể hiện nhất quán trong các lĩnh vực tư duy, diễn đạt, làm việc, ứng xử và sinh hoạt, từ đó tạo nên dấu ấn riêng biệt, đồng thời là tài sản tinh thần quý giá của Đảng và dân tộc ta, có giá trị khoa học, nhân văn sâu sắc trong xây dựng, giáo dục phong cách cán bộ, đảng viên hiện nay.

2.1.2.2. Khái niệm “phong cách làm việc Hồ Chí Minh”

Nghiên cứu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh, tác giả Phạm Ngọc Anh cho rằng phong cách làm việc Hồ Chí Minh là: “cách thức hoạt động, rõ nhất là trong lãnh đạo, quản lý của Hồ Chí Minh” [6, tr.12]. Đồng quan điểm đó, tác giả Nguyễn Văn Thế cho rằng “Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là lẽ lối, cung cách, cách thức làm việc của người lãnh đạo mà đối tượng của sự lãnh đạo đó là cấp dưới, là quần chúng nhân dân” [155]. Tác giả Nguyễn Thị Thu Trang cho rằng: “Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là một chỉnh thể bao gồm phương pháp, cách thức, lẽ lối làm việc có tính khoa học, hệ thống, được thể hiện chủ yếu trong hoạt động lãnh đạo, quản lý của Hồ Chí Minh nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng” [161, tr.29].

Như ở tiểu mục 2.1.1. đã phân tích, “Làm việc” được coi là hoạt động của chủ thể, được chủ thể sử dụng phương pháp, cách thức, công cụ để thể hiện chức năng, nhiệm vụ và hướng tới mục đích nhất định. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã bôn ba qua nhiều quốc gia, đặt chân đến nhiều châu lục, làm nhiều

nghe để mưu sinh và học tập. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường giải phóng dân tộc, thì “công việc” đối với Người không còn đơn giản là một nghề, một nhiệm vụ, hay một trọng trách, chức vụ trong tổ chức mà là sự nghiệp lớn lao hơn, như Người đã nói trong thư gửi cho các bạn cùng chiến đấu tại Pháp vào năm 1923: “Chúng ta phải làm gì? ... Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập” [102, tr.209]. Do đó khi nghiên cứu đến phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, cần đề cập đến nội hàm rộng lớn, không chỉ là phong cách lãnh đạo, quản lý của Hồ Chí Minh trên cương vị người đứng đầu Đảng, Nhà nước mà còn là phong cách làm việc của “Ông Ké” trên Việt Bắc, rất gần gũi với đồng bào ở Pác Bó, đã tuyên truyền, vận động họ gia nhập các tổ chức cứu quốc; hay đó còn là phong cách làm việc của một người thợ làm thuê “vẽ đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa” nhưng luôn suy nghĩ và tìm cách để tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Việt Nam...

Như vậy, có thể thấy hoạt động “làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất phong phú, sôi nổi, với nhiều việc làm, cương vị khác nhau, song dễ thấy những điểm đặc thù, riêng biệt thể hiện tổng hòa tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Những điểm đặc thù đó có thể kể đến như: quần chúng, tập thể - dân chủ, khoa học, kỷ luật, tận tụy, nêu gương, nói đi đôi với làm... Do đó, với các khái niệm đã xây dựng, Luận án tiếp cận “phong cách làm việc” Hồ Chí Minh trong tổng thể những hoạt động cách mạng của Người không chỉ xét riêng trong hoạt động lãnh đạo. Xuất phát từ khái niệm phong cách Hồ Chí Minh và các đặc điểm về “làm việc” đã chỉ ra, Luận án đề xuất khái niệm “phong cách làm việc Hồ Chí Minh” như sau:

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là hệ thống những đặc điểm tương đối ổn định, mang tính đặc thù trong cách tư duy, tổ chức, xử lý công việc và lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được hình thành và phát triển trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, phản ánh sâu sắc tư tưởng, đạo đức và phương pháp cách mạng của Người, bao gồm các nội dung cốt lõi như: quần chúng; tập thể - dân chủ; khoa học; đổi mới, sáng tạo; nêu gương, nói đi đôi với làm; kỷ luật, tận tụy, tất cả tạo nên dấu ấn riêng biệt trong quá trình lãnh đạo, quản lý và hành động cách mạng của Người, đồng thời trở thành mẫu mực để cán bộ, đảng viên học tập và noi theo.

2.1.3. Khái niệm “lực lượng Công an xã”, “phong cách làm việc của lực lượng Công an xã” và “xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh”

2.1.3.1. Khái niệm “Lực lượng Công an xã”

Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, từ “lực lượng” được hiểu theo nghĩa “Sức mạnh của con người được tổ chức nhau lại tạo ra để sử dụng vào các hoạt động của mình” [123, tr.597]. Lực lượng là thuật ngữ được sử dụng nhiều trong ngành khoa học an ninh, chẳng hạn: lực lượng Công an nhân dân, lực lượng tham mưu, lực lượng cảnh vệ, lực lượng cảnh sát cơ động, lực lượng an ninh điều tra, lực lượng cảnh sát điều tra, lực lượng cảnh sát giao thông... Khái niệm “Lực lượng” được hiểu là tổ chức của những cá nhân có chung chức năng, nhiệm vụ; đặc điểm, đặc thù, tính chất công việc theo sự phân công nhất định.

Nói đến thuật ngữ “Công an xã” có nhiều cách hiểu khác nhau ứng với các thời kỳ, giai đoạn.

Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, với nhiệm vụ bảo vệ Chính quyền cách mạng non trẻ, lực lượng Công an nhân dân đã ra đời và được tổ chức từ Trung ương đến các địa phương. Ở các xã thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ, “Ban trật tự xã” được thành lập và do một ủy viên trật tự thuộc Ủy ban hành chính xã phụ trách; ở Nam Bộ thành lập “Quốc gia tự vệ cuộc làng”. Ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23/SL hợp nhất các Sở Cảnh sát và Sở Liêm phóng trong toàn quốc và gọi tên chung là “Việt Nam Công an vụ”. Thi hành Sắc lệnh 23/SL, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nghị định 121-NgĐ quy định hệ thống tổ chức Việt Nam Công an vụ từ Trung ương đến xã, theo đó ở xã vẫn gọi là “Ban Trật tự xã” do một ủy viên Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban.

Dấu mốc quan trọng đánh dấu sự hình thành chính thức Công an xã phải kể đến ngày 10/10/1950, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phan Kế Toại đã ký Nghị định số 438/NĐ-NV về tổ chức Ban Công an xã. Trong Nghị định nêu rõ: “Thành lập tại mỗi xã trong toàn quốc một Ban Công an xã nằm trong tổ chức của Việt Nam Công an vụ đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã, dưới quyền điều khiển chuyên môn của ty Công an tỉnh và Quận Công an huyện nếu có ủy

quyền của Ty Công an tỉnh” [19]. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên, đặt nền móng quan trọng cho việc xây dựng tổ chức và hoạt động của Công an xã bán chuyên trách. Từ đó, ngày 10/10/1950 được xác định là *Ngày truyền thống của lực lượng Công an xã*.

Năm 2005, Quốc hội khóa XI đã ban hành *Luật Công an nhân dân*, tại khoản 2, Điều 17. Hệ thống tổ chức của Công an nhân dân quy định:

“ 2. Công an xã là lực lượng vũ trang bán chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ Đảng, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Công an cấp trên” [139].

Luật Công an nhân dân năm 2005 là văn bản luật đầu tiên quy định về Công an xã. Tiếp đó, đến năm 2018, Thường vụ Quốc hội khóa XII đã ban hành *Pháp lệnh về Công an xã* (Pháp lệnh số: 06/2008/PL-UBTVQH12 ngày 21/11/2008), trong đó tại Điều 3 nêu rõ: “Công an xã là lực lượng vũ trang bán chuyên trách, thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân, làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã” [157].

Khi có chủ trương đưa Công an chính quy về xã, thị trấn Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 quy định về việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy. Điều 1 của Nghị định này xác định rõ: “Nghị định này quy định vị trí, thẩm quyền quyết định của tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy (sau đây gọi chung là Công an xã chính quy)” [24]. Tại Điều 3, vị trí của “Công an xã chính quy” được quy định:

“Công an xã chính quy là Công an cấp cơ sở, bố trí ở các đơn vị hành chính xã, thị trấn, thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân; làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn xã, thị trấn” [24].

Từ đó tới nay, Công an xã được hiểu là lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở đơn vị hành chính là xã. Khi có chủ trương đưa công an chính quy về cơ sở, nhiều văn

bản, quy định, thông tư sử dụng các thuật ngữ như: “Công an xã”; “Công an cấp xã”; “Công an cấp cơ sở”; “Công an xã chính quy”; “Công an xã, thị trấn chính quy”; “Công an xã, phường, thị trấn”... Tùy vào từng đối tượng, trường hợp sẽ có cách sử dụng cụm từ cụ thể. Song, nói đến “Công an xã” là nói đến lực lượng Công an chính quy làm nhiệm vụ tại cấp cơ sở là xã, đây là đơn vị hành chính cấp 2 tại khu vực nông thôn, ngoại thành, ngoại thị của Việt Nam.

Tổng quát lại, “Công an xã” là thuật ngữ có lịch sử từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, được sử dụng thường xuyên đến nay. Trước đây “Công an xã” là thuật ngữ dùng để chỉ lực lượng vũ trang bán chuyên trách, công tác tại các đơn vị hành chính là xã, lực lượng này chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của công an cấp trên. Sau khi đưa công an chính quy về xã, thị trấn, Công an xã là thuật ngữ để chỉ lực lượng vũ trang chuyên trách, chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, chịu sự quản lý về con người, sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của công an cấp trên.

Từ những nhận thức trên và căn cứ vào các văn bản pháp luật, quy định của Nhà nước và Bộ Công an, có thể định nghĩa:

“Lực lượng Công an xã” là lực lượng vũ trang chuyên trách thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân, được bố trí ở đơn vị hành chính là xã; thực hiện chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn xã.

2.1.3.2. Khái niệm “phong cách làm việc của lực lượng Công an xã”

Từ các khái niệm đã xây dựng ở trên về phong cách, phong cách làm việc và lực lượng Công an xã, có thể hiểu “Phong cách làm việc của lực lượng Công an xã”:

Phong cách làm việc của lực lượng Công an xã là hệ thống những đặc điểm tương đối ổn định, mang tính đặc thù trong tư duy, hành động và phương thức thực hiện công việc, được hình thành trong quá trình công tác tại địa bàn xã, tạo nên dấu ấn riêng biệt của lực lượng.

Phong cách làm việc của lực lượng Công an xã có một số đặc trưng chính, bao gồm:

Một là, do là Công an chính quy nên phong cách làm việc của lực lượng Công an xã vừa mang những nét đặc trưng của phong cách lực lượng Công an nhân dân nói chung, vừa mang những nét riêng biệt, được hình thành bởi những yếu tố đặc thù về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, địa bàn công tác, mối quan hệ với nhân dân.

Hai là, nét đặc trưng lớn nhất trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã là mối quan hệ với nhân dân. Do đặc thù công tác tại cơ sở, lực lượng Công an xã có sự liên hệ chặt chẽ và sâu sắc với nhân dân. Các đầu mục công việc: quản lý hành chính, điều tra tội phạm, phòng cháy chữa cháy - cứu hộ cứu nạn, tiếp công dân, đảm bảo an toàn giao thông, hỗ trợ tư pháp, xây dựng và quản lý dữ liệu dân cư, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... đều gắn bó mật thiết nhân dân. Thêm vào đó, do yêu cầu công tác, lực lượng Công an xã còn sinh hoạt trực tiếp trên địa bàn cơ sở nên sự hình thành phong cách của lực lượng Công an xã có tính nhân dân sâu sắc.

2.1.4. Khái niệm “xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh”

Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, “xây dựng” được hiểu với các nghĩa:

- “1. Làm nên công trình kiến trúc theo một kế hoạch nhất định;
2. Làm cho hình thành một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định;
3. Tạo ra, sáng tạo cái có giá trị tinh thần, có ý nghĩa trừu tượng;
4. Xây dựng gia đình” [123; tr.1500].

Căn cứ cách hiểu trên, từ “xây dựng” trong luận án này được hiểu theo nghĩa thứ 3: tạo ra, sáng tạo những nền nếp, lề lối, thói quen, tác phong, phẩm cách là nét đặc thù riêng có.

Với cách tiếp cận này, “Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh” được hiểu là *tổng thể các hoạt động của các chủ thể trong chỉ đạo, lãnh đạo, đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng, tự rèn luyện, tự tu*

dưỡng nhằm hình thành ở lực lượng Công an xã hệ thống những đặc điểm, phương thức làm việc mang tính ổn định, đặc thù trong tư duy, hành động và phương thức thực hiện công việc, được định hướng và soi sáng bởi phong cách làm việc Hồ Chí Minh; quá trình này giúp cán bộ, chiến sĩ Công an xã thấm nhuần, học tập và làm theo phong cách làm việc của Người, qua đó hình thành đặc trưng riêng có, phù hợp với tính chất, nhiệm vụ, đặc thù công việc và điều kiện tự nhiên của địa bàn công tác.

Như vậy, với cách hiểu này có thể khái quát một số yếu tố xung quanh khái niệm nhằm thực hiện mục đích nghiên cứu của Luận án như sau:

Một là, mục tiêu xây dựng: hình thành và hoàn thiện phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã trên cơ sở vận dụng và phát huy phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Thông qua quá trình xây dựng, giúp cán bộ, chiến sĩ thấm nhuần, học tập và làm theo phong cách làm việc của Người, từ đó hình thành phong cách làm việc mang đặc trưng riêng, phù hợp với tính chất, nhiệm vụ, đặc thù công việc và điều kiện tự nhiên của địa bàn xã. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ, củng cố niềm tin của nhân dân, phát huy vai trò nòng cốt của Công an xã trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ.

Hai là, chủ thể xây dựng phong cách làm việc sẽ là: cấp ủy, tổ chức đảng; chính quyền các cấp; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; các cấp lãnh đạo trong Công an nhân dân; bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Các chủ thể tham gia xây dựng phong cách làm việc có vai trò gắn bó chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, bảo đảm tính toàn diện và thống nhất trong tổ chức thực hiện: Cấp ủy, tổ chức đảng giữ vai trò lãnh đạo, định hướng và kiểm tra, giám sát; chính quyền các cấp có trách nhiệm thể chế hóa và tổ chức thực hiện các yêu cầu về phong cách làm việc trong hoạt động quản lý, điều hành. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội, góp phần thúc đẩy việc thực hiện phong cách làm việc dân chủ, vì nhân dân. Các cấp lãnh đạo trong Công an nhân dân giữ vai trò nêu gương, trực tiếp tổ chức và dẫn dắt quá trình hình thành phong cách làm việc chính quy, khoa học trong toàn lực lượng. Bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ là chủ thể trung tâm, quyết định chất lượng và hiệu quả xây dựng phong cách làm

việc thông qua ý thức tự giác rèn luyện. Nhân dân vừa là đối tượng phục vụ, vừa là chủ thể giám sát, đánh giá, tạo động lực để phong cách làm việc ngày càng hoàn thiện, thiết thực.

Ba là, về đối tượng xây dựng: là phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã, với trọng tâm là cách thức, lề lối, tác phong làm việc, hoạt động, xử sự và phương pháp thực hiện nhiệm vụ công tác công an ở địa bàn xã.

Bốn là, về nội dung xây dựng: trên cơ sở những nội dung cơ bản của phong cách làm việc Hồ Chí Minh, bao gồm sáu phương diện cơ bản trong phong cách làm việc của Người: quần chúng; tập thể - dân chủ; khoa học; đổi mới, sáng tạo; nêu gương, nói đi đôi với làm; kỷ luật, tận tụy. Đồng thời phải được cụ thể hóa phù hợp với tính chất, đặc thù nhiệm vụ, điều kiện địa bàn và yêu cầu công tác.

Năm là, về phương thức xây dựng: các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, nêu gương; tự tu dưỡng, tự rèn luyện của các chủ thể xây dựng phong cách làm việc và kiểm tra, giám sát, phê bình của nhân dân.

2.2. NỘI DUNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC HỒ CHÍ MINH

2.2.1. Phong cách làm việc quần chúng

Quần chúng trong quan niệm của Hồ Chí Minh là những tầng lớp lao động đông đảo tạo nên nền tảng của xã hội, mang đến của cải vật chất cho xã hội (công nhân, nông dân, binh lính, tầng lớp lao động chân tay và tầng lớp lao động trí óc - những người trực tiếp sản xuất làm ra sản phẩm vật chất và tinh thần). Có chỗ Người còn dùng từ dân chúng hàm nghĩa như quần chúng, “dân chúng công nông là gốc cách mệnh” [103, tr.297]. Hồ Chí Minh là lãnh tụ, nói đến phong cách làm việc quần chúng là nói đến lề lối, tác phong, nền nếp làm việc của con người Mácxít, hiểu sức mạnh của nhân dân, biết đặt mình vào vị thế của nhân dân để làm việc, thấu hiểu những khó khăn của nhân dân, đi đúng đường lối của nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trước hết, trên hết.

2.2.1.1. Dựa vào sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân để làm việc

Trên cơ sở kế thừa triết lý thân dân, trọng dân đã thấm đẫm trong dòng chảy văn hóa dân tộc, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng trong lịch sử. Người khẳng định: “Cách

mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào” [113, tr.672]. Theo Hồ Chí Minh, từ những “việc lớn” như đấu tranh giải phóng dân tộc, đến những việc nhỏ ở làng, xã đều cần phải có sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân. Bởi lẽ, “Dễ mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong” [116, tr.280] hay “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [111, tr.453].

Theo Hồ Chí Minh, quần chúng là chủ thể sáng tạo nên lịch sử với sức mạnh vô cùng to lớn, chính vì thế cán bộ, đảng viên khi làm việc phải biết dựa vào sức mạnh to lớn của quần chúng. Trong quan điểm của Người, Đảng giữ vai trò lãnh đạo, đề ra chủ trương, đường lối để dẫn dắt quần chúng, song Đảng tuyệt đối không được làm thay, bao biện cho dân chúng, như vậy sẽ làm ý lại và mất tính sáng tạo của quần chúng nhân dân. Người khẳng định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường” [105, tr.64]. Xuất phát từ vai trò và sức mạnh to lớn đó của quần chúng nhân dân, trong phong cách làm việc, bản thân Hồ Chí Minh luôn dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Thực tiễn làm việc của Hồ Chí Minh đã để lại cho các thế hệ mai sau bài học về dựa vào sức mạnh quần chúng trong phong cách làm việc. Từ những ngày đầu tiên khi kháng chiến bùng nổ, nơi ở và làm việc của Người phải thay đổi liên tục, từ Thái Nguyên, Tuyên Quang.... Việc giữ an toàn cho nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được bảo đảm, trong khi số lượng cán bộ và chiến sĩ bảo vệ Người rất khiêm tốn. Nguyên nhân chính là do chúng ta thực hiện dân vận tốt và giữ bí mật cao, tai mắt của nhân dân chính là vòng bảo vệ, cảnh giác tạo an toàn tốt nhất cho Người. Thực tiễn đó là bài học kinh nghiệm sâu sắc trong phong cách làm việc của Người. Dựa vào tai mắt của nhân dân được Người khẳng định và đúc kết thành kinh nghiệm trong bài nói chuyện với cán bộ và học viên Khóa 2 của Trường Công an trung cấp, Người căn dặn vấn đề có tính nguyên tắc: “Vấn đề dựa vào dân, công an phải có thiên la địa võng như trong chiến tranh du kích có thiên la địa võng về quân sự.” [116, tr.141] hay “Hàng triệu lỗ tai, con mắt của nhân dân chẳng thành những bức “thiên la địa võng”, nên lũ mật thám không sao thoát được” [108, tr.53].

Có thể khái quát quan điểm dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh dưới mấy góc độ sau: dựa vào dân để sửa chữa lề lối làm việc của cán bộ; dựa vào dân để giúp cán bộ hoàn thành công việc; dựa vào dân để mưu cầu hạnh phúc chính đáng cho nhân dân

2.2.1.2. Đi đúng đường lối quần chúng, sâu sát với quần chúng, giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng

Trong phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh nổi bật lên quan điểm đi đúng đường lối quần chúng, sâu sát với quần chúng nhân dân. Xuất phát từ nguyên tắc cơ bản trong hoạt động của Đảng: “mọi công tác thiết thực của Đảng ắt phải *từ trong quần chúng ra và trở lại nơi quần chúng*” [106, tr.330]. Nghiên cứu thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, “*từ trong quần chúng ra và trở lại nơi quần chúng*” là phương pháp quan trọng, thể hiện nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, làm việc của Người, là biểu hiện đặc sắc trong phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người luận giải phương pháp này: “Nghĩa là gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng, và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó” [106, tr.330].

Tiếp đó, Người chỉ rõ phải xem xét, đánh giá lại ý kiến khi quần chúng thực hành, tìm kiếm nhược điểm để sửa chữa, phát triển ưu điểm để nhân rộng, giữ vững và thực hành. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, Đường lối quần chúng ở đây là “phải đi sâu, đi sát đến cơ sở, phải thật sự quan tâm đến đời sống của nhân dân,... Phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân” [115, tr.182-183]. Muốn vậy, cần sâu sát với đời sống quần chúng, thường xuyên quan tâm đời sống nhân dân. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao việc gắn bó sâu sát, mật thiết với nhân dân, và thực tiễn hoạt động cách mạng của Người đã minh chứng cho nội dung đó. Theo thống kê của Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, tính từ ngày 15/10/1954 đến 12/8/1969, tức là từ khi về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Người đã đi về cơ sở, về các đơn vị, địa phương để làm việc, nói chuyện với quần chúng nhân dân tổng cộng

923 lần [118]. Thực tiễn sâu sát nhân dân là cơ sở để Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều đường lối, chủ trương đúng đắn, cũng như kiểm tra, theo dõi các chính sách của Đảng thi hành trong nhân dân. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Không đi đường lối quần chúng là không gần nhân dân, là thiếu dân chủ, là trở thành quan liêu” [112, tr.249].

Phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh còn nổi bật bởi mối liên hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải giữ chặt mối liên hệ với quần chúng nhân dân, phải hiểu mình vì nhân dân mà làm việc, phải nhớ luôn luôn lắng nghe ý kiến của dân chúng. Người phê bình những đồng chí cán bộ có thái độ xa quần chúng, biểu hiện bởi “không suy nghĩ chín chắn, so sánh kỹ càng, hôm nay đặt ra cái này, hôm sau sửa lại cái khác, làm cho quần chúng hoang mang” [106, tr.286-287].

Hồ Chí Minh là tấm gương cho phong cách làm việc quần chúng luôn giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Theo tác giả Vũ Ngọc Am, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, mặc dù bận rộn nhưng Người vẫn dành ra nhiều thời gian tiếp khách. Cán bộ phục vụ lo lắng Người mệt, có đề nghị bớt những cuộc gặp gỡ. Người nói: “Chính quyền ta mới thành lập, đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết cần hỏi. Đây cũng là dịp để ta nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước” [1].

Những chuyến đi đến cơ sở, Người đều đến thăm hỏi, cùng lao động, sản xuất với bà con nông dân, công nhân. Hình ảnh Chủ tịch nước gần gũi, quan tâm, “xắn tay áo làm việc” cùng bà con xã viên chống hạn tại cánh đồng Quai Chảo, Tả Thanh Oai (1958), hay kéo lưới cùng ngư dân trên bãi biển Sầm Sơn, Thanh Hóa (1960)... vẫn in đậm trong tiềm thức quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng” [109, tr.208], “Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng” [109, tr.208] hay “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được” [111, tr.270].

2.2.1.3. Lắng nghe, học hỏi quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao sức sáng tạo và trí tuệ của nhân dân, Người viết: “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng.” [106, tr.333].

Trong phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh, nổi bật lên mối quan hệ biện chứng: gần gũi quần chúng, hiểu về quần chúng, học hỏi quần chúng, lắng nghe phê bình góp ý để sửa đổi mình, lãnh đạo quần chúng. “Thế giới ngày càng đổi mới, Nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp Nhân dân” [111, tr.377]. Người phê bình những cán bộ coi khinh nhân dân, “Cho là “dân ngu khu đen”, bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình” [108, tr.176]. Trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, kinh nghiệm và ý kiến của nhân dân rất tốt, Người luôn lắng nghe nhân dân để học hỏi, từ đó khiêm tốn, cầu thị sửa lỗi mình.

Theo Hồ Chí Minh, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng nhân dân để sửa đổi lối làm việc của cán bộ là yêu cầu quan trọng trong tư cách người cán bộ. Từ 23 điều là *Tư cách một người cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã yêu cầu người cán bộ phải biết: “Cả quyết sửa lỗi mình” [103, tr.280]. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền non trẻ ra đời, một xã hội mới được xây dựng và từ đó, cán bộ phải có sự thay đổi về lối làm việc, cụ thể là về lối làm việc dân chủ, bởi nước ta là nước dân chủ, dân là chủ, cán bộ là công bộc của nhân dân. Sự ảnh hưởng của thói quen, truyền thống lạc hậu, phong kiến đối với chính quyền mới còn chưa được gột bỏ triệt để, do đó Người đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Đây là tuyên ngôn về sửa đổi phương pháp và phong cách làm việc của cán bộ. Trong đó, Người khẳng định “PHẢI SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG” [106, tr.272]. Không chỉ những việc to lớn, vĩ đại như kháng chiến, kiến quốc phải dựa vào lực lượng của quần chúng, mà những việc ở cấp làng, xã cũng phải dựa vào dân. Do đó, về lối làm việc của cán bộ cũng phải do nhân dân nhận xét, phê bình mà kiên quyết sửa đổi.

Là người kiến thiết nên một thể chế chính trị hoàn toàn mới trong lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh luôn nêu một tấm gương sáng về tiếp thu phê bình, góp ý của nhân

dân để sửa đổi lề lối làm việc của mình. Sau Cách mạng Tháng Tám, với tinh thần thực sự cầu thị, Người đã viết tác phẩm *Tự phê bình* đăng trên báo *Cứu quốc* ngày 28/1/1946. Trong bài báo, Người đã chỉ ra nhiều yếu kém, hạn chế trong công tác của Chính phủ và thẳng thắn nhận lỗi về chính bản thân mình, từ những việc như tranh quyền độc lập cho dân tộc, kháng chiến bảo vệ đất nước đến nạn tham ô, những lạm, chính trị chưa vào lề lối... Trước những hạn chế và yếu kém đó, Hồ Chí Minh tha thiết “Từ nay, tôi mong đồng bào ra sức giúp tôi sửa chữa những khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ” [105, tr.192-193].

Phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh còn được thể hiện trong chính tư tưởng của Người. Người dành nhiều thời gian, tâm trí để huấn thị với cán bộ, đảng viên về tiếp thu ý kiến quần chúng nhân dân để sửa chữa lề lối làm việc của mình. Chẳng hạn, với lực lượng Công an nhân dân, Hồ Chí Minh yêu cầu công an phải biết khuyến khích để quần chúng nhân dân nhận xét và phê bình mình. Trong thư gửi Hội nghị công an toàn quốc, Người nhấn nhủ: “Phải hoan nghênh nhân dân phê bình công an, để đi đến hiểu công an, yêu công an, và giúp đỡ công an” [107, tr.312]. Nhân dân phê bình cũng có khi đúng, có khi chưa đúng. Người nhắc nhở cán bộ công an, nếu đúng thì nhận, không đúng thì phải giải thích cho quần chúng hiểu. Bởi trình độ quần chúng chưa đồng đều, có cao, có thấp, công việc của công an đa phần là âm thầm, bí mật, vì vậy, đôi khi quần chúng hiểu lầm, hiểu sai công an. Do đó, công an phải kiên nhẫn giải thích cho quần chúng hiểu, không được ra mặt “quan cách mạng” để bỏ ngoài tai ý kiến quần chúng hoặc thậm chí quát tháo, dọa nạt quần chúng. Người yêu cầu lực lượng công an: “Phải triệt để sửa đổi tác phong mệnh lệnh, quan liêu, hống hách; phải gây quan hệ thật tốt giữa công an và nhân dân.” [75, tr.169].

2.2.1.4. Đặt lợi ích của quần chúng lên trước hết, trên hết

Suy cho cùng, mục đích bao trùm nhất trong phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh là đặt lợi ích quần chúng nhân dân lên trước hết, trên hết. Trong mọi công việc, Hồ Chí Minh luôn thực hiện nguyên tắc “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” [105, tr.51]. Đây là nguyên tắc bất biến xuyên suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người. Từ ngày đầu ra

đi tìm đường cứu nước, cứu dân, Người đã tâm niệm: “Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta” [174, tr.28], rồi khi đọc được bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, như Người đã kể lại: “Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”.” [113, tr.562]. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Người khẳng định ham muốn tốt bậc của mình: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tốt bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [105, tr.187], Người yêu cầu Đảng phải thực hiện ngay: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” [110, tr.518].

Rõ ràng, đặt lợi ích của quần chúng nhân dân lên trên hết là nguyên tắc bất biến trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, mọi lời nói, việc làm, hành động của Người đều tỏ rõ phong cách này. Người cho rằng quần chúng hay nhân dân lao động là đối tượng được thừa hưởng thành quả và lợi ích trước nhất: “Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: Chủ nghĩa xã hội không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động” [114, tr.5]. Ngay cả trong *Di chúc*, Người cũng nhấn mạnh và yêu cầu Đảng cần phải: “có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” [116, tr.612].

Trong phong cách làm việc quần chúng, muốn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết, Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên phải biết giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu rằng, công việc là vì lợi ích của quần chúng mà làm. Người phê bình những cán bộ hiểu không thấu câu hỏi “Việc đó, làm cho ai? Đối với ai phụ trách?” [106, tr.285], cho rằng làm việc vì chủ trương của Chính phủ, từ đó chỉ biết hạ lệnh, cưỡng bức quần chúng thực hiện mệnh lệnh. Những việc đó làm

dân không hiểu thấu chính sách của Chính phủ, dân oán và chia Đảng và quần chúng ra hai phía khác nhau. Theo Hồ Chí Minh, có những việc trước mắt mới xem qua thì là hại đến dân, thí dụ quyền tiền, thu thuế, công tác phá hoại... song, lợi ích sâu xa thì là dành cho dân. Bởi vậy, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì ích lợi của họ mà phải làm” [106, tr.286].

Bởi vậy, có thể thấy, luôn đặt lợi ích của quần chúng lên trên hết, trước hết là nguyên tắc bất biến trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Muốn thực hiện được nội dung này, cán bộ, đảng viên cần phải hiểu và thực hành tốt 05 nguyên tắc: 1. Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng; 2. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng và tìm cách giải quyết. Thật thà thừa nhận khuyết điểm trước dân chúng. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức; 3. Tùy theo trình độ giác ngộ và sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ; 4. Tuyệt đối không theo đuôi quần chúng, phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân; 5. Phải đưa chính trị vào trong quần chúng, tuyệt đối tránh áp đặt từ trên xuống, mọi việc phải từ dưới lên.

2.2.2. Phong cách làm việc khoa học

Từ những ngày tháng trên con tàu Latusơ Torêvin, vừa làm việc để mưu sinh, vừa tự học tập tri thức tại Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Liên Xô..., Hồ Chí Minh đã rèn luyện cho mình một nền nếp làm việc khoa học. Mặc dù phải đối mặt với vô vàn những khó khăn nhưng với ý chí kiên định theo đuổi hoài bão lớn lao là cứu nước, cứu dân, Hồ Chí Minh đã rèn giũa, tôi luyện và định hình nên phong cách làm việc khoa học của Người. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, dưới ánh sáng chân lý khách quan, khoa học, phong cách làm việc của Người đã có sự phát triển thay đổi về chất, đó là sự kết hợp giữa tri thức, tình cảm, ý chí và thực tiễn cách mạng với quan điểm biện chứng khoa học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

2.2.2.1. Làm việc xuất phát từ thực tiễn, không rập khuôn, máy móc, giáo điều

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam bị đặt dưới sự thống trị của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước với nhiều khuynh hướng khác nhau nổ ra nhưng đều thất bại. Thực tiễn đó đã thôi thúc người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành không thể rập khuôn theo những lối mòn về con đường cứu nước của các bậc tiền bối, mà phải căn cứ vào những điều kiện cụ thể trong nước và thế giới để có hướng đi đúng. Có thể thấy phong cách làm việc khoa học, xuất phát từ thực tiễn khách quan đã xuất hiện từ rất sớm đối với Hồ Chí Minh. Chính từ thực tiễn hạn chế và thất bại của các phong trào yêu nước và thực tiễn sôi động của thế giới đã thôi thúc Người phải sang tận nơi để tìm hiểu tường tận xem xét họ làm như thế nào rồi từ đó trở về giúp đồng bào mình.

Không rập khuôn, máy móc, giáo điều trong lối mòn về con đường cứu nước là nét đặc trưng xuất hiện sớm trong tư duy và thực tiễn hoạt động của Hồ Chí Minh. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là “cảm nang thần kỳ”, Cách mạng Tháng Mười Nga là “mặt trời chói lọi”. Tuy nhiên, khi đưa chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam, Người luôn dựa vào điều kiện cụ thể về cơ sở lịch sử và văn hóa dân tộc để vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Bằng lập luận logic, khoa học và hoàn toàn đúng đắn về cơ sở lịch sử của Mác và những tư liệu mà thời kỳ của Mác chưa có điều kiện để nghiên cứu, Người đã đưa ra khẳng định cần phải “Lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng” [112, tr.95]. Xuất phát từ phong cách làm việc đó, Hồ Chí Minh đã khắc phục được tư duy máy móc, giáo điều mà một số đảng cộng sản và phong trào công nhân trên thế giới gặp phải, đồng thời Người đã đề ra những đường lối, quyết sách đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Từ quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn kết, lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thống nhất đất nước, mọi quyết định lịch sử của Hồ Chí Minh đều thể hiện tính khoa học, xuất phát từ thực tiễn khách quan, không máy móc, rập khuôn, giáo điều. Việc lựa chọn con đường cách mạng phải phù hợp, sáng tạo, như Người khẳng định: “Ta không thể giống Liên Xô,

vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội” [111, tr.391]. Có thể khẳng định, xuất phát từ thực tiễn khách quan, không rập khuôn, máy móc, giáo điều đã trở thành nền nếp đặc trưng trong phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh.

2.2.2.2. Làm việc có mục đích, thiết thực; có kế hoạch, có điều tra, so sánh, đối chiếu, phân tích

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh được thể hiện bởi đặc trưng làm việc có mục đích và thiết thực. Tính mục đích và thiết thực thể hiện bởi việc cán bộ khi làm việc phải biết tư duy xem đâu là mục đích chính cần đạt tới, “*Đích* nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào” [106, tr.463]. Đối với Hồ Chí Minh, mục đích cao nhất là mang đến lợi ích cho nhân dân, cho đất nước. Đồng thời, mục đích đó phải thiết thực, có nghĩa là mang lại lợi ích lớn nhất cho nhân dân. Người phê bình cán bộ trong khi làm việc đề ra “Chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực” [106, tr.463] từ đó gây lãng phí thời gian, công sức và tiền bạc của nhân dân.

Trong phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh, làm việc cần phải có kế hoạch. Kế hoạch được định hình bởi tầm nhìn xa, rộng, từ đó đặt ra việc điều tra, nghiên cứu, rồi đến đi sâu, đi sát nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Trong bài báo *Thiếu óc tổ chức - một khuyết điểm lớn trong Ủy ban Nhân dân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ hạn chế của cán bộ: “Có kế hoạch làm việc nhưng sắp đặt công việc không khéo, phân công không sáng suốt thì việc cũng hỏng” [105, tr.42]. Người đưa ra dẫn chứng người nói giỏi lại cho vào việc chỉ cần khéo chân tay, người viết giỏi lại cho vào việc về lao động, sắp xếp việc không phù hợp thì khó lòng đạt được hiệu quả trong tổ chức công việc. Rõ ràng, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh chú trọng đến vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, người cán bộ phải: “Xét kỹ hoàn cảnh mà xếp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước” [106, tr.322]. Bất kỳ từ việc lớn, việc nhỏ đều phải xác định rõ kế hoạch, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên từ trên xuống dưới khi xây dựng kế hoạch làm việc phải thật thiết thực.

Khi đặt ra được kế hoạch, muốn thực hiện tốt công việc cần có hoạt động điều tra, so sánh, đối chiếu, phân tích hiệu quả công tác. Người khẳng định: “So đi

sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học. Mỗi công việc, chúng ta đều phải làm như thế. Làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm” [106, tr.337]. So sánh, phân tích, đối chiếu sẽ giúp cho kế hoạch khoa học, hợp lý, thiết thực, giúp kịp thời sửa đổi những sai lầm, hạn chế trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Hồ Chí Minh cũng nhiều lần phê bình cán bộ: “Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà cũng là một bệnh rất nguy hiểm” [106, tr.297]. Do vậy, điều tra, so sánh, đối chiếu phải thực hiện thật cẩn trọng, phải tìm hỏi, xem xét cụ thể từng vụ việc.

Trong thực tế, cán bộ phải theo đường lối của quần chúng, tuy nhiên tuyệt đối không được theo đuôi quần chúng. Muốn vậy, cán bộ trong phong cách làm việc cần so sánh, đối chiếu rõ ý kiến của quảng đại quần chúng, từ đó tìm ra mâu thuẫn, khác biệt, cái đúng, cái sai, rồi bàn bạc dân chủ với nhân dân. Người luận giải rất chi tiết:

“Cố nhiên, không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo. Người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh. Nghĩa là đem các ý kiến khác nhau để so sánh kỹ, phân tích kỹ các nội dung của các tầng lớp xã hội có cái ý kiến đó. Tìm ra mối mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau đó. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng. Thế gọi là: Tập trung ý kiến, ra sức thi hành. So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học.” [106, tr.337].

Trong thực tiễn công tác, Hồ Chí Minh thường xuyên thâm nhập thực tế, xuống địa phương, đi cơ sở. Người chọn những địa phương có nhiều khó khăn, vướng mắc, đi đến từng gia đình có hoàn cảnh đặc biệt để thăm hỏi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đồng thời, Người cũng đến những địa phương có cách làm hay, phong trào tốt, đạt nhiều thành tích để nghe báo cáo, trực tiếp khảo sát, đúc rút kinh nghiệm, từ đó cổ vũ, chỉ đạo các địa phương khác học tập, làm theo. Chính từ việc đi sâu, đi sát thực tiễn, thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, có nghiên cứu, so sánh, đối chiếu, phân tích nên mọi quyết sách Người đề ra đều hợp lòng dân, phản ánh đúng điều kiện cụ thể, giải quyết trực tiếp đòi hỏi của thực tiễn.

2.2.2.3. *Làm việc phải có kiểm tra, giám sát*

Kiểm tra, giám sát là một nội dung lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, song khéo kiểm tra, giám sát cũng là nét đặc trưng trong phong cách làm việc khoa học của Người. Mỗi công việc, mệnh lệnh, chỉ đạo mà Hồ Chí Minh thực hiện, đều được chính Người kiểm tra, giám sát để đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. Ngày 14/3/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài đăng trên báo *Nhân Dân* với tựa đề: “*Làm thế nào cho lạc thêm vui*”, ký tên T.L. Trong bài có chi tiết: “Mỗi tấn lạc bán ra nước ngoài thì được 1,5 tấn gang” [114, tr.357], nhưng do sai sót một dấu phẩy, nội dung đã thành 15 tấn gang. Sau khi kiểm tra lại, ba ngày sau Người đã gửi lời xin lỗi đến bạn đọc:

“Xin lỗi - Trong báo Nhân dân (14-3-1962), dưới đầu đề “*Làm thế nào cho lạc thêm vui*” đúng ra là 1 tấn lạc đổi được 1,5 tấn (1 tấn rưỡi) gang. Vì để sót một dấu phẩy (,) mà viết sai thành 15 (mười lăm) tấn gang. Đó là một thái độ không nghiêm túc, cẩn thận, T.L. xin thật thà tự phê bình và xin lỗi các bạn đọc” [114, tr.379].

Câu chuyện trên thể hiện tác phong, thái độ mẫu mực, trách nhiệm cao với công việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Gặp sai sót như vậy, nhiều tờ báo thường hay viết là “sửa lại” hoặc “đính chính” nhưng Người thẳng thắn “thật thà tự phê bình và xin lỗi bạn đọc”. Điều này cho thấy thái độ tôn trọng nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là hiệu quả của việc kiểm tra, giám sát lại công việc của mình.

Theo Hồ Chí Minh, “*Phải tổ chức sự kiểm soát*” [106, tr.325] là nền nếp, lẽ lối trong phong cách làm việc của Người, cũng là yêu cầu đối với phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên. Sự đúng đắn, chính xác của các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phụ thuộc rất lớn vào cách cán bộ tổ chức, thi hành trong quần chúng. Hồ Chí Minh khẳng định “*Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra*” [106, tr.636]. Kiểm tra, giám sát sẽ giúp mỗi cán bộ nhận ra khuyết điểm, hạn chế, sai lầm, đồng thời giúp cho bản thân tự sửa chữa và khơi dậy tính tích cực, lòng nhiệt huyết cách mạng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với cán bộ, đối với Đảng.

Về cách thức kiểm tra, giám sát, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến “khéo kiểm tra”. “Khéo” ở đây phải là có cơ sở khoa học, có phương pháp, có hình thức kiểm tra, giám sát linh hoạt. Theo Người, cán bộ muốn tự kiểm tra, giám sát công việc của mình cần trực tiếp đến cơ sở, gặp nhân dân, lắng nghe nhân dân, chịu sự phê bình, góp ý của nhân dân để sửa đổi lối làm việc của mình, Người nêu rõ “Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo mà phải đi đến tận nơi” [106, tr.637] và “muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” [106, tr.325]. Theo Hồ Chí Minh, dân chúng rất tài tình, họ biết cách giải quyết nhiều vấn đề mà cán bộ nghĩ mãi không ra, do đó cán bộ phải biết kết hợp được sự kiểm tra công việc của mình với giám sát của quần chúng nhân dân, đó mới thực sự là “khéo” trong kiểm tra, giám sát.

2.2.2.4. Làm việc phải có tổng kết rút kinh nghiệm

Một nét đặc trưng lớn của Hồ Chí Minh trong phong cách làm việc khoa học là phải biết tổng kết kinh nghiệm, đúc rút lý luận. Theo Người, “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới” [106, tr.283]. Không chỉ tổng kết, kinh nghiệm, đúc rút lý luận, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh còn đặc trưng bởi đem kinh nghiệm đó vào vận dụng trong thực tiễn cụ thể. Trong nhiều lần trao đổi với cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh yêu cầu:

“Mong rằng những nơi đã thành công trong việc này thì cán bộ phải ra công nghiên cứu kinh nghiệm và áp dụng kinh nghiệm sao cho công việc ngày càng tiến bộ hơn nữa. Những nơi, những cán bộ đã thất bại trong việc này cần phải thật thà tự phê bình và học hỏi kinh nghiệm những nơi đã thành công, sửa đổi lối làm việc của mình, sao cho công việc cũng thành công, cũng tiến bộ bằng các nơi khác, các cán bộ khác” [107, tr.240].

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với những hoạt động thực tiễn, chính việc tổng kết kinh nghiệm, đúc rút lý luận là một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công của Người. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thất bại của những cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Người nhận ra sai lầm trong tập hợp lực

lượng của các phong trào yêu nước đương thời, từ đó đề ra những quan điểm mới mẻ, sáng tạo về đại đoàn kết dân tộc, cũng như giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu trên thế giới và đánh giá hết sức khoa học về Cách mạng Tháng Mười Nga là cơ sở để Người đề ra mục tiêu “làm cho đến nơi” và “quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người” [103, tr.292] của cách mạng Việt Nam sau này. Để giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ ta, Nguyễn Ái Quốc đã tổng kết, đúc rút lý luận từ thực tiễn hoạt động cách mạng của Người. Những tác phẩm nổi bật như: *Đường cách mệnh* (1927); *Kinh nghiệm du kích Tàu* (1947); *Kinh nghiệm du kích Pháp* (1947); *Rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm* (1949); *Kinh nghiệm xấu và kinh nghiệm tốt* (1954)... Có thể khẳng định, trải qua những chặng đường hoạt động cách mạng đầy gian khổ, thử thách, song hết sức oanh liệt, với thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi ở quốc tế và trong nước, với khối tri thức lý luận không lồ của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tổng kết thực tiễn, đúc rút lý luận và hình thành những đường lối, chủ trương quan trọng, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

2.2.3. Phong cách làm việc tập thể - dân chủ

2.2.3.1. Phong cách làm việc tôn trọng tập thể

Tôn trọng tập thể là vấn đề có tính nguyên tắc trong làm việc của Hồ Chí Minh. Xuất phát từ nguyên tắc hoạt động của một đảng kiểu mới, Hồ Chí Minh luôn tuân thủ nghiêm ngặt và kiên quyết thi hành trong quá trình làm việc với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các cơ quan Nhà nước, tổ chức đoàn thể và đặc biệt là với quần chúng nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, ý kiến của tập thể, của số đông luôn rõ ràng và rộng khắp hơn ý kiến của cá nhân. Người chỉ rõ:

“Một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó” [106, tr.619].

Theo Hồ Chí Minh, có góp nhặt được kinh nghiệm, trí tuệ của nhiều người thì mới nhìn rộng được mọi mặt, mới giải quyết được chu đáo nhiều vấn đề, từ đó tránh được nhiều khuyết điểm, sai lầm.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng cho phong cách làm việc tôn trọng tập thể. Trước những quyết sách liên quan đến vận mệnh dân tộc, Người luôn tiến hành thảo luận dân chủ trong tổ chức, lấy ý kiến của tập thể. Các tác phẩm quan trọng như *Tuyên ngôn Độc lập* (1945), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946), *Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước* (1966), *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (1969)... Người đều xin ý kiến đóng góp của tập thể. Trong phong cách làm việc tôn trọng tập thể của Hồ Chí Minh, Người không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, mà luôn đồng hành cùng tổ chức, biết cách đoàn kết tổ chức, làm cho cấp dưới sẵn sàng đưa ra ý kiến, mạnh dạn bày tỏ sáng kiến. Khi làm việc với các cán bộ tuyên huấn về cách làm và xuất bản sách “*Người tốt, việc tốt*”, Hồ Chí Minh huấn thị: “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm hay làm một cách qua loa” [116, tr.661]. Có thể nói, chính phong cách tôn trọng tập thể trong làm việc của Hồ Chí Minh đã tạo nên “hạt nhân” dân chủ trong Đảng. Trung ương có dân chủ thì các cơ sở mới dân chủ được, dân chủ mới là nền tảng cơ bản để phát huy tôn trọng tập thể. Muốn vậy, trong làm việc, cán bộ cần phải tôn trọng tập thể, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, lắng nghe ý kiến của tập thể, tuyệt đối tránh bao biện, độc đoán, chuyên quyền. Người nhiều lần nhắc nhở cán bộ: “Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ” [106, tr.319-320].

Một nét đặc sắc trong phong cách làm việc tôn trọng tập thể của Hồ Chí Minh được thể hiện trong làm việc với nhân dân, hay còn gọi là tôn trọng nhân dân. Nhìn rộng phong cách làm việc tôn trọng tập thể của Hồ Chí Minh, có thể nhắc đến là phong cách làm việc tôn trọng nhân dân. Tôn trọng nhân dân ở đây là tôn trọng ý nguyện của nhân dân bởi “Ý dân là ý trời. Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại” [111, tr.63]. Do đó, trong làm việc cán bộ cần

phải hiểu thấu ý nguyện của nhân dân, phải học dân, hỏi dân, theo đúng đường lối quần chúng, từ đó mới biết nhân dân muốn gì, cần gì và thực hiện công việc có lợi cho dân. Theo Hồ Chí Minh, công việc cán bộ làm trước mắt có thể có hại cho dân (ví dụ thu thuế, làm công tác phá hoại), song mục đích sau cùng sẽ mang lại lợi ích cho dân, vì thế cán bộ phải biết giải thích cho nhân dân hiểu, khi dân đã hiểu, dân sẽ tin theo và giúp đỡ cán bộ.

2.2.3.2. Phong cách làm việc dân chủ

Dân chủ là phạm trù rất rộng và đặc biệt quan trọng trong tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh. Người dành nhiều thời gian, tâm trí và sức lực để hiện thực hóa vấn đề dân chủ trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Từ thực hành dân chủ trong Đảng đến dân chủ trong nhân dân; từ xây dựng nhà nước dân chủ đến xây dựng dân chủ trong các tổ chức chính trị - xã hội; từ lý luận về dân chủ đến phong cách dân chủ. Nội hàm dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng, song nếu chỉ xem xét dưới khía cạnh phát huy dân chủ trong phong cách làm việc tập thể - dân chủ thì nội dung này được biểu hiện dưới hai điểm chính là phát huy dân chủ trong tập thể và tác phong dân chủ, dựa vào nhân dân.

Phát huy dân chủ trong tập thể là điểm nhấn quan trọng trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh coi thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Người căn dặn: “Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo tập trung, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật” [109, tr.287]. Đối với Nhà nước, Người cho rằng: “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên” [113, tr.376]. Như vậy, từ Đảng, Nhà nước đến các đoàn thể đều được Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải thực hành và phát huy dân chủ, có vậy mới làm cho Đảng mạnh, đủ sức động viên được sức mạnh của nhân dân. Phát huy dân chủ trong làm việc có nghĩa là làm cho mọi cán bộ, đảng viên trong Đảng, trong Nhà nước thấu hiểu được quyền dân chủ của mình, xây dựng và đóng góp để làm cho tập thể ngày càng mạnh, quyết sách ngày càng đúng. Phong cách lãnh đạo dân chủ hoàn toàn đối lập với phong cách lãnh đạo theo kiểu áp đặt mệnh lệnh hành

chính, độc đoán chuyên quyền, dân chủ hình thức hoặc dân chủ cực đoan, tùy tiện, tự do vô chính phủ.

Theo Hồ Chí Minh, “Tập thể lãnh đạo là dân chủ” [106, tr.620], cá nhân trong tập thể mà không đóng góp ý kiến, suy nghĩ kỹ lưỡng các vấn đề cần bàn bạc, giải quyết là “là trái với nhiệm vụ của mình, và không xứng đáng là một người lãnh đạo” [106, tr.620]. Hồ Chí Minh yêu cầu phát huy dân chủ cao độ trong công việc của cán bộ, song đối với những việc nhỏ, vụn vặt, cá nhân có thể giải quyết được thì không nên ý vào tập thể. Theo Hồ Chí Minh, đó là phong cách làm việc máy móc, hậu quả của nó là “cứ khai hội mà hết ngày giờ” [106, tr.620].

Song hành cùng phát huy dân chủ trong tập thể, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải có tác phong dân chủ, dựa vào dân. Nội dung này rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả công việc. Người đặt ra yêu cầu đối với phong cách làm việc của cán bộ: “*Tác phong* phải dân chủ, dựa vào lực lượng quần chúng, học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng” [109, tr.149]. Muốn có tác phong dân chủ, cán bộ cần phải “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*” [107, tr.234] và “*cán bộ phải đi sát sản xuất, đi sát quần chúng và phải dân chủ với dân*” [116, tr.526]. Như vậy, vừa là phát huy dân chủ nhân dân, vừa rèn luyện tác phong dân chủ của người cán bộ.

2.2.4. Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo

Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo là đặc trưng độc đáo trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Xuất phát từ tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Hồ Chí Minh đã hình thành nên nếp làm việc luôn đổi mới, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề quan trọng của cách mạng Việt Nam. Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo được thể hiện ngay từ khi Người quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước; tìm thấy và đưa chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam; thành lập nên chính đảng của giai cấp công nhân ở một nước thuộc địa mà đại bộ phận dân cư là nông dân; đoàn kết, tập hợp lực lượng xây dựng Mặt trận; tiến hành các cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; xây dựng một xã hội mới ở Việt Nam. Có thể nói, phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo không chỉ biểu hiện ở những công việc to lớn đối với vận mệnh đất nước, dân tộc của Hồ Chí Minh, ngay trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo hàng ngày của

Người. Đổi mới, sáng tạo đã trở thành lẽ lối, tác phong trong làm việc của Hồ Chí Minh, có quan niệm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm, phương pháp rõ ràng, tạo thành một hệ thống chỉnh thể chặt chẽ. Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành nên tư tưởng đổi mới, sáng tạo của Người, trở thành nền tảng lý luận cho công cuộc đổi mới của Đảng và đất nước ta.

2.2.4.1. Làm việc đổi mới, sáng tạo là đòi hỏi, yêu cầu của cách mạng, dựa trên cơ sở vì nước, vì dân

Trong cuốn *Đường cách mệnh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quan điểm về “đổi ra cái mới” của cách mạng: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” [103, tr.284], sau này trong *Di chúc*, khi nói về công cuộc kiến thiết đất nước sau khi thống nhất, Người khẳng định đó là cuộc chiến đấu không lờ đờ “chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi” [116, tr.617]. Như vậy, đối với Hồ Chí Minh đổi mới, sáng tạo là bản chất của cách mạng, của sự phát triển. Bởi đổi mới, sáng tạo là bản chất của cách mạng nên người cán bộ cũng phải luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc. Mọi sự vật, hiện tượng luôn vận động và phát triển, bởi vậy cán bộ cũng phải luôn đổi mới để tiến bộ, nếu không tiến bộ tức là “thoái bộ” là không theo kịp được bước tiến của cách mạng. Xuất phát từ đó, có thể thấy làm việc đổi mới, sáng tạo là bản chất của người cách mạng. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về đổi mới, sáng tạo. Tư duy của Người không bị gò bó, rập khuôn, máy móc, chính vì thế Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Qua đó đóng góp, bổ sung nhiều cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, điển hình là tư tưởng về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền; về cách mạng thuộc địa và giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; về đại đoàn kết toàn dân tộc; về nhà nước dân chủ của dân, do dân, vì dân; về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước xuất phát điểm là nửa thuộc địa, nửa phong kiến có nền kinh tế lạc hậu... Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX đã chứng tỏ giá trị thực tiễn to lớn những quan điểm của Hồ Chí Minh và là bài học quý báu cho Đảng trong thời hiện đại.

Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh là phong cách của người cách mạng, vì vậy phong cách đó phải dựa trên cơ sở là vì nước vì dân, đó là

mục tiêu trong làm việc Hồ Chí Minh. Vì nước, vì dân là mục tiêu cao nhất của đổi mới, sáng tạo, làm bất cứ việc gì mà không vì nước, vì dân tức là không có ích, không thiết thực. Triết lý làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh nằm ở chỗ “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý” [111, tr.378]. Do vậy, việc gì lợi cho dân thì phải hết sức làm luôn là mục tiêu bất biến trong công việc của Hồ Chí Minh. Ngược lại, nếu đổi mới, sáng tạo mà không dựa trên mục tiêu vì nước, vì dân thì rất dễ lệch đường, sai lối. Hồ Chí Minh phê phán phong cách làm việc không dựa trên tôn chỉ vì dân, làm theo ý bản thân, tự tiện làm việc: “muốn làm gì là cứ tự ý làm bừa đi, chẳng bàn hỏi thảo luận với ai, không theo pháp luật Chính phủ ban hành, không dựa vào ý nguyện dân chúng” [105, tr.45].

Như vậy, phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh là bản chất của người cách mạng, dựa trên cơ sở vì nước, vì dân. Nghiên cứu cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh dễ thấy đây là nét đặc trưng trong phong cách làm việc của Người. Xuất phát từ đổi mới, sáng tạo là bản chất của người cách mạng, Hồ Chí Minh đã thẳng thắn chỉ ra nhiều vấn đề lý luận của các nhà kinh điển chỉ được xây dựng trên thực tiễn châu Âu mà chưa phải toàn nhân loại, do đó cần thiết phải nghiên cứu và bổ sung thực tiễn của các dân tộc khác. Người khẳng định “lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo” [112, tr.95]. Xuất phát từ nhận thức đó, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo nhiều luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, góp phần đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng. Thậm chí, có những luận điểm do tính mới mẻ, sáng tạo nên thời điểm ban đầu bị nghi ngờ, hiểu sai, song với bản lĩnh của một người cách mạng chân chính, luôn giữ vững mục đích vì nước, vì dân, Hồ Chí Minh đã vượt qua thử thách, kiên định, giữ vững đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo. Có thể kể đến một số luận điểm như: chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của các nước thuộc địa; đại đoàn kết các giai cấp, tầng lớp dưới ngọn cờ của Mặt trận; lý luận về xây dựng chính đảng của giai cấp công nhân ở một nước thuộc địa và phong kiến...

2.2.4.2. Làm việc đổi mới, sáng tạo cần mạnh dạn dám nghĩ dám làm, song phải tuân thủ những nguyên tắc, quy luật căn bản

Trong phong cách làm việc Hồ Chí Minh, đổi mới, sáng tạo không phải là tự ý, tùy ý mà phải tuân thủ những nguyên tắc và quy luật căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, làm việc đổi mới, sáng tạo phải xuất phát từ nhu cầu khách quan của thực tiễn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và phải thiết thực, giải quyết những đòi hỏi của thực tiễn. Hồ Chí Minh đề ra các quyết sách, chủ trương chỉ đạo, lãnh đạo cách mạng luôn dựa trên những yêu cầu cụ thể của thực tiễn. Theo Người, tìm tòi, sáng tạo, đổi mới trong công việc phải luôn dựa vào nhu cầu khách quan của thực tiễn, nếu xa rời thực tiễn là sáo rỗng. Thực tiễn là điểm xuất phát của tư duy, hành động của Người cán bộ. Cán bộ phải dựa vào điều kiện cụ thể và nhu cầu khách quan của thực tiễn để quyết định hành động, đó mới là phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo đúng đắn.

Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo phải bền bỉ, kiên quyết, kiên trì, có sự kế thừa và phát triển. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công cuộc cực kỳ to lớn, nặng nề, đòi hỏi phải bền bỉ, lâu dài. Do đó, người cán bộ trong công việc cũng phải ý thức được đổi mới, sáng tạo không phải ngày một, ngày hai mà phải có quá trình kiên quyết, kiên trì, lâu dài, bền bỉ. Thêm vào đó, đổi mới, sáng tạo không phải là phủ định hết những cái cũ, mà đó là sự kế thừa và phát triển, Người nói: “không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới” [106, tr.112]. Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo đòi hỏi người cán bộ phải biết kế thừa cái tốt, cái hợp lý của cái cũ, tuy nhiên phải biết phát triển tiêu diệt những cái cũ khi nó đã lỗi thời, xấu xa và biết đổi mới, bổ sung cái mới cho phù hợp đòi hỏi của thực tiễn. Người viết:

“Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi. Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước. Cái gì mới

mà hay, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp” [106, tr.112].

Nghiên cứu cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh, dễ nhận thấy Người có phong cách làm việc không cố chấp, bảo thủ, tư tưởng của Người luôn đổi mới và thể hiện trong thực tiễn công việc. Người khẳng định “Tư tưởng *bảo thủ* là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải vất nó đi. Muốn *tiến bộ* thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm” [114, tr.340]. Thực tiễn xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã minh chứng điều đó. Đầu năm 1930, khi soạn thảo *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, Người đã chủ trương xây dựng Nhà nước theo mô hình của các nước Xô viết thời bấy giờ với mục tiêu cách mạng là: “Dựng ra Chính phủ công nông binh” [104, tr.1]. Song, 15 năm sau đó, với sự phát triển tư duy, nhận thức, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng Nhà nước dân chủ kiểu mới đó là Nhà nước dân chủ và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời, hợp với ý nguyện của nhân dân. Tiếp đó đến năm 1949, tư tưởng của Người về nhà nước càng hoàn thiện hơn với quan điểm về một nhà nước của dân, do dân, vì dân được thể hiện trong tác phẩm *Dân vận*. Có thể thấy phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh không chấp nhận tư duy lối mòn, không đồng tình với kinh nghiệm chủ nghĩa, luôn luôn đổi mới, phát triển để phù hợp điều kiện thực tiễn, để phát triển tốt hơn.

2.2.4.3. Làm việc đổi mới, sáng tạo dựa trên sức mạnh nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thực tiễn cho thấy, chính nhân dân là tác giả của công cuộc đổi mới vĩ đại của đất nước ta. Do đó, trong phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh nổi bật lên vai trò quan trọng của nhân dân, nhân dân là cơ sở của đổi mới, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của đổi mới. Lề lối làm việc của cán bộ muốn đổi mới, sáng tạo cần dựa trên sức mạnh của nhân dân. Có nhân dân đồng lòng, giúp sức, ủng hộ, cán bộ mới có thể thực thi công việc; có nhân dân phê bình, nhận xét, cán bộ mới có thể sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm; có ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, cán bộ mới biết cần thực thi công việc như thế nào cho thiết thực, mang lại hiệu quả cao. Do đó, trong phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh, mọi quyết sách đều xuất phát từ nhu cầu của nhân dân và nhân dân cũng chính là sức mạnh to

lớn của đổi mới. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân” [116, tr.617]. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ muốn đưa được sáng kiến, chủ trương vào thực tiễn phải có sự giúp sức của nhân dân. Nhân dân có biết, có hiểu, có đồng tình và đoàn kết để giúp sức cho cách mạng thì công việc mới trôi chảy, thuận lợi được. Nhất là khi cán bộ có tư duy mới, muốn áp dụng vào công việc, không ít thì nhiều sẽ gặp những khó khăn, cản trở do lề lối làm việc thay đổi không phải là chuyện dễ dàng. Nguyên nhân xuất phát từ chính mâu thuẫn giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Chính vì vậy, muốn giải quyết tồn tại xã hội, cán bộ rất cần có sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân.

Đổi mới, sáng tạo trong công tác phải gắn liền và thống nhất với tính Đảng. Đây là yêu cầu quan trọng luôn được Hồ Chí Minh quán triệt từ những chủ trương, quyết sách cho đến mỗi hành vi, việc làm. Đối với cán bộ, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ dám nghĩ, dám làm, song phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng. Nói chuyện với lực lượng Công an nhân dân, Hồ Chí Minh căn dặn: “Công tác công an phải gắn chặt với đường lối chính trị của Đảng. Nếu thoát ly đường lối chính trị của Đảng, thì dù khéo mấy cũng không kết quả” [116, tr.140]. Rõ ràng, dù công tác có khéo mấy mà thoát ly đường lối chính trị của Đảng cũng là không thiết thực. Theo Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo ở đây không làm hạn chế tư duy, sự sáng tạo của cán bộ, đảng viên, mà trái lại, sự lãnh đạo của Đảng giúp cho những quan điểm mới mẻ, mang tính đột phá được dẫn đường đúng đắn, mục tiêu cao nhất là phải phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

2.2.5. Phong cách làm việc kỷ luật, tận tụy

2.2.5.1. Giữ kỷ luật

Giữ kỷ luật là một đặc trưng trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Từ giữ kỷ luật Đảng, kỷ luật tổ chức đến giữ kỷ luật của bản thân về thời gian, về đạo đức cách mạng, về tư cách của người cách mạng. Có thể nói, trong công việc, Hồ Chí Minh luôn có ý thức cao về kỷ luật và thực tiễn tuân thủ kỷ luật nghiêm ngặt là bí quyết thành công giúp Người đạt được nhiều tri thức trên chặng hành trình ra đi tìm đường cứu nước, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam và lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh khẳng định tư cách một người cách mạng là phải giữ vững kỷ luật và bản thân Người cũng rất giữ gìn kỷ luật. Trước nhất, kỷ luật trong phong cách làm việc của Người nổi bật ở kỷ luật của Đảng. Theo Người, bất kỳ làm công việc gì, giữ chức vụ gì, khi thi hành nhiệm vụ đều phải giữ kỷ luật Đảng, kỷ luật tổ chức. Kỷ luật ở đây là điều lệ Đảng, là những nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và tư cách, chuẩn mực của người đảng viên; đồng thời, còn là chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị. Bản thân Hồ Chí Minh là tấm gương sáng trong giữ kỷ luật. Khi bà Nguyễn Thị Thanh – chị gái của Chủ tịch Hồ Chí Minh – từ quê nhà ra Hà Nội gặp Người nhưng bà Thanh phải đợi nửa tiếng do Người đang bận tiếp đoàn cán bộ miền Nam [176, tr.302]. Đối với Hồ Chí Minh, kỷ cương, phép nước phải đặt lên trên việc riêng. Bởi vậy, ngay cả khi là người đứng đầu của Đảng, Người cũng luôn tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, giữ nghiêm kỷ luật của tổ chức.

Giữ kỷ luật trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh còn là giữ kỷ luật về thời gian. Nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khóa 5 trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Cách tôi làm việc đúng giờ. Tôi khuyên anh em làm việc phải cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm” [105, tr.115]. Đúng giờ, sắp xếp thời gian hợp lý, khoa học là nét đặc trưng trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Hằng tuần, hằng ngày, Người đều có chương trình làm việc rõ ràng, khoa học, cụ thể. Theo đồng chí Vũ Kỳ kể lại, một ngày làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu từ : “Khi Đài Tiếng nói Việt Nam mở nhạc hiệu thì Bác cũng bật đèn phòng ngủ” [88, tr.303]. Trong một ngày Bác giải quyết rất nhiều công việc, từ tiếp cán bộ, tiếp khách ngoại giao, đi thăm cơ sở, đi họp Bộ Chính trị, nghiên cứu tài liệu, viết báo, viết thư v.v..

Giữ kỷ luật trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở giữ kỷ luật về chuẩn mực đạo đức và tư cách người cách mạng. Trong tác phẩm *Đường cách mạng*, Người đã chỉ rõ 23 điều là tư cách người cách mạng phải có và phải giữ vững. Bản thân Người trong mọi công việc luôn tuân thủ và giữ vững kỷ luật về chuẩn mực đạo đức, nổi bật là những đức tính “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Phát động

toàn dân phong trào “Hũ gạo cứu đói”, Người giữ nghiêm kỷ luật, 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi bữa một bơ gạo để cứu dân nghèo, mặc dù có những khi phải dùng cơm tiếp các cụ phụ lão nhưng bữa sau Người vẫn tuân theo kỷ luật đã định trước đó. Hay như khi nghe tin một cán bộ được phân công làm đại sứ tại một nước Đông Âu đã tổ chức bữa tiệc linh đình để ăn mừng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy làm xót xa và rất buồn khi nhân dân còn nghèo và đất nước chưa thống nhất. Sau khi xác minh sự việc là đúng, Người đã đình chỉ công tác đồng chí này và nhắc nhở những đồng chí khác: “Kỷ luật phải nghiêm với bất kỳ ai” [160, tr.190]. Rõ ràng, giữ kỷ luật về chuẩn mực và tư cách người cách mạng là yêu cầu quan trọng, cần giữ vững trong phong cách làm việc của cán bộ.

Rõ ràng, dù trong công việc hay sinh hoạt hằng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện sự mẫu mực về tính kỷ luật, cả kỷ luật trong tổ chức lẫn với chính bản thân. Nhờ tính tổ chức kỷ luật mà dù khó khăn, vất vả đến đâu Người vẫn có thể vượt qua được, nhất là lúc chịu cảnh tù đày, hoạt động nơi núi non, điều kiện khắc nghiệt. Đó là cơ sở để sau này, trở thành Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, Người vẫn luôn giữ tính kỷ luật trong công việc, từ đó nêu tấm gương sáng cho cán bộ để thực sự xứng đáng là công bộc của nhân dân.

2.2.5.2. Tận tụy trong công việc

Hồ Chí Minh dành cả cuộc đời mình để cống hiến cho cách mạng, hay nói cách khác, Người tận tụy phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân đến trọn đời. Trong *Di chúc*, Người tâm niệm: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa” [116, tr.615]. Có thể thấy, tận tụy trong công việc là nét đặc trưng quan trọng trong phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mọi công việc luôn được Người thực hiện nghiêm túc, hoàn thành đến nơi đến chốn. Hồ Chí Minh tâm niệm ngay cả chức Chủ tịch là do đồng bào tin tưởng ủy thác nên phải gắng sức làm. Trong nhiều bài nói, bài viết, Người căn dặn nhiều lần rằng, cán bộ từ Chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân, vì thế phải tận tụy làm việc cho tròn trách nhiệm của người công bộc. Người khẳng định yêu cầu quan trọng của cán bộ: “Đối với công việc, phải tận tụy” [106,

tr.499]. Tận tụy ở đây là hết lòng, hết sức với công việc, không nề hà khó khăn, gian khổ, không lẩn tránh, “né việc”. Nêu yêu cầu về đời sống mới trong công sở, Người chỉ rõ từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, quét dọn trong cơ quan cần: “Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ ngày mai. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân” [106, tr.122].

Một biểu hiện quan trọng của phong cách làm việc tận tụy là phải nêu cao trách nhiệm trong công việc, dù đó có là việc to hay việc nhỏ. Theo Hồ Chí Minh, tận tụy “Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công. Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v... là không có tinh thần trách nhiệm” [108, tr.248]. Phong cách làm việc tận tụy của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện ở sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mà còn nhấn mạnh vào ý thức trách nhiệm cao nhất, coi công việc là phục vụ cho lợi ích chung của tập thể và nhân dân, do đó phải tìm mọi cách để hoàn thành. Sự cầu thả, lười biếng hay làm việc cho có lệ sẽ không chỉ ảnh hưởng đến kết quả công việc mà còn làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên cần thấm nhuần tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng đối mặt với khó khăn, làm việc với tâm huyết và tinh thần phục vụ nhân dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định trong những ngày đầu khi Thủ đô được giải phóng: “Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm trọn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân” [110, tr.81].

2.2.6. Phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm

Nêu gương là việc thực hành để những giá trị đạo đức, văn hóa và tài năng của người lãnh đạo được lan tỏa trong nội bộ, rộng hơn là lan tỏa trong nhân dân. Ở Hồ Chí Minh, tấm gương sáng ngời về tài năng, trí tuệ và đạo đức được thể hiện nhất quán từ lời nói đến hành động, từ quan điểm đến việc làm. Hay nói cách khác, nêu

gương và nói đi đôi với làm thống nhất bền chặt với nhau tạo thành nét đặc trưng trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

2.2.6.1. Làm việc gắn với làm gương

Từ rất sớm, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [102, tr.284]. Muốn làm được cách mạng thì cán bộ từ lãnh đạo trở xuống đều phải là tấm gương cho đồng chí và nhân dân noi theo. Người khẳng định: “Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được” [115, tr.223].

Trong phong cách làm việc nêu gương, Hồ Chí Minh đã đề cập đến vấn đề “tư cách” của cán bộ từ rất sớm, có thể kể đến 23 điều là tư cách một người cách mạng (tác phẩm *Đường cách mệnh*), 12 điều là tư cách của Đảng chân chính cách mạng (tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*), 6 điều là tư cách người Công an cách mệnh (bức thư gửi đồng chí Hoàng Mai tháng 3/1948). Tư cách ở đây chính là sự nêu gương về đạo đức, là những chuẩn mực mà người cán bộ cần phải có trong các mối quan hệ: với mình, với người và với việc. Hồ Chí Minh đề cập đến tư cách của người cán bộ và yêu cầu cán bộ phải nêu gương trên ba mối quan hệ đó. Theo Hồ Chí Minh, với tự mình, cần giữ vững đạo đức cách mạng, không hiếu danh, tự cao, tự đại; kiên quyết sửa lỗi của mình, đặt việc công lên trên việc tư; ham học tập, giữ vững lập trường, chủ nghĩa. Với người, cán bộ cần chân thành, thân ái giúp đỡ; phục tùng đoàn thể. Với công việc, cần xem xét hoàn cảnh kỹ càng; quyết đoán, dũng cảm, tận tụy.

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là mẫu mực của thực hành nêu gương, làm việc gắn với làm gương. Trong mối quan hệ với tự mình, Người luôn giữ vững đạo đức cách mạng, thậm chí Người còn làm nhiều hơn những gì Người nói. Là Chủ tịch nước nên trong ăn, mặc, ở, đi lại... Hồ Chí Minh luôn giữ mình “cần, kiệm, liêm, chính”, bởi Người hiểu mọi chi phí đó đều là mồ hôi, công sức của nhân dân. Chiếc xe ô tô Người sử dụng là một chiếc xe Pôbêđa dùng đã lâu ngày nên cũ và hay hỏng vặt, anh em phục vụ nhiều lần đề nghị Người đổi xe khác, nhưng Người không đồng ý. Đôi dép cao su nhiều lần phải sửa đã theo Người trong những chuyến công vụ nước ngoài. Chiếc máy điều hòa cũng được Người nhường cho thương binh. Nơi ở và làm việc của Người vốn trước đây là căn nhà của người thợ điện phục vụ phủ Toàn quyền.

Những đồng chí được làm việc cùng Người đều có ấn tượng sâu sắc về lối làm việc giản dị, tiết kiệm, liêm khiết, chính trực của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong mối quan hệ với đồng sự, Hồ Chí Minh nêu cao tấm gương thân ái, sẵn sàng chỉ bảo, giáo dục để giúp cán bộ cùng tiến bộ. Giáo sư Hoàng Tụy là một trong những nhà toán học tiêu biểu của Việt Nam, có lần ông được mời để trình bày với Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự vận dụng “vận trù học” trong phân phối hàng tiêu dùng. Ông vẫn ấn tượng sâu sắc khi được Người chỉ bảo cho biết nguồn gốc của từ “vận trù” và bài học ý nghĩa: “Bộ đội ta có nhiều người không học tính toán gì nhiều mà cũng làm vận trù khá, là nhờ cái này (Bác chỉ vào ngực)” [97, tr.117]. Đây là lời dạy rất sâu sắc, ý nghĩa về trái tim yêu nước, lòng nhiệt thành cách mạng sẽ là động lực cho quần chúng nhân dân sáng tạo và cống hiến. Hay như câu chuyện do Đại tướng Lê Trọng Tấn kể lại về chiến dịch Hoàng Hoa Thám. Chỉ từ một lời dạy nghiêm khắc nhưng ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tự phê bình cái sai của mình trong mỗi việc làm, mỗi trận đánh giống như rửa mặt hằng ngày cho sạch vết nhơ” [97, tr.177] đã giúp cho Đại tướng có bước ngoặt về tư tưởng và hiểu được tầm quan trọng của tự phê bình cần làm thường xuyên như rửa mặt hằng ngày. Có thể thấy, những cán bộ phục vụ và làm việc cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh đều học được nhiều bài học quý giá từ tư duy mãi tiếp, độc lập, tự chủ, sáng tạo; từ đức tính ham học, cần cù, chịu khó; từ phẩm chất đạo đức cách mạng... Chính lẽ lối làm việc với những giá trị tốt đẹp, nhất quán của Hồ Chí Minh đã trở thành tấm gương có lan tỏa và ảnh hưởng lớn đối với tác phong làm việc của cán bộ ta.

Trong mối quan hệ với công việc, phong cách làm việc nêu gương của Hồ Chí Minh nổi bật lên hình ảnh vị lãnh tụ tận tụy, vì nước, vì dân. Người nêu một tấm gương sáng về lý tưởng phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước như Người đã chia sẻ về “ham muốn tột bậc” của mình: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” [116, tr.627]. Thêm vào đó, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh còn nổi bật lên ở nêu gương về thực hành dân chủ và trong công việc. Người yêu cầu: “Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương

cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo” [106, tr.293]. Hay trước khi vào tiếp quản Thủ đô, Người yêu cầu cán bộ, bộ đội, thanh niên và công an phải: “Gương mẫu trong lời nói, việc làm, thái độ, sao cho người ta thấy rõ mình là con người kháng chiến” [110, tr.47]. Bản thân Hồ Chí Minh luôn gương mẫu trong công việc, nhất là tự phê bình và phê bình. Cải cách ruộng đất xảy ra những sai lầm, với tư cách là Chủ tịch, Người nhận trách nhiệm về mình và kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm: “tôi phải thật thà xin lỗi những đồng bào vì những cán bộ sai lầm mà bị oan ức. Tôi thật thà tự phê bình khuyết điểm của tôi - là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo” [107, tr.396]. Theo Hồ Chí Minh, phê bình và tự phê bình là yêu cầu quan trọng trong phong cách làm việc nêu gương của người cán bộ, Người viết: “Tôi mong rằng: từ nay các cán bộ đều biết phê bình và tự phê bình, đều cố gắng sửa đổi lỗi làm việc, theo đúng đường lối của Chính phủ và Đoàn thể, hợp với lòng dân” [107, tr.397].

2.2.6.2. Nói đi đôi với làm

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lời nói với việc làm. Đặc trưng phong cách làm việc của Người nổi bật ở nói đi đôi với làm, đây là sự kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin về nguyên tắc “thống nhất giữa lý luận với thực tiễn”, vừa là sự vận dụng phù hợp với văn hóa, đạo đức và truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Trong 23 điều là *Tư cách của một người cách mạng*, Hồ Chí Minh đã đặt ra yêu cầu tự mình phải “nói thì phải làm” [102, tr.280]. Đây là nguyên tắc bất biến và cũng là chuẩn mực đạo đức của người cách mạng. Trước Đảng, trước nhân dân, người cách mạng phải kiên quyết làm được những điều mình nói, “tri hành phải hợp nhất”.

Hiểu theo nghĩa gần gũi nhất, nói đi đôi với làm là phong cách làm việc mà ở đó, người cán bộ nói phải đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ nắm vững đường lối, đến tuyên truyền cho quần chúng nhân dân và tự bản thân mình mẫu mực thực hiện để làm gương. Trái ngược với nói đi đôi với làm là “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói nhiều, làm ít” hay “nói mà không làm”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” [107,

tr.16]. Do đó, để khắc phục những cái xấu kể trên, người cán bộ phải nghiêm khắc giữ kỷ luật với bản thân, từ kỷ luật phát ngôn đến kỷ luật làm việc; kiên quyết thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; gương mẫu thực hiện trong tập thể, trước nhân dân; chống nói suông, chống “bệnh ba hoa”, chống “bệnh quan liêu”. Hồ Chí Minh phê bình: “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ” [108, tr.176]. Nói đi đôi với làm là bản chất thật thà, trung thực, ngay thẳng của người cán bộ trong khi thi hành công vụ, cán bộ nhận việc cần phải làm đến nơi đến chốn, tuyệt đối không được bỏ bê, “đánh trống bỏ dùi”, làm cho có hay làm không hết trách nhiệm.

Xuất phát từ học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin, “nói đi đôi với làm” trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh còn được nhìn nhận theo nghĩa hiểu là đặc trưng phong cách của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Học tập tấm gương sáng của Lênin về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, Hồ Chí Minh đã rèn luyện bản thân trong những năm tháng bôn ba hoạt động ở nước ngoài. Bìa cuốn sách *Đường cách mệnh* được Người trích dẫn lại câu nói của Lênin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động” [103, tr.279]. Người nêu rõ: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [112, tr.95]. Trong nhiều tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng nhiều cách nói khác nhau để diễn đạt cho quần chúng dễ hiểu, song “nói đi đôi với làm” là cách diễn đạt gần gũi, bình dị, gắn liền với văn hóa Á Đông nhất. Trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, “nói đi đôi với làm” là sự vận dụng những lý luận đã học, đưa vào ứng dụng trong thực tiễn. Người dạy: “Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành” [105, tr.171]. Theo Hồ Chí Minh, đọc nhiều sách mà không mang ra thực hành thì không khác gì cái hòm đựng sách. Có thể thấy, “nói đi đôi với làm” trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là đặc trưng tinh thần tiến công của người cách mạng, hành động của Người từ việc nhỏ tới việc lớn, từ việc riêng tới việc chung, bao giờ cũng “miệng nói, tay làm, làm

gương cho người khác bắt chước” [106, tr.126] hay “phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc” [107, tr.233-234].

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là mẫu mực của phong cách làm việc nói đi đôi với làm. Trong suốt cuộc đời mình, Người đã thực hiện một cách nghiêm túc và đầy đủ nói đi đôi với làm. Ở Hồ Chí Minh, lời nói đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn, nói là để mà làm, làm phải đúng như điều đã nghĩ, đã nói. Thống nhất giữa lời nói và việc làm là đặc trưng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, là sự thể hiện tấm gương thực hành đạo đức của bản thân Người.

Tiểu kết Chương 2

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là sự kết tinh nhuần nhuyễn giữa tư tưởng, đạo đức và phương pháp cách mạng của Người, thể hiện một tầm cao trí tuệ, bản lĩnh chính trị và nhân cách văn hóa của người cộng sản. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh đã trở thành một bộ phận quan trọng cấu thành nên văn hóa chính trị của Đảng ta, có giá trị to lớn trong giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên. Chính việc thấm nhuần và vận dụng phong cách làm việc của Người đã góp phần làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, chính trị sâu sắc, mà còn là kim chỉ nam định hướng cho việc rèn luyện, tu dưỡng, hoàn thiện phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới. Đối với lực lượng Công an xã, việc học tập, vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bởi đây là lực lượng trực tiếp gắn bó, gần dân nhất trong toàn lực lượng Công an nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh tâm niệm: “Công an và quân đội là hai cánh tay của nhân dân, của Đảng, của Chính phủ, của vô sản chuyên chính” [113, tr.153]. Trước nhân dân, phong cách làm việc của người Công an xã chính là hình ảnh trực tiếp, sinh động nhất của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Cán bộ Công an xã có phong cách làm việc khoa học, tận tụy, trọng dân, liêm khiết và công tâm không chỉ giúp họ hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự mà còn củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, làm tỏa sáng giá trị “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Ngược lại, bất kỳ biểu hiện quan liêu, hách dịch, xa dân hay thiếu trách nhiệm nào cũng có thể làm tổn hại đến uy tín của Đảng, làm suy giảm sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Bởi vậy, xây dựng phong cách làm việc chuẩn mực theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết để lực lượng Công an xã thật sự trở thành chỗ dựa tin cậy của nhân dân, là “cánh tay nối dài” vững chắc của Đảng và Nhà nước ở cơ sở.

Chương 3

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, LỊCH SỬ, VĂN HÓA, CON NGƯỜI CỦA THANH HÓA VÀ ĐẶC ĐIỂM LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ Ở THANH HÓA HIỆN NAY

3.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, con người của tỉnh Thanh Hóa

Về điều kiện tự nhiên: Thanh Hóa là tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 11.114,71 km² [171, tr.6]; phía Bắc giáp 03 tỉnh Sơn La, Hòa Bình và Ninh Bình; phía Nam giáp tỉnh Nghệ An; phía Tây giáp tỉnh Hòa Phấn của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; phía Đông giáp biển Đông, chiều dài bờ biển hơn 102 km. Vị trí địa lý đặc thù của Thanh Hóa không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển về kinh tế, văn hóa và xã hội, mà còn giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tỉnh Thanh Hóa có nhiều tuyến giao thông quan trọng chạy qua như: đường Quốc lộ 1A, Cao tốc Bắc Nam, đường Hồ Chí Minh, đường sắt Bắc Nam và sân bay Thọ Xuân và các cảng biển Lễ Môn, Nghi Sơn, Lạch Bạng.

Thanh Hóa nằm ở vị trí cửa ngõ phía Bắc của khu vực Bắc Trung Bộ, thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với đặc điểm chuyển tiếp giữa khí hậu Bắc Bộ và Trung Bộ. Khí hậu tỉnh Thanh Hóa mang tính trung gian, vừa có những yếu tố tương đồng với miền Bắc, vừa mang sắc thái riêng của miền Trung, đồng thời tồn tại một số yếu tố đặc thù của địa phương. Mùa đông tại đây thường lạnh, khô, ít mưa, đôi khi xuất hiện sương giá, sương muối; mùa hè khí hậu nóng bức, mưa nhiều, chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng. Thanh Hóa là một trong những địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, nhất là mưa bão, lũ lụt, lũ quét và sạt lở đất tại các xã miền núi. Chỉ tính riêng năm 2024, Thanh Hóa đã chịu ảnh hưởng của 26 trận thiên tai (3 cơn bão, 5 cơn lốc, 8 đợt mưa lớn, 1 trận lũ quét, 1 trận động đất, 8 đợt nắng nóng diện rộng...) [119].

Thanh Hóa là tỉnh có địa hình phong phú, song cũng khá phức tạp, bị chia cắt nhiều và phân hóa rõ rệt theo hướng thấp dần từ Tây sang Đông với ba khu vực chính. *Một là*, miền núi và trung du chiếm ưu thế với khoảng 75,44% tổng diện tích toàn tỉnh, trong đó khu vực miền núi có độ cao trung bình từ 600 - 700m, độ dốc lớn trên 25 độ; khu vực trung du có độ cao từ 150 - 200m, độ dốc dao động khoảng 15 - 20 độ. *Hai là*, vùng đồng bằng chiếm khoảng 14,61% diện tích, với địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị hóa. *Ba là*, khu vực ven biển với diện tích gần 110.655 ha, chiếm 9,95% diện tích toàn tỉnh [36], có nhiều tiềm năng khai thác thủy hải sản, phát triển kinh tế biển và du lịch.

Về lịch sử - văn hóa: Thanh Hóa là vùng đất có bề dày lịch sử lâu đời, được coi là một trong những cái nôi của nền văn hóa Đông Sơn của người Việt cổ cách đây hơn 2.000 năm. Trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thanh Hóa mang nhiều tên gọi với các cấp hành chính khác nhau (bộ Cửu Chân, châu Ái, Ái Châu, trấn Thanh Đô, Thanh Hóa thừa tuyên, trấn Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa...), song Thanh Hóa luôn là đơn vị hành chính hoàn chỉnh, ổn định về cương vực, lãnh thổ và luôn được các triều đại phong kiến coi trọng về vị trí xung yếu. Thanh Hóa là nơi phát tích của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam, trong đó có triều Hậu Lê với anh hùng dân tộc Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh, giành độc lập dân tộc vào thế kỷ XV. Tỉnh Thanh Hóa cũng được mệnh danh là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, quê hương của nhiều bậc danh nhân, khoa bảng và nhà cách mạng tiêu biểu trong lịch sử dân tộc.

Thanh Hóa là vùng đất hội tụ đa dạng các giá trị văn hóa truyền thống, với hệ thống di tích lịch sử, danh thắng phong phú, trong đó có 05 di tích quốc gia đặc biệt: Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Thành nhà Hồ (được công nhận là di sản văn hóa thế giới năm 2011), Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh, Khu di tích đền Bà Triệu; Di tích khảo cổ Hang Con Moong; Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn [37]. Đồng thời, Thanh Hóa là tỉnh có nhiều lễ hội đặc sắc, phong tục tín ngưỡng truyền thống lâu đời, gắn liền với sinh hoạt cộng đồng dân cư, trong đó có 09 lễ hội được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Lễ hội Trò Chiềng (xã Yên Ninh); Lễ hội Kin Chiềng Bọc Mạy (xã Xuân Phúc), Lễ hội Cầu ngư (xã

Vạn Lộc); Lễ hội Đền Độc Cước (Phường Sầm Sơn); Lễ hội Đền Mung (xã Thăng Lợi); Lễ hội mừng Ca Da (xã Hồi Xuân); Lễ hội Đền Bà Triệu (xã Triệu Lộc); Lễ hội Mừng Xia (xã Sơn Thủy); Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn (xã Xuân Lập) [36]. Ngoài ra Thanh Hóa còn nhiều lễ hội khác như: Lễ hội Sết Boóc Mạy (xã Cán Khê), Lễ hội Mừng Khô (xã Điền Trung, Điền Lư, Điền Quang, Điền Hạ, Điền Thượng), Lễ hội Nàng Han (xã Vạn Xuân), Lễ hội Đình Thi (xã Yên Lễ), Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn (xã Xuân Lập)....

Tỉnh Thanh Hóa hiện có 04 tôn giáo đang hoạt động ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố, gồm Phật giáo, Công giáo, Tin Lành và Cao Đài. Số lượng tín đồ các tôn giáo hơn 300 nghìn người, chiếm tỷ lệ khoảng 8,5% so với dân số toàn tỉnh [78]. Bên cạnh đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 07 hội, nhóm tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động bao gồm: Thanh Hải vô thượng sư, Âm thanh - Ánh sáng, Long hoa di lạc, Ngọc phật Hồ Chí Minh, Năng lượng gốc Trống đồng Việt Nam, Hội thánh Đức Chúa trời mẹ và Pháp luân công với khoảng hơn 1.300 người ở 24/27 huyện, thị xã, thành phố, với 60 điểm nhóm và 76 đối tượng cầm đầu [130]. Ở một số xã vùng núi và gần biên giới với nước bạn Lào, một số đối tượng cầm đầu trong các tổ chức như “Tin Lành Chrish”, “tà đạo Hà Mòn”, “Tin Lành Đê Ga”, “đạo Bà Cô Dợ”, “tà đạo Giê Sùa”, “tà đạo Dương Văn Minh”... còn lợi dụng vấn đề tôn giáo để lừa bịp, kích động một bộ phận quần chúng nhân dân nhẹ dạ, cả tin tham gia các hoạt động tín ngưỡng trái phép, xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Hiện nay, tại địa bàn một số xã những loại hình tín ngưỡng, tôn giáo có yếu tố mê tín dị đoan vẫn có diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, quản lý, gây ra nhiều hệ lụy đến đời sống xã hội.

Về con người: Thanh Hóa là tỉnh đông dân với 4.324.783 người [171, tr.6] (trong đó người dân tộc thiểu số là 707.876 người [143, tr.1]), bao gồm 7 dân tộc anh em sinh sống lâu đời: Kinh, Mường, Thái, Mông, Dao, Thổ, Khơ Mú tạo nên không gian văn hóa đa dạng với nhiều thiết chế văn hóa truyền thống, tập quán sinh hoạt khác biệt giữa các vùng miền. Trong đó, người Kinh chiếm hơn 3.600.000 người, chiếm 82% dân số toàn tỉnh. Họ sống tập trung ở vùng đồng bằng, miền biển, có cả miền núi và trung du. Người Kinh ở Thanh Hóa từ lâu nổi tiếng với truyền thống cần

cù, chịu khó, năng động trong sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và buôn bán. Nổi trội hơn cả, họ còn có truyền thống yêu nước, hiếu học, hiếu nghĩa, từng đóng góp cho dân tộc nhiều nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa tiêu biểu như: Lê Lợi, Lê Quý Đôn, Đào Duy Từ, Lê Văn Hưu, Trần Khát Chân, Phạm Bành, Đinh Công Tráng... Giai đoạn hiện nay, người Kinh Thanh Hóa tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của địa phương.

Đồng bào dân tộc thiểu số ở Thanh Hóa có tính cố kết cộng đồng, yêu nước sâu sắc, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Tuy nhiên, tập quán sản xuất tự cung, tự cấp vẫn còn phổ biến; tâm lý tự ti dân tộc và một số hủ tục lạc hậu trong đời sống cộng đồng tiếp tục gây rào cản trong phát triển kinh tế - xã hội. Có thể kể đến Người Thổ với dân số hơn 11.500 người, sinh sống chủ yếu trên các xã Yên Cát, Thượng Ninh, Yên Lữ, Hóa Quỳ, Xuân Bình; Người Thổ sống gần bó, yêu thương đùm bọc nhau, việc riêng gia đình trở thành công việc của cộng đồng, song vai trò, tiếng nói và sinh kế của người phụ nữ trong gia đình vẫn rất hạn chế. Hay như Người Khơ Mú là dân tộc thiểu số ít người nhất trong cộng đồng dân tộc thiểu số ở Thanh Hóa với hơn 1000 người, họ sống tập trung thành 2 chòm bản ở xã Mường Lát: Bản Đoàn Kết (di cư từ Sơn La) và Bản Lách (di cư từ Lào); Người Khơ Mú sống khép kín, ít tiếp xúc với các dân tộc anh em khác, do vậy tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống xảy ra phổ biến. Trong tổ chức xã hội truyền thống, nhiều địa phương vùng cao Thanh Hóa vẫn tồn tại các thiết chế dòng họ, bản mường, chòm bản với những quy ước, luật tục riêng, có tính ràng buộc cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cộng đồng và công tác bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở. Có thể đề cập đến Người Mông với hơn 19.500 nhân khẩu, họ sống tại nhiều chòm bản có độ cao 1.300m đến 1.500m, tập trung ở các xã Na Mèo, Pù Nhi. Mường Lát, Phú Lệ, Sơn Thủy, Trung Thành, Trung Lý, Nhi Sơn, trong đó có các xã biên giới; Người Mông không thích sống xen ghép với các dân tộc khác, lại ở núi cao, địa hình chia cắt, khó khăn trong việc đi lại; họ có tính cố kết dòng họ cao, tôn sùng tộc trưởng, thầy mo – người có quyền quyết định mọi việc trong cộng đồng. Việc duy trì vai trò của các

trưởng bản, già làng, tộc trưởng... trong các sinh hoạt cộng đồng vừa là yếu tố tích cực trong gìn giữ bản sắc văn hóa, vừa là trở ngại nếu không được hướng dẫn, vận động đúng hướng, nhất là khi xuất hiện các hiện tượng vi phạm pháp luật liên quan đến hủ tục hay hoạt động tín ngưỡng cực đoan.

Nhìn chung, bản sắc của người dân Thanh Hóa là cần cù, chịu khó trong lao động và sản xuất, có truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước. Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, người Thanh Hóa đã nhiều lần lập nên những chiến công vang dội, đóng góp nhiều nhân tài kiệt xuất cho đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khen ngợi: “Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hoá cũng có một phần vinh dự đến đó” [111, tr.598]. Tính cách con người Thanh Hóa nổi bật với phẩm chất bền bỉ, giàu nghị lực, có ý chí vươn lên trong khó khăn, thử thách; giàu tính cộng đồng, trọng tình làng nghĩa xóm, hiếu học và luôn coi trọng đạo lý truyền thống. Trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, nhiều thiên tai, bão lũ, người dân Thanh Hóa càng hun đúc được đức tính chịu thương, chịu khó, sáng tạo trong sản xuất và sinh hoạt đời sống. Nhà Sử học Phan Huy Chú đã viết về Thanh Hóa như sau: “Về non sông tốt tươi chung đúc nên sinh ra nhiều bậc vương tướng, khí tinh hoa tụ lại, nảy ra nhiều văn nho. Đến những sản vật quý cũng khác mọi nơi. Bởi vì đất thiêng thì người giỏi nên nảy ra những bậc phi thường. Vương khí chung đúc nên xứng đáng đứng đầu cả nước” [25, tr.42].

Bên cạnh những phẩm chất truyền thống quý báu, con người Thanh Hóa cũng tồn tại một số rào cản nhất định, được hình thành từ hoàn cảnh lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội và môi trường văn hóa đặc thù. Theo tác giả Trần Thị An, trong bản sắc con người xứ Thanh hiện nay tồn tại ba đối cực cần được nhận diện một cách thấu đáo: “Một là, sáng tạo vượt trội của cá nhân và sức ỳ tập quán” [2, tr.90]; “Hai là, sự nhanh nhạy trong cách nhìn và sự cản trở của tầm nhìn” [2, tr.91]; “Ba là, sức bật trong kinh tế thị trường và lực kéo của văn hóa làng” [2, tr.91]. Những đối cực này, nếu không được điều chỉnh hài hòa, sẽ vừa là động lực, vừa là lực cản trong quá trình phát triển của địa phương. Ở một góc nhìn khác, nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh cho rằng, người Thanh Hóa mang trong mình “tâm lý ‘hướng thượng’, muốn trở thành

‘đầu lĩnh’, cứ có hai người trở lên là họ ít khi ‘chịu’ nhau, do vậy ở người Xứ Thanh có tính cố kết địa phương có phần giảm thiểu hơn người Xứ Nghệ” [156, tr.224]. Nhận định này một mặt phản ánh đặc trưng tính cách cá nhân nổi trội, ý chí vươn lên của người xứ Thanh, nhưng đồng thời cũng đặt ra vấn đề về sự gắn kết cộng đồng, tính cố kết trong nội bộ, sức ỳ của tập quán làng xã, nhất là trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

Về đặc điểm địa bàn xã tại Thanh Hóa: tỉnh Thanh Hóa trước và sau khi sáp nhập luôn là địa bàn có số lượng xã nhiều nhất cả nước. Trước ngày 01/7/2025, Thanh Hóa có 452 xã, với nhiều đặc điểm địa bàn riêng biệt, đa dạng về điều kiện tự nhiên, dân cư và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, có 174 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (19 xã thuộc khu vực III, 22 xã khu vực II, 133 xã thuộc khu vực I), bên cạnh đó Thanh Hóa có 16 xã, thị trấn biên giới tiếp giáp với nước bạn Lào. Cơ sở hạ tầng ở các xã, đặc biệt là các xã miền núi, vẫn còn nhiều bất cập. Mặc dù tính đến ngày 08/6/2025, toàn tỉnh có 374/452 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 125 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 33 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nhưng hệ thống giao thông, trường học, trạm y tế ở nhiều xã vùng cao, vùng sâu còn hạn chế, một số xã thuộc khu vực III vẫn là điểm “lỗm” về hạ tầng và dịch vụ công. Đáng chú ý, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Thanh Hóa không còn thị trấn, số lượng xã sau sáp nhập còn 147 xã. Tuy nhiên, tỉnh vẫn giữ nguyên 21 xã không thực hiện sáp nhập với các nguyên nhân: là các xã vùng cao, biên giới, diện tích tự nhiên lớn; có truyền thống văn hóa, phong tục tập quán đặc trưng; địa hình đồi núi cao, giao thông kết nối còn hạn chế, khó tiếp cận, cự ly đi lại xa; có trên 90% đồng bào dân tộc thiểu số cư trú và đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Có thể thấy, điều kiện tự nhiên của Thanh Hóa có ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Với vị trí địa lý đặc thù, địa hình phân hóa đa dạng, thời tiết theo mùa song nhiều thiên tai khắc nghiệt, nhiều vùng xa, vùng cao, vùng ven biển, đồng thời lại là cửa ngõ giao thương Bắc – Nam, có đường biên giới đất liền dài và hệ thống giao thông trọng điểm phức tạp đòi hỏi lực lượng Công an xã phải thường xuyên đối diện với yêu cầu cao trong

bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia và quản lý địa bàn rộng lớn. Do đó cần có phong cách làm việc với những đặc tính như chủ động, bền bỉ, chịu khó, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, nhất là trong phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Điều kiện tự nhiên đầy thử thách nhưng cũng là môi trường để hình thành tác phong kiên định, kỷ luật, quyết đoán, nhanh nhẹn, tận tụy và gần gũi nhân dân, đây là những phẩm chất cốt lõi của phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, Thanh Hóa là tỉnh có truyền thống văn hóa – lịch sử lâu đời, dân cư đa dạng về dân tộc, tín ngưỡng và phong tục tập quán, cư trú phân tán theo địa hình, với tính cộng đồng và sức ỳ của tập quán làng xã vẫn còn đậm nét. Những yếu tố này đòi hỏi lực lượng Công an xã phải hình thành phong cách làm việc mềm dẻo, linh hoạt nhưng kiên quyết, phải biết “dân vận khéo”, am hiểu văn hóa, phong tục, tôn trọng và tranh thủ người có uy tín trong cộng đồng. Đồng thời, phải rèn luyện phong cách làm việc quần chúng, đề cao dân chủ, thuyết phục, hòa giải có lý, có tình, khéo xử lý mâu thuẫn từ cơ sở, giữ vững an ninh trật tự mà vẫn củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và chính quyền. Chính bề dày truyền thống cách mạng, tinh thần học tập và rèn luyện theo lời Bác Hồ đã tạo nên nền tảng vững chắc để lực lượng Công an xã Thanh Hóa xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng “tinh kiều mẫu” như Người đã mong đợi.

3.1.2. Đặc điểm lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa

Lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vừa mang những đặc điểm chung của lực lượng Công an xã nói chung, vừa có những đặc điểm riêng có. Xem xét trên góc độ liên quan đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã có thể chỉ ra những đặc điểm sau đây:

Một là, lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong điều kiện địa bàn rộng, địa hình và dân cư đa dạng, có sự phân hóa mạnh về kinh tế – xã hội, văn hóa và nhận thức pháp luật; các vấn đề an ninh nông thôn gắn chặt với sinh kế, đất đai, quan hệ dòng họ, làng xã và biến động dân cư lớn. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cao đối với Công an xã phải bám sát cơ sở, chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa quản lý hành chính,

phòng ngừa, giải quyết mâu thuẫn với công tác dân vận, tuyên truyền pháp luật và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hai là, lực lượng Công an xã là lực lượng có biên chế lớn nhất trong Công an tỉnh Thanh Hóa. Với đặc thù là tỉnh có số địa bàn xã đông nhất trong cả nước (cả trước và sau khi thực hiện sáp nhập các tỉnh thành, tổ chức đơn vị hành chính 2 cấp), Đảng ủy, Ban Giám đốc công an tỉnh Thanh Hóa rất ưu tiên xây dựng lực lượng Công an xã chính quy, vậy nên số lượng cán bộ, chiến sĩ tăng cường về các xã, thị trấn tính từ năm 2019 đến nay là rất lớn. Theo Báo cáo của Công an tỉnh Thanh Hóa, lực lượng Công an xã chiếm 45,74% biên chế toàn Công an tỉnh Thanh Hóa, trong khi tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh và Công an huyện chỉ chiếm lần lượt là gần 23,05% và 31,21% [33]. Trước ngày 01/7/2025, mỗi xã đều có ít nhất từ 05 đến 09 cán bộ, chiến sĩ (trung bình 5,8 cán bộ, chiến sĩ/ 01 xã); các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự đều được bố trí tối thiểu 08 cán bộ, chiến sĩ [33], sau ngày 01/7/2025 khi tiến hành nhập các xã theo đơn vị hành chính mới, số lượng cán bộ, chiến sĩ ở mỗi xã đạt trung bình 30 cán bộ, chiến sĩ/ 01 xã [99]. Điều này nói lên quyết tâm của Công an Thanh Hóa trong công tác cán bộ nhằm giải quyết các vấn đề an ninh trật tự ngay từ cấp cơ sở.

Ba là, cán bộ Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa đều đã được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ tại các trường Công an nhân dân và có trình độ từ cao đẳng, trung cấp trở lên. Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Công an về xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy, Công an tỉnh Thanh Hóa đã tuyển chọn, lựa chọn, sắp xếp, tăng cường công an chính quy về các xã, thị trấn, bổ sung thêm công an chính quy cho địa bàn Phường. Tính đến ngày 14/7/2024, số lượng công an chính quy công tác tại cấp xã có trình độ đại học trở lên là hơn 2.100 cán bộ, số cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp là hơn 760 cán bộ [33]. Điều này cho thấy sự quyết tâm của Công an tỉnh Thanh Hóa trong thực hiện quan điểm chỉ đạo “Toàn lực lượng Công an Thanh Hóa tập trung hướng về cơ sở, tăng cường toàn diện cho công an cấp xã”.

Bốn là, cán bộ Công an xã được luân chuyển, điều động, sắp xếp từ nhiều đơn vị trong Công an tỉnh Thanh Hóa, có sự đa dạng về tuổi đời, cấp bậc, lĩnh vực đã từng công tác. Từ tháng 10/2019, khi triển khai chủ trương đưa công an chính quy về cơ

sở, Công an Thanh Hóa đã tham mưu, thực hiện và triển khai nhiều đề án, kế hoạch. Quá trình tổ chức, sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy đã được thực hiện quyết liệt, đồng bộ theo phương châm của Nghị quyết Số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” là: “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Trên cơ sở đó, từ hơn 2.500 cán bộ, chiến sĩ được tăng cường về cấp xã năm 2019 [70, tr.29], đến tháng 7/2024 đã có hơn 2.800 cán bộ, chiến sĩ [33]. Trong số đó, cán bộ dưới 30 tuổi chiếm gần 32%; cán bộ từ 30 đến 40 tuổi chiếm khoảng 55,5%; cán bộ từ 40 tuổi trở lên chiếm 12,5%; tỷ lệ cán bộ nữ chiếm hơn 9,2%; cán bộ là người dân tộc thiểu số chiếm 22,7% [33]. Số cán bộ của Công an cấp xã ở Thanh Hóa có sự đa dạng về tuổi đời và cấp bậc hàm, với hơn 700 đồng chí cấp tá và hơn 2100 đồng chí cấp úy [33], đây đều là số cán bộ đã công tác ở nhiều đơn vị trước khi được tăng cường, điều động về cấp xã, do đó có chuyên môn đa dạng ở nhiều lĩnh vực và vị trí công tác. Tiếp đó, đến tháng 2/2025, khi tiến hành giải thể Công an cấp huyện, Công an tỉnh Thanh Hóa đã điều động hơn 2000 cán bộ, chiến sĩ từ cấp huyện về xã [99], như vậy số cán bộ, chiến sĩ Công an xã đã tăng lên hơn 5.000 cán bộ. Các vị trí, lĩnh vực có thể kể đến như: các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công an tỉnh; các đội thuộc Công an huyện; các lĩnh vực như: thi hành án, hỗ trợ tư pháp, cảnh sát (điều tra, giao thông, trật tự xã hội, quản lý hành chính...), an ninh (điều tra, kinh tế, xuất nhập cảnh, đối nội, đối ngoại, hồ sơ nghiệp vụ...), lực lượng cơ động. Do đó, lực lượng Công an xã có thuận lợi là tiếp cận công việc nhanh, nhiều nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác đã từng được thực hiện hoặc đào tạo; song một bộ phận cán bộ, chiến sĩ gặp nhiều khó khăn với công tác mới, đặc biệt là những cán bộ công tác ở các đơn vị ít có kinh nghiệm làm việc, tiếp xúc với nhân dân.

Năm là, lực lượng Công an xã Thanh Hóa nổi bật với trình độ lý luận chính trị. Theo thống kê của Công an tỉnh, hiện nay cán bộ, chiến sĩ Công an xã, phường, thị trấn đều có trình độ từ sơ cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó số cán bộ có trình độ tương đương trung cấp lý luận chính trị chiếm hơn 62,3%, đáng chú ý có 83 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị [33]. Đây là thuận lợi rất lớn trong việc giáo

dục chính trị, tư tưởng, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Sau 01/7/2025, khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Công an tỉnh Thanh Hóa đã điều động, bổ nhiệm những đồng chí có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên đảm nhiệm chức danh Trưởng Công an xã, điều này tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương cơ cấu trưởng Công an xã tham gia ban thường vụ đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 (theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng).

Sáu là, Công an tỉnh Thanh Hóa có truyền thống, lịch sử vẻ vang anh hùng, là địa chỉ đỏ trong lực lượng Công an nhân dân về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trước Cách mạng Tháng 8/1945, các tổ chức tiền thân của Công an Thanh Hóa được hình thành tại chiến khu Ngọc Trạo và một số địa phương trong tỉnh. Trải qua gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Công an Thanh Hóa đã ghi dấu nhiều chiến công, giành nhiều thắng lợi vẻ vang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Với những thành tích nổi bật, trong chặng đường hơn 80 năm qua (1945 - 2025), Công an Thanh Hóa đã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới”; được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; 12 Huân chương Quân công, 112 Huân chương Chiến công, 2 Huân chương Lao động, 2 Huân chương Kháng chiến các loại. Đáng chú ý, trong lực lượng Công an nhân dân toàn quốc, Công an Thanh Hóa là đơn vị sớm nhất phát động phong trào thi đua thực hiện học tập và làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy. Ngày 11/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh có *Bức thư* gửi đồng chí Hoàng Mai, chỉ 2 tháng sau, ngày 19/5/1948, Công an Thanh Hóa đã tổ chức dựng trại mở đợt sinh hoạt chính trị, tổng kiểm thảo học tập, chỉnh huấn theo “Sáu điều dạy của Bác Hồ đối với Công an nhân dân”. Địa điểm được lựa chọn là Rừng Thông, Đông Sơn – nơi mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm, nói chuyện với cán bộ, nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Người đã căn dặn nhân dân và cán bộ Thanh Hóa: “Tỉnh Thanh Hoá phải trở nên một tỉnh kiểu mẫu” [106, tr.77]. Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, phát huy những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng

Công an Thanh Hóa đã lập nhiều chiến công, giành nhiều thắng lợi vẻ vang, vinh dự được nhận 01 Lãnh hoa và 12 Huy hiệu của Người.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Từ khung lý thuyết đã được xác định, việc đánh giá thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa sẽ tập trung vào 03 vấn đề cơ bản, đó là: chủ thể xây dựng; nội dung xây dựng và kết quả xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

3.2.1. Những ưu điểm và nguyên nhân

3.2.1.1. Những ưu điểm

*** Chủ thể xây dựng phong cách làm việc**

Kể từ khi thực hiện chủ trương điều động, bố trí lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại Thanh Hóa, các chủ thể xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã đã đạt được nhiều ưu điểm trên các phương diện: nhận thức, quyết tâm thực hiện và nỗ lực hành động. Qua đó, góp phần hình thành những kết quả nổi bật trong công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể là:

Thứ nhất, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa nhận thức rất sâu sắc, có quyết tâm và hành động mạnh mẽ xây dựng lực lượng Công an xã nói chung, trong đó quan tâm đến công tác chuyên môn, làm việc của lực lượng Công an xã tại cơ sở.

Trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Đảng, các cấp ủy đảng, chính quyền của tỉnh Thanh Hóa đã vào cuộc quyết liệt, ban hành nhiều công văn, văn bản, kế hoạch thể hiện quyết tâm mạnh mẽ, rộng đường để đưa công an chính quy về cấp cơ sở. Song hành cùng đó là những yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ của Công an xã.

Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã rất quyết liệt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bố trí, sắp xếp công an chính quy về đảm nhận các chức danh Công an xã. Do quá trình xây dựng và triển khai thực hiện

đề án đưa công an chính quy về cấp xã sẽ có liên quan đến nhiều cấp, ngành, tác động trực tiếp đến nhiều lĩnh vực, hệ thống tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền ở địa phương, đến tư tưởng của cán bộ và dư luận nhân dân, vì vậy sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh từ tỉnh đến cơ sở đã tạo thuận lợi rất lớn cho công tác xây dựng lực lượng Công an xã ở cấp cơ sở và xây dựng chi bộ Công an xã, thị trấn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 891-KL/TU ngày 19/9/2019 về “Chủ trương bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh” và triển khai rộng khắp đến các Đảng bộ, chi bộ và cán bộ, đảng viên toàn tỉnh. Những khó khăn xuất phát từ việc thực hiện như: việc bố trí, sắp xếp với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trước đây; quá trình sáp nhập các xã làm đôi dư 1.300 cán bộ, công chức; khó khăn về địa bàn, cơ sở vật chất, trụ sở cơ quan Công an xã... những vấn đề này trực tiếp tác động đến xây dựng lực lượng Công an xã chính quy. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiên cứu, tính toán, khảo sát và đánh giá toàn diện những vấn đề liên quan, đồng thời tham mưu cho chính quyền tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp với Công an tỉnh để xây dựng phương án giải quyết từng vấn đề khó khăn, vướng mắc; lựa chọn, đề xuất địa bàn, mô hình bố trí; dự kiến số lượng cán bộ và lộ trình điều động; mô hình tổ chức đảng; phương án bố trí, sắp xếp lực lượng Công an xã, thị trấn bán chuyên trách; dự toán kinh phí và các điều kiện đảm bảo,... Trên cơ sở đó, Công an tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt. Ngày 25/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Điểm sáng lớn nhất là quyết tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh trong triển khai công an chính quy về xã. Công an Thanh Hóa đã tiên phong trong cả nước khi chỉ trong vòng chưa đầy 01 năm (từ ngày 30/10/2019 đến 01/9/2020) đã hoàn thiện mục tiêu bố trí 100% công an chính quy về xã, thị trấn với số lượng và tiến độ đúng theo chỉ đạo của Bộ Công an, trong đó có những mặt vượt trội như: hoàn thành bố trí 525/525 trưởng Công an xã, thị trấn trước thời hạn chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an (31/3/2020);

bố trí được từ 03 cán bộ, chiến sĩ trở lên tại các xã trong địa bàn tỉnh; thành lập được 323/509 chi bộ Công an xã, thị trấn; có 506/509 Trưởng Công an xã, thị trấn được bầu vào Ban Chấp hành đảng bộ xã, thị trấn (chiếm 99,41%) [27]. Trong 6 tháng đầu năm 2025, kết quả còn khả quan hơn khi chủ trương không tổ chức Công an cấp huyện được thực hiện, Công an tỉnh Thanh Hóa đã điều động hơn 2000 cán bộ, chiến sĩ từ cấp huyện, tỉnh về các xã, phường nâng số lượng cán bộ, chiến sĩ đang công tác tại cấp xã lên hơn 5.000 cán bộ, chiến sĩ.

Quyết tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã tác động mạnh mẽ đến cán bộ, chiến sĩ Công an xã. Khi được yêu cầu tự đánh giá mức độ sự quan tâm của các chủ thể đối với xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh, có lần lượt 60,73% và 29,38% cán bộ, chiến sĩ đánh giá là Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đạt mức độ rất quan tâm và quan tâm [Phụ lục 1.3]. Bên cạnh đó, đối với chủ thể là Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh có 58,76% cán bộ, chiến sĩ đánh giá rất quan tâm và 32,2% cán bộ, chiến sĩ đánh giá quan tâm [Phụ lục 1.3].

Những số liệu trên cho thấy nhận thức, nỗ lực và quyết tâm rất lớn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh trong xây dựng lực lượng Công an xã nói chung, tạo tiền đề để xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã nói riêng.

Thứ hai, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã rất quan tâm, chú trọng xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở những Chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Bộ Công an, Công an tỉnh Thanh Hóa đã tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề xuất nhiều kế hoạch để thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng lực lượng Công an xã chính quy. Có thể kể đến tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 29/11/2022 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 15/5/2023 về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an Thanh Hóa thật sự trong sạch, vững mạnh,

chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, trong đó có các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để lãnh đạo xây dựng lề lối, phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Công an tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai hàng loạt kế hoạch để xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã, có thể kể đến: Kế hoạch số 56-KH/ĐUCA ngày 11/3/2022 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong Công an Thanh Hóa; Kế hoạch số 75-KH/ĐUCA ngày 12/8/2022 về thực hiện Nghị quyết Số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” trong lực lượng Công an Thanh Hóa; Kế hoạch số 86-KH/ĐUCA ngày 31/10/2022 về thực hiện Nghị quyết Số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an trung ương về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 88-KH/ĐUCA ngày 22/11/2022 về thực hiện Nghị quyết Số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn mới; Kế hoạch số 156/KH-CAT-PV01 ngày 31/3/2023 về Tăng cường toàn diện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công an xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 195/KH-CAT-PX03 ngày 25/4/2023 về Tổ chức Hội nghị “Lắng nghe ý kiến của Công an xã, phường, thị trấn”; Hướng dẫn số 30-HD/ĐUCA ngày 04/4/2024 về triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 trong Công an Thanh Hóa...

Đồng thời với những quyết sách trên, Đảng ủy, Ban Giám đốc rất quan tâm làm tốt công tác chính trị tư tưởng; có văn bản chỉ đạo các đơn vị quán triệt chủ trương đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, quan tâm động viên cán bộ, chiến sĩ được lựa chọn điều động, bố trí đảm nhiệm chức danh Công an xã. Trong Lễ khai giảng, bế giảng các lớp bồi dưỡng Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã, các đồng chí trong Ban Giám đốc Công an tỉnh đều tham dự, trong đó đồng chí Giám đốc trực tiếp chủ trì, đối thoại, giải đáp những thắc mắc và động viên, khích lệ tinh thần, giao nhiệm vụ đối với cán bộ, chiến sĩ.

Thứ ba, các tổ chức chính trị - xã hội trong Công an Thanh Hóa đã có nhiều công trình, phần việc tiêu biểu đề cao việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó góp phần xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ Công an tỉnh Thanh Hóa cùng các chi đoàn, chi hội trực thuộc ở cấp xã đã thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thông qua các phong trào tiêu biểu như “Thanh niên Công an nhân dân thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”, “Phụ nữ Công an nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo vì an ninh Tổ quốc; xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững”, các tổ chức đoàn, hội đã góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần học tập và làm theo Bác trong toàn lực lượng, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ và hành động của đoàn viên, hội viên, đặc biệt là đối với cán bộ, chiến sĩ Công an xã.

Cùng với đó, nhiều sân chơi, hoạt động bổ ích được triển khai rộng khắp như các cuộc thi tìm hiểu, sáng tác văn nghệ, quảng bá tác phẩm văn học – nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiêu biểu, năm 2023, Công an thành phố Thanh Hóa đạt 01 giải A và Công an huyện Thọ Xuân đạt 01 giải B cuộc thi “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân”; 01 giải C và 01 giải khuyến khích cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc trong Công an nhân dân”. Ngoài ra, các mô hình “Con nuôi Công an xã”, “Mẹ đỡ đầu – Kết nối yêu thương” do Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ Công an tỉnh triển khai đã đạt hiệu quả xã hội thiết thực, được Bộ Công an tuyên dương trong Sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW (ngày 18/5/2021) và 01 năm thực hiện Quy định số 09-QĐ/ĐUCA (ngày 19/5/2023). Với 92 cháu được nhận nuôi từ năm 2021 đến nay, các mô hình này không chỉ lan tỏa tinh thần nhân văn, trách nhiệm xã hội của lực lượng Công an nhân dân mà còn góp phần cụ thể hóa phong cách làm việc gần dân, trọng dân, vì dân phục vụ, đúng với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể hiện tinh thần, trách nhiệm của lực lượng Công an xã.

Thứ tư, đa số cán bộ Công an xã đều nhận thức rõ tầm quan trọng của phong cách làm việc, có ý thức tự trau dồi chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng khác để làm tốt công việc tại địa bàn cơ sở

Trong những năm qua, việc tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII ban hành về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các Chỉ thị, Kế hoạch, Hướng dẫn, Nghị quyết, Cuộc vận động liên quan của Bộ Công an đã làm cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Thanh Hóa nhận thức ngày càng sâu sắc về nội dung, đặc trưng, giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Điểm nhấn quan trọng là cán bộ, chiến sĩ đều có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và yêu cầu khách quan trong việc xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy, 100% cán bộ, chiến sĩ đều ý thức được phong cách làm việc Hồ Chí Minh có hiệu quả và tác dụng to lớn đối với công tác tại cấp cơ sở [Phụ lục 1.2]. Đánh giá về nhận thức chính trị, tư tưởng của lực lượng Công an xã, Báo cáo Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 12 của Đảng ủy Công an trung ương và Chỉ thị 11 của Bộ trưởng Bộ Công an đã khẳng định: “cán bộ, chiến sĩ có sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng chính trị, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm khi thực thi công vụ, cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện, cởi mở của người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân khi tiếp xúc, giải quyết công việc với Nhân dân” [33].

Ý thức được việc trau dồi, nâng cao nghiệp vụ, công tác chuyên môn là nhiệm vụ quan trọng để phục vụ nhân dân ở cấp cơ sở, tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ khi được bố trí, điều động về xã đều có tinh thần kỷ luật cao trong học tập, nâng cao trình độ. Kết quả các lớp tập huấn được mở từ năm 2019 đến 2024 cho thấy, đại đa số cán bộ, chiến sĩ đều hoàn thành các khóa học, được cấp chứng chỉ và xếp loại học lực. Trong số hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia học tập, chỉ có 02 đồng chí không hoàn thành chương trình bồi dưỡng do làm bài thi không đạt [30]. Khảo sát về sự quan tâm của các chủ thể, số liệu tổng hợp cho thấy có 55,65% cán bộ, chiến sĩ cho rằng mình rất quan tâm, 26,55% cán bộ, chiến sĩ cho rằng mình quan tâm đối với xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh [Phụ lục 1.3].

Thứ năm, nhân dân rất đồng tình, ủng hộ công việc của lực lượng Công an xã, sẵn sàng giúp đỡ lực lượng Công an xã trong công việc.

Nhân dân ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí của lực lượng Công an xã trong bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Từ nhận thức đó, Nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến, giám sát, đồng hành cùng lực lượng Công an xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thông qua các kênh tiếp xúc, đối thoại định kỳ, các buổi họp dân hay qua mạng xã hội, nhiều người dân đã mạnh dạn góp ý thẳng thắn, chân thành về thái độ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã, góp phần điều chỉnh, hoàn thiện phong cách làm việc theo hướng “gần dân, trọng dân, vì nhân dân phục vụ”.

Bên cạnh đó, sự giúp đỡ, ủng hộ và đồng hành của Nhân dân là yếu tố quan trọng giúp lực lượng Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đánh giá về sự tham gia, ủng hộ và giúp đỡ của Nhân dân, Báo cáo của Công an tỉnh nêu rõ ưu điểm của công tác vận động quần chúng là: “Thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, tranh thủ được sự ủng hộ, đồng thuận của chức sắc, chức việc trong tôn giáo, người có uy tín đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó tạo thế trận lòng dân vững chắc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh” [31]. Chính sự đồng hành, sẻ chia và tin tưởng ấy đã tạo động lực tinh thần to lớn, giúp cán bộ, chiến sĩ Công an xã nêu cao tinh thần trách nhiệm, rèn luyện tác phong, lề lối công tác chuẩn mực, tận tụy, gần gũi với Nhân dân.

Tại đa số các địa bàn, người dân chủ động cung cấp thông tin, tố giác tội phạm, tham gia các mô hình tự quản về an ninh, trật tự, đồng thời phối hợp cùng lực lượng Công an xã trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Số liệu về góp ý của Nhân dân đối với lực lượng Công an xã trong 5 năm (2019 - 2024) cho thấy: “Trong 5 năm qua đã tiến hành ... tiếp 1.183 lượt công dân, tiếp nhận 742 đơn khiếu nại, tố cáo và 30 tin đường dây nóng, trong đó có 13 đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng của cán bộ, chiến sĩ”. Nhân dân là chủ thể quan trọng trong quá trình xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Thông qua thực tiễn giám sát và phản hồi của Nhân dân, phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ngày càng được điều

chính phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn ở cơ sở và nguyện vọng chính đáng của quần chúng, góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Công an với Nhân dân.

**** Nội dung xây dựng phong cách làm việc***

Tổng quát nhất, khi trả lời khảo sát về nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh, đại đa số cán bộ, chiến sĩ đều khẳng định các nội dung cơ bản của phong cách làm việc Hồ Chí Minh [Phụ lục 1.1]. Thêm vào đó, 100% cán bộ, chiến sĩ đều khẳng định việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh là rất cần thiết [Phụ lục 1.2]. Điều này cho thấy cán bộ, chiến sĩ đều có nhận thức cơ bản về nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh và nhận thức được tầm quan trọng của phong cách làm việc Hồ Chí Minh đối với xây dựng phong cách làm việc của bản thân. Đi sâu vào điều tra, nghiên cứu từng nội dung cụ thể, kết quả đạt được nổi bật như sau:

Thứ nhất, về xây dựng phong cách làm việc quần chúng

Đánh giá về nội dung xây dựng phong cách làm việc quần chúng, kết quả khảo sát cho thấy đa phần cán bộ, chiến sĩ đã hình thành phong cách làm việc quần chúng. Trong đó, có tổng gần 67% (34,46% rất tốt và 32,49% tốt) cán bộ, chiến sĩ biết tận dụng sức mạnh và sự tham gia của quần chúng để giải quyết các vấn đề trong công việc [Phụ lục 1.4]; có gần 64% (34,46% đạt mức rất tốt và 29,38% đạt mức tốt) cán bộ, chiến sĩ được hỏi cho rằng bản thân luôn lắng nghe ý kiến, học hỏi kinh nghiệm từ quần chúng và tiếp thu phê bình để cải thiện lề lối làm việc [Phụ lục 1.4]. Từ hai số liệu trên cho thấy, lực lượng Công an xã có nhận thức rất tốt về phong cách làm việc quần chúng, đó cũng là lý do giải thích có đến hơn 83% (bao gồm 62,43% đạt mức rất tốt và 20,9% đạt mức tốt) cán bộ, chiến sĩ được hỏi cho rằng mình luôn đặt lợi ích quần chúng nhân dân lên hàng đầu trong mọi quyết định và hành động [Phụ lục 1.4].

Số liệu trên cũng khá tương đồng với đánh giá của người dân về phong cách làm việc dành cho lực lượng Công an xã. Có thể khẳng định từ khi triển khai đưa công an chính quy về cơ sở, đời sống an ninh trật tự được đảm bảo do đó thiện cảm của các tầng lớp nhân dân dành cho lực lượng Công an xã rất cao. Số liệu khảo sát cho thấy, có tổng 85,8% (55,99% rất tốt và 29,95% tốt) người dân được hỏi cho rằng

Công an xã phối hợp với nhân dân để giải quyết các vấn đề ở cơ sở đạt mức rất tốt và tốt; có tổng 83,36% (55,73% đạt mức rất tốt và 28,65% đạt mức tốt) người dân cho rằng Công an xã gần gũi, sâu sát và duy trì mối liên hệ với nhân dân đạt mức rất tốt và tốt [Phụ lục 2.2.]; có lần lượt 48,18% và 25,26% số người cho rằng Công an xã đạt mức rất tốt và tốt khi được hỏi về Công an xã lắng nghe ý kiến và sửa đổi khi nhận được góp ý và có tổng 88,28% người dân khẳng định Công an xã luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu đạt mức rất tốt và tốt [Phụ lục 2.2].

Phong cách làm việc quần chúng của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa được thể hiện rất rõ trong công tác chuyên môn. Thông qua các hoạt động gần dân, sát dân, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ lớn từ nhân dân. Phong cách làm việc quần chúng của lực lượng Công an xã thể hiện qua tính hiệu quả của các mô hình tự quản về an ninh trật tự được xây dựng ở cơ sở, chẳng hạn: mô hình “Khéo trong vận động, tranh thủ chức sắc tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật” của Công an xã Hoằng Phú; “Dòng họ tự quản về an ninh trật tự” của Công an xã Pù Nhi (được Bộ Công an tặng Bằng khen năm 2023); “Xứ đạo bình yên – gia đình văn hóa” của Công an xã Xuân Tín, Hồ Vương, Nga Thắng; “Đội quà lấy súng và công cụ nguy hiểm” của Công an xã Hồi Xuân (được nhân rộng và nhiều xã khác học tập mang lại hiệu quả trong công tác vận động nhân dân tự giác giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ)... Đánh giá về hiệu quả của huy động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự, Công an tỉnh Thanh Hóa đã chỉ rõ ưu điểm của công tác vận động quần chúng: “Thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, tranh thủ được sự ủng hộ, đồng thuận của chức sắc, chức việc trong tôn giáo, người có uy tín đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó tạo thế trận lòng dân vững chắc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh” [31]. Có thể khẳng định, hình ảnh những cán bộ, chiến sĩ Công an xã bám sát địa bàn, phát huy tốt vai trò là chỗ dựa tin cậy của quần chúng nhân dân, tạo dấu ấn tốt đẹp trong lòng nhân dân đã dần trở nên quen thuộc với bà con nhân dân ở Thanh Hóa.

Thứ hai, về xây dựng phong cách làm việc khoa học.

Lực lượng Công an xã luôn phải gắn với địa bàn thực tiễn, mọi vấn đề cần giải quyết đều xuất phát từ trong đời sống tại cơ sở, gắn với các tầng lớp nhân dân và điều

kiện tự nhiên của địa bàn. Chính vì thế, đại đa số cán bộ, chiến sĩ đều nhận thức sâu sắc và làm việc dựa trên thực tiễn khách quan, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Có 82% số cán bộ, chiến sĩ được hỏi khẳng định nội dung này (42.37% khẳng định rất tốt, 40.11% khẳng định đạt mức độ tốt) [Phụ lục 1.4]. Đồng thời, xuất phát từ nguyên tắc và đặc thù công việc của lực lượng công an cần có kế hoạch tỉ mỉ, phân công, phối hợp nhịp nhàng nên phong cách làm việc khoa học được định hình rất rõ. Nó biểu hiện bởi tính mục đích rõ ràng trong giải quyết công việc tại cơ sở, bởi những kế hoạch chi tiết, tỉ mỉ mà lực lượng Công an xã thực hiện. Thời gian vừa qua, lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện khá thành công và thắng lợi những phần việc “đồ sộ” mà Bộ Công an giao cho như: Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Đề án xây dựng “xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố không ma túy”; Đề án triển khai định danh, cấp căn cước công dân; Kế hoạch số 156 về nâng cao chất lượng Công an xã, phường, thị trấn... Bên cạnh đó còn phải kể đến các công tác, nhiệm vụ định kỳ mà lực lượng Công an xã luôn thực hiện như: tuần tra; xử lý tin báo, tố giác; công tác phòng cháy chữa cháy... Những Đề án, Kế hoạch, phần việc này được triển khai với kế hoạch chi tiết, tỉ mỉ rõ ràng về người phụ trách, cán bộ thực hiện, lực lượng phối hợp; đi liền với đó là công tác điều tra, phân tích, nắm tình hình đối tượng, địa bàn. Vì vậy, có thể thấy phong cách làm việc của lực lượng Công an xã thể hiện tính khoa học rất rõ. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra, có khoảng 80% số cán bộ, chiến sĩ được hỏi khẳng định trong giải quyết công việc, lực lượng Công an xã luôn có mục đích rõ ràng, kế hoạch chi tiết và tiến hành điều tra, phân tích trước khi thực hiện [Phụ lục 1.4].

Ngày 01/7/2025, ngay sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do thay đổi về tổ chức bộ máy, nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng bộ, nhưng lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã nhanh chóng ổn định tổ chức, triển khai nhiệm vụ với phong cách làm việc bài bản, khoa học. Tại các xã mới sáp nhập, mặc dù địa bàn rộng, dân cư tăng lên, thủ tục hành chính phức tạp hơn do hợp nhất từ nhiều xã cũ, song lực lượng Công an xã đã tổ chức bố trí lực lượng hợp lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính một cách khoa học, nền

nếp. Toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Công an xã đã được tập huấn nghiệp vụ, cấp tài khoản điện tử, chủ động ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết công việc, nhờ đó công tác tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính diễn ra nhanh gọn, đúng quy định, không để tồn đọng hồ sơ. Có thể khẳng định, phong cách làm việc khoa học của lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã đóng góp thành công vào công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Theo các Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số - DTI cấp bộ, cấp tỉnh các năm, Thanh Hóa luôn là địa phương nằm trong 15 tỉnh dẫn đầu, với số liệu mới nhất, năm 2023 Thanh Hóa xếp thứ 11 toàn quốc. Có được thành công đó, không thể không nhắc tới đóng góp của lực lượng Công an xã Thanh Hóa với phong cách làm việc khoa học, có kế hoạch, nỗ lực và tiên phong trong chuyển đổi số. Đơn cử như lực lượng Công an xã đã trực tiếp thực hiện 8 nhóm và 35 đầu mục về dịch vụ công trực tuyến, trong đó các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 đều đạt trên 95%, tỉ lệ tiếp nhận trực tuyến hồ sơ đạt trên 94% [133].

Về phía cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn cũng đánh giá rất cao nội dung này trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Có lần lượt 82% và 96% người dân được hỏi khẳng định lực lượng Công an xã giải quyết các vấn đề dựa trên thực tế của địa phương, không rập khuôn hay máy móc và làm việc có kế hoạch cụ thể, điều tra, phân tích trước khi thực hiện [Phụ lục 2.2].

Thứ ba, về xây dựng phong cách làm việc tập thể - dân chủ

Phong cách làm việc tập thể - dân chủ của lực lượng Công an xã chính là một trong số những yếu tố then chốt giúp lực lượng Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong thực hiện công tác chuyên môn của lực lượng Công an xã, mọi quyết sách, chủ trương cần có ý kiến thảo luận của tập thể để đưa ra ý kiến đúng đắn nhất, song do nguyên tắc “mệnh lệnh – phục tùng” của lực lượng công an, có những quyết định sẽ do người lãnh đạo, chỉ huy đưa ra và cán bộ, chiến sĩ thuộc cấp buộc phải chấp hành. Do đó, khi đánh giá những kết quả đạt được xét từ góc độ xây dựng phong cách làm việc tập thể - dân chủ trong lực lượng Công an xã, nổi bật nhất là những kết quả đạt được trong thực hiện dân chủ với nhân dân.

Khi được hỏi về “*lực lượng Công an xã có tôn trọng ý kiến của tập thể và nhân dân khi đưa ra các quyết định hay không?*” Có 43,48% người dân đánh giá

mức rất tốt và 21,87% người dân đánh giá mức tốt, chiếm thiểu số chỉ 21/384 người dân cho rằng chưa tốt [Phụ lục 2.2]. Đồng thời, người dân được hỏi cũng đánh giá phong cách làm việc của lực lượng Công an xã rất cao khi được hỏi về việc “*Công an xã có khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và giải pháp trong các vấn đề của địa phương không?*”. Có 55,72% người dân được hỏi đánh giá rất tốt và 30,72% đánh giá mức độ tốt, số người dân cho rằng chỉ đạt mức độ bình thường hay chưa tốt chỉ vồn vẹn gần 12% [Phụ lục 2.2]. Từ đó có thể thấy, lực lượng Công an xã khi làm việc rất tôn trọng ý kiến tập thể và ý kiến nhân dân. Báo cáo của Công an tỉnh cho thấy, diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” đã đạt được hiệu quả cao, thông qua diễn đàn, đã tiếp nhận được 56.900 ý kiến đóng góp cho lực lượng Công an xã và hàng nghìn tin liên quan đến an ninh trật tự [31, tr.8]. Khi triển khai công tác nắm tình hình, nắm địa bàn, nguồn tin của quần chúng là yếu tố không thể thiếu. Thêm vào đó là sự hỗ trợ, giúp đỡ, cho ý kiến trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Ví dụ đơn cử như việc triển khai “Camera an ninh trật tự”, lực lượng Công an xã rất tôn trọng ý kiến của nhân dân trong việc lắp đặt các mắt camera, làm sao để vừa đảm bảo hiệu quả vừa đảm bảo không ảnh hưởng sinh hoạt riêng tư của các hộ gia đình.

Cụ thể hơn, đánh giá về những mặt ưu điểm trong công tác công an về thực hiện quy định biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Công an tỉnh đã chỉ rõ:

“Nội dung, hình thức và phương pháp vận động quần chúng ngày càng được đổi mới, bám sát tình hình thực tiễn, phù hợp với phong tục tập quán của từng vùng, miền, từng cơ quan, đơn vị, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của từng địa phương; phản ánh được tâm tư, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân” [31, tr.17].

Thứ tư, về xây dựng phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo

Khi được yêu cầu tự đánh giá về tinh thần đổi mới, sáng tạo vì nhân dân và đất nước, có đến 37.85% số cán bộ tự đánh giá là rất tốt và 35.31% cán bộ đánh giá đạt mức tốt, số cán bộ tự nhận chưa tốt chỉ đạt 5.37% [Phụ lục 1.4]. Kết quả này bước đầu cho thấy đa phần cán bộ ý thức được đổi mới, sáng tạo trong công việc luôn vì

nhân dân, vì đất nước. Trên thực tiễn, nhiều cách làm hay, sáng tạo và mô hình mới của lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã minh chứng cho nội dung này.

Lực lượng Công an xã đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền về thủ đoạn lừa đảo, cảnh báo các hành vi phạm pháp luật cho người dân, cơ quan, doanh nghiệp, học sinh và sinh viên trên địa bàn. Trong đó, đã tổ chức được 2.151 buổi với hơn 236.000 người tham gia [31]. Nội dung các buổi tuyên truyền được đổi mới, đa dạng các hình thức, như chiếu phim phóng sự; Công an xã tự biên tập phim tài liệu; mời các báo cáo viên, chuyên gia; lồng ghép vào các buổi ngoại khóa ở trường học;... Thống kê cho thấy, lực lượng Công an xã đã thực hiện gặp gỡ, tiếp xúc, tuyên truyền riêng biệt 60.921 buổi; phát 1.470 lượt phóng sự, phim tài liệu, điểm tin; gần 1000 bài đăng trên báo giấy; 47.429 lượt tuyên truyền lưu động; hơn 1,1 triệu thông báo, tờ rơi; đặt treo 9.120 khẩu hiệu, pano, áp phích [31] ... Các công trình, phần việc trên thể hiện sự đổi mới, sáng tạo của lực lượng Công an xã, góp phần không nhỏ vào công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là trong giai đoạn thực hiện 02 dự án Dữ liệu quốc gia về dân cư; sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân và Đề án 06 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, ngoài các hình thức tuyên truyền truyền thống như đăng tải loa phát thanh của xã, dán pano, áp phích, lực lượng Công an xã cũng đổi mới, sáng tạo trong các hình thức mới như: nhóm zalo, facebook tuyên truyền về an ninh trật tự; kênh thông tin tiếp nhận phản ánh của nhân dân; các mô hình dân vận khéo; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền... Đến nay, lực lượng Công an xã đã thành lập được gần 4500 nhóm zalo kết nối trực tiếp với người dân, với trên 1 triệu lượt người dân tham gia, đăng tải, chia sẻ trên 120.000 lượt bài viết, clip [31] ... nội dung tuyên truyền trên các nền tảng số là sự đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến lớn nâng cao nhận thức của người dân và tinh thần cảnh giác với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật.

Tổng kết công tác năm 2024, ngày 02/01/2025, Công an tỉnh Thanh Hóa vinh dự được Chính phủ tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc”, trong đó lực lượng Công an xã đã đóng góp vào nhiều mặt, nhiều hoạt động, nổi bật là duy trì hoạt động có hiệu quả 909 mô hình tự phòng, tự quản về an ninh trật tự, 100

mô hình “Dân vận khéo”, trong đó có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo được Ban Chỉ đạo 138 Trung ương và Bộ Công an chỉ đạo nhân rộng trên toàn quốc [35]. Có thể kể đến một số mô hình độc đáo, mang tính sáng tạo cao như: “Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự”; “Tổ an ninh công nhân”; “Dòng họ tự quản về an ninh trật tự”; “Camera với an ninh trật tự” (toàn tỉnh có 264 mô hình tại 26 huyện, thị xã, thành phố với 8.993 mắt camera kết nối lực lượng Công an xã [31]) – Đây là mô hình đi đầu trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2023 được Bộ Công an thông báo nhân rộng trên toàn quốc.

Một ví dụ tiêu biểu thể hiện rõ phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo của Công an xã Thanh Hóa là mô hình vận động nhân dân “Đổi quà lấy súng và công cụ nguy hiểm” của Công an xã Hồi Xuân. Do một số đặc thù trong tập quán, phong tục, bà con đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là miền núi vùng biên giới Thanh Hóa vẫn còn tình trạng cất giữ, sử dụng súng săn, súng tự chế, mìn, lựu đạn, thuốc nổ, kíp nổ, cung, nỏ... Đây là những công cụ nguy hiểm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự và sức khỏe của người dân. Đặc biệt, với người dân tộc Mông ở các xã biên giới, khẩu súng kíp được coi là tài sản, vật dụng quý của gia đình nên việc vận động bà con giao nộp là điều khá khó khăn. Song, lực lượng Công an xã Hồi Xuân đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân tự giác giao nộp vũ khí, vật liệu nổ thông qua cách làm rất sáng tạo là tự giác giao nộp vũ khí và nhận lại quà. Mô hình sáng tạo này được nhiều đơn vị khác trong và ngoài tỉnh học tập. Thống kê cho thấy, chỉ tính riêng năm 2024, lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã vận động nhân dân tự giác giao nộp: 1204 súng; 2404 viên đạn, đầu đạn; 44 lựu đạn, bom, mìn; 66,95 kg thuốc nổ; 1146 chiếc kíp nổ; 5,8 kg tiền chất thuốc nổ; 63,1 m dây cháy chậm; 1782 vũ khí thô sơ; 348 công cụ hỗ trợ [34].

Có thể nhận thấy, những kết quả đạt được của lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã minh chứng cho thấy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Đồng thời, đạt được những thành công đó cũng cho thấy lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã hình thành phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo dựa trên sức mạnh to lớn của nhân dân.

Thứ năm, về xây dựng phong cách làm việc kỷ luật, tận tụy

Kỷ luật, tận tụy là nội dung quan trọng mà mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an xã phải hình thành trong phong cách làm việc của mình. Đối với lực lượng Công an xã Thanh Hóa, là lực lượng chính quy, được đào tạo bài bản và đã trải qua công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau trong lực lượng công an trước khi được tăng cường về cơ sở, do đó tính kỷ luật, tận tụy của Công an xã được đông đảo quần chúng nhân dân đánh giá rất cao. Có đến trên 91% người dân (58,33% cho rằng rất tốt, 33,33% cho rằng tốt) [Phụ lục 2.2] đánh giá Công an xã luôn tuân thủ kỷ luật trong công việc đạt mức rất tốt và tốt; có trên 93% người dân đánh giá Công an xã tận tụy và trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề của nhân dân [Phụ lục 2.2].

Có thể thấy, từ khi được triển khai, lực lượng Công an xã đã mang tính chuyên nghiệp, chính quy, tinh nhuệ đến với công tác bảo vệ an ninh trật tự ở cấp cơ sở. Chỉ tính riêng số lượng những xã phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự đã giảm đáng kể từ khi có lực lượng công an chính quy. Nếu như tháng 9/2019, toàn tỉnh Thanh Hóa có 299 xã phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự (chiếm 49,75%) [27] thì đến tháng 4/2021 giảm xuống 174 xã [28], đến tháng 3/2023 số lượng xã phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự chỉ còn 95 xã [3033]. Tiếp đó, Công an Thanh Hóa đã lựa chọn 88 xã để tiến hành chuyên hóa và tính đến tháng 3/2024 đã đưa ra khỏi danh sách phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự 65 xã [30]. Đây là nỗ lực rất lớn của lực lượng Công an xã về các mặt công tác như: công tác an ninh; phòng chống tội phạm; công tác tuần tra; công tác tuyên truyền, kiểm tra; công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Sau khi chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai có hiệu lực, đúng 6 giờ 30 phút sáng ngày 01/7/2025, đồng loạt Công an 166 xã, phường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã ra quân hướng dẫn thủ tục hành chính, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chính quyền địa phương hai cấp. Có thể thấy, đây là minh chứng thể hiện sự tận tụy của lực lượng Công an xã với tinh thần phục vụ nhân dân là cao nhất.

Số liệu thống kê cho thấy, từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024, lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa đã tiếp nhận 827 tố giác, tin báo về tội phạm, trong đó đã kiểm tra, xác minh, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết và hiện tại đang giải

quyết chỉ còn 41 tin báo [34]. Qua đó, minh chứng cho tinh thần tận tụy trong công việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã Thanh Hóa.

Đánh giá về tính tận tụy, kỷ luật trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, báo cáo Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết Số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an trung ương về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đã đánh giá: “Các đồng chí Công an xã, thị trấn đã và đang đóng góp tích cực, hiệu quả cho hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng và Đoàn thanh niên tại địa bàn cơ sở, được cấp ủy, lãnh đạo địa phương ghi nhận, đánh giá cao” [33]. Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Công an xã tăng cường tuần tra ngày đêm, bất kể khó khăn; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19; gương mẫu, lễ phép với nhân dân; tận tụy trong công việc, kiên quyết, triệt để tấn công trấn áp tội phạm đã được đông đảo quần chúng nhân dân và cấp ủy, chính quyền địa phương ghi nhận, đánh giá cao, qua đó càng khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước về tăng cường công an chính quy cấp cơ sở.

Thứ sáu, về xây dựng phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm

Khi được yêu cầu tự đánh giá về “Nêu gương trong công việc, tạo động lực và hình mẫu tốt cho quần chúng nhân dân noi theo”, kết quả khảo sát cho thấy có 47.46% cán bộ được hỏi tự đánh giá rất tốt, 28.25% cán bộ tự đánh giá đạt mức độ tốt, có 16.1% và 8.19% cán bộ tự đánh giá lần lượt là bình thường và chưa tốt [Phụ lục 1.4]. Số liệu trên khá tương đồng với kết quả phỏng vấn dành cho nhân dân, có 54,68% và 31,51% người dân được hỏi lần lượt tự đánh giá mức độ rất tốt và tốt khi được hỏi: “Anh/chị có nhận thấy công an xã luôn là tấm gương sáng trong công việc và trong đời sống không?” [Phụ lục 2.2]. Qua đó có thể thấy, cán bộ, chiến sĩ Công an xã đã làm tốt nội dung nêu gương trong phong cách làm việc, hình ảnh lực lượng Công an xã chính quy, tinh nhuệ, làm việc có nguyên tắc, kỷ luật là tấm gương sáng cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân ở cơ sở noi theo. Hiện nay, tại tất cả các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đều đã được bố trí lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở với số lượng 13.053 đồng chí (12.868 nam và 185 nữ, độ tuổi từ 30 trở lên) [33]. Do vậy, trong làm việc, lực lượng Công an xã cần phải nêu tấm gương sáng không chỉ cho quần chúng nhân dân mà còn cho lực lượng bảo vệ an ninh

trật tự cấp cơ sở. Đây là lực lượng đặc lực, am hiểu địa bàn, tường tận các mối quan hệ trong thôn, bản, tổ dân phố nên không thể thiếu trong tham gia bảo vệ an ninh trật tự cấp cơ sở. Tuy nhiên, lực lượng này có phân tương tự với Công an xã bán chuyên trách trước đây, khi là người địa phương, họ không tránh được các mối quan hệ dòng họ, các tác động của văn hóa làng xã, do đó trong công việc có phần nể nang, ngại đụng chạm. Lực lượng Công an xã phải là tấm gương sáng trong công việc để có thể làm gương, tạo kỷ cương, lễ lối tốt nhằm hướng dẫn các lực lượng nơi theo.

Nói đi đôi với làm cũng là điểm sáng của lực lượng Công an xã Thanh Hóa. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 47.74% cán bộ, chiến sĩ tự đánh giá rất tốt và 29.66% cán bộ, chiến sĩ đánh giá mức độ tốt khi được yêu cầu tự đánh giá về tinh thần nói đi đôi với làm, đảm bảo uy tín và lòng tin của nhân dân [Phụ lục 1.4]. Cán bộ xã, người dân tại địa bàn cũng đánh giá rất cao về tinh thần “nói đi đôi với làm” trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, có đến 59,37% đánh giá mức độ rất tốt và 27,8% đánh giá mức độ tốt, 12,76% đánh giá bình thường và mức độ chưa tốt là 0% [Phụ lục 2.2]. Có thể thấy, lực lượng Công an xã đã hình thành phong cách làm việc nói đi đôi với làm mang đặc trưng lớn trong lòng nhân dân. Khác với các lực lượng công an khác, Công an xã có đặc thù là phải bám địa bàn, nhiều đồng chí sinh hoạt tập trung tại trụ sở Công an xã. Do đó, lễ lối sinh hoạt, làm việc luôn gắn với nhân dân. Tại cấp cơ sở, khi mà quyền dân chủ của nhân dân thể hiện rất rõ rệt, không qua cấp trung gian và là dân chủ trực tiếp thì cán bộ, chiến sĩ Công an xã chính là đại diện cho lực lượng Công an nhân dân nói riêng, rộng hơn chính là đại diện cho Đảng, cho toàn hệ thống chính trị. Bởi vậy, phong cách làm việc nói đi đôi với làm tạo nên uy tín, lễ lối, bản lĩnh của người công an cấp cơ sở.

Theo báo cáo Sơ kết 02 năm Nghị quyết Số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an trung ương về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của Công an tỉnh Thanh Hóa, lực lượng Công an xã đã làm tốt cuộc vận động “Xây dựng hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ công an Thanh Hóa bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ, đẹp trong lòng dân” và đạt được nhiều thành tích cao. Hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ Công an xã thân thiện, cởi mở, sẵn lòng, nhiệt tình giải quyết các yêu cầu chính đáng của nhân dân đã

được đồng đảo các cấp chính quyền và quần chúng nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Tính từ 15/8/2022 đến 14/7/2024 có 145 lượt tập thể Công an xã và 202 đồng chí được các cấp khen thưởng vì thành tích đột xuất trong công tác [33].

*** Phương thức xây dựng phong cách**

Là một trong những địa chỉ có truyền thống về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Công an Thanh Hóa thời gian qua đã luôn quan tâm, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã. Cấp ủy, lãnh đạo các cấp từ chính quyền đến lực lượng công an đã luôn quan tâm đến việc đổi mới hình thức, biện pháp xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã với quan điểm chỉ đạo “Toàn lực lượng Công an Thanh Hóa tập trung hướng về cơ sở, tăng cường toàn diện cho Công an cấp xã” [33]. Trong đó, có thể kể đến một số phương thức xây dựng tiêu biểu như sau:

Một là, thông qua các hoạt động giáo dục, đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nhằm xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Từ trước khi triển khai công an chính quy về cấp xã cho đến nay, Công an tỉnh Thanh Hóa luôn tổ chức thường xuyên những hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn, qua đó xây dựng lề lối, phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Trong đó, lãnh đạo Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng của Công an tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho số cán bộ được lựa chọn để điều động, bố trí xuống các xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở khung chương trình của Bộ Công an gồm 15 chuyên đề, Công an tỉnh Thanh Hóa đã biên tập lại thành 20 chuyên đề, bổ sung thêm 11 chuyên đề ngoài chương trình khung và 08 chuyên đề báo cáo kinh nghiệm thực tế, phù hợp với địa bàn xã tại Thanh Hóa. Công an tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề với đội ngũ báo cáo viên là những đồng chí lãnh đạo có kinh nghiệm lâu năm, uy tín cao về chuyên môn thực hiện giảng dạy các lớp tập huấn. Thời gian chương trình tập huấn là 19 ngày, trong đó 30% lý thuyết, 70% là các báo cáo thực tế, tinh thần của tập huấn được tổ chức theo hướng “cầm tay chỉ việc” đối với các nhiệm vụ và các tình huống thường diễn ra ở địa bàn cơ sở mà Công an xã phải giải quyết. Song hành cùng với các lớp tập huấn, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã chỉ đạo Công an cấp huyện thành lập tổ tư vấn cho lực lượng Công an xã qua điện thoại; trang cấp cho Công an

xã 01 bộ tài liệu nghiệp vụ và hệ thống biểu mẫu, sổ sách; soạn thảo “Sổ tay Công an xã” và mẫu quy chế hoạt động của Công an xã để cấp cho từng đơn vị; hướng dẫn việc bàn giao giữa Công an xã bán chuyên trách với Công an chính quy; hướng dẫn trình tự, thủ tục đề nghị thành lập chi bộ Công an xã, thị trấn; quy định chế độ lễ lới làm việc, giao ban, trực ban, trực chỉ huy, chế độ thông tin, báo cáo, quản lý con dấu, văn thư,... Có thể nói, những hoạt động trên là cơ sở quan trọng để định hình phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Xuyên suốt trong giai đoạn vừa qua, (từ tháng 11/2019 đến tháng 7/2025) các lớp tập huấn được tổ chức thường xuyên, liên tục, đảm bảo tất cả cán bộ, chiến sĩ khi nhận công tác về công an xã đều được trang bị đủ tri thức, kỹ năng để làm việc. Theo các Báo sơ kết thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn Thanh Hóa [27, 28, 30, 33], trong năm 2019 Công an tỉnh đã tổ chức 6 lớp bồi dưỡng kiến thức cho 778 cán bộ, chiến sĩ; năm 2020 đã mở 2 đợt với 16 lớp bồi dưỡng cho 2.003 cán bộ, chiến sĩ; năm 2021 đã mở 4 đợt với 22 lớp bồi dưỡng kiến thức cho 2.781 cán bộ [28]. Các năm 2022, 2023 và 2024 chú trọng mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, trong đó có 02 lớp nghiệp vụ quản lý nhà nước về an ninh trật tự; 02 lớp nâng cao trình độ cho Công an các xã, phường ven biển; 01 lớp thi tuyển điều tra viên sơ cấp; 04 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; 02 lớp nghiệp vụ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; 02 lớp nghiệp vụ công tác cảnh sát khu vực; 01 lớp nghiệp vụ đăng ký xe; 04 lớp nghiệp vụ cơ bản; 01 lớp tập huấn lái xe ô tô; 03 lớp của trung đoàn dự bị chiến đấu, tổng số các lớp đã đào tạo cho 6.257 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia [30] ...

Về các hoạt động giáo dục, đào tạo, từ năm 2021 đến nay, Công an tỉnh đã phối hợp với các trường Công an nhân dân (Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Chính trị Công an nhân dân, Đại học Phòng cháy Chữa cháy và Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân) tổ chức nhiều lớp học, đào tạo với các hệ học từ cử nhân trở lên, các lớp tập huấn và bồi dưỡng. Trong đó có thể kể đến các lớp hoàn thiện kiến thức tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị cho hơn 2.050 cán bộ, chiến sĩ [32]; các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số, sử dụng phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin; các lớp tiếng dân tộc, lớp bồi dưỡng Công

an xã mở tại Bộ Công an... Hiện nay, 100% số cán bộ đều có trình độ từ sơ cấp lý luận chính trị trở lên, số cán bộ có trình độ từ trung cấp lý luận chính trị chiếm hơn 62,3%, có 83 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị; có 13,76% trình độ cao đẳng, trung cấp và 86,24% có trình độ từ đại học trở lên [33]. Đồng thời, với phương châm “tự đào tạo, tự học là chính”, nội bộ các đơn vị Công an xã thường xuyên tiến hành công tác tự giáo dục, tự đào tạo, “cầm tay chỉ việc”, cán bộ nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cán bộ mới điều động về. Qua đó những cán bộ, chiến sĩ mới được điều động về cấp xã có điều kiện tiếp thu, học tập nâng cao hiểu biết về quy trình, phương pháp, nghiệp vụ trong công tác và hiểu biết về đặc thù của địa bàn, từ đó hình thành phong cách làm việc phù hợp.

Hai là, thông qua tuyên truyền trong nội bộ, các ngành, các cấp ở địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Công an Thanh Hóa đã phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và đăng tải trên trang website Công an tỉnh gần 2.000 lượt tin, bài phóng sự về hoạt động của Công an xã [32]. Phát hành nhiều ấn phẩm báo chí biểu dương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình, kinh nghiệm hay của lực lượng Công an Thanh Hóa trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, tạo nên hiệu ứng lan tỏa trong thi đua xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Công an xã trong việc tự giác rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu thực hiện theo Sáu điều Bác Hồ dạy. Tính đến năm 2025, Công an tỉnh thông qua các phương tiện truyền thông đã thực hiện tuyên truyền, phát hành thông báo về 36 gương người tốt, việc tốt phục vụ sinh hoạt chính trị, định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ [32]. Nhờ đó, ngày càng xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, gương mẫu, tận tụy, hết lòng vì công việc, góp phần quan trọng vào việc xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sĩ Công an xã Thanh Hóa trong lòng nhân dân

Ba là, Công an tỉnh Thanh Hóa đã có những cách làm, biện pháp rất sáng tạo trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Có thể kể đến chủ trương thành lập Tổ chuyên gia gồm 15 chỉ huy, cán bộ thuộc các đội nghiệp vụ ở

Công an tỉnh và Công an huyện để thường trực hỗ trợ, hướng dẫn các vấn đề, biện pháp, cách thức liên quan đến công việc và kỹ năng làm việc, đồng thời cho ý kiến xử lý những tình huống đột xuất phát sinh khi có đề nghị từ Công an xã. Thêm vào đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo và phân công các phòng nghiệp vụ của Công an tỉnh đỡ đầu, hỗ trợ, giúp đỡ các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Theo Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch số 156, từ khi có chỉ đạo của Công an tỉnh, các phòng đỡ đầu đã tích cực giúp đỡ công an các xã trọng điểm; các tổ chuyên gia đã giải đáp hơn 3.000 câu hỏi, tình huống, sự việc xảy ra trong thực tế, góp phần rất lớn vào xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã [30].

Bốn là, thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định số 09-QĐ/ĐUCA ngày 19/5/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về chế độ học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Theo đó, Công an Thanh Hóa đã kịp thời cụ thể hóa các phong trào thi đua, cuộc vận động, phân công nhiệm vụ cụ thể trong tổ chức thực hiện nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, hiệu quả, thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là hướng về cấp cơ sở trong phong trào thi đua “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”; tổ chức “Hội nghị lắng nghe ý kiến nhân dân” và lấy ý kiến đánh giá sự “Hài lòng” của Nhân dân đối với Công an ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã). Trong hơn 3 năm qua (tính từ thời điểm ban hành Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị), Công an Thanh Hóa đã triển khai thực hiện 15 đợt thi đua, 12 đợt sinh hoạt chính trị [32]. Qua đó, đã có nhiều phong trào, mô hình, điển hình và cách làm hay đem lại kết quả, tạo sự phấn khởi, tin tưởng cho cán bộ, đảng viên, có thể kể đến như: mô hình “Cán bộ đảng viên thực hiện theo Sáu điều Bác Hồ dạy, chuẩn mực trong văn hóa ứng xử”; mô hình “Tổ kiểm soát an ninh kiểu mẫu”; phong trào thi đua đặc biệt trong lực lượng Công an xã; phong trào học tập, noi gương chiến đấu quên mình, anh dũng hy sinh của 03 liệt sỹ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an thành phố Hà Nội.

Năm là, Công an tỉnh đã tổ chức thành công hội nghị lắng nghe Công an cấp xã và nhiều đoàn xuống cơ sở làm việc trực tiếp với lực lượng Công an xã. Tại Hội nghị, lãnh đạo Công an tỉnh đã tiến hành lắng nghe, ghi nhận, giải đáp, tháo gỡ các tâm tư, nguyện vọng, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Công an xã. Đồng thời, Công an tỉnh đã rà soát, đánh giá, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công an xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Trong đó chú trọng đội ngũ cán bộ, chỉ huy bởi đây là đội ngũ quan trọng trong xây dựng phong cách làm việc cho từng đơn vị Công an xã. Việc đánh giá năng lực, trình độ, tác phong, lề lối làm việc, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ chỉ huy và cán bộ Công an xã được phân loại theo 05 mức: nổi trội, tốt, khá, trung bình và yếu. Căn cứ kết quả phân loại, lãnh đạo Công an tỉnh đã có phương án biểu dương, khen thưởng, đồng thời có phương án sắp xếp đối với những chỉ huy và cán bộ không làm tốt nhiệm vụ (bị đánh giá mức độ trung bình và yếu). Chỉ tính riêng năm 2023-2024 đã có 18 Trưởng Công an xã, 19 Phó trưởng Công an xã và 14 đồng chí cán bộ Công an xã có mức đánh giá, xếp loại từ trung bình trở xuống và cần thay thế [30]. Đây là quyết tâm rất lớn của Công an tỉnh về xây dựng bộ máy Công an xã trong sạch, vững mạnh.

Sáu là, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chi bộ và các hình thức kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình trong chi bộ Công an xã cũng là hình thức hoạt động hiệu quả trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Trong 3 năm qua (tính từ thời điểm ban hành Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”), Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh đã ban hành 16 kế hoạch, hướng dẫn, 05 báo cáo, 10 công văn chỉ đạo thực hiện nội dung học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức 05 hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận và chuyên đề toàn khóa, hằng năm cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an Thanh Hóa theo cả hình thức trực tuyến và trực tiếp [32]. Kết quả khảo sát cho thấy có 78% cán bộ, chiến sĩ được hỏi tự đánh giá mức độ rất tốt và tốt cho hiệu quả của các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại cấp cơ

sở [Phụ lục 1.5]; đồng thời có 73% cán bộ, chiến sĩ được hỏi cho rằng hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện các nguyên tắc sinh hoạt Đảng đạt hiệu quả tốt [Phụ lục 1.5].

Nhìn chung, Công an Thanh Hóa đã đạt được nhiều điểm nhấn quan trọng, có nhiều đổi mới, sáng kiến trong các phương thức xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã.

3.2.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an

Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận nằm trong tổng thể về xây dựng lực lượng Công an xã, đồng thời cũng là nội dung trọng yếu của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây đều là những chủ trương lớn, quan trọng của Bộ Chính trị đã chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân thực hiện. Có thể kể đến những Nghị quyết thể hiện nội dung này như: Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 do Bộ Chính trị khóa XII ban hành về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Đề án số 106 (triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW) “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/3/2021 quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; Nghị quyết Số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Trên cơ sở những Chỉ thị, Nghị quyết lớn đó, Đảng ủy Công an trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch, phát động các cuộc vận động để triển khai rộng rãi trong toàn lực lượng.

Những chủ trương, nghị quyết lớn về xây dựng lực lượng Công an xã luôn có sự bao trùm yêu cầu xây dựng phong cách làm việc của người cán bộ công an xã theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Sáu điều Bác Hồ dạy. Đây là tư duy nhất quán, được thể hiện qua nhiều quan điểm chỉ đạo, kế hoạch, cuộc vận động, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề của lực lượng Công an nhân dân. Có thể kể đến như: Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11 ngày 19/12/2016 về tổ chức Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”; Chỉ thị số 04-CT/BCA ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy trong tình hình mới; Kế hoạch số 69-KH/ĐUCA của Đảng ủy Công an trung ương về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong Công an nhân dân; Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 18/01/2023 của Đảng ủy Công an trung ương về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; Quy định số 09-QĐ/ĐUCA ngày 19/5/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về chế độ học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; Quy định số 17-QĐ/ĐUCA ngày 26/12/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về chế độ học tập lý luận chính trị trong Công an nhân dân; Sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân với các chủ đề: “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất, lúc dân cần, lúc dân khó có công an, quyết tâm xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, “Công an nhân dân khắc ghi lời căn dặn danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương”, “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và tư cách người công an cách mạng”, “Công an nhân dân gương mẫu, đi đầu học tập, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần, kiệm, liêm, chính”.

Có thể nói, nguyên nhân của những ưu điểm trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa đến từ chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

Hai là, sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm hành động của các Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa

Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, có những hành động và biện pháp quyết liệt, từ công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản, kế hoạch mở đường cho lực lượng công an chính quy triển khai về cấp xã; chỉ đạo các đơn vị chức năng tập trung bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho lực lượng Công an xã; sắp xếp đội ngũ cán bộ, điều động, bổ nhiệm cán bộ về cấp cơ sở công khai, minh bạch; lắng nghe ý kiến, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ và có biện pháp giải quyết kịp thời.

Một điểm nhấn quan trọng thể hiện sự sát sao trong chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa đó là quá trình sắp xếp, điều động cán bộ, chiến sĩ về cấp cơ sở đã có sự tính toán cẩn thận, chu đáo. Do đó, 100% Công an xã đủ điều kiện thành lập chi bộ Công an xã và chi đoàn Công an xã. Có tổ chức cơ sở đảng là điều kiện tiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã. Từ ngày 01/3/2025, khi không tổ chức Công an cấp huyện, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo các phòng chức năng làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, giữ vững ổn định nội bộ. Qua đó, hơn 2000 cán bộ, chiến sĩ đã được điều động về cấp xã, có 8 trường hợp là lãnh đạo Công an cấp huyện đã tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi, 32 trường hợp là Trưởng, Phó trưởng Công an cấp huyện tự nguyện đảm nhận chức vụ thấp hơn để tạo điều kiện sắp xếp cán bộ [99]. Tại Thanh Hóa không xảy ra đơn thư, khiếu kiện về sắp xếp nhân sự gây xôn xao dư luận, điều này thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất, gương mẫu trong thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy của cán bộ, chiến sĩ Công an xã Thanh Hóa.

Có thể nói, sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm hành động của lãnh đạo Công an tỉnh Thanh Hóa là nguyên nhân quan trọng tạo nên kết quả đạt được trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Ba là, sức lan tỏa và giá trị to lớn của việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Giá trị, ý nghĩa và sức sống lâu bền của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với sự phát triển của lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Công

an xã nói riêng đã được minh chứng bằng thực tiễn hào hùng suốt gần 80 năm qua. Đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được phổ biến, quán triệt và nhân rộng trong đại đa số cán bộ, chiến sĩ; trở thành nếp nghĩ, thói quen, lẽ lối trong chiến đấu và công tác. Thông qua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhiều tập thể và cá nhân đã phát huy được bản lĩnh, trí tuệ, đạt được nhiều thắng lợi trong công cuộc đảm bảo an ninh trật tự.

Trên cơ sở học tập và rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã đã vận dụng vào thực tiễn đại bàn cấp cơ sở. Thực tiễn muôn màu, rất sinh động và thay đổi từng ngày, bởi vậy, công tác của lực lượng Công an xã cũng phải luôn kiên định và sáng tạo, giữ vững những yếu tố “bất biến”, sẵn sàng đối phó với “vạn biến”. Từ đó, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội cấp cơ sở. Đồng thời, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng là học lý luận sống, học đạo làm người, hoàn thiện nhân cách cá nhân, trang bị cho mỗi cán bộ Công an xã trí tuệ, phương pháp và phong cách đúng đắn để trở thành những chiến sĩ đi tiên phong trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng một nước Việt Nam đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như mong muốn và khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Bốn là, sự nỗ lực, cố gắng, tận tâm, tận tụy với công việc của mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã.

Đạt được những thành tựu về xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã không thể không đề cập đến sự nỗ lực, cố gắng của mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã. Chủ trương đưa công an chính quy về cơ sở là chủ trương lớn, song việc huy động một số lượng lớn cán bộ, chiến sĩ (tính đến tháng 7/2025 đã có hơn 5.000 cán bộ, chiến sĩ được điều động) về cấp cơ sở là điều vô cùng khó khăn. Tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ đều không phải là người thuộc địa bàn, do đó không tránh khỏi khó khăn khi được điều động, phân công công tác về các xã xa gia đình, nhất là các xã miền núi với địa hình hiểm trở, giao thông chia cắt. Khó khăn trong việc sinh hoạt, đi lại, chăm sóc gia đình nên phần nào ảnh hưởng đến tâm lý của cán bộ, chiến sĩ.

Thêm vào đó, điều kiện cơ sở vật chất ở một số xã chưa thực sự đảm bảo, tại nhiều xã, lực lượng Công an xã vẫn sử dụng chung trụ sở với chính quyền. Phòng ở, sinh hoạt cho cán bộ lưu trú, trực gác, tuần tra... còn hạn chế, điều này gây không ít khó khăn trong xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã. Ngoài những khó khăn kể trên, nhiều đơn vị Công an xã tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gặp hạn chế trong giao tiếp, hạn chế trong khả năng hòa nhập, hiểu biết phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên, từ đó giải quyết công việc với nhân dân gặp không ít khó khăn.

Tuy nhiên, với bản lĩnh và truyền thống của lực lượng Công an nhân dân anh hùng, lại được đào tạo trong môi trường chính quy Công an nhân dân, lực lượng Công an xã đã rất nhanh chóng, nỗ lực, thích ứng kịp thời với những biến đổi lớn, thực hiện đúng lời thề danh dự của Công an nhân dân Việt Nam: “sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc, Đảng và nhân dân cần đến”. Trong hơn 05 năm qua (2019-2025), lực lượng Công an xã Thanh Hóa đã không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện và thực hiện nhiệm vụ, khẳng định vai trò quan trọng trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự tại cơ sở. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các cán bộ, chiến sĩ luôn bám sát địa bàn, gần gũi nhân dân, kịp thời nắm bắt và giải quyết các vấn đề phát sinh. Đặc biệt, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam trong hành động, giúp các cán bộ nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần “vì nhân dân phục vụ.”. Thông qua các hoạt động đổi mới, sáng tạo, lực lượng Công an xã đã triển khai hiệu quả nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Minh chứng có thể kể đến cách làm hay của Đại úy Hà Văn Đức và Thượng úy Nguyễn Văn Quân công tác tại Công an xã Trung Sơn. Thông qua mạng xã hội Tiktok, các đồng chí đã lan tỏa những hành động thiết thực, ý nghĩa, gần gũi trong công tác với tinh thần gần dân, sát dân, vì nhân dân phục vụ, từ đó tạo thiện cảm lớn đến từ bà con đồng bào người Thái trên địa bàn. 02 kênh Tiktok có số lượt theo dõi cao, nhận được sự phản hồi tích cực đến từ dư luận, qua đó nhiều nhà hảo tâm đã tự nguyện quyên góp, giúp đỡ những trường hợp khó khăn trên địa bàn (ủng hộ kinh phí xây nhà, mua nông sản, ủng hộ vật chất như tiền, sữa tươi, nhu yếu phẩm, xe đạp... cho các cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó

khăn). Công an tỉnh Thanh Hóa đã biểu dương và khen thưởng cách làm hiệu quả này. Ngoài ra, công tác tuyên truyền pháp luật cũng được chú trọng, với hàng nghìn buổi phổ biến kiến thức pháp luật đến người dân, từ đó nâng cao ý thức tự phòng, tự quản của cộng đồng. Những nỗ lực, cố gắng không ngừng của các cán bộ, chiến sĩ là một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên hiệu quả xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã.

Năm là, sự đồng lòng, giúp đỡ của nhân dân

Sau hơn 05 năm triển khai bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa, dưới sự đồng lòng, giúp đỡ của nhân dân, nhìn chung tình hình an ninh, trật tự tại cơ sở cơ bản ổn định và có những chuyển biến tích cực; kiểm chế, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nổi cộm, tội phạm hoạt động phức tạp. Các đối tượng trước đây thường lợi dụng trình độ pháp luật, nghiệp vụ hạn chế, quản lý địa bàn lỏng lẻo, thiếu quyết đoán, tâm lý cả nể, dòng họ, hàng xóm, láng giềng của lực lượng Công an xã bán chuyên trách để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật thì nay tình hình đã được xử lý kịp thời, khách quan, đúng quy định làm cho các đối tượng tỏ ra dè chừng, không còn hoạt động công khai như trước.

Thông qua công tác tuyên truyền hiệu quả, đồng đảo quần chúng nhân dân đều có nhận thức tích cực về chủ trương đưa công an chính quy về cấp cơ sở, qua đó có sự ủng hộ lớn cho công tác của lực lượng Công an xã. Đáng chú ý là lực lượng Công an xã bán chuyên trách trước đây đã ủng hộ, giúp đỡ, lui về sau để giúp công tác kiện toàn Công an xã được thuận lợi. Thêm vào đó, một bộ phận Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được tham gia vào lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cấp cơ sở, là nòng cốt tại các thôn, bản, làng, khu phố, giúp đỡ tích cực cho lực lượng Công an xã chính quy. Có thể nói, sự đùm bọc, giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân là nguyên nhân lớn nhất giúp lực lượng Công an xã có thể xây dựng tốt phong cách làm việc.

Sáu là, tấm gương của những người đứng đầu lực lượng Công an nhân dân các cấp

Các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong Công an nhân dân trên địa bàn Thanh Hóa đã thể hiện tốt tinh thần gương mẫu, nêu

gương trong tu dưỡng, rèn luyện, tự phê bình và phê bình, “tự soi”, “tự sửa”, thực hiện cam kết không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; có chuyển biến tích cực hơn trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, quy tắc ứng xử và tinh thần phục vụ Nhân dân. Các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc. Tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung” đã được cụ thể hóa trong từng nhiệm vụ, công việc của lực lượng Công an nhân dân. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự mà còn tạo động lực thúc đẩy sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Đồng thời, sự gần gũi, lắng nghe, giải quyết kịp thời các khó khăn, bức xúc của nhân dân đã giúp củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội, làm nền tảng quan trọng để xây dựng lực lượng Công an xã ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

*** Hạn chế của các chủ thể**

Một là, Cấp ủy đảng, chỉ huy một số đơn vị công an chưa thực sự quan tâm, sâu sát với xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Hiện nay, 100% Công an cấp xã đều đã thành lập chi bộ, đây là thuận lợi rất lớn trong công tác xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã. Tuy nhiên, ở một số chi bộ còn khá lơ là trong công tác này. Báo cáo Sơ kết 02 năm Nghị quyết Số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an trung ương về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của Công an tỉnh đã thẳng thắn đánh giá: “Cấp ủy đảng một số Công an cấp xã, cấp huyện chưa vào cuộc quyết liệt, chưa tích cực tham mưu cho chính quyền cùng cấp, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, còn có tâm lý trông chờ vào cấp trên” [33]. Đây là thực trạng đáng chú ý trong xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã, khi mà Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh vào cuộc rất quyết liệt thì Công an huyện, Công an xã

lại chưa tích cực, tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” ảnh hưởng không nhỏ đối với công tác xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã. Kết quả khảo sát về sự quan tâm của các chủ thể đối với công tác xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã cũng cho kết quả tương đồng. Trong khi các chủ thể như Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đều nhận được trên 90% số cán bộ, chiến sĩ đánh giá là quan tâm và rất quan tâm thì chủ thể là Lãnh đạo Công an huyện; Cấp ủy, chính quyền xã; Chỉ huy Công an xã lại có số lượng đánh giá khá khiêm tốn lần lượt là: trên 58%; trên 50% và trên 43% [Phụ lục 1.3]. Đáng chú ý có 32.2% và 32.49% [Phụ lục 1.3] số cán bộ, chiến sĩ cho rằng cấp ủy, chính quyền xã và chỉ huy Công an xã chưa quan tâm đến xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã. Mặc dù hiện nay, Công an cấp huyện đã giải thể, song các số liệu trên cho thấy vẫn rất cần có sự thay đổi về nhận thức và hành động của các chủ thể còn lại trong xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã.

Hai là, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa thực sự gương mẫu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, có biểu hiện xa dân, vô cảm trước nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Tại một số địa bàn xã, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa thật sự tiên phong, gương mẫu trong xây dựng phong cách làm việc, có biểu hiện thiếu tu dưỡng, rèn luyện cả về đạo đức, lối sống và lề lối làm việc. Đánh giá của Công an tỉnh đã chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu gương mẫu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xa dân, vô cảm trước nguyện vọng chính đáng, khó khăn, bức xúc của Nhân dân làm hạn chế hiệu quả công tác vận động, tập hợp quần chúng” [31]. Thực tế trên cho thấy đạo đức, lối sống của cán bộ, chiến sĩ ảnh hưởng không nhỏ đến phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, đòi hỏi cần có những giải pháp quyết liệt hơn để chấn chỉnh.

Ba là, nhận thức và sự tham gia của Nhân dân vào xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã vẫn chưa cao.

Nhân dân là chủ thể quan trọng trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đây là nội dung đã được thể chế trong các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên,

đa phần nhân dân vẫn chưa nhận thức rõ được vị trí và vai trò của mình trong xây dựng lực lượng Công an xã nói chung, xây dựng phong cách làm việc nói riêng. Người dân vẫn duy trì tư duy cũ, cho rằng việc xây dựng lực lượng công an là của các cấp chính quyền. Đánh giá về khó khăn trong công tác dân vận tại cấp cơ sở, Công an Thanh Hóa đã chỉ rõ: “Một bộ phận Nhân dân chưa hiểu hết quyền, nghĩa vụ trong tham gia giữ gìn ANTT, thiếu hiểu biết, nhẹ dạ cả tin, bị các thế lực thù địch, đối tượng cực đoan lợi dụng kích động, gây ra nhiều vụ việc phức tạp, là nguyên nhân hình thành “điểm nóng” về ANTT ở cơ sở” [31] và “Nhân dân thiếu thông tin, thiếu hiểu biết nên thờ ơ, đứng ngoài cuộc, xem nhiệm vụ bảo vệ ANTT là của lực lượng công an” [31]. Do đó, cần có giải pháp để để nhân dân hiểu về quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với xây dựng lực lượng Công an xã, tránh trường hợp nhân dân thờ ơ, đứng ngoài cuộc, gây rạn nứt mối quan hệ máu thịt giữa công an với nhân dân.

Bốn là, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ sở trong phối hợp, tham gia xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã chưa được phát huy đầy đủ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng, giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng người cán bộ Công an xã “gần dân, trọng dân, vì nhân dân phục vụ”. Tuy nhiên, trên thực tế, mới chỉ có một số tổ chức chính trị – xã hội trong lực lượng Công an phát huy được vai trò tích cực; còn phần lớn các tổ chức ở cơ sở chưa thực sự vào cuộc quyết liệt. Công tác phối hợp giữa Công an xã với Mặt trận và các đoàn thể còn thiếu tính thường xuyên, chủ yếu dừng lại ở những phong trào ngắn hạn, mang tính hình thức. Việc giám sát, góp ý, động viên và hỗ trợ Công an xã trong quá trình rèn luyện, thực hiện chuẩn mực đạo đức, phong cách làm việc còn hạn chế; thiếu những cơ chế cụ thể để phát huy vai trò phản biện và đồng hành của các tổ chức quần chúng. Đáng chú ý, ở nhiều địa phương, nhận thức về ý nghĩa của việc xây dựng phong cách làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho lực lượng Công an xã chưa thực sự sâu sắc, dẫn đến chưa hình thành được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở trong công tác này.

*** Hạn chế về nội dung xây dựng phong cách**

Nội dung xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhìn chung có nhiều ưu điểm và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế đáng lưu tâm sau:

Một là, về phong cách làm việc quần chúng, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa huy động được sức mạnh của nhân dân trong giải quyết công việc. Chưa biết tiếp thu, lắng nghe góp ý, phê bình của quần chúng nhân dân; trong công việc còn lúng túng do chưa am hiểu ngôn ngữ và văn hóa vùng miền. Khi được yêu cầu tự đánh giá về mức độ tuân thủ đường lối quần chúng, sâu sát và duy trì mối liên hệ mật thiết với nhân dân, có 40.68% cán bộ, chiến sĩ được hỏi tự nhận mức độ bình thường, có 14.12% cán bộ, chiến sĩ tự nhận mức độ chưa tốt [Phụ lục 1.4].

Hai là, về phong cách làm việc khoa học, hạn chế lớn nhất nằm ở công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ của Công an xã và công tác tổng kết, rút kinh nghiệm, bài học còn chưa được chú trọng. Số lượng công việc được giao ở cấp xã khá lớn, mâu thuẫn với số lượng biên chế cán bộ, điều này gây khó khăn lớn trong phong cách làm việc khoa học của cán bộ, chiến sĩ. Khảo sát đánh giá cho thấy, có 62.43% cán bộ, chiến sĩ cho rằng công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạt mức độ bình thường; có 42.37% cán bộ, chiến sĩ cho rằng công tác tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học chỉ đánh giá ở mức độ bình thường [Phụ lục 1.4].

Ba là, về phong cách làm việc tập thể - dân chủ, một số đơn vị cấp cơ sở chưa đạt được hiệu quả trong phát huy sức mạnh tập thể. Một số chi bộ Công an xã còn biểu hiện của độc đoán, chuyên quyền, vi phạm các nguyên tắc sinh hoạt đảng dẫn tới đơn vị yếu kém. Báo cáo của Công an tỉnh đã thẳng thắn chỉ rõ hạn chế: “Trong sinh hoạt đảng chưa phát huy nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nội dung còn nặng về công tác chuyên môn. Vai trò, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được phát huy” [32]. Kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ, chiến sĩ Công an xã cho thấy, có 32.2% cán bộ, chiến sĩ được hỏi tự đánh giá là bình thường và 48.87% cán bộ, chiến sĩ tự đánh giá là chưa tốt khi được yêu cầu đánh giá về mức độ tôn trọng ý kiến tập thể trong quá trình ra quyết định và thực hiện công việc [Phụ lục 1.4]. Điều này cho thấy tính mệnh lệnh, phục tùng trong các đơn vị Công an xã cần

phải được xem xét, đánh giá và có giải pháp hữu hiệu đề cao đoàn kết và tập trung dân chủ trong đơn vị.

Bốn là, về phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo, vẫn còn một bộ phận không nhỏ các đơn vị Công an xã còn máy móc, rập khuôn trong công việc; một bộ phận thiếu tính đổi mới, sáng tạo trong làm việc. Kết quả khảo sát cho thấy việc đưa ra các ý tưởng mới, dám nghĩ, dám làm trong nội bộ Công an xã chưa được đánh giá mức độ cao khi chỉ có hơn 21% cán bộ, chiến sĩ tự đánh giá đạt mức độ tốt và rất tốt, 62.43% đánh giá đạt mức bình thường và 15.82% đánh giá mức độ chưa tốt [Phụ lục 1.4]. Mặc dù lực lượng Công an Thanh Hóa đã đề xuất được khá nhiều phong trào, sáng kiến, mô hình hay, được tuyên dương nhân rộng trên toàn quốc, song những sáng kiến, mô hình xuất phát từ cơ sở lại khá hạn chế, các mô hình tự quản, mô hình bảo đảm an ninh trật tự, mô hình dân vận khéo thường là thi hành từ theo chỉ đạo từ cấp huyện.

Năm là, về phong cách làm việc kỷ luật, tận tụy, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ Công an xã ý thức chấp hành kỷ luật, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân chưa cao. Đánh giá về nội dung này, Công an tỉnh đã mạnh dạn chỉ rõ: “Ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc và phục vụ nhân dân của một bộ phận CBCS còn chưa chuyển biến rõ nét, vẫn còn một số CBCS vi phạm quy trình chế độ công tác, đạo đức lối sống và điều lệnh CAND phải xử lý kỷ luật, thậm chí bị xử lý hình sự” [32]. Thực tiễn cho thấy, trong 2 năm (từ 14/8/2022 đến 14/7/2024) đã có 59 cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã bị xử lý kỷ luật [33]. Trong khi thực hiện kế hoạch chuyển hóa 88 xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, có 18 Trưởng Công an xã chỉ đạt mức xếp loại trung bình trở xuống (có 05 đồng chí tự nhận không đủ năng lực nên viết đơn từ chức, 01 đồng chí có dấu hiệu vi phạm, 02 đồng chí xếp loại yếu, 10 đồng chí xếp loại trung bình). Thêm vào đó, có 19 Phó trưởng Công an xã phải thay thế và 14 cán bộ Công an xã xếp loại trung bình và yếu [30]. Những số liệu trên cho thấy một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, trong đó có cả cán bộ chỉ huy chưa thực sự tận tụy trong công việc; còn nhiều tâm tư, nguyện vọng và chưa thực sự yên tâm công tác. Bởi vậy, phong cách làm việc tận tụy của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ vẫn là vấn đề cần phải tiếp tục chấn chỉnh và nâng cao.

Sáu là, về phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm. Trong quá trình làm việc vẫn có một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa thực sự nêu gương sáng, lời nói việc làm chưa đi đôi với nhau. Có thể kể đến trường hợp Trung tá B.M.H (Phó trưởng Công an xã Xuân Lộc, nay là xã Hoa Lộc) vi phạm những điều đảng viên không được làm, tạo dư luận xấu và gây ảnh hưởng uy tín của lực lượng Công an nhân dân [26]. Bên cạnh đó, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý” vẫn xảy ra ở một số địa bàn xã, dẫn tới hình ảnh của cán bộ, chiến sĩ bị sa sút trong lòng nhân dân. Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ Công an xã bị xử lý kỷ luật cũng làm giảm sút uy tín của lực lượng Công an xã.

*** Hạn chế về phương thức xây dựng phong cách**

Phương thức xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã được các Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh rất chú trọng. Tuy nhiên, vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Báo cáo về sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của Công an tỉnh Thanh Hóa đã chỉ rõ hạn chế:

“Công tác tuyên truyền, triển khai học tập tại một số chi bộ còn hạn chế, nội dung hình thức chưa phong phú; một số cấp ủy chi bộ chưa chú trọng việc quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong thời gian tham gia học tập, nghiên cứu. Công tác phát hiện, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa được duy trì thường xuyên do đó chưa có tác dụng cao trong việc động viên, khích lệ và tạo sức lan tỏa sâu rộng.” [32].

Tiền hành khảo sát để nghiên cứu ảnh hưởng của các hình thức đã được sử dụng ở cấp cơ sở để xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh, kết quả cho thấy có nhiều hình thức chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng. Có thể kể đến như việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, quy định của cấp trên về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (có đến 49,72% cán bộ, chiến sĩ cho rằng mức độ

hiệu quả chỉ đạt từ Bình thường trở xuống [Phụ lục 1.5]). Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Công an và Công an tỉnh triển khai cũng không được các chủ thể đánh giá mức độ hiệu quả cao, khi chỉ có tổng 44,07% cán bộ, chiến sĩ đánh giá đạt mức độ tốt và rất tốt [Phụ lục 1.5].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân là chủ thể quan trọng. Người nhiều lần nhắc nhở lực lượng công an phải học ở dân, lắng nghe dân và lấy ý kiến nhân dân để sửa đổi lề lối làm việc của công an. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy hình thức xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã thông qua các hoạt động với nhân dân (như dân vận, lắng nghe ý kiến nhân dân, tiếp xúc nhân dân...) lại chưa đạt được sự đánh giá khả quan từ phía cán bộ, chiến sĩ. Có tổng 56,21% cán bộ, chiến sĩ cho rằng hình thức này chỉ đạt mức độ từ bình thường trở xuống [Phụ lục 1.5]. Rõ ràng, xây dựng phong cách làm việc thông qua các hoạt động với nhân dân vẫn còn hạn chế.

Tại một số đơn vị Công an xã, chưa có những biện pháp triệt để, hữu hiệu trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng. Minh chứng rõ nhất là số lượng khẩu hiệu, băng rôn, áp phích liên quan đến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn hạn chế; một số xã chưa tổ chức được các cuộc vận động rõ rệt về xây dựng phong cách, hình ảnh của người cán bộ, chiến sĩ công an; các chủ trương, kế hoạch, cuộc vận động đưa về xã có nơi, có lúc chỉ được thi hành một cách thụ động.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã có nhiều nguyên nhân khác nhau, khái quát nhất có thể chỉ ra một số nguyên nhân sau:

Một là, chưa có nghị quyết cụ thể về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Mặc dù Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa rất quan tâm, chú trọng đến công tác xây dựng lực lượng Công an xã, đặc biệt là đối với lề lối, quy trình, tác phong công tác và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tại địa bàn cơ sở. Sự quan tâm đó được thể hiện qua hàng loạt văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quan trọng như: Kế hoạch số 56-KH/ĐUCA ngày 11/3/2022 về “tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

trong Công an Thanh Hóa”; Kế hoạch số 75-KH/ĐUCA ngày 12/8/2022 về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” trong lực lượng Công an Thanh Hóa; Kế hoạch số 88-KH/ĐUCA ngày 22/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; Hướng dẫn 20-HD/ĐUCA ngày 22/02/2023 về “tổ chức Đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu Sáu điều dạy Công an nhân dân và 75 năm Ngày truyền thống xây dựng lực lượng Công an nhân dân (11/3/1948-11/3/2023)”; Hướng dẫn 30-HD/ĐUCA ngày 04/4/2024 về “triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư đạo đức - phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 trong Công an Thanh Hóa”... Đồng thời, Công an Thanh Hóa đã phát động phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” gắn với phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” và cuộc vận động “Xây dựng hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ Công an Thanh Hóa bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ, đẹp trong lòng dân”. Các phong trào này đã tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa sâu rộng, góp phần xây dựng phẩm chất, bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm của lực lượng Công an cơ sở.

Tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa ban hành một nghị quyết, chỉ thị hay văn bản chỉ đạo chuyên đề riêng về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Việc lãnh đạo, chỉ đạo mới chủ yếu lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, chưa được cụ thể hóa thành mục tiêu, tiêu chí, nội dung và giải pháp mang tính chuyên biệt đối với lực lượng Công an xã. Điều đó dẫn đến thực tế là, công tác xây dựng phong cách làm việc của Công an xã chưa có cơ sở chính trị, pháp lý thống nhất, chưa được triển khai đồng bộ giữa các địa bàn; nội dung xây dựng phong cách làm việc trong thực tiễn còn mang tính phong trào, thiếu tính hệ thống và chiều sâu. Đây chính là hạn chế chủ yếu cần được quan tâm khắc phục trong thời gian tới nhằm xây dựng lực lượng Công an xã thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, gần dân, vì nhân dân phục vụ.

Hai là, một số cấp ủy, Ủy ban nhân dân, cấp huyện và xã chưa thực sự coi trọng công tác xây dựng phong cách cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Công an tỉnh chỉ rõ: “Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai. Hơn thế nữa, do bị chi phối nhiều bởi nhiệm vụ công tác chuyên môn nên việc chỉ đạo, lựa chọn những vấn đề đột phát để tập trung thực hiện chưa đạt hiệu quả cao” [32]. Ở một số địa bàn, người đứng đầu cấp ủy và chính quyền chưa ý thức đầy đủ về ý nghĩa và giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung và xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh nói riêng. Do đó, những chủ trương, nghị quyết, kế hoạch, cuộc vận động từ Trung ương và Tỉnh đưa xuống chỉ được thực hiện, triển khai mang tính qua loa, đại khái, cảm chừng, một số nơi còn lơ lửng, bỏ mặc dẫn đến cán bộ cấp dưới chưa thực sự thấm nhuần, tự giác xây dựng phong cách làm việc của bản thân. Cá biệt, một số địa bàn xảy ra bất ổn, có cán bộ bị xử lý kỷ luật, thậm chí xử lý hình sự.

Ba là, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thiếu bản lĩnh trong công tác, còn mang nặng tư tưởng “dĩ hòa vi quý” trong xử lý công việc, chưa thực sự sâu sát vì lợi ích của nhân dân, quyết liệt tấn công tội phạm đến cùng. Qua đó, gây ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, hình ảnh của lực lượng Công an xã trong lòng nhân dân. Ngoài ra, tình trạng vi phạm điều lệnh, vi phạm kỷ luật công tác vẫn diễn ra do sự thiếu tu dưỡng của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ; vẫn còn tồn tại tình trạng lười học lý luận, đề cao kinh nghiệm chủ nghĩa, dẫn tới xử lý công việc còn máy móc, rập khuôn, bị động, lúng túng trước những diễn biến mới.

Bốn là, 100% tổ chức cơ sở Đảng trong Công an xã mặc dù được thành lập, nhiều Trưởng Công an xã được bầu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn, tham gia Hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Tuy nhiên, trước khi sát nhập các xã, số Trưởng Công an xã được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã: 0 đồng chí; số Trưởng Công an xã tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã: 458/489 đồng chí; số Trưởng Công an xã tham gia Hội đồng nhân dân xã: 361/489 đồng chí [33]. Số liệu trên cho thấy, khi lực lượng Công an xã chưa tham gia vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã nên nhiều quyết sách về xây dựng lực lượng chưa thể được đảm bảo, đây cũng là nguyên nhân chính gây ra nhiều khó khăn trong huy động hệ thống chính trị cấp cơ sở vào xây

dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã.

Năm là, những hạn chế trong nội dung, phương thức tuyên truyền xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa bắt nguồn chủ yếu từ sự mâu thuẫn giữa nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động với đặc điểm văn hóa – xã hội ở cơ sở. Với đặc thù là tỉnh có số lượng xã nhiều nhất cả nước, địa bàn Thanh Hóa có sự phân hóa sâu sắc giữa các vùng miền, từ miền núi, trung du, đồng bằng, ven biển đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đồng thời tồn tại các xã có đạo, xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Đi liền với đó là sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán, truyền thống, cũng như các mối quan hệ dòng họ, làng xã, các thiết chế xã hội truyền thống ở cơ sở... đã tạo ra những rào cản đáng kể đối với việc truyền đạt, tiếp nhận và vận dụng các nội dung phong cách làm việc thống nhất. Chính những yếu tố này là nguyên nhân trực tiếp làm giảm hiệu quả, tính phù hợp và tính thuyết phục của nội dung xây dựng, phương thức tuyên truyền xây dựng đối với các chủ thể.

Sáu là, số lượng cán bộ, chiến sĩ công tác tại Công an xã chưa đáp ứng được so với số lượng các đầu mối nhiệm vụ mà Công an xã phải thực hiện, điều này gây ra một tình trạng quá tải, ảnh hưởng đến tâm lý, năng lực, tinh thần làm việc của cán bộ, chiến sĩ. Nhất là khi Công an xã là đơn vị chủ công trong thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu của Bộ Công an như Dữ liệu quốc gia về dân cư hay Đề án 06 của Chính phủ. Thêm vào đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, chiến sĩ có trình độ chuyên môn không phù hợp đảm bảo tiêu chuẩn bố trí ở Công an xã (hơn 200 đồng chí). Tuy nhiên, việc tổ chức cho cán bộ đi học hoàn thiện trình độ lại gặp nhiều khó khăn do hình thức đào tạo chủ yếu là chính quy, tập trung kéo dài nhiều năm, trong khi cán bộ đi học sẽ không còn thuộc biên chế của Công an tỉnh và không được hưởng các chế độ, phụ cấp, khen thưởng như khi đang công tác. Thực trạng này dẫn đến tâm lý e ngại học tập, thiếu động lực phấn đấu của một bộ phận cán bộ, đồng thời cấp ủy, lãnh đạo cũng không muốn cử cán bộ đi học vì lo thiếu hụt lực lượng phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị. Các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc được Công an Thanh Hóa kiến nghị mở nhiều lần, song vấn đề kinh phí, điều kiện mở lớp vẫn là khó khăn lớn nên hiện tại số lượng cán bộ Công an xã đã được học tiếng dân tộc còn rất hạn chế

(tính riêng năm 2024, chỉ tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc với 84 học viên, 02 lớp bồi dưỡng chương trình Công an xã với 491 học viên [34], số liệu trên còn khá khiêm tốn so với số lượng cán bộ được tăng cường về Công an xã).

Bây là, điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an chính quy tại các xã, thị trấn còn thiếu thốn và rất khó khăn. Mặc dù cấp ủy, chính quyền các huyện, các xã đã quan tâm bố trí, sắp xếp trụ sở, phòng làm việc trong khuôn viên trụ sở của xã và tạo điều kiện cho Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, nhưng do điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn khó khăn nên chưa hỗ trợ được nhiều, các điều kiện tối thiểu phục vụ công tác của lực lượng Công an chính quy tại cơ sở chưa được bảo đảm như nơi nghỉ, khu vực sinh hoạt, nhà tắm, vệ sinh, bếp và trang cấp các thiết bị,... Thống kê gần nhất về cơ sở vật chất cho thấy, Công an xã tại Thanh Hóa mới chỉ có 91 Công an xã được giao đất, 407 Công an xã mới được giới thiệu địa điểm; 35 trụ sở Công an xã độc lập với trụ sở Ủy ban nhân dân, 463 trụ sở Công an xã vẫn chung phòng làm việc trong Ủy ban nhân dân hoặc thuê, mượn [33]. Việc sáp nhập các xã tiếp tục gây ra khó khăn về cơ sở vật chất, khi số lượng cán bộ, chiến sĩ tăng lên, phương án sử dụng các trụ sở cũ chưa hợp lý... gây ra nhiều khó khăn lớn liên quan đến điều kiện làm việc, từ đó gây ra hạn chế trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THANH HÓA HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Thời gian qua, công tác xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh đạt được nhiều kết quả quan trọng, song cũng bộc lộ ra một số vấn đề và mâu thuẫn cần phải tập trung giải quyết.

3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu tiếp tục nâng cao nhận thức về phong cách làm việc Hồ Chí Minh với mức độ nhận thức của một số chủ thể còn chưa đầy đủ và sâu sắc

“Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [58] là nhiệm vụ đầu

tiên được nêu rõ trong Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, tuy nhiên nhiều chủ thể tham gia xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về nội dung này.

Mặc dù thực trạng nhận thức của cán bộ, chiến sĩ Công an xã đạt được nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có một nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản chỉ đạo riêng, mang tính sâu sắc về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa. Khoảng trống về định hướng này dẫn đến hạn chế trong một bộ phận cán bộ, chiến sĩ Công an xã chưa thực sự nhận thức đầy đủ, sâu sắc các nguyên tắc, nội dung cốt lõi của phong cách làm việc Hồ Chí Minh, còn lúng túng trong việc phân biệt giữa “phong cách”, “tư tưởng”, “đạo đức” Hồ Chí Minh, hoặc hiểu phiến diện, hình thức, sơ sài về các nội dung này. Một số biểu hiện nhận thức mơ hồ đã khiến cho việc học tập và làm theo chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong thực tiễn công tác, làm việc.

Mâu thuẫn về nhận thức còn thể hiện ở việc: nhân dân là chủ thể trực tiếp thụ hưởng và đồng thời tham gia xây dựng phong cách làm việc của Công an xã lại chưa được nhận thức và phát huy đầy đủ. Dù Công an xã là lực lượng thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhân dân, song trong thực tế, sự tham gia góp ý, giám sát, phản hồi của nhân dân đối với phong cách làm việc của lực lượng này còn hạn chế. Nguyên nhân bắt nguồn từ nhiều yếu tố như: về nhận thức (của cả người dân cũng như cán bộ, chiến sĩ), về cơ chế (cơ chế tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến của nhân dân), về tổ chức (sự phối hợp của hệ thống chính trị cơ sở) và về thông tin (các phương tiện kỹ thuật, nền tảng số hoặc cổng thông tin nhận phản ánh, góp ý). Trong đó, hạn chế về nhận thức chính là “điểm nghẽn” cơ bản nhất, làm suy giảm vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Nhận thức về vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong tham gia xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở một số địa bàn còn chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Việc chưa nhận thức đầy đủ vị trí, chức năng giám sát, phản biện và vận động của các tổ chức này đã làm giảm hiệu quả phối hợp, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và chiều sâu của quá trình xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh của lực lượng Công an xã.

3.3.2. Tổ chức bộ máy và chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã có nhiều thay đổi, trong khi cơ chế thực hiện chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn

Trước đây, lực lượng Công an xã chủ yếu hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Công an cấp huyện. Vì vậy, Công an cấp huyện đóng vai trò chủ thể quan trọng trong việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Tuy nhiên, sau khi thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức lại bộ máy Công an, trong đó có việc giải thể Công an cấp huyện, lực lượng Công an xã hiện nay chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu mới, bởi địa bàn Thanh Hóa có tới 147 xã với hơn 5.000 cán bộ, chiến sĩ, tạo nên thách thức không nhỏ đối với chủ thể là Đảng ủy, Ban Giám đốc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, nhất là trong việc định hướng, bồi dưỡng và xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã trong tình hình mới.

Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cần có cơ chế, quy định cụ thể để các đơn vị chuyên trách trong Công an tỉnh thực hiện giúp việc cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh trong công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Công an tỉnh cần thiết phải có một bộ phận hoặc đơn vị chuyên trách chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện việc xây dựng phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an xã. Việc này không thể để rơi vào tình trạng phân tán, tự phát hay chỉ dựa vào sự chỉ đạo chung từ cấp trên, mà cần một hệ thống hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, bài bản từ phía Công an tỉnh Thanh Hóa, bảo đảm việc học tập và vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh được tiến hành thường xuyên, nền nếp, gắn với đặc thù thực tiễn từng địa bàn và nhiệm vụ chính trị của lực lượng Công an xã trong giai đoạn hiện nay.

3.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu xây dựng phong cách làm việc thống nhất, chuẩn mực trong toàn lực lượng Công an xã với sự khác biệt lớn về điều kiện kinh tế – xã hội, địa bàn và đối tượng quản lý trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Mâu thuẫn giữa yêu cầu xây dựng phong cách làm việc thống nhất, chuẩn mực trong toàn lực lượng với sự khác biệt lớn về điều kiện kinh tế – xã hội, địa bàn và đối

tượng quản lý trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thể hiện khá rõ trong hoạt động của lực lượng Công an xã. Với tư cách là một bộ phận cấu thành của Công an nhân dân, Công an xã phải bảo đảm tính chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, chấp hành nghiêm điều lệnh, lễ tiết, tác phong và kỷ luật công tác, từ đó hình thành phong cách làm việc thống nhất, chuẩn mực trong toàn lực lượng. Tuy nhiên, trong thực tiễn công tác ở cơ sở, đặc biệt tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, yêu cầu này nảy sinh mâu thuẫn nhất định với đặc thù về không gian, thời gian và điều kiện làm việc, khi cán bộ, chiến sĩ thường xuyên phải làm việc ngoài giờ hành chính, di chuyển linh hoạt, bám địa bàn, bám dân, xử lý công việc trong những tình huống rất khó khăn (thiên tai, dịch bệnh, tình huống khẩn cấp...) không thể áp dụng một cách cứng nhắc các khuôn mẫu tác phong công vụ.

Mâu thuẫn còn thể hiện trong phương pháp ứng xử và vận động quần chúng. Phong cách làm việc mang tính hành chính – pháp lý cao đôi khi chưa hoàn toàn phù hợp với thực tiễn công tác dân vận ở cơ sở. Để xây dựng vững chắc thế trận an ninh nhân dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Thanh Hóa, lực lượng công an xã phải gần gũi, thăm hỏi, chia sẻ, hòa mình vào đời sống, phong tục, tập quán và các mối quan hệ cộng đồng của nhân dân, rất khó sử dụng mệnh lệnh hành chính - pháp lý vào công tác này. Chính sự đòi hỏi linh hoạt, mềm dẻo, giàu tính nhân văn này đã tạo ra độ “vênh” nhất định với yêu cầu chuẩn hóa phong cách làm việc theo những khuôn mẫu chung, làm nảy sinh mâu thuẫn giữa tính thống nhất về nguyên tắc và tính đa dạng trong phương thức thực hiện.

Do đó, mâu thuẫn đặt ra không phải là phủ nhận yêu cầu xây dựng phong cách làm việc thống nhất, mà là yêu cầu phải giải quyết hài hòa giữa tính chính quy, kỷ luật của lực lượng Công an nhân dân với tính linh hoạt, thích ứng theo điều kiện kinh tế – xã hội, địa bàn và đối tượng quản lý cụ thể. Chỉ trên cơ sở bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nguyên tắc và chuẩn mực cốt lõi, đồng thời cho phép vận dụng sáng tạo trong phương pháp, tác phong và cách thức tiếp cận quần chúng, phong cách làm việc của Công an xã mới thực sự phù hợp với thực tiễn đa dạng, phức tạp của địa bàn xã ở Thanh Hóa.

3.3.4. Thực tiễn xây dựng phong cách đòi hỏi lực lượng Công an xã phải nâng cao trình độ, năng lực, kiến thức, trong khi công tác đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều bất cập

Trình độ, năng lực, kiến thức, sự hiểu biết là những yếu tố quan trọng để tạo nền tảng vững chắc hình thành nên phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Am hiểu pháp luật, tinh thông nghiệp vụ, tư duy nhạy bén, năng lực giải quyết vấn đề, vốn kiến thức phong phú, sự hiểu biết phong phú về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương là điều kiện cần thiết để lực lượng Công an xã làm tốt công việc

Đất nước ta đang bước vào những thời khắc quan trọng của kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Sự phát triển của mọi mặt đời sống xã hội đã tạo nên những bước chuyển mạnh mẽ trên nhiều phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Từ đó, nhiều yếu tố mới phát sinh đòi hỏi trình độ, năng lực, kiến thức, sự hiểu biết của lực lượng Công an xã ngày càng tăng lên. Những yếu tố đó có thể kể đến như: sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội tại cấp cơ sở; yêu cầu công cuộc chuyển đổi số trong giải quyết các dịch vụ công; dữ liệu dân cư và quản lý dữ liệu dân cư; cơ cấu tổ chức bộ máy của lực lượng Công an nhân dân (triển khai theo 03 cấp: trung ương, tỉnh, xã); chức năng, nhiệm vụ mới được chuyển giao cho lực lượng Công an xã, đi kèm với các chức danh mà cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần học tập, hoàn thiện tiêu chí để đảm nhiệm. Các yếu tố mới kể trên đòi hỏi lực lượng Công an xã cần phải ngày càng tăng cường cả về kiến thức, trình độ, kỹ năng và năng lực chuyên môn, từ đó mới xây dựng được phong cách làm việc chuẩn mực. Tuy nhiên, một số đơn vị Công an xã còn biểu hiện hạn chế trong công tác cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo chính quy, tập trung và dài hạn do lo ngại thiếu nhân lực thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại đơn vị.

Bên cạnh những yếu tố mới là sản phẩm của sự phát triển, còn có những yếu tố thuộc các giá trị truyền thống cũng cần lực lượng Công an xã phải nâng cao năng lực, trình độ, kiến thức, kinh nghiệm mới có thể giải quyết tốt, qua đó hình thành phong cách làm việc. Những yếu tố đó có thể kể đến như: các thiết chế xã hội truyền thống; phong tục, tập quán, ngôn ngữ, văn hóa của các dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn. Những yếu tố này không phải trong thời gian ngắn có thể đáp ứng được, cần

có sự tích lũy về tri thức, kinh nghiệm thực tiễn. Đây cũng là vấn đề có liên quan trực tiếp đối với xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã, cần có sự nỗ lực tự học, tự nâng cao trình độ, kiến thức từ chính bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ.

3.3.5. Yêu cầu của nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, bám cơ sở, gần dân, sát dân ngày càng cao, tuy nhiên thực trạng tổ chức bộ máy và nhân lực trong các đơn vị Công an xã chưa đáp ứng kịp

Yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trong tình hình mới ngày càng đặt ra đòi hỏi cao đối với lực lượng Công an xã, không chỉ ở năng lực thực thi nhiệm vụ mà còn ở khả năng bám cơ sở, gần dân, sát dân và kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn. Trong bối cảnh đó, tổ chức bộ máy và công tác cán bộ trở thành yếu tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác cũng như việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Thực tế cho thấy, mặc dù đã có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trong việc kiện toàn mô hình tổ chức Công an xã chính quy, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Ở không ít địa bàn, lực lượng Công an xã còn mỏng, trong khi phạm vi quản lý rộng, dân cư đông, tình hình an ninh, trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, dẫn đến tình trạng quá tải trong thực hiện nhiệm vụ. Áp lực công việc lớn, kéo dài không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc mà còn tác động trực tiếp đến tác phong, lễ lối và phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ theo hướng dễ rơi vào bị động, hành chính hóa hoặc đối phó. Trong bối cảnh Bộ Công an đang tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, mở rộng nhiệm vụ cho Công an xã, đặc biệt là việc bổ sung thêm các chức danh như điều tra viên, trinh sát viên..., yêu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ Công an xã càng trở nên bức thiết.

Sự phân công nhiệm vụ trong nội bộ Công an xã cũng bộc lộ nhiều vấn đề cần giải quyết. Đại đa số cán bộ, chiến sĩ được điều động về công tác tại xã được đào tạo và công tác tại nhiều đơn vị khác nhau (như điều tra, trinh sát, quản lý hành chính, hỗ trợ tư pháp, an toàn thông tin, ngoại ngữ, cảnh sát giao thông...). Do đó, khi được điều động về xã, không phải nhiệm vụ nào cũng phù hợp với công tác tại địa bàn, một số cán bộ, chiến sĩ được giao những lĩnh vực không phù hợp với năng lực, sở trường, dẫn đến hiệu suất làm việc không cao, qua đó làm cho phong cách làm việc chưa thực

sự chuyên nghiệp, hiệu quả. Ngoài ra, việc luân chuyển, điều động cán bộ giữa các đơn vị, địa bàn chưa thực sự hợp lý, dẫn đến việc thích nghi với môi trường làm việc mới gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

3.3.6. Công tác công an đòi hỏi bản lĩnh, tinh thần sẵn sàng cống hiến, phục vụ nhân dân, song một bộ phận cán bộ, chiến sĩ Công an xã chưa thật sự yên tâm, tận tụy trong công tác

Để thực hiện chủ trương đưa Công an chính quy về cơ sở, Công an tỉnh Thanh Hóa đã điều động, bố trí nhiều cán bộ về các đơn vị Công an xã. Thực trạng đã chỉ ra cho thấy, mặc dù đại bộ phận cán bộ, chiến sĩ đều có tinh thần ý chí cao, sẵn sàng khắc phục khó khăn, đi bất cứ đâu, nhận mọi nhiệm vụ khi được tổ chức phân công.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, vẫn còn một bộ phận cán bộ, chiến sĩ có biểu hiện thiếu ổn định về tâm lý, tư tưởng và thái độ công tác chưa thật sự tích cực. Một số cán bộ làm việc thiếu tinh thần chủ động, còn biểu hiện hành chính hóa trong thực hiện nhiệm vụ, thiếu ý chí phấn đấu và tinh thần cống hiến. Đáng chú ý, ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới hoặc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vẫn có cán bộ, chiến sĩ chưa thật sự yên tâm công tác, có tâm lý muốn chuyển đơn vị, ngại va chạm, ngại khó, chưa tích cực học tập tiếng dân tộc, tìm hiểu phong tục, văn hóa, tập quán của địa phương để phục vụ tốt hơn công tác dân vận, tuyên truyền và giải quyết công việc với nhân dân.

Tình trạng trên tuy không phổ biến, song đã ít nhiều ảnh hưởng đến phong cách làm việc chung của lực lượng Công an xã, nhất là ở những địa bàn nhạy cảm về tôn giáo, dân tộc hoặc nơi nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Sự thiếu tận tâm, thiếu chủ động, đôi khi là biểu hiện né tránh nhiệm vụ, có thể làm giảm sút niềm tin của quần chúng đối với hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân. Đây là vấn đề đặt ra trong công tác cán bộ sao cho vừa đáp ứng được các yêu cầu, quy định về luân chuyển cán bộ, vừa để cán bộ yên tâm công tác và cống hiến.

3.3.7. Yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, trong khi điều kiện cơ sở vật chất của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa chưa đáp ứng tương xứng

Cơ sở vật chất thiếu thốn là trở ngại lớn trong công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa. Thực trạng chỉ ra, Thanh Hóa

vẫn là một trong số những tình còn thiếu thốn về trang thiết bị và cơ sở hạ tầng. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thái độ làm việc và chất lượng thực thi nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Công an xã. Do đó, cần có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong việc cải thiện điều kiện làm việc để cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác và cống hiến. Đây là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Trước ngày 01/7/2025, lực lượng Công an xã tại tỉnh Thanh Hóa vốn đã gặp nhiều khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác. Sau thời điểm này, khi thực hiện việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Đảng và Nhà nước, tình trạng dư thừa trụ sở trở nên phổ biến hơn. Tuy nhiên, nhiều Công an xã vẫn phải chủ động rà soát, sắp xếp và lựa chọn trụ sở làm việc phù hợp, đáp ứng yêu cầu đặt tại trung tâm hành chính cấp xã theo quy định của Chính phủ, đồng thời phải bảo đảm thuận lợi cho nhân dân trong việc liên hệ, giải quyết các thủ tục hành chính. Theo định hướng chỉ đạo của Bộ Công an, trong thời gian tới, khối lượng công việc và số lượng đầu mục nhiệm vụ của Công an xã sẽ tiếp tục gia tăng. Do đó, việc quy hoạch, bố trí trụ sở làm việc ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu về không gian, công năng, điều kiện kỹ thuật... cho lực lượng Công an xã cần được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết, bởi đây vẫn là vấn đề tồn tại, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã hiện nay.

Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở vật chất như băng rôn, khẩu hiệu, biểu ngữ, thư viện tài liệu, kho tư liệu điện tử... nhằm phục vụ cho công tác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, cũng như góp phần xây dựng phong cách làm việc nói riêng, vẫn chưa được đầu tư đồng bộ, đòi hỏi cần có sự chú trọng hơn nữa trong thời gian tới.

Tiểu kết Chương 3

Việc học tập và vận dụng phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành định hướng quan trọng giúp lực lượng Công an xã không ngừng hoàn thiện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lề lối tác phong công tác, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ, giữ gìn an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Trong thời gian

qua, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt: nhận thức về tầm quan trọng của phong cách làm việc được nâng lên; tác phong công tác ngày càng quân chúng, khoa học, gần dân, sát dân hơn; tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính được củng cố; quan hệ phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở được tăng cường. Những kết quả đó góp phần quan trọng khẳng định tính đúng đắn, giá trị bền vững của việc vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, như: một số chủ thể nhận thức chưa thật sâu sắc và chưa phát huy được vai trò; việc rèn luyện, tu dưỡng phong cách làm việc của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế; phương thức xây dựng phong cách làm việc một số mặt chưa đáp ứng kịp với thực tiễn; công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật chưa thực sự hiệu quả; điều kiện cơ sở vật chất và môi trường công tác ở một số địa bàn còn khó khăn.

Trên cơ sở những phân tích nêu trên, Chương 3 đã chỉ ra các vấn đề đặt ra cần được tiếp tục giải quyết, bao gồm các nội dung chính: vấn đề về mặt nhận thức; vấn đề tổ chức bộ máy; phương thức xây dựng; công tác giáo dục, đào tạo; vấn đề tổ chức bộ máy và nhân lực; vấn đề về tâm tư, ý chí của cán bộ, chiến sĩ và vấn đề về cơ sở vật chất. Đây là nền tảng quan trọng để chương sau đề xuất các giải pháp khoa học, phù hợp với thực tiễn, nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Chương 4

DỰ BÁO NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THỜI GIAN TỚI THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Những nhân tố trong nước

Trải qua gần 40 năm đổi mới (1986 - 2025), dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự đồng thuận, đoàn kết của toàn dân tộc, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao; tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ngày càng vững mạnh; “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín” của đất nước chưa bao giờ lớn mạnh như hiện nay. Những thành quả đó không chỉ khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, mà còn mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh ấy, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã đang và sẽ chịu sự chi phối, tác động sâu sắc của nhiều yếu tố đan xen, cả truyền thống và hiện đại, cả tích cực và tiêu cực, đòi hỏi các chủ thể xây dựng phong cách phải có tư duy đổi mới, cách tiếp cận khoa học và giải pháp đồng bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thứ nhất, quá trình thực hiện dân chủ ở cấp cơ sở sẽ ngày càng mạnh mẽ đòi hỏi yêu cầu ngày càng cao về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Năm 2023, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* đã được ban hành, đây là cơ sở pháp lý cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời cũng là thuận lợi lớn trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Việc thực hiện dân chủ cơ sở ngày càng được đảm bảo mang lại nhiều thành tựu đáng kể trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại các xã qua đó góp phần thay đổi mạnh mẽ diện mạo đời sống nông thôn, giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Ở các xã nông thôn, nhân dân có đầy đủ cơ sở thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Lực

lượng Công an xã tiếp xúc với nhân dân trực tiếp, không qua cấp trung gian do đó đòi hỏi lực lượng Công an xã phải xây dựng phong cách làm việc dân chủ, gần dân, trọng dân và vì dân. Phong cách làm việc của lực lượng Công an xã đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự hài hòa giữa việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và việc duy trì ổn định xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự cấp cơ sở.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng đòi hỏi lực lượng Công an xã phải đổi mới phong cách làm việc theo hướng công khai, minh bạch, khoa học và thiết thực hơn. Đây là một yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội hiện đại, khi quyền và trách nhiệm của nhân dân được mở rộng và thực chất hóa hơn bao giờ hết. Người dân có quyền được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát và thụ hưởng thành quả. Do đó, bất kỳ biểu hiện tiêu cực, trì trệ, quan liêu hay phiền hà nào trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã đều có thể bị góp ý, phê bình, thậm chí lên án công khai. Nếu không được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời, những hạn chế đó có thể trở thành mồi lửa kích hoạt các điểm nóng về chính trị - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định tại cơ sở. Tại Thanh Hóa, dù chưa ghi nhận trường hợp nào điển hình về bất ổn xã hội có nguyên nhân trực tiếp từ phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, nhưng thực tiễn ở một số địa phương khác trong cả nước đã cho thấy rõ nguy cơ này. Đây chính là hồi chuông cảnh tỉnh về tầm quan trọng của việc xây dựng, củng cố phong cách làm việc dân chủ, gần dân, tôn trọng dân và có trách nhiệm trước nhân dân của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an xã trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, thời gian tới, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục càng mạnh mẽ, cả ở trung ương và cấp cơ sở. Hiện nay, *Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực* đã được tổ chức, kiện toàn với tên mới: *Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*. Đây là bước chuyển mạnh mẽ, đánh dấu sự nỗ lực, quyết tâm không thể ngăn cản về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng ta. Những thành tựu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ mang lại niềm tin cho nhân dân mà còn tạo ra yêu cầu ngày càng cao đối với tính “liêm chính” của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó có lực lượng Công an xã – chủ thể thực thi pháp luật tại cơ sở. Tại Thanh Hóa, quyết tâm chính trị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thể hiện

rõ nét bằng các con số cụ thể: chỉ trong 6 tháng đầu năm 2025, các cơ quan chức năng đã khởi tố mới 11 vụ án với 24 bị can; triển khai 98 cuộc thanh tra hành chính, phát hiện sai phạm với tổng số tiền lên tới 5.447,4 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 5.674,62 triệu đồng và xử lý kinh tế khác tương ứng số tiền vi phạm [145]. Xu thế không thể đảo ngược về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đó tác động mạnh mẽ tới xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, đặt ra yêu cầu về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy. Đồng thời, phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần tránh xa các biểu hiện quan liêu, cửa quyền, thờ ơ, thiếu trách nhiệm. Những yếu tố đó có thể khiến chính phong cách làm việc trở thành “điểm nghẽn” trong cải cách thể chế và là mắt xích yếu trong đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cấp cơ sở.

Thứ ba, sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu dân cư và các vấn đề an ninh phi truyền thống sẽ tạo ra nhiều thách thức mới trong việc quản lý an ninh, trật tự tại địa bàn xã và tác động mạnh mẽ đến xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Những năm gần đây, cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân, tỉnh Thanh Hóa cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội. Với đặc điểm địa lý đa dạng, giàu tiềm năng, từ đồng bằng ven biển, trung du cho đến miền núi biên giới, Thanh Hóa đang trở thành một trong những cực tăng trưởng mới ở khu vực Bắc Trung Bộ, kéo theo sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu dân cư và lao động. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, dân số cơ học gia tăng, cùng với sự xuất hiện của các yếu tố văn hóa, xã hội mới đã và đang làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp trong đời sống cộng đồng, đặc biệt ở vùng nông thôn như địa bàn xã. Trong bối cảnh đó, lực lượng Công an xã không chỉ cần bám sát thực tiễn, gần dân, hiểu dân mà còn phải thường xuyên rèn luyện, nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, khả năng ứng phó linh hoạt với các vấn đề đa chiều phát sinh từ cộng đồng dân cư ngày càng đa dạng. Đặc biệt, các vấn đề an ninh phi truyền thống như ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai... đang ngày càng trở thành mối lo ngại thường trực tại cơ sở. Như đã phân tích, Thanh Hóa là một trong những địa phương chịu tác động nặng nề, thường xuyên của thiên tai, từ bão lũ, hạn hán đến sạt lở đất. Trong bối cảnh đó, lực lượng Công an xã buộc phải có phong cách làm việc theo hướng

ơ động, tinh nhuệ, chủ động, sẵn sàng ứng phó linh hoạt, hiệu quả trước mọi tình huống phát sinh, góp phần giữ vững an ninh, trật tự và an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân trong điều kiện biến động khó lường hiện nay.

Thứ tư, quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, tạo ra những tác động sâu rộng và đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của lực lượng Công an xã. Việc tổ chức, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở nhiều địa phương, trong đó có Thanh Hóa, đã tạo tiền đề quan trọng để triển khai đồng bộ các chương trình chuyển đổi số quy mô lớn, hướng đến xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân tốt hơn. Trên nhiều diễn đàn, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ rằng, chuyển đổi số là câu nói sống còn giữa tỉnh và xã, đồng thời cấp xã phải giải quyết được mọi nhu cầu của người dân. Trong bối cảnh đó, số lượng các nhóm dịch vụ công liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an xã sẽ ngày càng mở rộng và phức tạp hơn, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã phải chuyển biến phong cách làm việc theo hướng chủ động, linh hoạt, sáng tạo, sẵn sàng tiếp thu và thích ứng nhanh với công nghệ mới, làm chủ các nền tảng số và công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân.

Thứ năm, công cuộc tinh gọn bộ máy, sáp nhập các xã sẽ tiếp tục có những tác động đối với phong cách làm việc của lực lượng Công an xã thời gian tới. Hiện nay, toàn hệ thống chính trị vẫn đang tiếp tục thực hiện “cuộc cách mạng” to lớn về cơ cấu, sắp xếp, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và Mặt trận, với mục tiêu tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Số 18-NQ/TW, lực lượng Công an nhân dân đã gương mẫu, đi đầu trong toàn hệ thống chính trị, đạt được nhiều thành tựu có tính kinh nghiệm quan trọng để các bộ, ngành tham khảo, học tập. Tiếp đó, tháng 3/2025, lực lượng Công an nhân dân đã đi đầu trong triển khai bỏ cấp trung gian (cấp huyện). Thời gian tới, lực lượng Công an nhân dân sẽ tiếp tục thực hiện cải cách bộ máy, mang tính đột phá, trong đó tập trung tăng cường ở cơ sở, sắp xếp lại lực lượng. Hoàn toàn có thể dự báo về việc tiếp tục đưa cán bộ, chiến sĩ Công an xã xuống phụ trách lực lượng đảm bảo an ninh trật tự tại từng làng, thôn, bản để gần dân, sát dân hơn nữa. Tỉnh Thanh Hóa sau sáp nhập có

số lượng xã nhiều nhất trong cả nước, do đó công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy sẽ gặp nhiều khó khăn; đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhiều cán bộ, chiến sĩ sẽ có sự biến chuyển. Bởi vậy, xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã sẽ càng phải quyết liệt, đảm bảo các yêu cầu về chính trị, tư tưởng với cán bộ, chiến sĩ và bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng và Bộ Công an.

Thứ sáu, dự báo trong thời gian tới, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã tại Thanh Hóa sẽ tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, với nguy cơ gia tăng các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực chịu tác động bởi các dự án kinh tế lớn. Thực tiễn tại một số địa phương trong cả nước cho thấy, đã xuất hiện một số điểm nóng, mâu thuẫn xã hội âm ỉ kéo dài, có nơi bùng phát thành điểm nóng chính trị - xã hội, thậm chí xảy ra hành vi khủng bố, chống chính quyền nhân dân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là lực lượng Công an xã phải xây dựng phong cách làm việc thực sự bản lĩnh, dũng cảm, sâu sát cơ sở, gần dân, trọng dân, vì dân; đồng thời thông qua phong cách làm việc, Công an xã phải là hình mẫu tiêu biểu về đoàn kết các tầng lớp nhân dân, kịp thời xử lý, hòa giải những mâu thuẫn tại xã. Thực tiễn triệt phá những ổ nhóm tội phạm nguy hiểm trên địa bàn Thanh Hóa thời gian vừa qua đã cho thấy vai trò không nhỏ của lực lượng Công an xã trong công tác hỗ trợ tham mưu, nắm địa bàn, nắm tình hình. Do đó, thời gian tới, phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã Thanh Hóa không chỉ cần tinh thông về chuyên môn, pháp luật mà còn phải thấm nhuần tinh thần cảnh giác cách mạng; chủ động, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị, góp phần giữ vững thế trận an ninh nhân dân ngay tại cơ sở.

4.1.2. Những nhân tố quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết Số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” đã đặt ra mục tiêu hướng tới 2030, có từ 20% đến 30% lãnh đạo, chỉ huy đủ năng lực, điều kiện làm việc trong môi trường quốc tế. Đây là chủ trương

đúng đắn, phù hợp thực tiễn khi mà Thanh Hóa là một trong số những tỉnh năng động với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội và thu hút đầu tư từ nước ngoài. Dự báo trong thời gian tới, các nhân tố quốc tế sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa, thể hiện trên một số nội dung nổi bật sau:

Thứ nhất, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Mặc dù xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là dòng chảy chính, song cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ, chiến tranh phi truyền thống, chiến tranh mạng... dự báo sẽ gia tăng với hình thức ngày càng tinh vi, đa dạng. Trong bối cảnh đó, Thanh Hóa là nơi có đường biên giới, cửa khẩu quốc tế và các dự án đầu tư nước ngoài trọng điểm cần phải được đảm bảo an toàn tuyệt đối. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho phong cách làm việc của lực lượng Công an xã phải chủ động, linh hoạt trong nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý từ sớm, từ xa các yếu tố tiềm ẩn đe dọa đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã.

Thứ hai, nền kinh tế thế giới hiện đang phải đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn như tăng trưởng chậm lại, nguy cơ khủng hoảng tài chính, chiến tranh thương mại giữa các quốc gia và sự cạnh tranh gay gắt về thị trường, công nghệ, nguồn tài nguyên và lao động chất lượng cao. Tại Thanh Hóa, hiện có 8 khu công nghiệp với khoảng 96.000 lao động đang hoạt động và theo quy hoạch đến năm 2030 sẽ phát triển thêm 9 khu công nghiệp mới. Trong điều kiện đó, lực lượng Công an xã phải đối diện với áp lực lớn hơn trong công tác bảo đảm ổn định đời sống nhân dân, giữ gìn trật tự công cộng và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh từ cơ sở, qua đó tác động mạnh mẽ đối với xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

Thứ ba, các thế lực thù địch, phản động từ bên ngoài cấu kết với các phần tử trong nước đẩy mạnh thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, chống phá nhằm làm suy yếu sự ổn định chính trị, trật tự xã hội của đất nước. Những âm mưu này thường lợi dụng các yếu tố nhạy cảm trong xã hội, nhất là các vấn đề xảy ra ở cơ sở như: dân tộc, tôn giáo, sự bất mãn trong một bộ phận nhân dân, các điểm nóng chính trị - xã hội để kích động, hô hào và lôi kéo người dân tham gia vào các hoạt động trái pháp luật. Trong bối cảnh này, lực lượng Công an xã đóng vai trò quan

trọng trong việc duy trì an ninh trật tự ở cấp cơ sở, vừa là lực lượng phòng ngừa, giữ yên ổn định chính trị, vừa là lực lượng trước nhất đấu tranh với tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ sự bình yên và ổn định tại ở cơ sở.

Thứ tư, sự giao lưu văn hóa quốc tế ngày càng mạnh mẽ cũng tác động sâu sắc đến địa bàn Thanh Hóa, nhất là khi Thanh Hóa có nhiều khu du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất có đông người nước ngoài sinh sống. Điều này đòi hỏi lực lượng Công an xã không chỉ làm việc theo phương thức truyền thống mà còn phải đổi mới phong cách làm việc, gắn bó chặt chẽ hơn với quần chúng nhân dân, tôn trọng các giá trị văn hóa quốc tế, giữ vững yêu cầu về “chính trị - pháp luật - nghiệp vụ” trong bảo đảm an ninh trật tự tại xã.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Thời gian tới, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tại tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh cần bám sát theo phương hướng sau:

4.2.1. Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã bám sát vào chủ trương lớn của Đảng, Bộ Công an về xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần được đặt trong tổng thể chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Một trong những bước đi quan trọng của quá trình này là việc sắp xếp, tinh giản cấp trung gian (không tổ chức Công an cấp huyện) trong lực lượng Công an, chuyển giao nhiều nhiệm vụ về cho Công an xã, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng này trong công tác bảo đảm an ninh trật tự ngay từ địa bàn cơ sở. Tổng hợp các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về xây dựng lực lượng Công an xã và xây dựng phong cách làm việc cần chú trọng các quan điểm sau:

Thứ nhất, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa phải đặt người dân vào vị trí trung tâm, thấm nhuần phương châm “*trọng dân*,

gần dân, sát dân, hiểu dân, vì dân phục vụ". Công an xã phải thực sự là chỗ dựa tin cậy, điểm tựa bình yên của nhân dân; sẵn sàng có mặt kịp thời, hiệu quả trong những lúc người dân gặp khó khăn, nguy cấp, thể hiện rõ vai trò "khi dân cần, khi dân khó, có Công an".

Thứ hai, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã phải gắn liền với việc phát huy dân chủ trong nội bộ và đề cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong tập thể.

Thứ ba, phong cách làm việc cần được định hướng theo tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động và chủ động trong thực thi nhiệm vụ, hướng tới một người có thể làm nhiều việc, hạn chế chồng chéo. Lực lượng Công an xã phải không ngừng học hỏi, cải tiến phương pháp công tác, linh hoạt trong xử lý tình huống, chủ động thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh ngày càng phức tạp.

Thứ tư, cần xây dựng phong cách làm việc dựa trên cơ sở khoa học, có kế hoạch cụ thể, rõ ràng; xuất phát từ thực tiễn, có kiểm tra giám sát, tổng kết và rút kinh nghiệm, bảo đảm mọi hoạt động luôn được thực hiện theo đúng quy trình, quy định và đạt hiệu quả cao.

Thứ năm, xây dựng phong cách làm việc với tinh thần kỷ luật, tận tụy, trách nhiệm trong công việc. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nêu cao ý thức tự giác, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, chấp hành nghiêm điều lệnh, quy trình công tác, phục vụ nhân dân với thái độ chuẩn mực, tận tâm, tận lực.

Thứ sáu, xây dựng phong cách làm việc phải gắn với làm gương, nói đi đôi với làm. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã phải thực sự là tấm gương mẫu mực trong lời nói và hành động, lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo hiệu quả công tác.

4.2.2. Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gắn với thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Lịch sử hào hùng của cách mạng Việt Nam suốt gần 100 năm qua đã minh chứng cho tính đúng đắn, khách quan, khoa học và thời đại của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã lãnh đạo

nhân dân giành chính quyền, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc; làm theo tư tưởng, đường lối, tác phong Hồ Chí Minh, Đảng đã rèn luyện để trở thành một Đảng cách mạng, chân chính, là đạo đức, là văn minh, đủ sức lãnh đạo con đường cách mạng đánh thắng đế quốc xâm lược và mở ra kỷ nguyên thống nhất, đổi mới của dân tộc. Hiện nay, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu nhất định về mọi mặt, đủ cơ sở, tiềm lực để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trước bối cảnh lịch sử đó, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn luôn là “ngọn đuốc soi đường”, là “kim chỉ nam” cho sự phát triển của dân tộc.

Trước vận hội lớn của dân tộc, lực lượng Công an xã - lực lượng là nòng cốt đảm bảo an ninh trật tự cấp cơ sở - càng phải được xây dựng vững mạnh, toàn diện về các mặt, trong đó chính trị, tư tưởng phải được quan tâm, chú trọng đặc biệt. Trong đó, cần chú ý tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức mọi mặt cho lực lượng Công an xã; kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thật tốt “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức, biện pháp sáng tạo trong lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa.

Công an Thanh Hóa là đơn vị có truyền thống về triển khai thực hiện phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”. Hiện nay, Sáu điều Bác Hồ dạy đã được Đảng ủy Công an trung ương thể chế thành Quy định số 09-QĐ/ĐUCA ngày 19/5/2023 về chế độ học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Do đó, lực lượng Công an xã Thanh Hóa cần lưu giữ, phát huy tốt các giá trị truyền thống, lấy đó làm động lực để xây dựng phong cách làm việc Công an xã. Đồng thời thực hiện nghiêm túc việc đưa Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đơn vị, trở thành việc làm tự giác, thường xuyên đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

4.2.3. Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã phải gắn với việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa

Như Luận án đã phân tích, Thanh Hóa là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, đông dân nhất cả nước, là địa bàn hội tụ cả miền núi, trung du, đồng bằng và ven biển, là cửa ngõ nối Bắc với Trung - Nam, gắn với hành lang kinh tế trọng điểm quốc gia và quốc tế. Với vị thế đó, yêu cầu giữ vững an ninh trật tự, ổn định xã hội tại cơ sở không chỉ là trách nhiệm của lực lượng Công an xã mà còn là điều kiện để xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại, là tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về “*Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Trong bối cảnh toàn tỉnh đang dồn lực xây dựng Thanh Hóa trở thành “một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn” [55], thì lực lượng Công an xã phải thực sự trở thành “điểm tựa bình yên” vững chắc của nhân dân, là lực lượng tiên phong trong gìn giữ trật tự, kỷ cương từ cơ sở. Muốn vậy, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần được định hướng rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm vừa hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, vừa góp phần tạo môi trường ổn định cho sự phát triển của địa phương.

Đồng thời, cần đặc biệt coi trọng việc xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, khoa học và hiệu quả trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn. Theo *Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025*, tỉnh Thanh Hóa đặt ra mục tiêu đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 19 đơn vị cấp huyện, 410 xã, 876 thôn/bản miền núi, 101 thôn/bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 04 huyện và 165 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 41 xã và 340 thôn/bản trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu [158]. Đây là mục tiêu lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Muốn thực hiện được

mục tiêu này lực lượng Công an Thanh Hóa, đặc biệt là lực lượng Công an xã cần làm tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; không để xảy ra khiếu kiện đông người; có các mô hình sáng tạo gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với cùng kỳ... Cụ thể hơn, đó là các nhóm tiêu chí: Chỉ tiêu số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh; Chỉ tiêu số 9.4 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công; Chỉ tiêu số 9.1 thuộc tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công. Do đó, cần gắn kết việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã với sự đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ an ninh trật tự gắn liền với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đưa Thanh Hóa trở thành một “tỉnh kiểu mẫu” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kỳ vọng.

4.2.4. Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã phải gắn với nâng cao chất lượng công tác cán bộ

Công an xã là lực lượng quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả của công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở. Do đó, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh phải gắn với nâng cao chất lượng công tác cán bộ, nhằm tạo dựng một đội ngũ vừa có năng lực chuyên môn cao, vừa có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa cần gắn với việc lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ có đầy đủ phẩm chất, năng lực và bản lĩnh chính trị vững vàng. Coi hiệu quả của phong cách làm việc là một tiêu chí để bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, đặc biệt là cán bộ chỉ huy. Luân chuyển, điều động cán bộ Công an xã là điều kiện để cán bộ, chiến sĩ có cơ hội tiếp cận nhiều môi trường làm việc khác nhau, qua đó rèn luyện phong cách làm việc linh hoạt, sáng tạo, thích ứng với mọi hoàn cảnh, đặc biệt là với địa bàn rộng, nhiều xã trọng điểm phức tạp như Thanh Hóa. Đồng thời, việc luân chuyển cũng giúp phòng ngừa tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ,

nhất là ở địa bàn cơ sở, đảm bảo đội ngũ cán bộ Công an xã luôn được đổi mới và nâng cao chất lượng.

Cần hoàn thiện cơ chế đánh giá, xếp loại cán bộ Công an xã. Việc đánh giá cần được thực hiện một cách khách quan, toàn diện, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm và mức độ tín nhiệm, hài lòng của nhân dân. Thông qua các tiêu chí đánh giá cụ thể, lực lượng Công an xã sẽ có thêm động lực để không ngừng hoàn thiện phong cách làm việc bản thân, nâng cao chất lượng công việc. Lãnh đạo các cấp cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an xã. Qua đó, kịp thời phát hiện những yếu kém, hạn chế để có biện pháp khắc phục, đồng thời biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác và phong cách làm việc.

4.2.5. Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã phải gắn với chăm lo đời sống, phục vụ nhân dân

Xây dựng phong cách làm việc cần đặt trọng tâm vào việc lấy nhân dân làm trung tâm, xem việc chăm lo đời sống, phục vụ nhân dân là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động công tác. Muốn vậy, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần gắn chặt với phương châm của lực lượng Công an nhân dân “Trọng dân, gần dân, lúc dân cần, lúc dân khó, có công an”. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ phải thấm nhuần phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh, luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Từng hành động, lời nói và cách ứng xử đều phải thể hiện sự tận tụy, trách nhiệm và tôn trọng đối với nhân dân.

Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần tăng cường các hoạt động hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn địa bàn. Thông qua việc tổ chức các buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lực lượng Công an xã không chỉ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người dân mà còn giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân. Đồng thời, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã phải gắn với việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc để phục vụ nhân dân. Công an xã cần làm tốt công tác nắm tình hình, tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền nhằm đơn giản hóa các quy trình hành chính, giảm thiểu thời gian và chi phí

cho người dân, đồng thời đảm bảo các thủ tục được thực hiện công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong các giao dịch liên quan đến lĩnh vực mà Công an xã phụ trách.

Để nâng cao hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp từ nhân dân để cải thiện phong cách làm việc. Nhân dân vừa là đối tượng phục vụ, vừa là lực lượng giám sát quan trọng, giúp lực lượng Công an xã không ngừng đổi mới, hoàn thiện phong cách làm việc của mình. Do đó, xây dựng phong cách làm việc cũng là xây dựng tinh thần phục vụ nhân dân thật cầu thị. Tinh thần đó phải được thể hiện rõ nét trong việc kiên quyết bảo vệ lợi ích, tài sản, quyền, nghĩa vụ chính đáng của nhân dân, sẵn sàng giúp đỡ nhân dân trong những tình huống khó khăn, nguy cấp và cương quyết đấu tranh với mọi loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật tại cấp cơ sở.

4.3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

4.3.1. Nhóm giải pháp về tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trong công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh

Trải qua hơn 95 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh được vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt đối với con đường cách mạng của dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi sự thắng lợi, quyết định sự trưởng thành, phát triển và giữ vững bản chất cách mạng của lực lượng Công an nhân dân. Lực lượng công an có lớn mạnh, chính quy, tinh nhuệ được như ngày hôm nay là nhờ vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Trước yêu cầu của thời đại mới và những biến động của thời cuộc, sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố sống còn đối với sự phát triển của lực lượng Công an. Bởi vậy, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã nhất quyết phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Do đó, cấp ủy đảng các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung vào các giải pháp cụ thể sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng Công an Thanh Hóa

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng Công an Thanh Hóa, đứng đầu là Đảng ủy Công an tỉnh Thanh Hóa cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt đối với công tác xây dựng lực lượng Công an xã nói chung, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã nói riêng theo phong cách Hồ Chí Minh. Trọng tâm là gắn kết chặt chẽ giữa việc xây dựng phong cách làm việc của Công an xã với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến thực chất về nhận thức và hành động trong toàn thể cán bộ, chiến sĩ Công an xã. Muốn vậy, các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng Công an Thanh Hóa cần phải tiếp tục tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Công an xã thông qua các phương thức chủ yếu:

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh Thanh Hóa với Tỉnh ủy Thanh Hóa trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Đồng thời, tiến hành sơ kết, tổng kết công tác xây dựng lực lượng Công an xã (2019-2025), qua đó làm cơ sở tiến hành tổ chức ký kết Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh Thanh Hóa với tổ chức đảng ở xã, phường về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, công tác xây dựng lực lượng... trong Công an cấp xã. Các cấp ủy đảng trong Công an tỉnh Thanh Hóa phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đề ra những nghị quyết, quyết sách đúng đắn, kịp thời liên quan đến công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung, Công an xã nói riêng. Trong đó, các tổ chức Đảng như: Đảng ủy PV01, Đảng ủy PX01. Đảng ủy PA03, Chi ủy PX06, Đảng ủy PX05, Đảng ủy PX03 cần nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tùy vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình mà tham mưu, đề xuất các văn bản để lãnh đạo công tác xây dựng phong cách làm việc gắn với xây dựng toàn diện lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Thứ hai, tập trung xây dựng, chỉnh đốn các chi bộ Công an xã thực sự trong sạch, vững mạnh, là hạt nhân lãnh đạo toàn diện việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng [59], đối với các đảng bộ hình thành sau sáp nhập, công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy sẽ do Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo, chỉ định. Điều này đòi hỏi việc lựa chọn nhân sự Bí thư chi bộ Công an xã càng phải được thực hiện thận trọng, khách quan, có chiều sâu. Trong bối cảnh toàn tỉnh đang thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, người đứng đầu chi bộ Công an xã cần thực sự tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, có phong cách làm việc gần dân, khoa học, dân chủ, nêu gương, đổi mới, kỷ luật, đủ sức quy tụ cán bộ, chiến sĩ, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện mọi mặt công tác tại đơn vị. Mỗi Bí thư chi bộ Công an xã phải là tấm gương đi đầu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng chi bộ thực sự vững mạnh, từ đó là hạt nhân lãnh đạo công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Cần gắn trách nhiệm của cấp ủy nếu để xảy ra tình trạng cán bộ, chiến sĩ Công an xã tham nhũng, suy thoái về phẩm chất đạo đức, yếu kém trong chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có biểu hiện tiêu cực trong bố trí, đề bạt, sử dụng cán bộ.

Thứ ba, Đảng ủy Công an tỉnh Thanh Hóa cần thể hiện rõ hơn nữa vai trò hạt nhân lãnh đạo, chủ động định hướng, chỉ đạo sâu sát việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Một trong những giải pháp thiết thực, có thể triển khai ngay, nhất là trong bối cảnh thực hiện tinh gọn bộ máy gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay, là phát động phong trào thi đua hoặc tổ chức cuộc vận động với chủ đề: “*Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh*”. Trên cơ sở kết quả triển khai phong trào, sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm và ban hành nghị quyết chuyên đề nhằm cụ thể hóa phương hướng, mục tiêu và giải pháp xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh. Giải pháp này nếu thực hiện tốt có thể là mô hình điểm nhân rộng trong toàn lực lượng Công an nhân dân.

Hai là, phát huy vai trò của đảng bộ xã trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã

Cần nhận thức đầy đủ rằng lực lượng Công an xã hoạt động theo nguyên tắc song trùng trực thuộc, vừa chịu sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng cấp trên trong Công an nhân dân, vừa chịu sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng tại địa phương. Đây là cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện để phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng các cấp đối với hoạt động của lực lượng Công an xã. Do đó, cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng ở xã cần chủ động, tích cực vào cuộc trong công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, xem đây là một phần trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị tại địa bàn cơ sở. Việc phối hợp chặt chẽ giữa chi bộ Công an xã và Đảng ủy xã có ý nghĩa quan trọng trong bảo đảm sự thống nhất về quan điểm, định hướng và phương pháp tổ chức thực hiện. Thời gian tới, khi tiến hành Đại hội Đảng Bộ các cấp, Trung ương chủ trương giới thiệu Bí thư Chi bộ Công an xã tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thì việc gắn kết giữa cấp ủy Công an và cấp ủy địa phương càng cần được cụ thể hóa bằng cơ chế phối hợp rõ ràng, thường xuyên, hiệu quả. Đây sẽ là thuận lợi lớn trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở và là điều kiện quan trọng để cấp ủy Đảng xã lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác xây dựng phong cách làm việc của Công an xã.

Ba là, chi bộ Công an xã phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; có những chỉ đạo, kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Chi bộ Công an xã đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo trong công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Với vị trí là tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Công an xã, Chi bộ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động đưa ra các quyết sách, kế hoạch cụ thể để xây dựng phong cách làm việc chuẩn mực, hiệu quả và gần gũi với nhân dân.

Thứ nhất, Chi bộ Công an xã cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được lồng ghép chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên, đặc thù của lực lượng Công an xã, qua đó tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, chiến sĩ.

Thứ hai, Chi bộ Công an xã cần xây dựng kế hoạch cụ thể để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí về xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh. Để làm tốt giải pháp này, đòi hỏi Chi bộ phải phát huy được trí tuệ tập thể, đề xuất các sáng kiến thiết thực, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, tình hình của xã nơi Chi bộ phụ trách; lưu tâm đến các đặc trưng về văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ, điều kiện cụ thể của địa bàn (nhất là các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống); đồng thời tập trung vào các nội dung như gần dân, sát dân, lắng nghe dân, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, qua đó củng cố mối quan hệ của nhân dân đối với lực lượng Công an.

Thứ ba, Chi bộ Công an xã cần tăng cường công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, nhằm phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Mỗi đảng viên trong Chi bộ phải thực sự là tấm gương sáng về tinh thần trách nhiệm, tận tụy, đổi mới, sáng tạo trong công việc, nhất là người đứng đầu chi bộ, từ đó lan tỏa những giá trị tốt đẹp, góp phần phát huy những giá trị cốt lõi trong phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Việc phê bình và tự phê bình phải gắn với thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, thực hiện “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân” theo Quy định số 09-QĐ/ĐUCA ngày 19/5/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương, coi đây là nền tảng để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và năng lực công tác của từng cán bộ, chiến sĩ. Nội dung sinh hoạt cần tập trung vào việc cụ thể hóa “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân” và truyền thống tốt đẹp của Công an Thanh Hóa về học tập, làm theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy, từ đó định hướng cho cán bộ, chiến sĩ hình thành phong cách làm việc cho bản thân.

Thứ tư, trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, Chi bộ Công an xã cần chú trọng các nội dung gắn với các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Phòng Công tác Đảng và công tác chính trị,

Công an Thanh Hóa đề ra, đồng thời gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng trên địa bàn xã. Các chuyên đề phải được xây dựng sát với thực tiễn, tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết ở địa bàn như đảm bảo an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm, xây dựng mối quan hệ đoàn kết với nhân dân. Qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, Chi bộ cần khuyến khích đảng viên tự phê bình, phê bình thẳng thắn với cầu thị, đồng thời đánh giá, rút kinh nghiệm để hoàn thiện phong cách làm việc.

Thứ năm, Chi bộ Công an xã cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhằm lan tỏa sâu rộng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã đề ra, đảm bảo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tuyệt đối không mang tính hình thức mà phải đi vào thực chất, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động không chỉ của lực lượng Công an xã mà còn của cả hệ thống chính trị cấp cơ sở.

4.3.2. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức đối với các chủ thể xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa

Cần xác định rõ rằng, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã không chỉ đơn thuần là yêu cầu đối với từng cá nhân cán bộ, chiến sĩ nhằm hoàn thiện nhân cách, nâng cao phẩm chất đạo đức công vụ, mà còn là một giải pháp cơ bản, có tính chiến lược nhằm xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, lực lượng Công an ở cơ sở thật sự trong sạch, vững mạnh. Bởi lẽ, phong cách, lề lối làm việc của mỗi cán bộ không chỉ phản ánh trình độ, bản lĩnh và thái độ phục vụ của cá nhân, mà còn là biểu hiện cụ thể, sinh động của phương pháp công tác, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước, và chất lượng tổ chức của cả một đơn vị trong mắt quần chúng nhân dân. Vì vậy, nâng cao nhận thức đối với các chủ thể xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã bao gồm: toàn hệ thống chính trị của tỉnh Thanh Hóa (Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội), bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ từ Công an tỉnh đến Công an xã và nhân dân là yêu cầu quan trọng, cần thực hiện nhanh chóng.

Một là, thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh Thanh Hóa về yêu cầu cấp bách phải xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Tỉnh Thanh Hóa triển khai sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, từ 452 xã, 32 thị trấn và 63 phường, đến nay chỉ còn lại 147 xã và 19 phường. Đây là một bước đi lớn nhằm tinh gọn bộ máy, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Trong quá trình thực hiện chủ trương này, có không ít băn khoăn, nghi ngại trong dư luận về tính hiệu lực, hiệu quả thực chất của việc tinh gọn, nhất là khi quy mô địa bàn hành chính mở rộng, dân số tăng, khối lượng công việc ở xã ngày càng lớn hơn. Trong bối cảnh đó, với vai trò là lực lượng thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, giải quyết công việc cho nhân dân, hiệu quả làm việc của Công an xã chính là “thước đo” sinh động, cụ thể nhất về tính thiết thực tinh gọn bộ máy. Nếu phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã còn nặng về hình thức, quan liêu, thiếu trách nhiệm, chậm trễ, cửa quyền, hách dịch thì không những làm giảm hiệu quả phục vụ nhân dân, mà còn có nguy cơ phủ bóng tiêu cực lên toàn bộ công cuộc đổi mới bộ máy hành chính ở cơ sở. Mọi thay đổi về địa giới hành chính chỉ được nhân dân ủng hộ khi người dân cảm nhận được sự chuyển biến tích cực và hiệu quả trong giải quyết công việc.

Xuất phát từ đó, yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay là cả hệ thống chính trị ở tỉnh Thanh Hóa, từ tỉnh đến cấp xã phải thống nhất nhận thức rằng: xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh chính là một trong những khâu then chốt để khẳng định hiệu quả thực chất của công cuộc tinh gọn bộ máy. Đây không chỉ là việc riêng của Công an Thanh Hóa, mà là nhiệm vụ chính trị chung, cần được sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hai là, nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã Thanh Hóa

Nhân dân không chỉ là đối tượng phục vụ mà còn là chủ thể quan trọng tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng, giám sát và hoàn thiện phong cách làm việc của

lực lượng Công an xã. Ở một tỉnh rộng lớn, dân số đông và địa bàn đa dạng như Thanh Hóa, việc khơi dậy và phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát, đánh giá, đồng hành cùng lực lượng Công an xã sẽ là nhân tố quyết định để lan tỏa những giá trị tích cực, hình thành nên phong cách làm việc chuẩn mực, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Do vậy, yêu cầu quan trọng là làm sao cho nhân dân hiểu được vai trò, trách nhiệm của mình trong tham gia góp ý, giám sát, phản ánh những hạn chế, bất cập trong lề lối, tác phong, thái độ, hành vi công vụ của lực lượng Công an xã ở địa phương mình. Muốn vậy, cần thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân nhận thức rõ: nhân dân là chủ thể của xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung, xây dựng Công an xã nói riêng; góp phần xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cũng chính là bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Thứ hai, các cơ quan dân cử (Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân), Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở cần phát huy hơn nữa vai trò giám sát, phản biện; khẳng định hơn nữa là tiếng nói của nhân dân, đại diện cho ý chí của nhân dân ở cấp cơ sở. Khuyến khích người dân mạnh dạn đóng góp ý kiến, phản ánh khách quan, trung thực về thái độ, phong cách làm việc của cán bộ Công an xã; tích cực tham gia các hội nghị tiếp xúc, đối thoại giữa Công an với nhân dân, các diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” để tạo môi trường dân chủ, cởi mở, hai chiều, góp phần điều chỉnh kịp thời những biểu hiện chưa chuẩn trong hoạt động của lực lượng Công an xã.

Thứ ba, cần coi trọng việc nâng cao dân trí, kiến thức pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân và khả năng tiếp cận các dịch vụ công cho người dân, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, ở các xã có đông đồng bào dân tộc Mường, Thái, Mông, Dao, Thổ, Khơ Mú sinh sống, cần quan tâm tổ chức các hình thức truyền thông linh hoạt, dễ hiểu, gần gũi, kết hợp giữa tiếng phổ thông và tiếng dân tộc để bảo đảm thông tin đến đúng đối tượng, đúng nhu cầu. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, củng cố, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa lực lượng Công an xã với nhân dân.

Ba là, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh

Vấn đề đặt ra cho thấy, nhận thức của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ vẫn còn mang tính chung chung, thiếu định hướng cụ thể, chưa hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Do đó, việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh không thể dừng lại ở việc “học tập” mà phải có sự chuyển biến về nhận thức cao hơn, lên đến “quyết tâm thực hiện, làm theo”. Muốn vậy, cần triển khai một số giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công an xã, trong đó nhấn mạnh việc cụ thể hóa phong cách Hồ Chí Minh thành những tiêu chí, chuẩn mực công tác rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ thực hiện, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ đặc thù của lực lượng Công an xã. Cần làm rõ: học phong cách Hồ Chí Minh không phải chỉ học “tác phong giản dị”, “lời nói gần gũi” hay “tận tụy vì dân”, mà quan trọng hơn là thấm nhuần phong cách làm việc biện chứng, khoa học, sâu sát thực tiễn, sáng tạo, đổi mới trên tinh thần vì dân phục vụ. Mỗi cán bộ, chiến sĩ cần hiểu rằng học phong cách làm việc Hồ Chí Minh là học một hệ thống phong cách chuẩn mực, toàn diện, kết tinh từ trí tuệ, bản lĩnh và tâm huyết của một lãnh tụ suốt đời cống hiến vì nước, vì dân. Đó là phong cách làm việc quần chúng, sâu sát thực tiễn, gần gũi nhân dân, biết lắng nghe, biết học hỏi từ nhân dân; là phong cách làm việc khoa học, cẩn trọng, có kế hoạch, có kiểm tra, có tổng kết; là phong cách làm việc đầy đổi mới, sáng tạo, không giáo điều, máy móc; là phong cách kỷ luật, tận tụy, một lòng một dạ phục vụ nhân dân; là phong cách nói đi đôi với làm, từng công việc thực hiện toát ra tấm gương sáng để nhân dân tin theo, nể phục.

Thứ hai, cần phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chỉ huy Công an cấp xã trong học tập và làm theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh, làm mẫu mực để cán bộ, chiến sĩ noi theo. Đồng thời, các chi bộ Công an xã cần chủ động tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị trên địa bàn nhằm củng cố nhận thức, khơi dậy ý chí phấn đấu, giúp mỗi cán bộ, chiến sĩ không ngừng rèn luyện, hoàn thiện phong cách làm việc của bản thân.

4.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh

Một là, đổi mới phương thức xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Phương thức xây dựng là biểu hiện tổng hợp của cách thức và phương pháp xây dựng phong cách làm việc. Đồng thời, nó cũng gắn chặt chẽ với các chủ thể xây dựng phong cách làm việc. Như thực trạng đã chỉ ra, các phương thức xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã Thanh Hóa khá đa dạng song còn yếu ở một số điểm. Để đổi mới phương thức xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần làm tốt một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, gắn chặt việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã với các chủ trương, nghị quyết về xây dựng lực lượng Công an xã và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Coi việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh là một tiêu chí quan trọng đánh giá, xếp loại cán bộ định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng năm.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các phương tiện, biện pháp giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, phong cách làm việc nói riêng cho lực lượng Công an xã. Cụ thể hóa các tiêu chí về phong cách làm việc và công khai ở trụ sở, phòng làm việc, thể hiện bằng những khẩu hiệu để cán bộ, chiến sĩ và nhân dân cùng thấy, cùng học, cùng sửa, cùng góp ý cho lực lượng Công an xã. Học tập phong cách điển đạt Hồ Chí Minh, nên đưa những khẩu hiệu dễ nhớ, dễ thuộc, có vần điệu, ngắn gọn, rõ ý để tăng tính tuyên truyền và tạo ấn tượng sâu sắc trong nhận thức, hành động của cán bộ, chiến sĩ. Những khẩu hiệu có thể đề cập đến như: “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; “Chỉ bàn làm, không bàn lùi; làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”, “Làm việc dân cần - Tận tụy dân tin - Phục vụ dân mến”; “Chỉ huy mẫu mực – cán bộ tận tâm – nhân dân tin tưởng”.

Thứ ba, tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ các hội nghị Công an cấp xã lắng nghe ý kiến nhân dân. Quán triệt quan điểm: “nhân dân ở đâu, công an phục vụ

ở đây”, lực lượng Công an xã cần tiếp tục xây dựng mới và duy trì có hiệu quả các diễn đàn, trang mạng, nhóm Zalo, ứng dụng số... để huy động đóng góp ý kiến của nhân dân về an ninh trật tự và qua đó sửa đổi cả lề lối làm việc của mình. Các ý kiến, phản ánh, kiến nghị được nhân dân đưa lên công khai, minh bạch và yêu cầu cán bộ phải xử lý đúng hạn, nghiêm túc, công khai kết quả giải quyết. Công an Thanh Hóa có thể học tập mô hình ứng dụng của một số địa phương nổi bật, đã đạt nhiều kết quả tốt như ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi) của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội. Đây là ứng dụng tiêu biểu, đã được đánh giá có hiệu quả từ Chính phủ, nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội thời gian qua.

Thứ tư, tăng cường công tác giáo dục nội dung phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Hiện nay, số tài liệu nghiên cứu về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, đặc biệt là nghiên cứu về địa bàn ở Thanh Hóa còn khá khiêm tốn. Các học viện, trường Công an nhân dân, cơ quan nghiên cứu của Bộ Công an cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đưa ra các sản phẩm khoa học chất lượng. Công an Thanh Hóa cần chỉ đạo các phòng tham mưu thực hiện các đề tài khoa học, ban hành các tài liệu dựa trên điều kiện thực tiễn, từ đó nâng cao trình độ, nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Ngoài ra, có thể tính toán xây dựng tủ sách chính trị tại Công an xã hoặc các tủ sách điện tử, thư viện điện tử trên các nền tảng số do Công an Thanh Hóa quản lý (mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử...) từ đó nâng cao hiệu quả tự học, tự giáo dục của cán bộ, chiến sĩ.

Hai là, thực hiện nghiêm nguyên tắc phê bình và tự phê bình, đồng thời hoan nghênh nhân dân phê bình công an để sửa đổi phong cách làm việc của lực lượng Công an xã

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc và giải pháp quan trọng để mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó không ngừng sửa đổi và hoàn thiện. Để xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh, cần nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo các Quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an. Cụ thể: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về*

tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”; Quy định số 09-QĐ/ĐUCA ngày 19/5/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về chế độ học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.

Đối với lực lượng Công an xã, cần làm tốt hai điểm: phê bình, tự phê bình trong nội bộ và lắng nghe nhân dân phê bình công an.

Thứ nhất, làm tốt công tác tự phê bình và phê bình ngay trong nội bộ là một trong số những giải pháp hữu hiệu xây dựng phong cách làm việc của công an. Trong nội bộ phải thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, có vậy lề lối làm việc mới dân chủ. Thông qua phê bình và tự phê bình, nội bộ lực lượng Công an xã sẽ tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau tiến bộ cả về tri thức, năng lực, phương pháp, kỹ năng và sáng kiến. Công tác phê bình và tự phê bình cần được thực hiện thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ, các buổi sinh hoạt chuyên đề hoặc trong hoạt động hằng ngày, họp giao ban hàng tuần, hàng tháng của Công an xã.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ cần tự đánh giá nghiêm túc công việc và phong cách làm việc của mình, không che giấu sai sót hoặc ngại nhận lỗi. Phê bình và tự phê bình phải trở thành nếp sinh hoạt thường xuyên, được thực hiện với tinh thần xây dựng, không áp đặt, không quy chụp, không mang tính cá nhân. Mục tiêu là giúp đồng chí, đồng đội nhận diện rõ những hạn chế để khắc phục, đồng thời khơi dậy và phát huy những điểm mạnh, những sáng kiến trong lề lối, phong cách công tác. Người Trưởng Công an xã phải gương mẫu đi đầu trong tự phê bình và phê bình, thể hiện sự thẳng thắn, trung thực, không giấu khuyết điểm, không bao che sai sót, chỉ nhận xét việc, không phán xét người. Chỉ khi người đứng đầu dám nhận khuyết điểm, biết lắng nghe và sửa mình thì mới tạo được sức lan tỏa, củng cố niềm tin và tinh thần đoàn kết nội bộ. Phê bình và tự phê bình nếu được thực hiện đúng đắn sẽ không chỉ góp phần nâng cao ý thức rèn luyện, hoàn thiện của từng cá nhân, mà còn hình thành một môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, nhân văn, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng phong cách làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an xã.

Ngoài ra mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần chú ý nghiêm túc tự phê bình, tự soi, tự sửa theo các biểu hiện của phong cách, thể hiện trong ba mối quan hệ: với tự mình, với người, với việc: (1) Tự phê bình hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của bản thân thể hiện trong mối quan hệ với tự mình, tức là mối quan hệ nội tại của người cán bộ, chiến sĩ, được thể hiện bằng: tinh thần, ý thức, trách nhiệm, kiên quyết, nỗ lực, khiêm tốn, gương mẫu; (2) Tự phê bình hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của bản thân thể hiện trong mối quan hệ với người, tức là mối quan hệ với Đảng, Nhà nước, lực lượng Công an nhân dân (trách nhiệm, niềm tin, trung thành, gương mẫu, giữ danh dự, truyền thống), với nhân dân (trọng dân, thân dân, gần dân, lúc dân cần, lúc dân khó, có công an, là điểm tựa bình yên của nhân dân, vì dân phục vụ), với cán bộ, đảng viên trên địa bàn (phối hợp, hỗ trợ, gương mẫu, đoàn kết), với người phạm tội hay người có các hành vi vi phạm pháp luật (cương quyết, khôn khéo, bản lĩnh, giữ kỷ cương, chuẩn mực, thượng tôn pháp luật); (3) Tự phê bình hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của bản thân thể hiện trong mối quan hệ với việc: chủ động, sáng tạo, đổi mới, trách nhiệm, tận tụy, kỷ luật, chuyên nghiệp, hiệu quả.

Thứ hai, lực lượng Công an xã phải biết khuyến khích để nhân dân nhận xét và phê bình công tác của mình. Đây là giải pháp quan trọng để hoàn thiện phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Vì theo Người, có làm được như vậy lực lượng Công an xã mới thực sự là của dân, do dân, vì dân, gắn bó chặt chẽ giữa nhân dân với công an, để công an thực sự có mối quan hệ máu thịt với nhân dân. Tuy nhiên, nhân dân phê bình cũng có khi đúng, có khi chưa đúng, nếu đúng thì nhận, không đúng thì phải giải thích cho quần chúng hiểu. Bởi trình độ quần chúng chưa đồng đều, có cao, có thấp, công việc của lực lượng Công an xã có nhiều lĩnh vực phải âm thầm, giữ bí mật, vì vậy, đôi khi quần chúng hiểu lầm, hiểu sai công tác công an. Chẳng hạn, khi lực lượng Công an xã ở Thanh Hóa triển khai mô hình “Camera an ninh”, nhiều hộ dân trên địa bàn hoang mang, lo lắng vì nghĩ mắt camera có thể quan sát vào nhà mình, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt riêng tư, thậm chí có hộ dân còn cho rằng Công an xã giám sát dân; hay như chủ trương cấp căn cước, định danh điện tử nhiều công dân tỏ thái độ và có hành động chống đối vì sợ phiền phức, sợ mất thời gian, sợ tốn kém tiền bạc nên bất hợp tác với lực lượng Công an xã; hoặc

như việc một số đơn vị Công an xã tiến hành lập biên bản, xử lý vi phạm những trường hợp học sinh chưa đủ tuổi đã điều khiển xe gắn máy đi học. Gặp những trường hợp như vậy, cán bộ, chiến sĩ phải kiên nhẫn giải thích cho quần chúng hiểu, không được ra mặt “quan cách mệnh” để bỏ ngoài tai ý kiến quần chúng hoặc thậm chí quát tháo, dọa nạt quần chúng. Cần phải giải thích khéo léo, làm sao cho nhân dân thấy được lợi ích của cá nhân, gia đình và cộng đồng trong từng chủ trương, hành động của lực lượng Công an xã, qua đó vận động nhân dân giúp đỡ, hợp tác với Công an xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ba là, thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công tác của Công an xã

Theo tinh thần của Nghị quyết 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cải cách hành chính là bước quan trọng để thực hiện mục tiêu đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại. Ngoài ra từ 01/7/2025, cơ cấu mới của lực lượng Công an nhân dân đã đi vào vận hành, cấp xã sẽ nhiều phần việc hơn và có nhiều tổ chuyên trách trong từng đơn vị Công an xã. Do đó, lực lượng Công an xã Thanh Hóa cũng phải tiên phong, đi đầu trong thực hiện cải cách hành chính tại cấp cơ sở, đây cũng là giải pháp quan trọng góp phần xây dựng phong cách làm việc quần chúng, khoa học, đổi mới, sáng tạo, tận tụy của lực lượng Công an xã. Muốn vậy, lực lượng Công an xã cần quán triệt quan điểm: một đơn vị Công an xã làm nhiều việc, một việc do một tổ phụ trách chính, biến bộ phận “một cửa” thành “không cửa”. Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, mỗi đơn vị Công an xã Thanh Hóa cần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong công việc; không rập khuôn, máy móc; sẵn sàng thực hiện những cách làm hay, thử nghiệm các quy trình công vụ mới, mang tính đột phá, song phải tuyệt đối bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước, với tinh thần cao nhất là phục vụ nhân dân.

Thứ hai, cần phân cấp, phân quyền, giao nhiệm vụ cụ thể, hợp lý gắn với trách nhiệm cụ thể trong nội bộ Công an xã để nâng cao tính trách nhiệm, chủ động của mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã. Lực lượng Công an xã cần chủ động rà soát, tinh gọn quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, thuận tiện cho

nhân dân, tránh tình trạng “hành chính hóa” công việc chuyên môn. Đồng thời, cần gần gũi, sâu sát quần chúng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, đồng cảm và thấu hiểu những bất cập để sửa đổi quy trình làm việc phù hợp, tuyệt đối không cứng nhắc trong tiếp xúc, giải quyết công việc cho nhân dân.

Thứ ba, lực lượng Công an xã cần chủ động tham mưu, đề xuất, nghiên cứu sử dụng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, các phần mềm quản lý hiện đại để quản lý công việc, xử lý thủ tục hành chính trực tuyến, đồng thời triển khai các ứng dụng hỗ trợ tiếp nhận và giải quyết phản ánh từ người dân. Công an Thanh Hóa có thể học tập cách làm hay của một số đơn vị tiêu biểu như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tự động hóa quy trình xử lý thông tin tố giác tội phạm của Công an tỉnh An Giang; Camera AI quản lý giao thông của Công an Thành phố Hà Nội. Việc áp dụng công nghệ không chỉ giảm tải công việc cho lực lượng Công an xã khi mà số lượng cán bộ, chiến sĩ còn khiêm tốn, mà còn góp phần rèn luyện phong cách làm việc khoa học, kỷ luật, đề cao tính minh bạch, chuyên nghiệp, chính xác và đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của nhân dân. Để thực hiện hiệu quả, cần tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ cho cán bộ, chiến sĩ Công an xã, đảm bảo mỗi cá nhân đều có khả năng vận hành, khai thác tốt các hệ thống số hóa. Đồng thời, cần có sự đầu tư về hạ tầng công nghệ, trang bị máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý, giúp nâng cao chất lượng công tác và cải thiện điều kiện làm việc.

Bốn là, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính quy, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho lực lượng Công an xã.

Môi trường, cơ sở vật chất đều là những yếu tố tạo nên văn hóa công vụ, qua đó có ảnh hưởng trực tiếp đến phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, số lượng đơn vị Công an xã có trụ sở độc lập còn khá khiêm tốn (tính đến tháng 7/2024, Công an xã tại Thanh Hóa mới chỉ có 91 đơn vị được giao đất, 407 Công an xã mới được giới thiệu địa điểm; 35 trụ sở Công an xã độc lập với trụ sở Ủy ban nhân dân, 463 trụ sở Công an xã vẫn chung phòng làm việc trong Ủy ban nhân dân hoặc thuê, mượn [33]). Sau khi tiến hành sáp nhập các đơn vị cấp xã, số lượng trụ sở sẽ dồi dào, tuy nhiên vẫn là vấn đề khó khăn cho Công an xã do số lượng cán bộ, chiến sĩ tăng, trụ sở xây dựng quy mô cũ, khó đảm bảo điều kiện làm việc.

Thiếu thốn về cơ sở vật chất gây ra nhiều khó khăn lớn liên quan đến phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Do đó, các cấp chính quyền cần quan tâm, đầu tư kinh phí, quỹ đất và các trang thiết bị, đồ quân dụng cần thiết cho lực lượng Công an xã. Cần chú trọng đến việc bố trí không gian làm việc trang trọng, lịch sự, đúng theo quy định của lực lượng Công an nhân dân. Đồng thời, lực lượng Công an xã cần tự bố trí và có trách nhiệm xây dựng không gian làm việc đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, thoáng đãng; cải tạo vườn hoa, cây cảnh, tạo sự thoải mái cho cả cán bộ và nhân dân khi đến liên hệ công việc.

Năm là, củng cố, kiện toàn cơ quan và xây dựng đội ngũ chuyên trách làm công tác giáo dục, huấn luyện, hướng dẫn lực lượng Công an xã

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ công an, Người coi đó là công việc quan trọng hàng đầu trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Thấm nhuần lời dạy của Người, việc củng cố, kiện toàn cơ quan chuyên trách và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, huấn luyện, hướng dẫn pháp luật và nghiệp vụ là giải pháp quan trọng có tính chiến lược lâu dài để qua đó xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Muốn vậy, cần làm tốt một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, quan tâm xây dựng các phòng chức năng thuộc Công an tỉnh, như: Phòng Tổ chức cán bộ (PX01), Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) và trực tiếp là Phòng Công tác Đảng và Công tác Chính trị (PX03) lớn mạnh, với đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài. Trong đó, đội ngũ trực tiếp giáo dục, huấn luyện Công an xã (Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Phòng Tổ chức cán bộ; Đội tuyên truyền, giáo dục, Đội Điều lệnh, quân sự, võ thuật, văn thể thuộc Phòng Công tác Đảng và Công tác Chính trị) cần được lựa chọn kỹ lưỡng từ những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, giàu kinh nghiệm thực tiễn và có khả năng truyền cảm hứng, định hướng tư duy, phong cách, lề lối làm việc cho lực lượng Công an xã.

Thứ hai, các phòng chức năng thuộc Công an tỉnh tùy vào chức trách, nhiệm vụ thường xuyên làm tốt công tác quản lý về chuyên môn và hướng dẫn về pháp luật, nghiệp vụ cho Công an xã, qua đó nâng cao tính kỷ luật, tận tụy, trách nhiệm trong

phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Tiếp tục tổ chức và duy trì các “tổ tu vấn”, “đường dây nóng” để hướng dẫn cho lực lượng Công an xã. Tăng cường biên soạn, trang cấp các tài liệu nghiệp vụ, chỉnh lý “Sổ tay Công an xã”, “Biểu mẫu quy chế hoạt động” cho lực lượng Công an xã.

Thứ ba, cần thường xuyên cập nhật nội dung, phương pháp giáo dục, huấn luyện theo hướng hiện đại, dễ tiếp cận, dễ áp dụng, đặc biệt là cụ thể hóa những nội dung về phong cách làm việc Hồ Chí Minh thành các tiêu chí, mô hình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công an xã. Công tác huấn luyện, hướng dẫn không chỉ dừng lại ở việc phổ biến quy trình công tác mà cần trở thành môi trường để cán bộ, chiến sĩ rèn luyện kỹ năng, phong cách giao tiếp, xử lý tình huống và thái độ ứng xử chuẩn mực với nhân dân. Quá trình này cần gắn chặt với công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời các lệch lạc, củng cố và phát triển những điểm tích cực trong lề lối làm việc.

4.3.4. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát xây dựng phong cách làm việc Công an xã

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng ta. Cần xác định xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã là nhiệm vụ chính trị quan trọng, nhất thiết phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy, để xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã đạt hiệu quả cao, cần làm tốt một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong lực lượng Công an xã, trong đó có chuyên đề, nội dung về xây dựng phong cách làm việc.

Thứ nhất, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát đối với lực lượng Công an xã; nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức thanh tra, kiểm tra; chú trọng xây dựng và hoàn thiện các văn bản đảm bảo căn cứ pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Trong đó, chú trọng việc ban hành mới Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp xã trong công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật của Đảng.

Thứ hai, chú ý phương pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát. Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hình thức tiến hành kiểm tra, giám sát có thể được thực hiện từ trên xuống và từ dưới lên hay tiến hành kiểm tra ngay trong nội bộ. Công tác tiến hành kiểm tra, giám sát phong cách làm việc của lực lượng Công an xã cần thực hiện chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát từ các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn. Trong đó đặc biệt chú ý “khéo kiểm soát”, kiểm soát khéo thì bao nhiêu khuyết điểm lộ ra hết.

Thứ ba, cần đẩy mạnh kiểm tra, giám sát một cách nghiêm túc, có hệ thống, định kỳ hoặc đột xuất đối với việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về xây dựng đạo đức cách mạng, văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; đặc biệt là các quy định về lễ lối, tác phong, phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã.

Thứ tư, kịp thời, chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp cán bộ, chiến sĩ Công an xã vi phạm kỷ luật; có lễ tiết, tác phong, lời nói, việc làm, hành động không đúng chuẩn mực; vi phạm đạo đức cách mạng; có biểu hiện tiêu cực, gây những phiền hà, khó khăn cho nhân dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy trình, quy định công tác; những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Cần nghiêm túc quán triệt vai trò quan trọng về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã đối với bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở, do đó kỷ luật cán bộ theo phương châm xử lý không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Hai là, tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an xã với các cơ quan, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn trong việc xây dựng phong cách làm việc.

Xây dựng và thực hiện tốt các cơ chế phối hợp giữa Công an tỉnh, các đơn vị Công an xã với cơ quan, đoàn thể, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn, tạo tiếng nói chung, sự đồng thuận cao để thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qua đó cũng nâng cao hiệu quả giám sát lễ lối, phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần ý thức được sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự là nhiệm vụ của toàn dân, trong đó nhân

dân là nền tảng, lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt, các cơ quan, đoàn thể là cánh tay đắc lực. Bởi vậy, chính các cơ quan, đoàn thể sẽ là cầu nối quan trọng trong phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Thực tiễn việc thực hiện Đề án 06 và dữ liệu quốc gia về dân cư tại các địa bàn xã ở Thanh Hóa đã minh chứng, khi được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Trạm Y tế xã, các trường học, doanh nghiệp... đóng trên địa bàn thì công việc của lực lượng Công an xã rất trôi chảy, nhận được nhiều sự trợ giúp quý báu, từ đó lực lượng Công an xã cũng rèn luyện phong cách làm việc của mình.

Ba là, tạo cơ chế để nhân dân tham gia giám sát, phản biện về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã, qua đó xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Công an và nhân dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân vừa là chủ thể trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, là lực lượng nòng cốt tham gia phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, vừa là đối tượng trực tiếp thụ hưởng môi trường sống an toàn, ổn định do nền an ninh, trật tự đem lại. Bởi vậy để xây dựng phong cách làm việc hiệu quả cho lực lượng Công an xã, luôn luôn cần có sự đóng góp, giúp đỡ từ nhân dân. Muốn nhân dân giúp đỡ, cần có cơ chế để huy động được nhân dân tham gia giám sát, phản biện về phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ. Cơ chế đó có thể được biểu thị bởi đa dạng các hình thức, phương pháp. Trong đó cần chú ý một số nội dung:

Thứ nhất, nếu như trước đây hình thức phổ biến tại các trụ sở Công an xã ở Thanh Hóa là “Hòm thư góp ý”, “Hội nghị lắng nghe nhân dân”, “Đường dây nóng” thì nay nên vừa tiếp tục duy trì, vừa đổi mới với sự ứng dụng công nghệ. Chẳng hạn các ứng dụng số, hòm thư điện tử, ứng dụng VNeID, diễn đàn về bảo vệ an ninh trật tự trên các nền tảng như Facebook, Zalo... Việc đóng góp có thể ẩn danh hoặc công khai danh tính, tuy nhiên nên khuyến khích những đóng góp công khai, minh bạch của nhân dân. Đồng thời, mỗi đóng góp của nhân dân bắt buộc phải được trả lời công khai, minh bạch và nhân dân có quyền đánh giá sự hài lòng về cách tiếp nhận của lực lượng Công an xã.

Thứ hai, tạo môi trường thân thiện, cởi mở để nhân dân nhiệt tình tham gia giám sát, phản biện, đóng góp ý kiến cho lực lượng Công an xã. Để nhân dân tích cực

tham gia giám sát, phản biện và đóng góp ý kiến, cần xây dựng một môi trường thân thiện, cởi mở trong mọi hoạt động tiếp dân của lực lượng Công an xã. Tiếp dân là một trong những nhóm nhiệm vụ quan trọng của Công an xã. Phong cách tiếp dân của cán bộ, chiến sĩ phải thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe và tận tâm. Cán bộ, chiến sĩ cần chủ động chào hỏi, tiếp nhận ý kiến với thái độ niềm nở, không để người dân cảm thấy e ngại hoặc áp lực khi phản ánh vấn đề. Việc giao tiếp cần sử dụng ngôn từ gần gũi, dễ hiểu, ngắn gọn, tuyệt đối tránh phong cách quan liêu, cửa quyền.

Thứ ba, lực lượng Công an xã cần tiếp tục tiến hành định kỳ các buổi đối thoại với nhân dân, nội dung này trước đây thường do đơn vị Công an cấp huyện tổ chức, nay cần đưa về Công an xã chủ trì. Nhất là trong giai đoạn đầu của sáp nhập xã và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, lực lượng Công an xã sẽ cần lắng nghe ý kiến và đối thoại với nhân dân để sửa đổi lề lối, tác phong làm việc, chấn chỉnh tinh thần, thái độ của những cán bộ, chiến sĩ có biểu hiện chán chường, uể oải, không nhiệt tình với công việc. Trong các buổi đối thoại cần vận động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó chú trọng những người cao tuổi, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng thôn, trưởng bản, tầng lớp văn nghệ sĩ, cán bộ hưu trí.

Thứ tư, cơ chế tiếp nhận và giải quyết ý kiến đóng góp về xây dựng phong cách của nhân dân cần nhanh chóng, công khai, minh bạch, đặc biệt là những nội dung tiếp thu của lực lượng Công an xã. Mỗi trụ sở Công an xã cần công khai cơ chế, quy trình tiếp nhận, giải quyết ý kiến, trong đó quy định rõ thời gian giải quyết cụ thể và kết quả phải được thông báo công khai để đông đảo nhân dân trên địa bàn được biết.

Thứ năm, lực lượng Công an xã cần có cơ chế biểu dương, khuyến khích, trân trọng những đóng góp của nhân dân, từ đó xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Công an xã với nhân dân. Đối với những cá nhân, tổ chức có ý kiến xây dựng mang tính đóng góp cao, cần tổ chức các hình thức ghi nhận như tuyên dương tại các buổi họp dân, hội nghị; gửi lời thư cảm ơn, lời cảm ơn trên loa phát thanh, bảng tin của xã, khu phố, khu dân cư; trao giấy khen, phần thưởng động viên với những kiến nghị, phản ánh, đóng góp mang tính đột phá, sáng kiến.

Thứ sáu, làm tốt công tác tuyên truyền, lan tỏa rộng rãi những câu chuyện tiêu biểu về sự hợp tác giữa nhân dân với cán bộ, chiến sĩ trên các phương tiện truyền

thông, mạng xã hội nhằm tạo động lực cho cộng đồng cùng chung tay xây dựng và giám sát phong cách làm việc của lực lượng Công an xã.

4.3.5. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, biểu dương, khen thưởng và đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện lý luận về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh

Một là, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá đúng, đủ, thực chất hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh

Sơ kết, tổng kết là phương thức kiểm nghiệm thực tiễn, rút ra bài học lý luận và quay trở lại điều chỉnh thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả. Trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh, việc sơ kết, tổng kết cần được thực hiện định kỳ, bài bản, có chiều sâu, không làm qua loa, hình thức, đối phó. Thông qua đó, từng đơn vị Công an xã kịp thời nhận diện đúng mức độ chuyển biến về phong cách làm việc, đánh giá trung thực những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm thiết thực, sát với thực tiễn công tác. Nội dung sơ kết, tổng kết không chỉ tập trung vào các hoạt động học tập, rèn luyện phong cách Hồ Chí Minh, mà còn cần gắn chặt với việc đánh giá hiệu quả thực thi nhiệm vụ chuyên môn, tác phong làm việc quần chúng và sự tín nhiệm, hài lòng từ nhân dân.

Cấp ủy, lãnh đạo các cấp cần quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc theo chuyên đề, đảm bảo đánh giá đúng thực trạng việc xây dựng phong cách làm việc. Nội dung tổng kết cần được lồng ghép hài hòa trong tổng kết nhiệm vụ chính trị, tổng kết thi đua - khen thưởng và đánh giá công tác cải cách hành chính của Thanh Hóa. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an xã “vừa hồng, vừa chuyên”, phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở trong tình hình mới.

Hai là, đẩy mạnh các phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong rèn luyện phong cách làm việc

Thi đua là động lực của sự phát triển, khen thưởng là sự ghi nhận cần thiết để nhân lên những giá trị tích cực. Do đó, để nâng cao hiệu quả xây dựng phong cách

làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, việc đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong xây dựng phong cách làm việc là yêu cầu cấp thiết.

Thứ nhất, các phong trào thi đua cần được tổ chức sâu rộng, thiết thực, sát với đặc thù nhiệm vụ công tác của lực lượng Công an xã như: “Vì an ninh Tổ quốc”, “Xây dựng Công an xã chính quy, thân thiện, vì nhân dân phục vụ”, “Công an xã Thanh Hóa quyết tâm xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu”... Qua đó, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy tinh thần phấn đấu trong nội bộ từng đơn vị và giữa các đơn vị với nhau. Việc khen thưởng không nên dừng ở những mô hình lớn mà cần quan tâm biểu dương kịp thời những tấm gương cán bộ, chiến sĩ Công an xã dũng cảm, tận tụy, sáng tạo, gần dân, sát dân, giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Những điển hình tiên tiến cần được truyền thông rộng rãi, trở thành nguồn cảm hứng thúc đẩy tinh thần rèn luyện phong cách làm việc trong toàn lực lượng.

Thứ hai, cần đưa kết quả thi đua trong xây dựng phong cách làm việc trở thành một tiêu chí đánh giá quan trọng trong công tác cán bộ như xét thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển... Từ đó hình thành nhận thức rõ ràng: thi đua là hành động cụ thể hóa lý tưởng phụng sự nhân dân, xây dựng phong cách làm việc chính là cách thiết thực để góp phần xây dựng hình ảnh người cán bộ Công an xã “vừa hồng, vừa chuyên”, và là một hình thức thiết thực để xây dựng nền tảng phong trào thi đua ái quốc trong lực lượng Công an xã.

Ba là, chú trọng hoàn thiện lý luận về phong cách làm việc Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh

Hoàn thiện lý luận về phong cách làm việc của lực lượng Công an xã Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh là một yêu cầu có tính nền tảng, lâu dài, nhằm xây dựng cơ sở khoa học cho công tác giáo dục, huấn luyện. Phong cách Hồ Chí Minh không phải là khái niệm trừu tượng, mà là hệ thống giá trị cụ thể, thống nhất giữa tư duy và hành động, giữa lý luận và thực tiễn, giữa đạo đức và phương pháp công tác. Vì vậy, việc nghiên cứu, phát triển lý luận cần xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đang đặt ra đối với lực lượng Công an xã Thanh Hóa trong tình hình mới.

Thứ nhất, tổ chức nghiên cứu, thảo luận chuyên sâu nhằm hệ thống hóa, luận giải rõ những giá trị cốt lõi trong phong cách làm việc Hồ Chí Minh và vận dụng vào thực tiễn công tác của lực lượng Công an xã trên địa bàn Thanh Hóa. Công an tỉnh Thanh Hóa cần đẩy mạnh tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề, diễn đàn trao đổi lý luận – thực tiễn ở các cấp, nhằm từng bước xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí, chuẩn mực lý luận về phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã trong tình hình mới.

Thứ hai, từ thực tiễn phong phú của các đơn vị điển hình, cần tiến hành tổng kết, đúc rút bài học, khái quát thành mô hình lý luận có tính khả thi, có thể áp dụng rộng rãi. Trên cơ sở đó, biên soạn các tài liệu chuyên đề, sổ tay nghiệp vụ, cẩm nang công tác về phong cách làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm địa bàn (đồng bằng, miền núi, dân tộc thiểu số...), từng lĩnh vực công tác (an ninh, trật tự, hành chính...). Đây là căn cứ để đưa lý luận vào thực tiễn huấn luyện, sinh hoạt chi bộ, đánh giá cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã. Mục tiêu cuối cùng là hình thành hệ thống lý luận vừa có giá trị nền tảng, vừa có tính ứng dụng cao, góp phần xây dựng người cán bộ Công an xã kiểu mẫu với phong cách làm việc quần chúng, khoa học, tập thể - dân chủ, đổi mới, sáng tạo, kỷ luật, tận tụy, nói đi đôi với làm, nêu gương sáng.

Thứ ba, mỗi đơn vị Công an xã cần phát huy tính chủ động, linh hoạt trong việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn từ chính địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể của mình để khái quát thành lý luận. Căn cứ vào đặc thù địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số, khu vực đông dân cư hay khu công nghiệp..., mỗi đơn vị cần xác định rõ những yêu cầu đặt ra đối với phong cách làm việc và từ đó đúc rút kinh nghiệm phù hợp, sát thực tiễn. Cần coi trọng việc “truyền nghề”, “truyền lửa” từ những cán bộ có nhiều kinh nghiệm, gắn bó cơ sở, cho đội ngũ cán bộ trẻ thông qua hình thức kèm cặp, sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ tình huống thực tiễn, để từ đó không ngừng nâng cao năng lực xử lý công việc và rèn luyện phong cách làm việc cho thế hệ kế cận. Đồng thời, cần hình thành thói quen thường xuyên tổ chức các cuộc họp nội bộ, diễn đàn thảo luận trong đơn vị để trao đổi, bàn bạc các vấn đề đặt ra trong công việc hàng ngày. Thông qua đó, từng bước hình thành môi trường học tập lẫn nhau, cùng nhau

tiến bộ, góp phần nâng cao tính lý luận cho thực tiễn xây dựng phong cách làm việc. Đây là giải pháp thiết thực để đưa phong cách Hồ Chí Minh thực sự trở thành chuẩn mực ứng xử, làm việc trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an xã toàn tỉnh.

4.3.6. Nhóm giải pháp về phát huy tính tự giác, tích cực của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh

Một là, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm công hiến, phấn đấu, tận tụy trong công tác của lực lượng Công an xã

Bản lĩnh chính trị vững vàng là nền tảng quan trọng giúp cán bộ, chiến sĩ Công an xã giữ vững lập trường tư tưởng, hành động đúng đắn trước mọi hoàn cảnh, từ đó hình thành ý thức tự giác, tích cực xây dựng phong cách làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa ở Thanh Hóa diễn ra nhanh chóng, cùng với những biến động phức tạp của đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn và vùng sâu, vùng xa, lực lượng Công an xã càng phải đối mặt với nhiều nguy cơ suy thoái về tư tưởng, đạo đức do mặt trái của kinh tế thị trường, sự len lỏi của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng, cùng những “viên đạn bọc đường” dưới dạng cám dỗ vật chất, lợi ích nhóm. Do đó, để nâng cao bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm công hiến, phấn đấu, tận tụy trong công tác nhằm xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần thường xuyên tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng với nội dung trọng tâm là kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, nêu gương những cá nhân điển hình, dám nghĩ, dám làm, tận tụy, hy sinh vì lợi ích nhân dân trong toàn lực lượng Công an xã Thanh Hóa. Cấp ủy, chỉ huy Công an xã phải thực sự là trung tâm nêu gương về bản lĩnh chính trị, tác phong mẫu mực, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm để lan tỏa tinh thần tích cực đến toàn đơn vị.

Thứ hai, cần có cơ chế khuyến khích cán bộ mạnh dạn nhận nhiệm vụ mới, việc khó, việc phức tạp; sẵn sàng nhận công tác tại các xã vùng cao, biên giới, xã đảo, các địa bàn khó khăn; tạo điều kiện để cán bộ trẻ tham gia xử lý các vụ việc nổi cộm tại địa bàn, qua đó tôi luyện bản lĩnh, tác phong và năng lực thực tiễn. Đặc biệt, quá trình tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ không chỉ là sự tự giác nội tại mà còn

phải được đặt dưới sự giám sát thường xuyên của cấp ủy, tổ chức Đảng và tập thể đơn vị thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ, thi đua – khen thưởng công khai, minh bạch.

Thứ ba, xây dựng, nhân rộng gương “người tốt, việc tốt”, lấy cái đẹp dẹp cái xấu. Nêu gương là một trong những phương pháp quan trọng để lan tỏa các giá trị tích cực và thực hành trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên cần phải làm gương sáng trong mọi hoạt động. Nêu gương không chỉ là nội dung của phong cách làm việc mà còn là trách nhiệm và cơ hội để mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã tự hoàn thiện phong cách làm việc của bản thân. Việc nêu gương trong phong cách làm việc cần được thể hiện trong từng hành động cụ thể, từ việc giữ vững kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn, chính trực, đến thái độ hòa nhã, gần gũi với nhân dân. Cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã cần tiên phong trong các phong trào thi đua, gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cũng như đi đầu trong giải quyết các nhiệm vụ khó khăn, phức tạp tại địa phương. Việc kịp thời phát hiện, biểu dương những tấm gương tiêu biểu sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy tinh thần cống hiến, tận tụy vì nhân dân phục vụ, từ đó góp phần thiết thực xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh.

Hai là, bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần tích cực, tự giác có kế hoạch, nội dung tu dưỡng, rèn luyện đạo đức

Học tập và rèn luyện không chỉ là nhiệm vụ mà còn là phương pháp hiệu quả để cán bộ, chiến sĩ Công an xã hoàn thiện bản thân, xây dựng phong cách làm việc chuẩn mực theo phong cách Hồ Chí Minh. Bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ trước khi được điều động đều đã có thời gian công tác ở các đơn vị khác nhau, do đó không tránh khỏi sẽ bỏ ngỡ đối với công việc tại xã khi khối lượng công việc và tính chất công việc hoàn toàn khác. Thêm vào đó, thời gian tới sẽ có thêm nhiều nhóm công việc khác được giao xuống cấp xã; số lượng cán bộ Công an cấp xã mới tiếp tục được điều động về; địa bàn cấp xã ở tỉnh Thanh Hóa đã được tinh gọn theo chủ trương thực hiện đơn vị hành chính hai cấp. Do đó, lực lượng Công an xã cần nhận thức rõ vai

trò, trách nhiệm của mình đối với địa phương, từ đó xác định động lực học tập, tu dưỡng và rèn luyện. Việc học tập cần được thực hiện một cách tự giác, thường xuyên và có định hướng.

Thứ nhất, mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, rèn luyện phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn sự trong sạch, kiên định, có khả năng “miễn dịch” trước mọi cám dỗ. Phải thực sự dũng cảm, bản lĩnh để “thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải đấu tranh”, sẵn sàng chiến đấu với các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng quyền lực, thiếu gương mẫu; cương quyết với các biểu hiện bè phái, họ hàng, dòng tộc; tích cực xây dựng hình ảnh người cán bộ Công an xã gần dân, hiểu dân, vì dân phục vụ, sống trung thực, giản dị, khiêm tốn, đoàn kết, yêu thương đồng chí, đồng đội.

Thứ hai, mỗi cán bộ, chiến sĩ cần đặt ra mục tiêu học tập, tu dưỡng cụ thể, phù hợp với đặc điểm công việc và điều kiện địa phương. Bên cạnh đó, việc tu dưỡng đạo đức, rèn luyện phong cách cần gắn với việc thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, gắn với các giá trị truyền thống tốt đẹp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành tặng cho Công an Thanh Hóa. Đây sẽ là nguồn động lực để mỗi cán bộ, chiến sĩ có thể vững tâm, bền chí, xây dựng lối sống lành mạnh, trong sạch, là cơ sở để rèn luyện phong cách làm việc quần chúng.

Thứ ba, mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã cần nghiêm túc tự giác xây dựng phong cách làm việc theo ba vấn đề cốt yếu: học tập, quyết tâm thực hiện, làm theo và gương mẫu, đi đầu. Thúc đẩy việc “học tập” phong cách làm việc Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, hàng ngày, trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm việc của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Đưa việc học tập và làm theo phong cách làm việc của Người thành từng hành động cụ thể, bằng sự nỗ lực và quyết tâm chính trị để “quyết tâm thực hiện, làm theo”. Tiếp đó, lực lượng Công an xã Thanh Hóa cần “gương mẫu, đi đầu” trong hệ thống chính trị cấp cơ sở và rộng hơn là toàn Công an tỉnh Thanh Hóa về xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh. Thực tiễn đã cho thấy, nhiều ý tưởng, sáng tạo, đổi mới và đột phá đã xuất phát từ chính cấp cơ sở, nơi mà sức sáng tạo của cán bộ, nhân dân có dư địa phát triển mạnh mẽ nhất và nhiều tấm gương của cán bộ, chiến sĩ Công an xã Thanh Hóa cũng đã minh chứng cho điều đó.

Ba là, mỗi cán bộ, chiến sĩ cần chủ động, tự giác học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa, phong tục, ngôn ngữ của địa bàn công tác đó là hành trang để xây dựng phong cách làm việc

Thực trạng cho thấy, còn nhiều vấn đề đặt ra liên quan đến trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và sự am hiểu về văn hóa, phong tục, ngôn ngữ của lực lượng Công an xã Thanh Hóa. Trong điều kiện nhiệm vụ ngày càng phức tạp, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an xã phải thành thạo nghiệp vụ, nắm chắc pháp luật, tinh thông kỹ năng công tác và sâu sát, am hiểu thực tiễn địa bàn. Đặc biệt, với đặc thù địa bàn xã rộng, dân cư đa dạng, nhiều khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, thì việc am hiểu văn hóa bản địa, phong tục tập quán, tiếng nói và nếp nghĩ của người dân không chỉ giúp Công an xã gần dân, hiểu dân mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tuyên truyền, vận động quần chúng, giải quyết mâu thuẫn, phòng ngừa, xử lý vi phạm ngay từ cơ sở. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng không thể trong ngắn hạn mà giải quyết hết được các vấn đề này, do đó giải pháp trước nhất cần thực hiện là mỗi cán bộ, chiến sĩ phải chủ động, tự giác học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và tự học để am hiểu văn hóa, phong tục, ngôn ngữ của địa bàn cơ sở. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng phong cách làm việc khoa học, quần chúng của lực lượng Công an xã.

Thứ nhất, mỗi cán bộ, chiến sĩ cần xây dựng kế hoạch học tập bài bản, bám sát nhiệm vụ được giao, tích cực trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ gắn với rèn luyện tác phong công tác. Đồng thời, cần thường xuyên giao lưu, tiếp xúc với nhân dân để tích lũy vốn sống, hiểu biết về văn hóa, tâm lý cộng đồng dân cư. Đây là những yếu tố có vai trò quan trọng trong xây dựng phong cách làm việc quần chúng, khoa học, tận tụy vì nhân dân.

Thứ hai, mỗi đơn vị Công an xã cần chủ động tổ chức các hình thức tự giáo dục nội bộ, hướng dẫn cán bộ mới nắm bắt nhanh địa bàn, nhất là về đặc thù văn hóa, phong tục, ngôn ngữ của người dân. Khuyến khích các cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp truyền đạt bài học thực tiễn, chia sẻ kỹ năng xử lý tình huống, kinh nghiệm vận động quần chúng và nắm bắt dư luận xã hội tại địa bàn. Đây cũng là điều kiện để tăng cường tinh thần đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận và thống nhất, góp phần xây dựng phong cách làm việc tập thể - dân chủ.

Thứ ba, tăng cường khai thác, sử dụng tài liệu ở địa phương, sản phẩm nghiên cứu khoa học và thông tin thực tiễn từ các tổ chức chính trị - xã hội, ban ngành đoàn thể trong tỉnh để bổ trợ cho quá trình tự học, tự rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ. Đây là nguồn tư liệu quý giá, giúp cán bộ Công an xã hiểu rõ hơn về lịch sử, truyền thống, tâm lý cộng đồng, các vấn đề nổi cộm và đặc thù dân cư của địa bàn công tác. Thông qua đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ sẽ có thêm cơ sở để vận dụng kiến thức vào xử lý công việc hàng ngày một cách thấu đáo, phù hợp, góp phần xây dựng phong cách làm việc quần chúng, khoa học và đổi mới, sáng tạo.

Tiểu kết Chương 4

Trong bối cảnh Đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới – kỷ nguyên vươn mình, tỉnh Thanh Hóa cũng cần gấp rút thực hiện mục tiêu trở thành một cực tăng trưởng của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Để hoàn thành sứ mệnh đó, toàn thể các cấp, ngành trong hệ thống chính trị của tỉnh phải không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, trong đó lực lượng Công an xã giữ vai trò hết sức quan trọng trong bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở. Do đó, yêu cầu xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Luận án đã tập trung phân tích, dự báo những nhân tố tác động đến việc xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới, bao gồm cả nhân tố quốc tế và trong nước. Trên cơ sở đó, Luận án xác định 05 phương hướng lớn trong xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa hiện nay. Các phương hướng này là cơ sở định hướng công tác xây dựng lực lượng Công an xã, vừa phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh Thanh Hóa.

Xuất phát từ thực trạng và những vấn đề đặt ra ở Chương 3, bám sát vào phương hướng đã phân tích, Chương 4 đã đề xuất 06 nhóm giải pháp toàn diện, có tính khả thi cao, làm cơ sở thực tiễn để triển khai xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trong thời gian tới. Các nhóm giải pháp tạo thành một hệ thống

chính thể, logic bao gồm: tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao nhận thức của các chủ thể làm công tác xây dựng phong cách; nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới, đẩy mạnh công tác sơ kết, biểu dương, khen thưởng và nghiên cứu lý luận; phát huy tính tự giác, trách nhiệm của từng cán bộ, chiến sĩ. Đây là những giải pháp vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn hiện nay cần được thực hiện, triển khai một cách đồng bộ với sự vào cuộc quyết liệt của tất cả các chủ thể xây dựng phong cách làm việc.

KẾT LUẬN

Thực hiện Luận án: “*Xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh*”, Nghiên cứu sinh rút ra một số kết quả sau:

Một là, phong cách làm việc Hồ Chí Minh và vận dụng trong xây dựng phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên là một vấn đề thu hút được đông đảo học giả, nhà khoa học, nhà nghiên cứu quan tâm. Qua đó thấy được sức sống của phong cách Hồ Chí Minh nói chung, phong cách làm việc Hồ Chí Minh nói riêng. Phong cách làm việc của Người được vận dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực, với nhiều đối tượng khác nhau, qua đó chỉ rõ hướng nghiên cứu của đề tài Luận án là đúng đắn, có tính thực tiễn cao. Trong đó, lực lượng Công an nhân dân đã có một số công trình nghiên cứu tiếp cận dưới các góc độ nhất định, tuy nhiên qua việc tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài đã chỉ ra hướng nghiên cứu về xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh là vấn đề mới, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố trước đó. Đặc biệt, nghiên cứu trên địa bàn xã tại tỉnh Thanh Hóa càng mang tính chuyên biệt, mang hơi thở của thực tiễn, nhất là trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

Hai là, các khái niệm liên quan đến đề tài như: “phong cách”; “phong cách làm việc”; “phong cách Hồ Chí Minh”; “phong cách làm việc Hồ Chí Minh”; “lực lượng Công an xã”; “phong cách làm việc của lực lượng Công an xã”; “xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh” được xây dựng mới để phù hợp với mục đích, nhiệm vụ, phạm vi và đối tượng nghiên cứu của Luận án. Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan các công trình khoa học, Luận án đã có sự kế thừa và phát triển những thành tựu nghiên cứu trước đó, đồng thời Luận án đã hệ thống hóa và phân tích cụ thể hơn một số nội dung lý luận về phong cách làm việc Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh, Luận án đã làm rõ được hệ thống chỉnh thể phong cách làm việc Hồ Chí Minh, cho thấy phong cách làm việc của Người rất gần gũi, giản dị, là hình mẫu để mọi đối tượng có thể học tập, làm theo, trong đó có lực lượng Công an xã.

Ba là, lực lượng Công an xã Thanh Hóa là lực lượng giữ vai trò nòng cốt trong bảo đảm an ninh trật tự cấp cơ sở. Thời gian qua, công tác xây dựng lực lượng Công an xã nói chung, xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã nói riêng đạt được những thành tựu nhất định, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Từ khung lý luận trên, Luận án đã tiến hành khảo sát, phân tích thực trạng xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Qua đó, luận án đánh giá những kết quả đạt được, cũng như hạn chế, phân tích nguyên nhân và chỉ rõ một số vấn đề đặt ra và cần thiết phải có giải pháp tổng thể, phù hợp với đặc thù của lực lượng Công an xã trong bối cảnh mới.

Bốn là, trên cơ sở đánh giá thực trạng và phân tích dự báo các nhân tố tác động trong thời gian tới, luận án đã xác lập 05 phương hướng xây dựng và đề xuất 06 nhóm giải pháp toàn diện, khả thi nhằm xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh. Các nhóm giải pháp này không chỉ mang tính chiến lược lâu dài, mà còn đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn hiện nay, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị.

Với nội dung nghiên cứu có tính lý luận và thực tiễn cao, Luận án đã làm rõ thực trạng, chỉ rõ vấn đề còn tồn tại, đặt ra phương hướng và đưa ra các nhóm giải pháp thiết thực cho công tác xây dựng phong cách làm việc của lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay. Đồng thời, những nội dung đó còn có thể trở thành gợi ý tham khảo hữu ích cho việc nâng cao hiệu quả xây dựng phong cách làm việc ở nhiều địa phương khác trong cả nước, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH
CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Hà Tiến Linh (2023), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về phong cách làm việc tận tụy vì nhân dân của lực lượng Công an và sự vận dụng cho Công an xã hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*. Số chuyên đề 2023, tr. 108-114.
2. Hà Tiến Linh (2024), “Dân chủ với nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh – nét đặc trưng trong phong cách làm việc của lực lượng Công an nhân dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị*. Số đặc biệt Quý IV/2024, tr. 138-145.
3. Hà Tiến Linh (2025), “Lực lượng công an xã học tập và làm theo phong cách làm việc tận tụy của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*. Truy cập tại: <https://lyluanchinhtri.vn>, ngày 31/7/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Am (2013), Về tư tưởng, phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, tại trang <http://tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 23/10/2024].
2. Trần Thị An (2016), “Bản sắc xứ Thanh - nhìn từ cội nguồn văn hóa truyền thống”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (101), tr. 84-93.
3. Đào Duy Anh (2005), *Hán Việt từ điển*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Phạm Ngọc Anh (2013), “Học tập và làm theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (10).
5. Phạm Ngọc Anh (2013), “Thực hành phong cách dân chủ Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (7).
6. Phạm Ngọc Anh (Chủ biên) (2015), *Phong cách làm việc Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
7. Phạm Ngọc Anh (2019), Xây dựng phong cách của cán bộ lãnh đạo trong Công an nhân dân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, tại trang <http://tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 15/5/2024].
8. Nguyễn Bình Ban (2003), “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân”, *Tạp chí Công an nhân dân*, (3).
9. Nguyễn Bình Ban (2007), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Đề tài khoa học cấp Bộ (Bộ Công an), Hà Nội.
10. Nguyễn Bình Ban (2018), “Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy tổ chức Công an thiết thực, chắc chắn, phong cách, lề lối làm việc dân chủ, sâu sát, gắn bó mật thiết với nhân dân, với địa bàn cơ sở”, *Tạp chí Lý luận chính trị Công an nhân dân*, (28), tr. 17-22.
11. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
12. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của người cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

13. Đào Gia Bảo (Chủ biên) (2020), *Giáo dục phong cách người cán bộ Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
14. Hoàng Chí Bảo (2011), *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
15. Hoàng Chí Bảo (2019), “Tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh trong tác phẩm Dân vận”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
16. Bộ Công an (2003), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Công an nhân dân*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Bộ Công an (2022), *Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của công an xã, phường, thị trấn*, Số 45/2022/TT-Bộ Công an, Hà Nội, ngày 01/11/2022.
18. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2021), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
19. Bộ Nội vụ (1950), *Nghị định về Tổ chức Ban Công an xã*, số 438 NV/NĐ, Hà Nội, ngày 10/10/1950.
20. Bộ Nội vụ (2021), *Công văn về việc xác định đơn vị hành chính miền núi, vùng cao, hải đảo*, Số 930/BNV-CQĐP, Hà Nội, ngày 08/3/2021.
21. Lê Huy Bình (2021), *Sự thống nhất biện chứng của tư tưởng đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
22. Trần Thái Bình (2007), *Hồ Chí Minh sự hình thành một nhân cách lớn*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Chính phủ (1999), *Nghị định của Chính phủ về Công an xã*, Số: 40/1999/NĐ-CP, Hà Nội, ngày 23/6/1999.
24. Chính phủ (2021), *Nghị định quy định về việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy*, Số: 42/2021/NĐ-CP, Hà Nội, ngày 31/3/2021.
25. Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1*, NXB Sử học Hà Nội.
26. Công an huyện Hậu Lộc (2024), *Thông báo Kết luận nội dung tố cáo*, Số 61/TB-CAHL, Thanh Hóa, ngày 06/12/2024.

27. Công an tỉnh Thanh Hóa (2020), *Báo cáo Kết quả thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an tại Công văn số 2688/BCA-X01, Số 1157/BC-CAT-PX01, Thanh Hóa, ngày 17/9/2020.*
28. Công an tỉnh Thanh Hóa (2021), *Báo cáo Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (từ ngày 31/3/2020 - 15/3/2021), Số 139/BC-CAT-PV01, Thanh Hóa, ngày 15/4/2021.*
29. Công an tỉnh Thanh Hóa (2023), *Báo cáo về “Tổng kết Chỉ thị số 04/CT-BCA ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” trong tình hình mới, Số 109/BC-CAT-PX03, Thanh Hóa, ngày 19/5/2023.*
30. Công an tỉnh Thanh Hóa (2024), *Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch số 156 của Giám đốc Công an tỉnh về tăng cường toàn diện để nâng cao chất lượng, hiệu quả của Công an xã, phường, thị trấn (từ ngày 31/3/2023 - 30/3/2024), Số 47/BC-CAT-PV01, Thanh Hóa, ngày 30/3/2024.*
31. Công an tỉnh Thanh Hóa (2024), *Báo cáo Kết quả 10 năm công tác Công an thực hiện Nghị định số 06/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Số 158/BC-CAT-PV01, Thanh Hóa, ngày 16/4/2024.*
32. Công an tỉnh Thanh Hóa (2024), *Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và 01 năm thực hiện Quy định số 09-QĐ/ĐUCA ngày 19/5/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương, Số 187/BC-CAT-PX03, Thanh Hóa, ngày 15/5/2024.*
33. Công an tỉnh Thanh Hóa (2024), *Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết Số 12 của Đảng ủy Công an trung ương và Chỉ thị số 11 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới (từ ngày 14/8/2022 đến ngày 14/7/2024), Số 1102/BC-CAT-PV01, Thanh Hóa, ngày 20/7/2024.*

34. Công an tỉnh Thanh Hóa (2024), *Báo cáo Kết quả đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy năm 2024 (từ ngày 15/12/2023-14/12/2024)*, Số 2004/BC-CAT-PV01, Thanh Hóa, ngày 20/12/2024.
35. Công an tỉnh Thanh Hóa (2025), “Công an Thanh Hóa: “Gương mẫu đi đầu, tăng tốc bút phá thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại””, *Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Thanh Hóa*, tại trang <https://conganthanhhoa.gov.vn>, [truy cập ngày 13/01/2025].
36. Cục Di sản văn hóa (2025), Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, *Cổng thông tin điện tử Cục di sản văn hóa*, tại trang <http://dsvh.gov.vn/>, [truy cập ngày 15/8/2025].
37. Cục Di sản văn hóa (2025), Danh mục Di tích quốc gia đặc biệt, *Cổng thông tin điện tử Cục di sản văn hóa*, tại trang <http://dsvh.gov.vn/>, [truy cập ngày 15/8/2025].
38. Cục Thống kê Thanh Hóa (2023), *Niên giám Thống kê tỉnh năm 2023*, NXB Thống kê, Thanh Hóa.
39. Phạm Văn Dân (2001), “Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, *Tạp chí Công an nhân dân*, (5).
40. Trần Nhật Duật (2012), “Quan điểm Hồ Chí Minh về phong cách người cán bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7), tr. 34-38.
41. Nguyễn Thị Thanh Dung (2010), *Phong cách tư duy Hồ Chí Minh với việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Trần Thị Quỳnh Diễm (2021), *Xây dựng phong cách làm việc của những người hành nghề khám, chữa bệnh theo phong cách Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 12*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX: Về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X: Về công tác cán bộ trong thời kỳ mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, số 12-NQ/TW, Hà Nội, ngày 16/1/2012.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Chỉ thị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Số 05-CT/TW, Hà Nội, 15/5/2016.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*, Số 89-QĐ/TW, Hà Nội, ngày 04/8/2017.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, số 18-NQ/TW, Hà Nội, ngày 25/10/2017.

55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, số 58-NQ/TW, Hà Nội, ngày 05/8/2020.*
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, số 01-KL/TW, Hà Nội, ngày 18/5/2021.*
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, số 45-CT/TW, Hà Nội, ngày 14/4/2025.*
60. Đảng ủy Công an trung ương (2022), *Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Số 118-KH/ĐUCA, Hà Nội, ngày 25/5/2022.*
61. Đảng ủy Công an trung ương (2022), *Báo cáo tổng kết Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”, Số 176 - BC/ĐUCA, Hà Nội, ngày 01/6/2022.*
62. Đảng ủy Công an trung ương (2022), *Nghị quyết Số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an trung ương về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Số 12-NQ/ĐUCA, Hà Nội, ngày 25/7/2022.*
63. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2025), *Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 (kèm theo Tờ trình số 66-TTr/ĐU ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa), Thanh Hóa, ngày 17/4/2025.*

64. Lê Gia Đồng (2019), “Xây dựng phong cách làm việc của chính ủy, chính trị viên theo phong cách Hồ Chí Minh”, *Tạp chí quốc phòng toàn dân*, (4), tr. 26-27.
65. Nguyễn Hữu Đồng (2002), “Học tập phương pháp tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3.
66. Bùi Thế Đức (2017), “Vận dụng phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
67. Nguyễn Hồng Điệp (2017), “Học tập phong cách tư duy Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
68. Võ Nguyên Giáp (Chủ biên) (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Trần Văn Giàu (2015), *Hồ Chí Minh - vĩ đại một con người*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Trần Phú Hà (2020), “Phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã của Công an tỉnh Thanh Hóa”, *Tạp chí Công an nhân dân*, Số chuyên đề năm 2020, tr. 29-34.
71. Trần Hải (2005), “Về phong cách làm việc Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (4), tr. 53-54.
72. Ánh Hồng (2004), “Phong cách Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Toàn cảnh - sự kiện*, (167), tr. 11-12.
73. Nguyễn Việt Hồng (1996), *Bác Hồ - Con người và phong cách*, NXB Lao Động, Hà Nội.
74. Nguyễn Thị Phương Hoa (2016), “Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
75. Phạm Ngọc Hòa (2022), “Vận dụng sáng tạo những đặc trưng trong phong cách Hồ Chí Minh vào sự nghiệp đổi mới hiện nay”. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật điện tử*, tại trang <https://vanhoanghethuat.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].

76. Phạm Thị Huyền (2018), *Xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở khu vực miền núi phía Bắc theo phong cách Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
77. Phạm Hùng (1985), *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
78. Hữu Hưng (2024), “Tinh Thanh Hóa đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào các tôn giáo”, *Cổng thông tin điện tử Ban Tôn giáo Chính phủ*, tại trang <https://btgcp.gov.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
79. Học viện Chính trị Công an nhân dân (2021), *Hội thảo khoa học “Xây dựng hình ảnh người công an xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới”*, Hà Nội.
80. Học viện Chính trị Công an nhân dân (2023), *Hội thảo khoa học “Vận dụng phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị”*, Hà Nội.
81. Học viện Chính trị Công an nhân dân (2023), *Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ Công an xã vùng đồng bằng sông Hồng trong tình hình hiện nay”*, Hà Nội.
82. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho hệ Cao cấp lý luận chính trị)*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
83. Hội đồng lý luận Bộ Công an (2023), *Xây dựng lực lượng công an cơ sở - lý luận và thực tiễn*, Kỷ yếu Hội thảo, Hà Nội.
84. Hội đồng lý luận Bộ Công an (2023), *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở địa bàn cơ sở thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội.
85. Lê Thị Hồng, Nguyễn Huy Hùng (2019), “Bồi dưỡng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (54), tr. 69-74.
86. Hồng Khanh (2013), *Phong cách Bác Hồ đến cơ sở*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

87. Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên) (2010), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
88. Vũ Kỳ (2005), *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. Vũ Kỳ (2015), *Truyện kể về Bác Hồ những chặng đường trường kỳ kháng chiến*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Lê Thị Phương Lan (2006), “Đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (7), tr. 47-49.
91. Tô Lâm (Chủ biên) (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Tô Lâm (Chủ biên) (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân - giá trị lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Tô Lâm (2019), “Xây dựng lực lượng công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, tại trang <http://tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
94. Tô Lâm (2021), “Xây dựng người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”, *Báo Công an nhân dân điện tử*, tại trang <http://cand.com.vn>, [truy cập ngày 15/7/2023].
95. Tô Lâm (Chủ biên) (2022), *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
96. Tô Lâm (2024), “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, tại trang <http://tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 15/1/2025].
97. Đỗ Hoàng Linh, Vũ Kim Yển (2014), *Phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Nguyễn Thùy Linh (2020), *Phong cách lãnh đạo dân chủ của cán bộ lãnh đạo cấp xã ở Việt Nam hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

99. Mai Luận (2025), “Thực hiện mô hình công an 2 cấp ở Thanh Hóa”, *Báo Nhân dân điện tử*, tại trang <https://nhandan.vn>, [truy cập ngày 05/4/2025].
100. Đinh Xuân Lý, Trần Minh Trường (2013), *Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam - Cuộc đời, sự nghiệp và đạo đức*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Văn Thị Thanh Mai (2019), “Gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện Di chúc của Người”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
102. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
104. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 3*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
107. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 6*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 7*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
109. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
110. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
111. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 10*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
113. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
114. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 13*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
115. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 14*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
116. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
117. Nguyễn Anh Minh (2007), “Tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận từ khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ chủ tịch”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (1), tr. 26-28, 23.
118. Phạm Nga (2017), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với những chuyến đi thực tế địa phương (giai đoạn 1954 - 1969)”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, tại trang <http://tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
119. Xuân Nghĩa (2024), “Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025”, *Cổng Thông*

- tin điện tử tỉnh Thanh Hóa*, tại trang <https://thanhhoa.gov.vn>, [truy cập ngày 15/6/2025].
120. Nguyễn Khắc Nho (2020), *Phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 121. Nguyễn Trọng Nghĩa (2021), “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (967), tr. 11-18.
 122. Nguyễn Duy Ngọc (2022): “Phát huy truyền thống vẻ vang của lực lượng cảnh sát nhân dân, quyết tâm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân”. *Tạp chí Cộng sản*, (992), tr. 21-26.
 123. Hoàng Phê (Chủ biên) (2017), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Hà Nội.
 124. Bùi Đình Phong (2005), “Phong cách Hồ Chí Minh, một giá trị di sản văn hóa dân tộc”, *Tạp chí Di sản Việt Nam*, (2), tr. 36-38.
 125. Bùi Đình Phong (2013), “Xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ, đảng viên hiện nay theo tấm gương Hồ Chí Minh”, *Đặc san Hồ Chí Minh học*, (2).
 126. Bùi Đình Phong (2013), “Phong cách Hồ Chí Minh - Một tài sản vô giá”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (8), tr. 22-25, 50.
 127. Bùi Đình Phong (2015), *Hồ Chí Minh sáng tạo, đổi mới*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
 128. Bùi Đình Phong (2016), *Hồ Chí Minh, Đạo đức là cái gốc của người cách mạng*, NXB Dân trí, Hà Nội.
 129. Trần Văn Phòng (Chủ biên) (2001), *Học tập phong cách tư duy Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 130. Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh Thanh Hóa (2023), “Nhận diện hoạt động của các hội, nhóm tín ngưỡng, “tôn giáo mới” gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự”, *Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Thanh Hóa*, tại trang [https:// http://congan.thanhhoa.gov.vn](https://http://congan.thanhhoa.gov.vn), [truy cập ngày 15/12/2024].

131. Phùng Hữu Phú (2020), “*Tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng con đường đổi mới của Đảng, của Nhân dân ta*”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
132. Thang Văn Phúc (Chủ biên) (1998), *Đạo đức, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công chức theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
133. Hà Phương (2024), “*Công an Thanh Hóa tiên phong trong chuyển đổi số*”, *Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Thanh Hóa*, tại trang <https://http://congan.thanhhoa.gov.vn>, [truy cập ngày 15/01/2025].
134. Nguyễn Anh Phương (Chủ biên) (2011), *Công an xã trong tình hình mới*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
135. Phạm Hồng Phi (2016), “*Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng phong cách giảng viên đại học*”, *Tạp chí Khoa học Yersin*, (01-11/2016), tr.73-77.
136. Lương Tam Quang (2024), “*Khẩn trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công an các cấp, sớm có kế hoạch triển khai theo hướng giảm cấp trung gian ở địa phương*”, *Báo điện tử Chính phủ*, tại trang <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/>, [truy cập ngày 15/01/2025].
137. Phan Quang (2022), “*Học tập tư duy và phong cách báo chí Hồ Chí Minh*”, *Báo Nhân dân điện tử*, tại trang <https://nhandan.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
138. Trần Đình Quảng (2005), “*Học tập Bác Hồ về phong cách làm việc: dân chủ, khiêm tốn, thiết thực, đến nơi đến chốn*”, *Tạp chí tư tưởng văn hóa*, (5), tr. 12-13.
139. Quốc hội (2005), *Luật Công an nhân dân*, Luật số 54/2005/QH11, Hà Nội, ngày 29/11/2005.
140. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội, ngày 28/11/2013.
141. Quốc hội (2018), *Luật Công an nhân dân*, Luật số 37/2018/QH14, Hà Nội, ngày 20/11/2018.

142. Quốc hội (2018), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số 47/2019/QH14, Hà Nội, ngày 22/11/2019.
143. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa (2025), *Báo cáo Kết quả công tác dân tộc, tôn giáo 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025*, Số 74/BC-SDTTG, Thanh Hóa, ngày 15/6/2025.
144. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2017), *Từ điển Hồ Chí Minh học*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
145. Văn Thanh (2025), “Thanh Hóa: Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn”, *Báo Thanh tra điện tử*, tại trang <https://thanhtra.com.vn>, [truy cập ngày 15/7/2025].
146. Song Thành (2015), *Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
147. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
148. Nhâm Cao Thành (2013), *Xây dựng phong cách làm việc của chính ủy trung đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
149. Lương Trọng Thành (2017), “Xây dựng phong cách làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
150. Song Thành (2018), *Hồ Chí Minh Nhà yêu nước vĩ đại*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
151. Nguyễn Thế Thắng (2010), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
152. Nguyễn Thế Thắng (2009), “Học Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (5 - 146), tr. 9-14.
153. Mạch Quang Thắng (Chủ biên) (2010), *Hồ Chí Minh - nhà cách mạng sáng tạo*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

154. Mạch Quang Thắng (2017), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
155. Nguyễn Văn Thế (2009), “Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh và vấn đề đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (3), tr. 23-26.
156. Ngô Đức Thịnh (2003), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, NXB Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
157. Thường vụ Quốc hội khóa XII (2008), *Pháp lệnh về Công an xã*, số: 06/2008/PL-UBTVQH12, Hà Nội, ngày 21/11/2008.
158. Tỉnh Thanh Hóa (2022), *Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/05/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*, Số 1810/QĐ-UBND, Thanh Hóa, ngày 26/5/2022.
159. Tổng cục Thống kê (2023), Dữ liệu diện tích, dân số và mật độ dân số phân theo địa phương, tại trang <https://www.gso.gov.vn>, [truy cập ngày 13/12/2024].
160. Lê Trang (2005), “Kỷ luật phải nghiêm với bất kỳ ai”, nhiều tác giả, *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
161. Nguyễn Thị Thu Trang (2017), *Xây dựng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho cán bộ, giảng viên các Học viện Công an nhân dân hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
162. Nguyễn Thị Thu Trang (2018), “Quán triệt chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong cách làm việc cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị Công an nhân dân*, (31), tr. 27-31.
163. Nguyễn Thị Thu Trang (2018), “Rèn luyện tác phong làm việc khoa học cho đội ngũ giảng viên các trường Công an nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị Công an nhân dân*, (38), tr. 28-31.
164. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

165. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
166. Nguyễn Phú Trọng (2022), “Quyết tâm xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (993), tr. 3-8.
167. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
168. Trần Nguyễn Tuyên (2005), “Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về phong cách làm việc của người lãnh đạo”, *Tạp chí Cộng sản*, (23), tr. 13-16.
169. Trần Thị Minh Tuyết (2017), “Tu tưởng Hồ Chí Minh về phong cách làm việc của người cán bộ”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, tại trang <https://tcnn.vn>, [truy cập ngày 15/5/2023].
170. Tráng A Tũa (2022), “Vai trò của các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Khoa học và giáo dục an ninh*, (Chuyên đề “Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”), tr.73-79.
171. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2025), *Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025*, Số 84/ĐA-UBND ngày 29/4/2025.
172. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2024), *Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025*, số 1238/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024.
173. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2025), *Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025*, số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025.
174. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 1*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
175. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 2*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

176. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 3*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
177. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 4*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
178. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 5*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
179. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 6*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
180. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 7*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
181. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 8*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
182. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 9*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
183. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 10*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
184. Viện Lịch sử Công an (2015), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Công an nhân dân Việt Nam - Biên niên sự kiện và tư liệu lịch sử (1945-1969)*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
185. Viện nghiên cứu khoa học công an (1980), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Ngành Công an nhân dân Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
186. Lê Hồng Vương (2018), “Rèn luyện phong cách làm việc khoa học theo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng bản lĩnh chính trị của lực lượng cảnh vệ Công an nhân dân hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (273), tr. 18-25.
187. Nguyễn Xuân Yêm (2012), “Xây dựng phong cách người Cảnh sát nhân dân vì nhân dân phục vụ”, *Tạp chí Công sản*, (7), tr. 15-19.
188. Nguyễn Như Ý (Chủ biên - 2008), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
189. David Halberstam (1971), *Ho*, NXB Random House, New York, Mỹ.
190. E. Cabêlêp (2010), *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

191. Hellmut Kapfenberger (2010), *Hồ Chí Minh biên niên sử*, NXB Thế giới, Hà Nội.
192. Nikita Khrushchev (2007), *Memoirs of Nikita Khrushchev: Volume 3 - Statesman (1953-1964)*, NXB Pennsylvania State University Press, Pennsylvania, Hoa Kỳ.
193. Jean Lacouture (1976), *Hồ Chí Minh*, NXB Seuil, Pháp.
194. Singo Sibata (1972), *Hồ Chí Minh, một nhà tư tưởng*, NXB Tokyo, Aore Shoden.
195. Song Phil - Kyung (2020), *Tại sao là Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
196. Sophie Quinn - Judge (2002), *Ho Chi Minh: The Missing Years, 1919 -1941*, NXB Đại học California, Hoa Kỳ.
197. William J. Duiker (2005), *Ho Chi Minh - A life*, NXB Thế giới, Hà Nội.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Với số lượng khoảng 147 xã, trung bình 30 cán bộ, chiến sĩ/xã. Công thức tính mẫu đại diện (theo Cochran) sẽ là:

$$n = \frac{N \times z^2 \times p \times (1 - p)}{e^2 \times (N - 1) + z^2 \times p \times (1 - p)}$$

N: Tổng số cán bộ công an xã ~ 4.400 cán bộ, chiến sĩ.

Z: Hệ số tin cậy (thường chọn 95%, tương ứng Z=1.96)

p: Tỷ lệ kỳ vọng (chọn giá trị trung bình 0.5).

e: Sai số cho phép (chọn 5%, tức e = 0.05)

Như vậy ta có phương trình:

$$n = \frac{4400 \times 1.96^2 \times 0.5 \times (1 - 0.5)}{0.05^2 \times (4400 - 1) + 1.96^2 \times 0.5 \times (1 - 0.5)} = 353.5$$

Như vậy, số lượng mẫu cần thiết là khoảng 354 phiếu để đảm bảo độ tin cậy 95% và sai số 5%

A. Thông tin chung về đối tượng khảo sát

- Số lượng xã: 147 xã

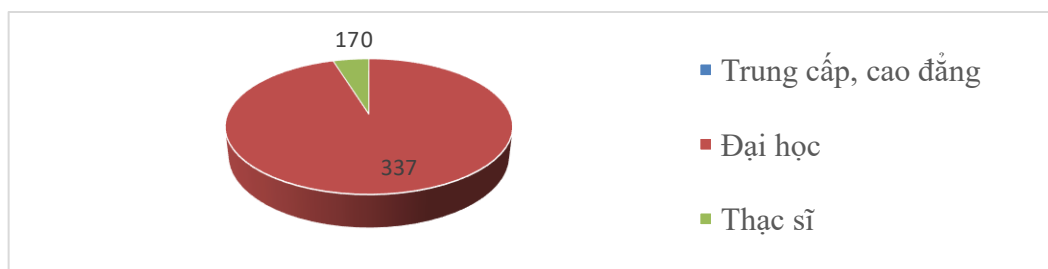
- Đối tượng điều tra:

+ Trưởng (phó) Công an xã, phường, thị trấn

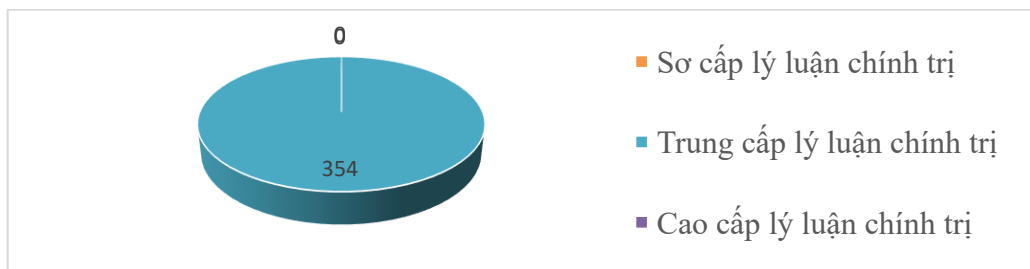
+ Cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã

- Số lượng phiếu điều tra: 354 phiếu

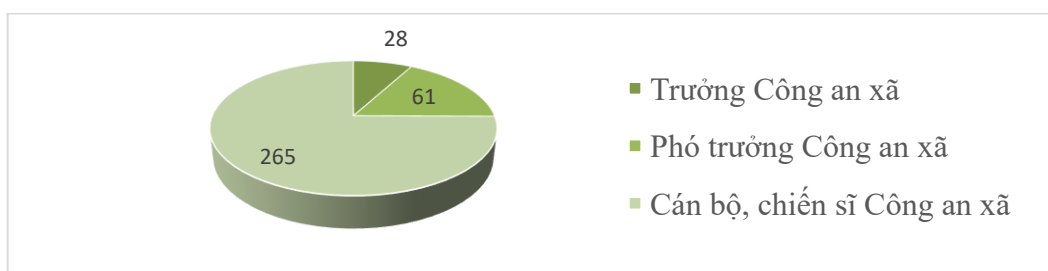
+ Thông tin về trình độ chuyên môn nghiệp vụ (N=354):



+ Thông tin về trình độ lý luận chính trị



+ Thông tin về thành phần



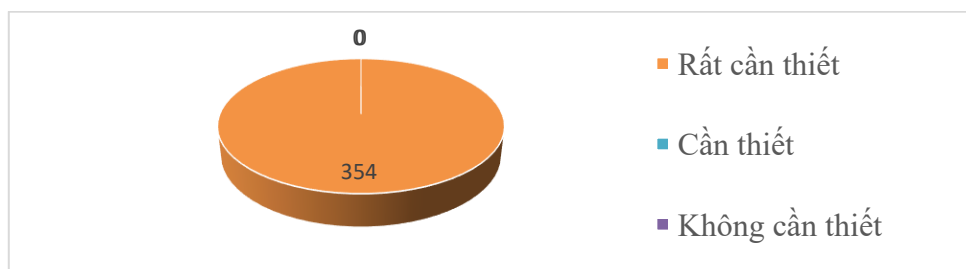
B. Tổng hợp kết quả khảo sát

1.1. Khảo sát nhận thức về nội dung phong cách làm việc Hồ Chí Minh

(N=354):

Nội dung phong cách làm việc	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
Phong cách làm việc quần chúng	100.00	0.00
Phong cách làm việc khoa học	97.46	2.54
Phong cách làm việc tập thể - dân chủ	100.00	0.00
Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo	97.18	2.82
Phong cách làm việc kỷ luật, tận tụy	97.46	2.54
Phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm	97.46	2.54

1.2. Khảo sát nhận thức về mức độ sự cần thiết phải xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh (N=354):



1.3. Đánh giá của cán bộ, chiến sĩ về mức độ sự quan tâm của các chủ thể đối với xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh, tính từ khi triển khai công an chính quy về xã đến nay (N=354):

Chủ thể	Rất quan tâm (%)	Quan tâm (%)	Chưa quan tâm (%)	Chưa đánh giá được (%)
Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh	60.73	29.38	5.65	4.24
Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh	58.76	32.20	5.08	3.95
Lãnh đạo Công an huyện	34.18	24.01	5.37	36.44
Cấp ủy, chính quyền xã	26.84	24.01	32.20	16.95
Chỉ huy Công an cấp xã	21.19	22.60	32.49	23.73
Cán bộ, Công an cấp xã	55.65	26.55	11.30	6.50

1.4. Khảo sát tự đánh giá mức độ hiệu quả trong xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh (N=354):

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất tốt (%)	Tốt (%)	Bình thường (%)	Chưa tốt (%)
1	Luôn biết tận dụng sức mạnh và sự tham gia của quần chúng nhân dân để giải quyết các vấn đề trong công việc.	34.46	32.49	27.68	5.37
2	Luôn luôn tuân thủ đúng đường lối quần chúng, sâu sát và duy trì mối liên hệ mật thiết với nhân dân.	24.01	21.19	40.68	14.12
3	Lắng nghe ý kiến, học hỏi kinh nghiệm từ quần chúng và tiếp thu phê bình để cải thiện lề lối làm việc.	34.46	29.38	24.86	11.30
4	Đặt lợi ích của quần chúng lên hàng đầu trong mọi hoạt động và quyết định.	62.43	20.90	8.47	8.19
5	Làm việc dựa trên thực tiễn khách quan, tránh rập khuôn, máy móc hay giáo điều.	42.37	40.11	6.21	11.30
6	Trong giải quyết công việc luôn có mục đích rõ ràng, kế hoạch chi tiết và tiến hành điều tra, phân tích trước khi thực hiện.	44.35	36.44	12.43	6.78
7	Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát các hoạt động để đảm bảo hiệu quả.	21.19	11.86	62.43	4.52

8	Thường xuyên tổng kết kinh nghiệm và rút ra bài học để cải thiện công việc.	11.30	32.20	42.37	14.12
9	Luôn tôn trọng ý kiến của tập thể trong quá trình ra quyết định và thực hiện công việc.	7.63	11.30	32.20	48.87
10	Phát huy tốt tinh thần dân chủ, khuyến khích mọi người đóng góp ý kiến và tham gia vào công việc chung.	32.20	14.12	20.34	33.33
11	Luôn thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công việc vì lợi ích của nhân dân và đất nước.	37.85	35.31	21.47	5.37
12	Mạnh dạn đưa ra những ý tưởng mới, dám nghĩ dám làm nhưng luôn tuân thủ các nguyên tắc và quy luật căn bản.	11.86	9.89	62.43	15.82
13	Thực hiện đổi mới, sáng tạo trong công việc ở địa bàn dựa trên sức mạnh của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng.	32.20	24.01	37.29	6.50
14	Luôn tuân thủ kỷ luật trong công việc và hoạt động.	72.03	22.60	2.82	2.54
15	Thể hiện sự tận tụy và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ.	60.45	33.05	4.24	2.26
16	Nêu gương trong công việc, tạo động lực và hình mẫu tốt cho quần chúng nhân dân noi theo.	47.46	28.25	16.10	8.19
17	Luôn làm việc với tinh thần “nói đi đôi với làm”, đảm bảo uy tín và lòng tin của nhân dân.	47.74	29.66	16.95	5.65

1.5. Khảo sát những hình thức đã được sử dụng ở cấp cơ sở để xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh và mức độ hiệu quả (N=354):

TT	Nội dung	Mức độ				Chưa được thực hiện (%)
		Rất tốt (%)	Tốt (%)	Bình thường (%)	Chưa tốt (%)	
1	Thông qua tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, quy định của cấp trên về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	22.32	25.71	11.58	22.60	15.54

2	Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	73.16	14.69	0.00	0.00	9.89
3	Thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Công an, Công an tỉnh triển khai	13.84	30.23	44.35	3.95	5.37
4	Thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại cấp cơ sở	47.46	31.07	11.58	3.11	4.52
5	Thông qua các hoạt động với nhân dân (các hoạt động dân vận, lắng nghe ý kiến nhân dân, tiếp xúc nhân dân...)	27.40	14.12	21.75	1.69	32.77
6	Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình trong chi bộ	1.13	71.47	19.21	3.39	2.54
7	Thông qua việc tự học tập, rèn luyện, tự xây dựng của cán bộ	1.13	65.25	20.90	1.13	9.32

1.6. Khảo sát tự đánh giá về khó khăn, hạn chế của lực lượng Công an xã trong xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh (N=354):

TT	Nội dung	Mức độ				
		Rất đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Bình thường (%)	Không đồng ý (%)	Rất không đồng ý (%)
1	Lực lượng Công an xã gặp khó khăn trong việc hiểu và vận dụng nội dung của phong cách làm việc Hồ Chí Minh vào công việc hàng ngày	41.81	21.19	18.36	8.76	9.89
2	Thiếu các chương trình đào tạo chuyên sâu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh	20.62	20.06	14.12	19.21	25.99
3	Số lượng cán bộ ít, đi liền với khối lượng công việc lớn và áp lực thường xuyên gây khó khăn đến phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ	62.99	25.71	2.54	2.26	6.50

4	Thiếu thời gian và nguồn lực để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng phong cách làm việc	91.24	2.26	3.11	0.56	2.82
5	Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh còn hạn chế	32.49	30.79	1.13	8.19	27.40
6	Công an xã gặp khó khăn trong việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và lâu dài với nhân dân (ngôn ngữ, văn hóa, khoảng cách địa lý)	67.51	27.68	1.98	0.28	2.54
7	Sự phối hợp giữa công an xã và cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương chưa hiệu quả trong việc xây dựng phong cách làm việc	50.56	11.86	0.28	19.77	17.51
8	Nhân dân chưa thực sự tham gia tích cực vào việc giám sát và góp ý cho lực lượng công an xã.	34.46	4.24	27.12	10.73	23.45
9	Thiếu các tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu tham khảo cụ thể về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh áp dụng trong công việc của công an	26.27	31.64	11.02	15.82	15.25
10	Cơ sở vật chất và điều kiện làm việc chưa đáp ứng nhu cầu để xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp.	56.50	25.99	6.50	4.24	6.78
11	Tâm tư, tình cảm, đời sống của cán bộ, chiến sĩ chưa được đảm bảo để làm việc	77.68	17.51	0.85	1.69	2.26

Phiếu trưng cầu ý kiến

Đồng chí thân mến!

Phong cách làm việc của lực lượng Công an xã là hệ thống những lề lối, nề nếp, phẩm cách, tác phong, đặc trưng mang tính ổn định, được định hình và thể hiện trong quá trình công tác tại địa bàn cơ sở, tạo thành nét riêng, độc đáo, đặc thù của lực lượng Công an xã.

Để phục vụ nghiên cứu xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh, chúng tôi tổ chức thực hiện khảo sát một số nội dung dưới đây và mong muốn nhận được ý kiến của đồng chí.

Mọi thông tin đồng chí cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và tuyệt đối giữ bí mật về danh tính (nếu đồng chí cung cấp)!

Cảm ơn đồng chí rất nhiều!

A. Thông tin của người được khảo sát

Họ tên: (có thể bỏ trống)

Dân tộc: Giới tính: Nam / Nữ

Năm sinh: Cấp bậc: Chức vụ:

Xã công tác: huyện: (có thể bỏ trống)

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: (đánh dấu x vào những loại hình đồng chí đã học và được cấp bằng)

Trung cấp, cao đẳng: Đại học:

Thạc sĩ:

Sơ cấp lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị:

Cao cấp lý luận chính trị:

B. Nội dung khảo sát

Câu 1: Theo đồng chí, phong cách làm việc Hồ Chí Minh có những nội dung nào sau đây:

Nội dung phong cách làm việc	Đồng ý	Không đồng ý
Phong cách làm việc quần chúng		
Phong cách làm việc khoa học		

Phong cách làm việc tập thể - dân chủ		
Phong cách làm việc đổi mới, sáng tạo		
Phong cách làm việc kỷ luật, tận tụy		
Phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm		

Câu 2: Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về mức độ sự cần thiết phải xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh

Rất cần thiết Cần thiết Không cần thiết

Câu 3: Đồng chí hãy tự đánh giá mức độ sự quan tâm của các chủ thể dưới đây đối với xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh, tính từ thời điểm công an chính quy triển khai về xã?

Chủ thể	Rất quan tâm	Quan tâm	Chưa quan tâm	Chưa đánh giá được
Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh				
Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh				
Lãnh đạo Công an huyện				
Cấp ủy, chính quyền xã				
Chỉ huy Công an cấp xã				
Cán bộ, Công an cấp xã				

Câu 4: Đồng chí hãy tự đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác tại địa bàn?

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Luôn biết tận dụng sức mạnh và sự tham gia của quần chúng nhân dân để giải quyết các vấn đề trong công việc.				
2	Luôn luôn tuân thủ đúng đường lối quần chúng, sâu sát và duy trì mối liên hệ mật thiết với nhân dân.				
3	Lắng nghe ý kiến, học hỏi kinh nghiệm từ quần chúng và tiếp thu phê bình để cải thiện lề lối làm việc.				

4	Đặt lợi ích của quần chúng lên hàng đầu trong mọi hoạt động và quyết định.				
5	Làm việc dựa trên thực tiễn khách quan, tránh rập khuôn, máy móc hay giáo điều.				
6	Trong giải quyết công việc luôn có mục đích rõ ràng, kế hoạch chi tiết và tiến hành điều tra, phân tích trước khi thực hiện.				
7	Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát các hoạt động để đảm bảo hiệu quả.				
8	Thường xuyên tổng kết kinh nghiệm và rút ra bài học để cải thiện công việc.				
9	Luôn tôn trọng ý kiến của tập thể trong quá trình ra quyết định và thực hiện công việc.				
10	Phát huy tốt tinh thần dân chủ, khuyến khích mọi người đóng góp ý kiến và tham gia vào công việc chung.				
11	Luôn thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công việc vì lợi ích của nhân dân và đất nước.				
12	Mạnh dạn đưa ra những ý tưởng mới, dám nghĩ dám làm nhưng luôn tuân thủ các nguyên tắc và quy luật căn bản.				
13	Thực hiện đổi mới, sáng tạo trong công việc ở địa bàn dựa trên sức mạnh của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng.				
14	Luôn tuân thủ kỷ luật trong công việc và hoạt động.				
15	Thể hiện sự tận tụy và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ.				
16	Nêu gương trong công việc, tạo động lực và hình mẫu tốt cho quần chúng nhân dân noi theo.				
17	Luôn làm việc với tinh thần “nói đi đôi với làm”, đảm bảo uy tín và lòng tin của nhân dân.				

Câu 5: Theo đồng chí, những hình thức nào dưới đây đã được sử dụng ở cấp cơ sở để xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã theo phong cách Hồ Chí Minh và hiệu quả của nó ra sao?

TT	Nội dung	Mức độ				
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt	Chưa được thực hiện
1	Thông qua tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, quy định của cấp trên về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh					
2	Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.					
3	Thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Công an, Công an tỉnh triển khai					
4	Thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại cấp cơ sở					
5	Thông qua các hoạt động với nhân dân (các hoạt động dân vận, lắng nghe ý kiến nhân dân, tiếp xúc nhân dân...)					
6	Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình trong chi bộ					
7	Thông qua việc tự học tập, rèn luyện, tự xây dựng của cán bộ					

Theo đồng chí có hình thức nào khác có thể áp dụng để xây dựng phong cách làm việc tốt hơn cho lực lượng công an xã? (Vui lòng ghi cụ thể):

.....

.....

.....

Câu 6: Theo đồng chí, đâu là khó khăn, hạn chế của lực lượng Công an xã trong xây dựng phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh?

TT	Nội dung	Mức độ				
		Rất đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Rất không đồng ý
1	Lực lượng Công an xã gặp khó khăn trong việc hiểu và vận dụng nội dung của phong cách làm việc Hồ Chí Minh vào công việc hàng ngày					
2	Thiếu các chương trình đào tạo chuyên sâu về phong cách làm việc Hồ Chí Minh					
3	Số lượng cán bộ ít, đi liền với khối lượng công việc lớn và áp lực thường xuyên gây khó khăn đến phong cách làm việc của cán bộ, chiến sĩ					
4	Thiếu thời gian và nguồn lực để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng phong cách làm việc					
5	Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh còn hạn chế					
6	Công an xã gặp khó khăn trong việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và lâu dài với nhân dân (ngôn ngữ, văn hóa, khoảng cách địa lý)					

7	Sự phối hợp giữa công an xã và cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương chưa hiệu quả trong việc xây dựng phong cách làm việc					
8	Nhân dân chưa thực sự tham gia tích cực vào việc giám sát và góp ý cho lực lượng công an xã.					
9	Thiếu các tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu tham khảo cụ thể về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh áp dụng trong công việc của công an					
10	Cơ sở vật chất và điều kiện làm việc chưa đáp ứng nhu cầu để xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp.					
11	Tâm tư, tình cảm, đời sống của cán bộ, chiến sĩ chưa được đảm bảo để làm việc					

Trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT ĐỐI VỚI CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Đối với bảng hỏi dành cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn cơ sở

Với quy mô dân số tại 147 xã của tỉnh Thanh Hóa xấp xỉ 3.640.000 người. Công thức tính mẫu đại diện sẽ là:

$$n = \frac{N \times z^2 \times p \times (1 - p)}{e^2 \times (N - 1) + z^2 \times p \times (1 - p)}$$

$N = 3.640.000$ (tổng dân số Thanh Hóa).

$Z = 1.96$ (độ tin cậy 95%).

$p = 0.5$ (tỷ lệ kỳ vọng).

$e = 0.05$ (sai số cho phép 5%).

Như vậy ta có phương trình:

$$n = \frac{3640000 \times 1.96^2 \times 0.5 \times (1 - 0.5)}{0.05^2 \times (3640000 - 1) + 1.96^2 \times 0.5 \times (1 - 0.5)} = 384,12$$

Như vậy, số lượng mẫu cần thiết là khoảng 384 phiếu để đảm bảo độ tin cậy 95% và sai số 5%

Số lượng phiếu điều tra: 384 phiếu

2.1. Kết quả khảo sát về chuyển biến của tình hình an ninh trật tự ở địa phương từ khi có công an chính quy về cấp xã (từ năm 2019 đến nay) (N=384):

Nội dung	Tỉ lệ (%)
Tốt hơn trước rất nhiều	79.95
Có thay đổi những chưa rõ	19.27
Không thay đổi	0.78
Xấu hơn trước	0.00

2.2. Kết quả khảo sát đánh giá phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tại địa bàn (N=384):

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất tốt (%)	Tốt (%)	Bình thường (%)	Chưa tốt (%)

1	Công an xã có thường xuyên phối hợp với nhân dân để giải quyết các vấn đề trong thôn/xã không?	55.99	29.95	13.54	0.52
2	Anh/chị có nhận thấy công an xã gần gũi, sâu sát và duy trì mối liên hệ mật thiết với nhân dân không?	55.73	28.65	10.94	4.69
3	Công an xã có lắng nghe ý kiến, học hỏi từ nhân dân và sửa đổi khi nhận được góp ý không?	48.18	25.26	11.46	15.10
4	Anh/chị có cảm nhận rằng công an xã luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu không?	58.59	29.69	7.81	3.91
5	Công an xã có giải quyết các vấn đề dựa trên thực tế của địa phương, tránh rập khuôn hay máy móc không?	52.34	30.99	10.42	6.25
6	Anh/chị có thấy công an xã làm việc có kế hoạch cụ thể, điều tra, phân tích trước khi thực hiện không?	67.97	29.43	1.82	0.78
7	Công an xã có thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến an ninh trật tự không?	68.75	29.95	1.30	0.00
8	Công an xã có tổ chức tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học từ các công việc đã làm không?	76.30	21.61	1.56	0.52
9	Anh/chị có thấy công an xã tôn trọng ý kiến của tập thể và nhân dân khi ra quyết định không?	43.49	21.88	29.17	5.47
10	Công an xã có khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và giải pháp trong các vấn đề của địa phương không?	55.73	30.73	11.72	1.82
11	Anh/chị có nhận thấy công an xã luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc để mang lại lợi ích tốt nhất cho nhân dân không?	48.44	40.10	9.90	1.56
12	Công an xã có mạnh dạn áp dụng cách làm mới nhưng vẫn tuân thủ các nguyên tắc và quy định pháp luật không?	44.01	45.05	8.85	2.08

13	Công an xã có phát huy sức mạnh của nhân dân và thực hiện các hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng không?	63.54	33.07	2.86	0.52
14	Anh/chị có thấy công an xã luôn tuân thủ kỷ luật trong công việc không?	58.33	33.33	7.81	0.52
15	Công an xã có tận tụy và trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề của nhân dân không?	58.33	35.16	1.56	4.95
16	Anh/chị có nhận thấy công an xã luôn là tấm gương sáng trong công việc và trong đời sống không?	54.69	31.51	10.42	3.39
17	Công an xã có thực hiện đúng tinh thần “nói đi đôi với làm” không?	59.38	27.86	12.76	0.00

Phiếu trưng cầu ý kiến

Anh/chị thân mến!

Phong cách làm việc của lực lượng Công an xã là hệ thống những lề lối, nề nếp, phẩm cách, tác phong, đặc trưng mang tính ổn định, được định hình và thể hiện trong quá trình công tác tại địa bàn cơ sở, tạo thành nét riêng, độc đáo, đặc thù của lực lượng Công an xã.

Để phục vụ nghiên cứu xây dựng phong cách làm việc cho lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phong cách Hồ Chí Minh, chúng tôi tổ chức thực hiện khảo sát một số nội dung dưới đây và mong muốn nhận được ý kiến của anh/chị.

Mọi thông tin anh/chị cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và tuyệt đối giữ bí mật về danh tính!

Trân trọng cảm ơn!

A. Thông tin của người được khảo sát

Họ tên: (có thể bỏ trống)

Dân tộc: Giới tính: Nam / Nữ

Nơi sinh sống: Xã..... huyện: (có thể bỏ trống)

Vị trí công tác (tích dấu X vào phương án nếu Anh/chị công tác ở hệ thống chính trị cấp cơ sở):

Công tác Đảng	<input type="checkbox"/>	Công tác chính quyền	<input type="checkbox"/>
Công tác Mặt trận, đoàn thể	<input type="checkbox"/>	Tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở	<input type="checkbox"/>

Nghề nghiệp (tích dấu X vào phương án phù hợp):

Giáo viên	<input type="checkbox"/>	Kinh doanh	<input type="checkbox"/>
Quân đội	<input type="checkbox"/>	Làm nông nghiệp	<input type="checkbox"/>
Lao động tự do	<input type="checkbox"/>	Công nhân	<input type="checkbox"/>
Cán bộ hưu trí	<input type="checkbox"/>	Công việc khác	<input type="checkbox"/>

B. Nội dung khảo sát

Câu 1: Từ khi triển khai công an chính quy về cấp xã (từ năm 2019 đến nay), Anh/chị nhận thấy an ninh trật tự ở địa phương có chuyển biến như thế nào?

Tốt hơn trước rất nhiều Có thay đổi nhưng chưa rõ
 Không thay đổi Xấu hơn trước

Câu 2: Anh chị hãy đánh giá phong cách làm việc của lực lượng Công an xã tại địa bàn của anh chị sinh sống với các tiêu chí sau đây?

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Công an xã có thường xuyên phối hợp với nhân dân để giải quyết các vấn đề trong thôn/xã không?				
2	Anh/chị có nhận thấy công an xã gần gũi, sâu sát và duy trì mối liên hệ mật thiết với nhân dân không?				
3	Công an xã có lắng nghe ý kiến, học hỏi từ nhân dân và sửa đổi khi nhận được góp ý không?				
4	Anh/chị có cảm nhận rằng công an xã luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu không?				
5	Công an xã có giải quyết các vấn đề dựa trên thực tế của địa phương, tránh rập khuôn hay máy móc không?				
6	Anh/chị có thấy công an xã làm việc có kế hoạch cụ thể, điều tra, phân tích trước khi thực hiện không?				
7	Công an xã có thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến an ninh trật tự không?				
8	Công an xã có tổ chức tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học từ các công việc đã làm không?				

9	Anh/chị có thấy công an xã tôn trọng ý kiến của tập thể và nhân dân khi ra quyết định không?				
10	Công an xã có khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và giải pháp trong các vấn đề của địa phương không?				
11	Anh/chị có nhận thấy công an xã luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc để mang lại lợi ích tốt nhất cho nhân dân không?				
12	Công an xã có mạnh dạn áp dụng cách làm mới nhưng vẫn tuân thủ các nguyên tắc và quy định pháp luật không?				
13	Công an xã có phát huy sức mạnh của nhân dân và thực hiện các hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng không?				
14	Anh/chị có thấy công an xã luôn tuân thủ kỷ luật trong công việc không?				
15	Công an xã có tận tụy và trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề của nhân dân không?				
16	Anh/chị có nhận thấy công an xã luôn là tấm gương sáng trong công việc và trong đời sống không?				
17	Công an xã có thực hiện đúng tinh thần “nói đi đôi với làm” không?				

Trân trọng cảm ơn!